

LÊ THÀNH CHƠN

Bản Án Tảm Thất Quân Dụng



BẢN ÁN TẢN THẤT QUÂN DỤNG
Lê Thành Chơn

Giới thiệu

(CAND)

Ông Hồ Duy Hùng, Giám đốc Công ty du lịch Phú Thọ thuộc Tổng công ty Du lịch Sài Gòn, nguyên là tình báo của ta cài trong hàng ngũ địch, là người đã lập chiến công cướp một chiếc máy bay UH-1 đưa ra vùng giải phóng.

Ông Hồ Duy Hùng 57 tuổi, ở Duy Xuyên, Quảng Nam trong một gia đình có truyền thống cách mạng. Cha của ông là Hồ Duy Từ, một trong những người sáng lập ra Chi bộ Đảng ở Duy Xuyên. Sau Mậu Thân 1968, ông được tổ chức cài vào hàng ngũ địch, được chúng tuyển chọn đi học lái máy bay UH-1 ở Mỹ.

Cuối năm 1970, ông được điều về Sư đoàn 2 không quân nguy ở Nha Trang. Tổ chức vẫn giữ liên lạc, nhận các tài liệu các bản đồ mà ông lấy được chuyển ra vùng giải phóng. Đầu tháng 3/1971, ông bị địch bắt, do bị phát hiện gia đình có quá nhiều người tham gia cách mạng và một tên chiêu hồi, nguyên là tài vụ thị uỷ, nhớ nhằm là đã gặp ông trong vùng giải phóng (thực ra tên này đã gặp người anh của ông).

Máy bay UH-1 của Mỹ được ta sử dụng như thế nào?

Các phi công UH-1 Đoàn B70 sau chuyến bay.

Ông bị chúng giam 5 tháng, sau đó tước quân tịch và giao cho cảnh sát. Trong những ngày tháng bị cảnh sát giam giữ, chúng đã giải ông qua 7 nhà giam, tìm cách moi móc tin tức và điều tra về ông. Nhưng rồi chúng không tìm được chứng cứ, đành phải thả ông ra. Ông móc nối với cơ sở ta, vào chiến khu tham gia cách mạng.

Cuối năm 1973, tổ chức phân công ông trở lại vùng địch kiểm soát để tìm cách lấy trực thăng UH-1 của địch. Ông đã lên Đà Lạt nắm tình hình, biết bọn lái trực thăng UH-1 hay đổ xuống bờ hồ Xuân Hương để lên chợ chơi trước khi về Sài Gòn.

Ngày 7/11/1973, một chiếc UH-1 trên đường từ Đắk Nông về Sài Gòn đã đổ xuống ven hồ Xuân Hương. Tên phi công vừa đi khuất, ông Hồ Duy Hùng đã nhảy ngay lên máy bay, nổ máy, bay thẳng về Bến Cát. Theo kế hoạch, ở vùng giải phóng có chuẩn bị một bãi đổ trực thăng, nhưng hôm đó thời tiết xấu, về gần đến nơi thì máy bay sắp hết dầu, ông Hùng phải đổ máy bay xuống Dầu Tiếng, ven bờ hồ, trong rừng cao su.

Ông phải lấy bùn trát lên những chỗ sơn trắng trên thân máy bay, bẻ cành cây để nguy trang không cho máy bay địch phát hiện. Sau đó, ông băng rừng tìm đơn vị của ta, và gặp một đội vận tải gần đó. Anh em đề nghị ông bay vào bãi trống trước khu đóng quân của đơn vị. May mà đoạn đường gần, ông đưa được máy bay về đúng yêu cầu. Anh em kéo máy bay vào rừng, nguy trang chu đáo.

Mấy hôm sau, Bộ chỉ huy miền yêu cầu ông Hùng đưa máy bay về khu Lộc Ninh.

Đầu năm 1974, theo lệnh trên, chiếc máy bay UH-1 được tháo rời, đưa ra sân bay Hoà Lạc. Ông Nguyễn Tường Long và nhóm kỹ sư đã lắp lại máy bay. Ông Hồ Duy Hùng được trên phân công làm giáo viên huấn luyện cho một số phi công trực thăng. Đây là chiếc máy bay UH-1 đầu tiên của Mỹ còn nguyên vẹn được anh em kỹ thuật hàng không nghiên cứu sử dụng.

Sử dụng UH-1 làm nhiệm vụ

Ngày 21/5/1975, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Đoàn không quân C17, đóng trên địa bàn miền Đông Nam Bộ, sử dụng máy bay thu được của địch cùng với đơn vị bạn bảo vệ vùng trời, vùng biển phía Nam Tổ quốc.

Ngay sau khi được thành lập, Trung đoàn đã tiếp quản, thu hồi các máy bay UH-1 của địch, nhanh chóng tổ chức huấn luyện sử dụng. Các giáo viên bay UH-1 đầu tiên là các ông Hồ Duy Hùng, Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Hữu Nhậm, Nguyễn Đình Khoa. Ngày 5/6/1975, máy bay trực thăng vũ trang UH-1 bắt đầu tham gia chiến dịch giải phóng các đảo trên vùng biển Tây Nam, đánh vào các điểm cố thủ trên đảo Hòn Ông và đảo Hòn Bà.

Máy bay UH-1 đã xuất kích 30 chuyến, góp phần không nhỏ trong việc tiêu diệt các ổ đề kháng và bắn chìm 7 tàu địch.

Từ ngày 17/9/1975, Trung đoàn không quân C17 hiệp đồng với lực lượng vũ trang Quân khu V truy quét Fulro ở địa bàn tỉnh Đắk Lắk, khu vực thị xã Buôn Ma Thuột.

Giữa năm 1977, tình hình biên giới Tây Nam diễn biến phức tạp, bọn diệt chủng Pôn Pốt cho quân khiêu khích và lấn chiếm biên giới nước ta từ Tây Nguyên đến Hà Tiên. Các máy bay UH-1 lại tiếp tục nhận nhiệm vụ chi viện hỏa lực cho bộ binh đánh vào phòng tuyến của địch.

Bản án tử hình quân dụng của tác giả Lê Thành Chơn là tác phẩm viết về vụ việc tử hình quân dụng, cũng như việc sử dụng UH1 của ta sau này...

Trung tâm không ảnh là một khu biệt lập, nằm trong sân bay Tân Sơn Nhất, nó thuộc hệ thống phòng 2 Quân báo không quân. Cách nơi đóng quân, tức là đại bản doanh của Bộ tư lệnh không quân chừng một cây số. Khu nhà hộp, có gắn máy điều hòa không khí. Những máy đọc ảnh, chụp và phóng ảnh hiện đại, nhiệm vụ của nó được qui định rất rõ ràng, nó có trách nhiệm phân tích ảnh do những chiếc máy bay trinh sát chụp được từ trên không và thu ảnh từ vệ tinh trinh sát của Mỹ cung cấp cho Việt Nam cộng hòa.

Nghĩa là nó phải đọc tất cả những chi tiết tình báo do tư lệnh không quân yêu cầu, nó phải chỉ bằng những mũi tên trắng bên cạnh là một con số, nơi nào quan trọng hoặc đặc biệt quan trọng nó được vẽ một vòng tròn với con số la-mã để phân biệt với những con số thường. Phòng đọc ảnh sáng rực, những ánh đèn sáng trắng bên dưới chiếc kính màu trắng đục chiếu thẳng vào phim, người đọc phim được trang bị một kính đặc biệt có thể nhìn ảnh ba chiều nổi bật của mục tiêu giữa những lùm cây hoặc một cái trảng nhỏ giữa rừng đại ngàn. Đại úy Trần Công Danh, trực ban theo dõi hình ảnh từ vệ tinh trinh sát của Mỹ phát xuống theo tần số có mật danh MX-29, anh ta vội vã bấm máy. Khu rừng Bến Cát có một màu xanh trải dài, đôi chỗ cháy rừng, lọt thỏm trong thảm xanh có đốm màu nâu và chiếc UH-1 dù được ngụy trang và sơn màu xanh đen vẫn nổi rõ. Đại úy gọi điện thoại cho đại tá Thiều Nguyên, trưởng phòng 2:

– Thưa đại tá, tại tọa độ 11 độ 38 - 107 độ 45, vệ tinh phát hiện một chiếc trực thăng UH-1.

Đại tá Nguyên giật giọng:

– Đại úy, có chắc không?

– Thưa tôi đã bấm máy, ba mươi phút nữa sẽ có ảnh trên bàn đại tá.

– Tốt, nhanh lên.

Đại tá Nguyên dù chưa tận mắt nhìn thấy ảnh do trung tâm không ảnh truyền đến, đã gọi điện báo cáo ngay cho trung tướng Trần Văn Minh tư lệnh không quân. Hắn vội vã, bởi vì gần một tuần nay Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia yêu cầu xác định trách nhiệm không chấp hành bưu điệp với độ khẩn - mật gửi Quân lực Việt Nam cộng hòa của Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia, có nghĩa là coi thường mệnh lệnh của tổng thống. Bộ tổng tham mưu và Bộ tư lệnh không quân hết sức khó chịu và căng thẳng, từ giới báo chí, từ cấp trên, đặc biệt là trong các đơn vị không quân lo lắng vì để mất một chiếc trực thăng. Bộ tư lệnh không quân hết sức lúng túng, họ coi đó là một tổn thất uy tín nặng nề nhất, bởi vì trong không lực chưa từng xảy ra chuyện bị mất cấp nào nghiêm trọng như thế.

– Thừa trung tướng tư lệnh, đã nhìn thấy chiếc UH-1 bị mất.

Trung tướng Minh sửng sốt:

– Hả, thấy ở đâu?

– Thừa trung tướng, ...

Đại tá Nguyên định nói ba mươi phút nữa sẽ có ảnh từ trung tâm không ảnh mang đến. Nhưng hắn kìm lại được, nếu nói điều đó có nghĩa hắn chỉ là một cái loa nhắc lại sự việc từ trung tâm không ảnh mà thôi. Đối với một sĩ quan cao cấp, điều đó tối kỵ. Quân hàm cỡ tầm chiến dịch, buộc cấp đại tá phải có những ý kiến mang tính nhận định, không thể nói lại ý kiến của người khác. Trung tướng Trần Văn Minh giục:

– Hả, đại tá nói đi ...

Do hấp tấp hắn quên không ghi tọa độ chiếc trực thăng, bây giờ nói sai thì ... đại tá Nguyên biết rõ phòng của trung tướng có ghi âm các cuộc đối thoại, thuộc cấp ai cũng biết, trung tướng tư lệnh có bộ óc khá tốt. Ông ta có thể nhớ rất rõ dù chỉ thoáng nghe một lần, hướng hồ tọa độ chiếc trực thăng. Điều mà ông ấy rất quan tâm. Buộc phải nói. Hắn có sáng kiến:

– Thừa trung tướng, tôi sang báo cáo ngay cho trung tướng.

– Được, nhưng sau một giờ nữa tại văn phòng của tôi.

– Dạ.

Đại tá Nguyễn thở ra, hẩn trút được nỗi lo. Nếu Trần Văn Minh yêu cầu sang ngay, chỉ có cách hẩn đánh xe đi vòng xuống trung tâm không ảnh và như vậy ... sẽ rất bất lợi. Thật là may ...

*

* *

Phòng làm việc của trung tướng tư lệnh không quân Trần Văn Minh ở khu nhà mái bằng sơn màu trắng, phía trước là sân vận động. Ngay cổng vào trên bảng hiệu "Bộ tư lệnh không quân " là bức phù điêu hình con đại bàng bằng đồng đang xòe cánh. Ngôi nhà mái bằng nổi bật đứng một mình khác hẳn với nhà các phòng trực thuộc, được lợp bằng ngói đỏ xây thành ba dãy sáu nhà liền nhau ở phía sau.

Trần Văn Minh bực dọc, đi tới, đi lui về rất khó chịu. Ông ta vừa trải qua một cuộc phỏng vấn kì lạ, hai phụ nữ xinh đẹp được phép của tổng thống đến gặp và ông ta phải trả lời. Chiếc UH-1 bị mất ở đâu? Ai lấy? Bây giờ nó đang ở đâu? ông có "cảm tưởng" gì khi thuộc cấp làm mất chiếc UH-1? Ông có ý định tìm lấy lại không? Điều bực mình, chính là hai người phụ nữ lúc nào cũng nhoẻn miệng cười rất quyến rũ. Lẽ ra, bình thường là những cử chỉ xã giao, thân mật, điều mà ông ấy rất thành thạo. Vậy mà, như một tội đồ ... mang trên ve áo tới ba ngôi sao bằng vàng.... ông ta bực tức mà không sao trút được. Trần Văn Minh sực nhớ, ông ta quay lại chiếc bàn làm việc to hơn chiếc giường ngủ trên đó đặt đủ các thứ cần thiết, từ máy ghi âm, bốn chiếc điện thoại để liên lạc với các sư đoàn không quân và một chiếc để chỉ đạo công việc thường xuyên. Trần Văn Minh cầm máy quay số phòng Quân báo, chợt nghe tiếng chuông gọi mở cửa, ông ta ấn nút cho phép vào (đèn bật sáng tại nơi ấn nút chuông gọi mở cửa). Đại tá Nguyễn bước vào:

– Thừa trung tướng tư lệnh, tôi có mặt.

Trần Văn Minh chỉ ghế.

– Đại tá ngồi xuống.

Đại tá Nguyễn ngồi xuống chiếc ghế xa-lông (salon) bọc da màu xám, hẩn ngược nhìn tướng Minh:

– Thừa trung tướng ngài có điều gì không vui?

- Có, ông có thấy hai người phụ nữ Mĩ vừa ra?
- Dạ, có thấy. Cả hai đều rất xinh đẹp, đặc biệt ...
- Ông định nói cô tóc vàng?
- Dạ, thưa thật là tuyệt, hấp dẫn, quyến rũ. Chắc trung tướng, ...
- Chính điều đó, đẹp nhưng độc.

Đại tá Nguyên chưng hửng, gần như các tướng tư lệnh sư đoàn và tất cả các sĩ quan đều biết tư lệnh không quân đẹp trai, hào hoa có biệt tài thu phục và chịu chơi. Mỗi lần, cuộc họp có tướng Minh, các sĩ quan không quân có dịp thì thăm, thừa nhận binh chủng con cưng trong quân lực vốn dĩ phi công nào cũng đẹp trai nhưng nổi bật vẫn là tướng Minh. Không phải bởi ba ngôi sao vàng trên ve áo mà chính là sự sang trọng, lịch thiệp ít ai có được. Đại tá Nguyên tò mò:

- Thưa trung tướng, có phải hai cô ấy xúc phạm, ...?
- Không, các bà ấy hỏi về chiếc UH-1.
- Phụ nữ hỏi chuyện ấy làm gì?
- Vây mới nói. Họ được phép của tổng thống.
- Vây là?

Trần Văn Minh khoát tay.

- Ông có tin tức chiếc UH-1?
- Dạ, đây.

Minh chụp lấy bức ảnh được phóng cỡ 25x40 đen trắng, chiếc UH-1 được ngụy trang bằng lá thoát nhìn rất khó nhận biết, nhờ khoanh tròn màu trắng của trung tâm không ảnh với vị trí tưởng tượng của một phi công, dần dà chiếc trực thăng lơ lửng hiện ra. Đại tá Nguyên chỉ hai vạch dọc, ngang:

- Thưa tư lệnh, tọa độ 11 độ 38 - 107 độ 45, tôi đã đọc trên bản đồ bay, đó là vùng Bến Cát:
- Tôi biết khu vực đó, có điều phải chắc chắn ...
- Thưa, có nên phái trinh sát hoặc biệt kích?
- Biệt kích ta phải nhờ đến Bộ tổng tham mưu giúp, Trinh sát?
- Thưa, phái L19, quân của ta. Trung tướng ra lệnh.

– Được, ngài cho gọi phi công L19, đích thân ngài chỉ thị vị trí và đặt yêu cầu ...

– Dạ.

Ngay buổi chiều và cả ngày hôm sau, có tất cả bốn lần, chiếc L19 được phái đến vùng nghi ngờ có chiếc UH-1. Nhưng viên phi công báo cáo trực tiếp bằng vô tuyến điện đối không cho biết, không nhìn thấy chiếc trực thăng nào, anh ta chỉ thấy xe vận tải, thì thoảng có một vài bóng người. Ngày hôm sau nữa đại tá Nguyễn trực tiếp ngồi trên chiếc L19 bay đến cái vòng tròn ma quái. Hắn căng mắt quan sát ở một vài vị trí, hắn ra lệnh cho tên phi công bay sát ngọn cây. Rõ ràng chẳng có chiếc máy bay nào. Vậy mà, cái thằng đại úy Trần Công Danh mắt gà mờ ấy, đã đánh lừa cả hắn và tướng tư lệnh... Nhưng, hắn là trưởng phòng 2, tất cả chi tiết hắn đã báo cáo với tư lệnh, hắn phải chịu trách nhiệm. Chiếc L19 hạ cánh xuống sân bay Tân Sơn Nhất, Nguyễn ra lệnh cho nó chạy đến sát trung tâm điều hành quân sự. Hắn lái xe về gõ cửa phòng Trần Văn Minh:

– Thừa tư lệnh, có chiếc UH-1 nhưng nhìn không rõ, họ nghi trang kĩ lắm.

– Nó ở đâu?

– Nó ở phía tây Bến Cát. Có lẽ, ...

– Ý ngài thế nào?

– Theo tôi cho phi cơ ném bom phá hủy, Việt Cộng có lấy cũng không xài được, coi như ta bị tai nạn.

– OK, ông ra lệnh thi hành ngay.

Ngay buổi chiều phi đội F5E mang bom đã trút xuống một cái trảng, ở giữa có nhiều cây ... Cuối buổi chiều đại tá Nguyễn trực tiếp viết một báo cáo gửi tư lệnh không quân:

– "Tại tọa độ 11 độ 38 đến 107 độ 45, một phi đội F5E đã tiến hành oanh kích. Chiếc UH-1 Việt Cộng đánh cắp đã bị phá hủy ..."

Báo cáo của đại tá Nguyễn được tướng Minh gửi lên Bộ tổng tham mưu Quân lực Việt Nam cộng hòa, đồng gửi đến Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia. Đối với Trần Văn Minh, cái ngọn đã được chặt, vấn đề bây giờ còn lại là kỉ luật vi hành coi thường quân pháp.

Nghĩa là đã giải quyết xong hậu quả. Còn đại tá Nguyên, hẳn coi như là một cuộc thi giả lấy bằng thực, việc để mất chiếc trực thăng hẳn phải có trách nhiệm, hẳn trực tiếp báo cáo đã nhìn thấy bằng ảnh chiếc UH-1, bây giờ lại không thấy. Tội nói dối bây giờ đã xong, Nếu chiếc trực thăng, ... nhưng, không thể nào bay được, phụ tùng thay thế, xăng, dầu, điện ... một chiếc máy bay, đâu có đơn giản. Việt Cộng có tài thánh cũng không thể nào bay được ... Còn thằng Trần Công Danh, phải trị về cái tội ... làm cho hắn trở thành kẻ nói dối. Nhưng, nếu trị Danh, coi như mọi ý đồ về cái báo cáo láo sẽ bị bại lộ. Không thể được, ... cái thằng này phải trị bằng cách khác.

*

* *

Trung tá Nguyễn Ngọc Phan nằm dài trên chiếc giường nệm lò xo của Mỹ, loại nệm người Mỹ mới đưa sang Việt Nam vài năm nay, loại nệm này êm, không nóng nhờ hệ thống thoát hơi. Có lẽ, điều mà trung tá Phan thích thú chính là vì bị tạm giam nhưng lại được ngủ giường nệm, có máy điều hòa không khí và vẫn được mọi người vị nể vì hành động hiệp sĩ trong gian nguy của trung tá. Hôm đó, sau khi bị mất chiếc trực thăng, cả ba quân nhân, ngoài trung tá còn có thiếu tá Huỳnh Văn Thu, phi công lái chiếc UH-1 hạ cánh xuống hồ Xuân Hương và trung sĩ nhất Trần Xuân Mẫn xạ thủ đại liên sáu nòng M60, bị giải giao về phòng quân cảnh điều tra. Đối diện với họ là một sĩ quan quân cảnh điều tra, Phan, Thu và Mẫn chưa từng quen biết, ông ta đeo lon đại úy, trên ngực gắn bảng tên Phương, cặp kính bên ngoài ánh mắt xăm xoi của đại úy quân pháp làm cho Phan dù cấp bậc cao hơn vẫn có một cái gì chờn chợn. Hắn bây giờ là một quân phạm, dù người đối diện có ra sao thì đó vẫn là đại diện cho quân kỷ không thể coi thường. Đại úy Phương nhìn khấp lợt ba quân nhân, chột lên tiếng:

– Ba quân phạm, tự khai vào tờ giấy này.

Viên đại úy nhìn thượng sĩ đứng ở đầu bàn ra hiệu. Trung tá Phan liếc nhìn người thượng sĩ nhỏ con, có ánh mắt chân thật, cầm sắp giấy thận trọng đặt trước mặt từng người bản tự khai và một cây viết nguyên tử, chưa đầy ba phút sau viên sĩ quan uống chưa xong li

trà nóng. Trung tá Phan đặt tờ khai và cây bút trước mặt viên đại úy...

– Thưa đại úy, tôi đã khai xong.

– Được, ông có thể trả lời cho tôi một số câu hỏi?

Trung tá Phan trả lời ngay:

– Thưa, đó là trách nhiệm của tôi.

– Ông cho biết, ai ra lệnh phái chiếc trực thăng đi Quảng Đức và Phú Bồn?

– Tôi ra lệnh.

– Sư đoàn 2 không quân có biết phi vụ của các ông không?

– Họ phải biết.

– Sao lại phải biết?

– Chúng tôi có báo cáo từng phi vụ.

– Phi vụ này ông báo cáo cho ai?

– Sĩ quan hành quân của tôi báo cáo cho phòng một (phòng hành quân).

– Họ có trả lời đồng ý cho thực hiện phi vụ?

Trung tá Phan ngập ngừng. Quả thật, trong mệnh lệnh chiến đấu cũng như trong điều lệnh đều có qui định "Tất cả mọi phi vụ dù là bay huấn luyện, bay chiến đấu hay công tác phải báo cáo lên cấp trên". Hắn chưa từng nghe phải được sự chấp thuận. Đối với cấp phi đoàn trong điều lệnh ghi rõ "Được phép tổ chức các chuyến bay nhiệm vụ". Hắn bình tĩnh trả lời:

– Thưa, từ trước đến nay, chúng tôi vẫn làm như vậy.

Viên đại úy quân cảnh điều tra trừng mắt:

– Ông hãy suy nghĩ, nên trả lời nghiêm túc.

Trung tá Phan sửng người, hắn nhận ra đối với quân nhân điều tra cũng như an ninh quân đội, họ không quan tâm đến thói quen của mỗi quan hệ. Vấn đề đối với những người này là chứng và lí, rõ ràng không thể trả lời như cũ. Hắn biết phải thực thi cách ứng xử khác.

– Thưa, nếu điều trả lời của tôi theo thói quen làm việc của không quân không đúng với quân pháp, tôi xin lỗi vì không biết.

Viên sĩ quan điều tra dịu ánh mắt chuyển qua hỏi thiếu tá Thu rồi trung sĩ nhất, ông ta đặc biệt muốn qui rõ trách nhiệm cho trung sĩ Mẫn vì chính câu chuyện kể về việc nhớ vợ, xin về nhà, có thể là cái cớ để gỡ tội cho trung tá Phan. Với tài biện luận, hoàn toàn ông ta có thể biến toàn bộ vụ án xoay quanh trung sĩ Mẫn. Nhưng, trung tá Phan biết rõ ý đồ của viên sĩ quan điều tra, ông ta có thể vì cái gì đó mà hi sinh con tốt trên bàn cờ quyền lực. Thực ra, việc hấn bị bắt chắc chắn gia đình vợ hấn phải là người biết đầu tiên. Ông già vợ hấn là một quan chức cao cấp của chế độ, từng là một trong những nhân vật cùng đi với tổng thống hội kiến tổng thống Mỹ ở Hô-nô-lu-lu (Honolulu) mấy năm trước đây. Ở Sài Gòn, dường như mọi người biết rõ thân thế của ông. Ở quân đoàn 2, sư đoàn 2 không quân, mọi người đều biết hấn là con rể của một quan chức cỡ quốc gia. Vì vậy, hấn thừa biết rằng chẳng ai làm gì nổi hấn. Trung tá Phan thấy cần phải tỏ rõ tính cách hiệp sĩ, bất cần của hấn:

– Thưa đại úy, trên máy bay tôi là người chỉ huy.

Viên sĩ quan điều tra đặt vôi li nước xuống bàn:

– Việc đó ông không cần phải nói, tôi đã biết.

– Nhưng?

– Ông nên nhớ, ông đang là quân phạm.

– Tôi xin lỗi. Xin đại úy thông cảm. Tôi có đề nghị, ...

– Ông nói đi.

– Việc để mất máy bay lỗi ở tôi, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Viên sĩ quan điều tra xẵng giọng:

– Ông có biết, mất vũ khí trong chiến tranh rất nghiêm trọng có thể dẫn đến hình phạt cao nhất.

– Thưa, ...

– Đó là hình phạt tử hình, ông rõ chưa?

– Tôi biết, tôi chỉ muốn...

– Ông muốn gì?

– Thưa, tôi là người chỉ huy, tội tôi chịu. Hai người này không có tội, họ chỉ là thuộc cấp của tôi.

Viên sĩ quan điều tra thất vọng, hắn đã tỏ rõ thái độ vô tư, chẳng ai biết ý đồ thực của hắn. Nắm trong tay việc tha hay kết tội là ở hắn. Ở đời, luật pháp nước nào mà chẳng vậy. Chỉ cần thêm hoặc bớt đi vài chữ là tình thế hoàn toàn khác đi. Có thể vô tội, cũng có thể lãnh án tử hình. Cán cân công lí có kim ngân làm từ trường có tác dụng hút hoặc đẩy một sinh mạng đi vào cõi phiêu diêu hoặc xuống tận địa ngục không phải là điều không thể làm được. Hắn biết lắm, nhưng viên trung tá ngồi trước mặt dường như ... hắn không thể làm khác. Hắn ra lệnh:

– Ông thượng sĩ, ông lấy biên bản lời khai nhận tội của ông Phan. Cho hai ông kia về đơn vị. Cấm rời khỏi đơn vị, tại ngoại hầu tòa.

Trung tá Phan mỉm cười:

– Xin cảm ơn đại úy.

Hắn quay sang thiếu tá Thu và trung sĩ Mẫn:

– Hai anh về đơn vị, cho tôi hỏi thăm anh em.

Trung sĩ Mẫn xúc động:

– Đội ơn trung tá, suốt đời tôi không bao giờ quên ơn cứu mạng của trung tá.

*

* *

11 giờ trưa, chiếc Phi-át (Fiat) đỗ rẽ vào cổng gác của phòng quân cảnh điều tra nằm trong một khu quân sự bên ngoài căn cứ Phi Long. Đây là một khu quân sự được canh gác cẩn mật, bên ngoài thoát nhìn dãy tường làm hàng rào khá đẹp và chắc chắn. Qua cổng gác, bên trong từng dãy nhà xây theo hình chữ U, phía sau dãy nhà ngang một tòa nhà hai tầng lợp ngói thẳng theo lối kiến trúc Pháp. Chiếc Phi-át gần như không phải trình giấy, qua cổng gác, nó chạy thẳng ra phía sau, người lái xe là Bạch Yến vợ của trung tá Phan. Nàng xinh đẹp, kiêu sa, gật đầu chào người lính gác cửa, xách chiếc giỏ đựng quần áo, đồ ăn cho nàng và chồng nàng

ăn cả ngày, thấy trung tá Phan nằm dài trên giường không động đậy, tay phải gác ngang trán ra chiều suy nghĩ, Bạch Yến ngồi xuống bên cạnh:

– Anh, sao buồn dữ vậy.

–...

Dường như không để ý gì đến Bạch Yến, ngồi phịch xuống chiếc ghế xa-lông bên bàn uống nước làm bằng phoóc-mi-ca (Formica). Trung tá Phan thở ra, sốt ruột Bạch Yến lên tiếng:

– Có chuyện gì không?

– Anh lo quá, tội có thể bị án nặng nhất.

– Án gì?

– Án tử hình.

– Ai nói với anh?

– Viên sĩ quan điều tra.

– Hẳn tên gì?

– Đại úy Phương.

– Cái thằng đen, mặt nhọn, hói đầu phải không?

– Ừ.

– Sao lại thế được? Em mới gặp hắn sáng hôm qua.

Trung tá Phan sửng sốt, dù biết Bạch Yến thế nào cũng lo ... chưa kể ông già vợ có thể nói chuyện với tổng thống. Hắn uể oải ngồi dậy:

– Sáng nay, đại úy Phương mới gọi anh lên điều tra lần thứ hai.

– Lần thứ nhất hỏi nào?

– Hôm bị bắt vào đây.

– Hẳn nói gì?

– Sáng nay đại úy nói rằng tội của anh rất nặng, khó lòng thoát khỏi án hình nặng nhất.

Bạch Yến lạnh lùng hỏi:

– Lí do gì?

- Chiếu theo quân luật.
- Thế còn quân kim mà hấn nhận thì sao?

Phan chưa hiểu kịp ý của Bạch Yến, hỏi:

- Quân kim là gì?
- Là vàng, là đô-la (dollar) em mang cho hấn để giảm tội cho anh.
- Chắc là chưa đủ.
- Hơn sáu mươi lượng vàng và hai mươi ngàn đô-la còn đòi gì nữa.
- Đại úy có hứa với em không?
- Hấn nói, chuyện nhỏ, để em lo, em chỉ sửa vài chữ trong bản án là xong.
- Thế sao sáng nay hấn còn gọi anh để điều tra.
- Được rồi, để nó cho em. Anh dậy ăn cơm đi.

Bạch Yến lấy li rót một li đầy bia từ chai bia có nhãn hiệu "Con cọp", loại bia nổi tiếng được sản xuất tại Sài Gòn. Phan uống một hớp, nuốt ực thật mạnh. Bằng sự dồn nén bia vào cổ, dùng co thắt của lưỡi và đóc giọng tạo nên một áp lực làm cho bia bị đẩy dồn ngược vào bên trong. Kỹ thuật này chỉ có những người thạo đời mới có được bản lãnh uống bia cao cấp như vậy. Bạch Yến nhìn chồng uống bia, lần nào cũng vậy, nó tạo cho nàng một cảm giác ngây ngất, say đắm, tuyệt vời, thán phục chồng biết sử dụng đến trình độ tuyệt kỹ của một người sành ăn, sành uống.

- Nè, em.
- Hả?
- Anh làm cho cha mang tiếng, anh mắc cỡ quá.

Bạch Yến gác đầu, ngồi sát bên chồng, nàng quàng tay ra phía sau cổ, áp bộ ngực đồ sộ vào một bên lưng, trung tá Phan cảm thấy ấm áp lạ thường. Có lẽ, chưa bao giờ hấn cảm thấy vợ hấn tuyệt vời như lúc này. Ở Bạch Yến vừa có tính cách của một nội tướng, vừa có đầu óc của một chính khách biết xoay sở tình hình, cứu vãn tình thế nguy khốn bằng sự khôn ngoan rất đàn bà mà hấn không sao nghĩ ra nổi. Nàng vừa tung những phép thần "kim ngân" không phải

ai cũng có, lại vừa biết xoa dịu nỗi lo lắng tốt cùng bằng những cử chỉ êm ái tuyệt vời khiến cho hắn dịu đi bao lo âu, đôi lúc cùng quần. Phan bỏ đứa ôm vợ, hắn cúi đầu vào cổ Bạch Yến, say đắm ...

Chiếc giường nệm cong xuống, lọt thỏm, nó chỉ cấu tạo cho một người nằm, bây giờ tới hai người. Bạch Yến nằm trên tay chồng an ủi:

– Ba biết rồi, ba nói em lo ở dưới này, có gì khó khăn báo cho ba biết. Còn trên quân lực và tổng thống ba lo.

– Anh thương ba quá, già rồi mà còn không yên. Em nữa, anh có lỗi với em.

– Hứa đi, em tha lỗi cho.

– Hứa gì anh cũng hứa.

– Thiệt không?

– Thiệt.

– Anh có hứa chấm dứt con nhỏ nhí ở quán Hoàng Lan?

Bar Hoàng Lan là nơi nổi tiếng thành phố Nha Trang bởi phong cách độc đáo với cách chiêu khách bằng những cô gái trẻ, đẹp. Trung tá Phan thường có mặt ở bar sau giờ làm việc, làm cho Bạch Yến hết sức lo lắng. Nàng đã nhiều lần đón Phan về với tư thế xộc xệch, đầy mùi rượu ... Phan nhìn lên trần nhà lơ đãng:

– ...

Bạch Yến nổi giận thấy Ngọc Phan không nói gì khi nhắc đến bar Hoàng Lan, hét lên:

– Không hứa hả?

– Anh có gì đâu mà hứa, anh thề.

– Thề gì?

– Nếu anh có bậy bạ Trời trừng phạt anh.

– Đừng có thề bậy. Ông Trời có mắt, không ai qua nổi mắt Trời đâu.

– Thì... Để anh thề, có Trời làm chứng, nếu anh có lỗi với em, Trời đánh anh cái bốp. Bạch Yến bịt miệng chồng:

– Thôi đừng thề nữa, em tin.

Bạch Yến xoay ngang nhìn vào mắt trung tá Phan:

- Thăng Phương gọi anh thực à?
- Ủ, nè, em đưa tiền cho nó hồi nào?
- Em đưa cho nó hôm kia.
- Vậy là ba ngày rồi.
- Mới hôm qua em còn gặp và cho nó ăn sáng ở quán Bích Câu nữa.
- Chắc là có chuyện gì đó nó mới giở quẻ ra với anh. Em có đoán ra bên trong như thế nào không?
- Chẳng có trong ngoài gì hết. Thăng cha này mới lên, muốn phát nhanh để đó em.

*

* *

Bờ biển Nha Trang chạy dài, bên trong con đường nhựa, những căn nhà sang trọng hướng ra biển. Buổi sáng, mặt trời nhô lên từ biển Đông như trái cam hồng, thoát đầu như một vành khăn được sóng biển rửa sạch nhận xuống sau lớp sóng rồi lại nhô lên không có sức gì ngăn lại được. Bạch Yến lái chiếc Phi-át màu đỏ lướt nhanh trên con lộ, buổi sáng còn ít người đi lại. Chiếc xe dừng lại ở một nhà phố, nàng ấn chuông. Trong nhà một người đàn bà đã luống tuổi bước ra.

- Thưa bà, cho tôi hỏi đại úy Phương.
- Dạ, mời bà chờ, đại úy còn đang ngủ.

Bạch Yến tức giận, nàng đã lặn lội tới đây, thức khuya, dậy sớm. Còn hấn, thằng đại úy quên bây giờ còn ôm đít vợ. Nhưng, người đàn bà trước mặt chỉ là người làm công, tức giận với bà ta chẳng có ích lợi gì. Nàng xuống giọng:

- Bà làm ơn nói với đại úy, tôi là Bạch Yến muốn gặp.
- Dạ, xin bà đợi cho một chút.

Bạch Yến xọc tay vào túi áo khoác, rảo bước trên đường, nàng không để ý gì đến việc đại úy quân cảnh điều tra vội vã, lạch bạch:

- Mời bà vào nhà.

– Dạ, chào ông đại úy.

Bạch Yến ngồi xuống chiếc ghế xa-lông màu trắng ở phòng khách ngửa mặt lên trần nhà, đại úy Phương rót nước:

– Mời bà uống tạm tách trà.

– Cảm ơn ông.

– Thưa bà, chắc bà đến có việc?

– Thưa, có, tôi muốn biết cụ thể về trường hợp của trung tá Phan ... Bạch Yến nhìn thẳng vào viên đại úy quân cảnh, lúc này trong bộ pi-gia-ma (pijama) thùng thình, khác hẳn với đại úy Phương lịch thiệp ở nhà hàng Bích Câu sáng hôm qua. Ánh mắt đảo rất nhanh của viên đại úy làm cho Bạch Yến hiểu rất rõ những diễn biến trong nội tâm, rõ ràng hẳn có điều gì đó không thành thật, mờ ám buộc cặp mắt và hành vi của hắn rối loạn khi bắt gặp ánh mắt của Bạch Yến.

– Thưa bà, theo lệnh của cấp trên...

Bạch Yến nhếch mép:

– Thưa đại úy, vậy cấp trên là ai, tôi có thể biết được không?

– Thưa, tôi không được phép.

Bạch Yến ngửa bài:

– Vậy đại úy có thể trả lời cho tổng thống được chứ? Hay cũng không được phép?

Đại úy Phương tái mặt, hắn chỉ biết Bạch Yến là con gái của một viên chức cấp quốc gia, còn thực sự là ai thì hắn không biết. Để đến bị bóc trần không phải là con người khôn ngoan. Viên đại úy quân cảnh điều tra xuống giọng:

– Thưa bà, tôi đã hứa với bà, chắc là như vậy. Chỉ có điều, ...

– Điều gì?

– Tôi nhận được sáng hôm qua vào lúc chín giờ sáng, sau khi ăn sáng với bà trở về đơn vị. Phòng 2 vùng chiến thuật theo yêu cầu của Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia phải điều tra kĩ, lập hồ sơ chi tiết để đưa ra xét xử theo quân luật.

– Đại úy vừa nói, đã hứa chắc chắn với tôi?

– Vâng, thưa bà, tôi phải làm theo lệnh của cấp trên nhưng rất nhớ đến lời hứa với bà.

Bạch Yến chợt hiểu, cán cân công lí đôi lúc rắc rối như vậy thế mà nàng không hiểu. Thì ra, muốn có tiền người cầm cán cân phải hứa và để giữ lời hứa, cần phải bớt đi hoặc thêm vào sức nặng của ngôn ngữ. Nhiều khi ngôn ngữ lại làm ra tiền, ra vàng. Cũng có khi ngôn ngữ lại làm ra tử tù, tội hình nặng thêm hoặc vô tội. Bạch Yến nhìn vẻ mặt thiếu não của viên đại úy, nàng hiểu, muốn giữ được cái đầu để tiếp tục giữ cái cân, người ta phải làm theo cấp trên nhưng cấp trên có biết đúng hay chỉ biết những gì mà cấp nắm đầu cân vẽ ra lại là chuyện khác. Rõ ràng viên đại úy phải nghe theo cấp trên của hắn, hắn lại phải giữ lời hứa với nàng. Con người của hắn phải thích nghi với mọi hoàn cảnh, giống như con tắc kè có bộ da đổi màu phù hợp với màu thiên nhiên... Bạch Yến hỏi:

– Vậy, tôi có cần gặp lại anh, chúng ta cần thỏa thuận lại?

– Thưa bà, không cần. Tôi đã hứa với bà, xin bà yên tâm.

Đại tá Thiệu Nguyên vội vã đến vùng 2 chiến thuật trên chiếc trực thăng của Bộ tư lệnh không quân chỉ một tuần, sau khi phi đội F5 thực thi trận ném bom. Đến nay dư âm về chiếc UH-1 bị lấy cắp dù cấp trên không còn gay gắt nhưng từ trong lòng hắn cảm thấy có điều gì đó bất ổn. Hắn cầu trời cho trận ném bom may rủi ấy phá hủy được chiếc trực thăng. Hắn biết rõ, đó là trận ném bom giả, chính vì hắn biết rõ những quả bom chỉ rơi vào vùng đất trống. Hôm nay hắn phải đích thân đến sư đoàn 2 và vùng 2 để tìm hiểu về nhân vật đã làm cho Quân lực, cho Bộ tư lệnh không quân và riêng hắn lao đao, bối rối. Đại tá Nguyên có trong tay các nghị định và quyết định sa thải và cả quá trình của tên phi công. Đại tá cần biết thêm qua những phi công cùng học và cùng bay trong đơn vị để nắm rõ tính cách và trình độ bay cho một nhận định có tính quyết định. Trước hết đại tá Nguyên đến gặp trung tá Nguyễn Ngọc Phan:

– Chào.

Trung tá Phan giật mình, Bạch Yến vụt ngồi dậy.

– Đại tá đến bất ngờ, chúng tôi không kịp đón tiếp, xin đại tá tha lỗi.

Đại tá Nguyên nhìn Bạch Yến trong bộ quần áo ngủ, chiếc váy mỏng, ngắn, cổ rộng đang nằm nghiêng thật quyến rũ. Hắn liếc rất nhanh bộ ngực đồ sộ của Bạch Yến với ánh mắt thèm thuồng nhưng vội lấy lại thăng bằng:

– Không sao, cứ tự nhiên.

Bạch Yến nhanh nhẩu:

– Mời đại tá ngồi.

Đại tá Nguyên ngồi xuống chiếc ghế xa-lông duy nhất trong phòng. Bạch Yến vội vã pha trà, còn Ngọc Phan lúng túng:

– Xin phép đại tá cho tôi ngồi trên giường, trại tạm giam họ chỉ cho có một chiếc ghế.

Đại tá liếc nhìn Bạch Yến, pha trò:

– Ở tù mà như trung tá, tôi cũng muốn ở tù.

Bạch Yến phân bua:

– Thưa đại tá, tôi được phép vào săn sóc anh Phan từ mười giờ sáng đến bảy giờ tối.

– Tôi nói vui vậy mà. Trung tá và chị cứ tự nhiên. Tôi đến thăm trung tá có chút việc.

Trung tá Phan nói ngay:

– Xin đại tá chỉ dạy.

– Tôi đến đây liên quan đến người lấy chiếc UH-1.

– Hồ Duy Hùng.

– Phải.

– Thưa, có phải hấn lấy hay là ...?

– Chúng tôi có nguồn tin từ rừng báo về, chính Hồ Duy Hùng lấy. Hấn cấp bậc gì?

– Thưa, thiếu úy, thật không ngờ.

Nguyễn Ngọc Phan hết sức ngạc nhiên, Hồ Duy Hùng bị dừng bay ngày 23 tháng 2 năm 1971. Tổng tham mưu trưởng Cao Văn Viên ra nghị định sa thải ngày 30 tháng 7 năm 1971 và giải giao cho Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia ngày 9 tháng 8 năm 1971. Cho đến ngày 7 tháng 11 năm 1973 gần ba năm. Vậy mà thằng Việt Cộng đó còn bay được, lạ thật. Trung tá Phan còn hướng luồng suy nghĩ của mình vào một nhân vật, nhân vật đó là Hồ Duy Hùng, đã có thời Hồ Duy Hùng cùng nằm trong phi đoàn của hấn. Khi đó hấn còn là phi đoàn phó phụ trách hành quân. Đó là một thanh niên đẹp trai, đôi mắt to, sáng, khuôn mặt tròn, dễ thương. Đặc biệt Hồ Duy Hùng tuy mảnh khảnh, dong dỏng cao nhưng rất khỏe, hay cười, giọng nói miền Trung nhẹ, ngọt. Anh ta là một con người chăm chỉ, không chơi bời, sống đàng hoàng, chấp hành kỉ luật của phi đoàn vào loại nghiêm túc. Vậy mà, anh ta là Việt Cộng ... tự nhiên trung tá phi đoàn trưởng cảm thấy lạnh gáy. Trời, ở cùng, ăn cùng và đôi lúc cùng đi chơi với Việt Cộng, chỉ cần, mà... Anh ta lúc nào cũng có súng. Đại tá Nguyễn cắt ngang luồng suy nghĩ của Phan:

– Thờì còn trong phi đoàn của ông, hấn có biểu hiện gì lạ?...

– Không, anh ta chỉ ghi chép vị trí tất cả các sân bay.

Đại tá Nguyên giật giọng:

– Hả? Hấn ghi như thế nào?

– Thừa đại tá, ở phòng hành quân có tập bản đồ không ảnh do trung tâm không ảnh cung cấp.

– Việc đó, tôi cho phép để các phi công thuộc vị trí và địa hình các sân bay. Vấn đề là ...

Đại tá Nguyên đột ngột ngưng. Phan chăm chú. Bạch Yến xen vào:

– Thừa đại tá, việc đó có quan trọng lắm không?

– Rất quan trọng, đó là việc của người chỉ huy ...

Đại tá Nguyên muốn ra oai và uy hiếp vợ chồng trung tá Phan. Liếc nhìn người đẹp đang lúng túng và lo lắng. Nguyên nói thêm:

– Cùng một sự việc nhưng bình thường tòa án có thể cho qua, cũng có thể khép tội. Nếu cộng việc để mất chiếc trực thăng với việc mất cảnh giác để cho Việt Cộng thu thập tin tức mà không biết thì tội rất nặng ... Nhưng hấn ghi những gì?

– Anh em nói lại, sau khi Hồ Duy Hùng có lệnh sa thải, nhưng cũng không có gì đặc biệt.

– Tức là, ...

– Trong cuốn sổ ghi chép của mọi phi công đều có số liệu các sân bay.

– Nè, trung tá, ông có thể cho biết hấn ghi những số liệu gì?

– Tôi không biết rõ, chỉ nghe các phi công trong phi đoàn báo cáo, ngoài số liệu vị trí, hướng cất cánh, hạ cánh, số liệu vị trí và tần số các đài hướng dẫn bay về, tần số đài ra-đa (radas) hạ cánh. Tôi nghĩ, đó là những số liệu bất cứ phi công nào trong khi làm nhiệm vụ đều phải thuộc lòng, để hộ thân khi không xác định được vị trí của mình so với mặt đất.

– Tôi biết việc đó, tôi đến đây gặp trung tá là muốn biết thêm những hành vi khác...

Trung tá Phan nhăn mặt, nhớ lại tất cả, ba năm rồi, nếu tính từ ngày Hồ Duy Hùng về đơn vị ngày 10 tháng 12 năm 1970 đã trên ba năm. Bạch Yến cảm nhận tâm trạng rất căng thẳng của chồng, nàng bỗng vụt nhớ có lần Phan nói với nàng về một phi công, tình báo của Việt Cộng bị sa thải về điện đài. Bạch Yến rụt rè quay sang Phan:

– Nè anh, có lần anh nói việc phi công bị sa thải ghi chép tần số gì đó ...

Trung tá Phan nhăn mặt:

– Em, đừng làm anh rối trí.

Đại tá Nguyễn nhắc nhở:

– Trung tá không nên bao che.

Ngọc Phan nói ngay:

– Thừa đại tá, trách nhiệm, vinh dự của một sĩ quan là trung thành với chế độ.

– Tốt, trung tá cần thời gian suy nghĩ chứ?

– Thừa đại tá, điều vợ tôi nói tôi đã nói, người phi công nào cũng ghi tần số các đài của sân bay.

Đại tá Nguyễn quay sang Bạch Yến, nàng nhanh trí không nhìn đại tá Nguyễn, nàng nhìn chồng gật đầu xác nhận.

– Có lẽ lúc anh Phan nói, em đang pha trà không nghe kịp, đúng đó đại tá.

Nói rồi nàng mỉm cười, đảo cặp mắt sắc lẹm liếc viên đại tá. Đại tá Nguyễn bàng hoàng, cho tới bây giờ hắn mới nhìn kĩ đôi mắt, nàng có đôi mắt đẹp tuyệt trần. Chỉ với một cái liếc đuôi nheo vừa hạ xuống, mí trên mở ra, cả thế giới như vỡ ra từng miếng trong mắt của nàng. Đại tá Nguyễn như bị cuốn vào trong đôi mắt vừa sâu hun hút, vừa như làn nước trong veo gợn sóng mùa thu làm cho hắn xao động, mắt hắn chợt nhìn vào cái miệng hình trái tim đỏ chót, có lẽ trên đời này một trong những người hiếm hoi không cần son mà môi vẫn đỏ, đôi môi của Bạch Yến dày, mọng, gợi cảm. Đại tá Nguyễn xôn xao:

– Có thể chị nói đúng, tôi muốn sự xác nhận của trung tá.

– Thừa đại tá, tôi có lần nghe đại úy Hàn phản ánh Hồ Duy Hùng ghi tần số liên lạc với pháo binh. Chúng ta đổi tần số mỗi tháng, khi đó có một phi công có hỏi. Hồ Duy Hùng trả lời để khi cần phải liên lạc, chi viện cho pháo binh. Điều đó cũng phù hợp với qui định của Bộ tư lệnh không quân , cho nên, ...

– Còn về hành vi?

– Anh ta chấp hành rất tốt kỉ luật và qui định. Những ngày được ra khỏi trại, anh ta không bao giờ ở nhà và cũng không đi chung với ai.

– Trung tá có nghi vấn gì về việc này?

– Bây giờ xâu chuỗi lại thì dễ thấy, lúc đó rất ít phi công đi lẻ nhưng vẫn có. Số đi lẻ hầu hết đi chơi ở các quán bar hoặc hộp đêm (night club), còn Hồ Duy Hùng đi đâu, đến bây giờ cũng không ai biết.

Bạch Yến xen vào:

– Thừa đại tá, cho phép tôi suy luận?

– Được, cô cứ nói, biết đâu...

Trung tá Phan lo lắng nhìn vợ, Bạch Yến liếc nhìn, nàng thấy trong đôi mắt của chồng có điều gì đó rất lo lắng. Nàng chợt nghĩ, có thể anh ấy lo nàng sơ suất, cơn bốc đồng định nói "gặp mỗi, gặp đường dây" nhưng nàng chuyển câu chuyện thành chuyện đàn ông, đàn bà:

– Thừa đại tá cậu ấy mới 25 - 26 tuổi, cái tuổi ấy đại tá hiểu rõ hơn ai hết, còn anh Phan, hồi tuổi đó tôi và anh gặp nhau.

– Cô nói coi, tôi ... chắc không giống trung tá đâu ...

Nói rồi đại tá Nguyễn cười rồn rảng. Hấn liếc nhìn Bạch Yến, xinh đẹp, phởn phơ, hấn nghĩ đàn bà người nào mà chẳng vậy. Dù cho bậc mẫu nghi thì vẫn có những suy nghĩ rất thường tình, họ chỉ có lo giữ người đàn ông của họ, họ luôn nghĩ đã là đàn ông thì phải có đàn bà, phải đi vào những nơi có những cô gái trẻ, đẹp. Họ làm, không phải ai cũng như vậy, nhưng riêng hấn, hấn cười thật to ... Bạch Yến thấy đại tá Nguyễn vui vẻ, nàng nói:

– Thừa đại tá, em nghĩ, đàn ông người nào mà chẳng ham gái đẹp. Chắc đại tá cũng vậy, phải không?

Đại tá Nguyên vui vẻ chuyển câu chuyện:

– Tôi không chối, tôi cũng mê phụ nữ đẹp. Nhưng chúng ta đang nói chuyện về tên phi công tình báo của Việt Cộng.

– Thì hẳn cũng là đàn ông, hẳn ở trong hàng rào dây thép gai, sở lồng hẳn phải tìm nơi ướt át, phải không, thừa đại tá? Hẳn đâu phải là ông thánh.

– Chà, cô lí luận có lí quá. Nè, trung tá, tôi nói cho ông biết, thằng đó có liên hệ với một người ở Nha Trang, nay anh ta đã biến mất, chẳng biết đi đâu?

Bạch Yến thấy câu chuyện đã chuyển sang chủ đề khác, nàng khôn ngoan xin phép đi ra ngoài. Một lúc sau, Bạch Yến trở lại với một giỏ xách đầy bia, mực khô và xúc xích đã nướng sẵn.

*

* *

Bờ biển Nha Trang phẳng lì, sạch se, buổi sáng mặt trời chưa mọc hàng chục người đã ra biển tập thể dục. Họ chạy lúp xúp dọc theo mép nước, nhiều người ngồi trên hàng ghế bố chuẩn bị ngắm mặt trời lên, họ lôi những chiếc ghế càng gần mép nước càng tốt. Ở đó nền cát cứng, nhờ nước làm cho những hạt cát khít lại với nhau chắc chắn, xe hơi có thể chạy không sợ bị lún. Khác hẳn với cát ở mép nước, chỉ cách đó vài chục mét, bãi cát tự nhiên như phòng lên bước chân bị lún xuống đi rất khó.

Bạch Yến mặc chiếc quần thun trắng như một vận động viên quần vợt bó sát, chiếc áo trắng rộng, nàng chạy chậm dọc theo bờ biển. Buổi sáng nào cũng vậy, Bạch Yến có thói quen đó khi theo chồng từ Sài Gòn ra đây. Đối với Bạch Yến, buổi sáng, không khí trong lành, mát mẻ, biển lặng một màu xanh dương, xa xa ráng hồng, những áng mây trắng bồng bênh tuyệt đẹp.

– Ôi bà trung tá.

Bạch Yến giật mình, đại tá Nguyên cũng chạy ở bờ biển, từ phía sau vượt lên. Nàng mắc cỡ trong cách ăn mặc của mình trước mặt

đại tá Nguyên rắn rỏi, ngực trần nở to, hai bả vai săn, cánh tay lực lưỡng, cặp chân săn, chắc cuồn cuộn ... Bạch Yến vội vã trả lời:

- Xin lỗi đại tá, tôi không biết đại tá ở đây.
- Chúng ta gặp nhau ở bãi biển thật là thú vị, phải không?
- Thưa đại tá, tôi đang tập thể dục, cho nên.
- Ý bà muốn nói về cách ăn mặc?

Bạch Yến cúi xuống nhìn đôi gò bồng đảo của mình, không thấy xộc xệch, nàng yên tâm, nhưng cặp chân trắng quá, nàng co chân, đưa tay kéo chiếc quần xuống thấp nhưng nó chỉ dịch xuống vài phân, gần như phản ứng tự nhiên với hai ngón tay cầm kéo chiếc quần bó, quá ngắn của nàng nghĩ rằng có thể che được cặp chân trần.

- Vâng, thưa đại tá, tôi thật có lỗi.

Đại tá Nguyên liếc nhanh, Bạch Yến có thân hình hoàn hảo, các vòng đo đều rất rõ ràng, chân, đùi trắng, nở đều thật đẹp, có lẽ chưa có ai đẹp hơn ... đặc biệt trên vòng số một tròn trĩnh, trắng hồng trong bộ áo thể thao bằng thun bó sát. Nguyên nói vội vã:

- Không, bà thật là tuyệt, một phụ nữ hiện đại.
- Thưa.
- Đúng vậy, phụ nữ Việt Nam xưa nay chỉ quen bếp núc, ít chú ý đến sắc đẹp có được nhờ thể dục, thể thao, bà là một phụ nữ tuyệt vời mà tôi đã gặp.
- Ngài quá khen.

Bạch Yến trả lời như một cái máy, trước câu khen ngợi đúng lúc, nàng lâng lâng trong lòng, ý tưởng trở thành một phụ nữ hiện đại là ước mơ từ lâu, Bạch Yến không ngờ đại tá, một sĩ quan cao cấp có lời khen ngợi quý báu dành cho nàng, điều mà trước nay, kể cả chồng nàng chưa có lời âu yếm đó. Bạch Yến liếc nhìn đại tá Nguyên, ông ta có một thân hình mà bất kì người phụ nữ nào cũng thèm khát. Cơ thể của người đàn ông khỏe mạnh, nở nang, rắn chắc có sức quyến rũ đặc biệt đối với phụ nữ. Nàng ao ước một người đàn ông có cơ thể như của đại tá, nàng tưởng tượng bên trong cơ thể đó là một xung lực mạnh mẽ, sẽ làm thỏa mãn những

khát khao mà người phụ nữ như nàng đang mong đợi. Bạch Yến và đại tá Nguyễn đi song song dọc theo mép nước biển, thi thoảng ông ta liếc ngang, Bạch Yến như nàng tiên cá, chiếc áo trắng, hòn đảo xanh xa xa trộn cùng với hai hòn đảo trắng bên cạnh thật gần, tạo nên một khung cảnh hấp dẫn lạ thường. Vượt qua hàng các dây ghế bố hai người đi đến một bãi có phao nằm. Đại tá Nguyễn ngỏ lời:

– Mời Bạch Yến, chúng ta ngồi ở đây uống cà-phê ngắm mặt trời lên. Tôi rất mê cảnh mặt trời mọc trong khung cảnh bình yên êm đềm.

Bạch Yến sửng sốt, trả lời:

– Da, ... sao đại tá biết tên em?

Bãi phao nằm, được một người sành đòi tạo nên trong khu vực bãi dương, nó là những chiếc phao bằng cao su đen có thể đẩy xuống mép nước để nằm trên mặt nước bập bênh sóng vỗ, nhẹ nhẹ ... Đại tá Nguyễn nằm, đầu kê lên mép phao. Bạch Yến thoát đầu ngồi khép hai chân bên lển. Một lúc sau, hòa nhập với không khí chung của cả bãi, nàng nằm nghiêng, đầu gối lên cánh tay trần trên mép phao hướng về phía người nói chuyện...

– Có gì đâu, một người đẹp như Bạch Yến, tôi không biết tên mới là kì lạ.

– Nhưng ...

Đại tá Nguyễn nhón thử:

– Tôi bị Bạch Yến thu hút, đêm qua tôi dò hỏi, không ngờ tên em đẹp quá.

Bạch Yến mắc cỡ, sung sướng thoái thác:

– Chẳng phải vậy đâu, tên đó ba em đặt để kỉ niệm một quãng đời của ông.

– Có phải với một người tình?

– Không hẳn như vậy, nhưng đó là một kỉ niệm.

– Bạch Yến có thể kể cho tôi nghe, được không?

– Dạ, được... Đại tá chắc biết chuyện con chim yến màu trắng.

– Không, tôi chỉ biết con chim yến màu trắng là một con chim rất đẹp và lùn báo tin lành cho dân chài.

– Thưa, đúng vậy đó, hồi xưa, hồi xưa, khi nghề chài lưới mới bắt đầu, có một cặp vợ chồng nghèo mò cua biển ở các khe đá. Hồi đó nhiều cua lắm, đến độ chỉ một chút xíu hai vợ chồng họ đã bắt được đầy một rọ. Một bữa họ, ...

Đại tá Nguyễn chăm chú, ông ta nhìn Bạch Yến nói, chiếc miệng xinh xinh, thi thoảng hàm răng trắng như ngọc nhô ra, đẹp lấp lánh giữa hai làn môi hồng.

Ông ta liếc nhanh đôi chân và vòng eo một bên dưới chiếc cổ đầy đặn, bàn tay trần của Bạch Yến cách bàn tay ông ta khá gần ...

Bạch Yến chậm rãi:

– Một bữa họ đang bắt cua, cơn sóng thần ập đến cuốn phăng đôi vợ chồng nghèo. Họ chết không có một mảnh vải trên người. Một bà già nghèo thấy hai xác tấp vô, bèn đem chôn ở một góc trên bãi cát trắng. Ba ngày sau, bà cụ ra thăm bỗng thấy một đôi chim lông trắng như tuyết đậu trên hai ngôi mộ, thấy bà cụ hai con chim cất cánh lượn quanh rồi đậu trên đôi vai gầy của bà. Bà nói " hai con chim sống khôn thác thiêng phù hộ cho dân đi biển" nói rồi bà giơ hai tay, hai con chim bèn đậu trên đôi tay của bà, nó bay vút ra biển, bà đặt tên bạch yến ... từ đó, khi có giông bão, những con chim yến trắng lượn đảo trên cácthuyền lưới ... dân chài thấy bạch yến, biết có sóng dữ, tìm nơi ẩn nấp ... Còn ba em, hồi đảo chánh ông Diệm bắt thành, trốn ra vùng này, nhờ một bà già nghèo cứu mang. Nhớ ơn, ông nghĩ bà như là người chôn hai vợ chồng người bắt cua, cho nên má em sanh, ông đặt tên em là con chim yến trắng.

Bạch Yến kể chuyện say sưa, bàn tay của đại tá Nguyễn thừa lúc nằm gọn bàn tay nàng. Bạch Yến rút rờ kéo gỡ ra. Nhưng, dường như bàn tay ấm áp của đại tá dính chặt vào bàn tay của nàng, hơi ấm truyền qua nhanh chóng, đánh thức những tế bào lạc lối ngủ quên. Bạch Yến cảm thấy nóng bừng ở mặt ... nàng nói trong vô thức:

– Thưa đại tá cho em đi tắm rồi về còn kịp đi chợ.

– Ủa, sao em phải đi chợ?

– Dạ, chỉ có em mới biết món ăn mà anh Phan thích.

Nguyên thèm thuồng bộc lộ:

– Trời, trung tá hạnh phúc quá, tôi ao ước mãi ...

– Thừa đại tá, còn chị ...

Đại tá Nguyên cởi áo, chiếc quần soọc vừa tụt ra, cả thân hình lộ lộ những đường gấp khúc bên trong chiếc quần tắm kiểu mới bó sát làm cho Bạch Yến thẳng thốt, lằng lằng. Nàng cởi áo, chiếc quần thun xếp gọn trên chiếc phao, đứng thẳng chẳng e thẹn, nắm tay Nguyên nhào xuống nước:

– Bạch Yến, cùng tôi bơi ra ngoài kia, được không?

– Thừa, em chỉ biết bơi trong bờ.

– Thì, bơi trong bờ. Nào, chúng ta cùng bơi.

Bạch Yến đứng dưới lớp cát mịn, sóng biển vỗ nhẹ nhẹ lên ngực một cảm giác dễ chịu, nàng ngấm nhìn đại tá Nguyên sải tay, hai chân đập đều trên nước như chiếc chân vịt của chiếc tàu cao tốc, cả người trườn về phía trước với tốc độ khá nhanh cả thân hình nằm ngang, hai chân, hai tay cuồn cuộn, những thớ thịt săn chắc. Bạch Yến muốn được ngấm thân thể cường tráng của đại tá hơn là tự mình bơi đi. Phút chốc Nguyên đã quay trở lại.

Nàng mắc cỡ, đã nhìn trộm người đàn ông với những suy nghĩ tự do, cởi mở. Thấy đại tá Nguyên sắp đến nàng nghiêng người giả đồ bơi, nhưng chỉ nổi nửa người phía trên, hai tay cố vươn nhưng chẳng đi được bao xa.

– Sao em không bơi?

– Em bơi dở lắm, đại tá bơi giỏi quá, như con cá kình.

– Em quá khen.

– Thiệt mà, đại tá dạy em bơi với.

Nguyên chỉ chờ có vậy, nói ngay:

– Bây giờ, em nằm ngang trên mặt nước hai chân đập nhẹ để nổi mình lên, hai tay xuôi về phía trước, kéo mạnh ra phía sau, nín thở

...

Bạch Yến chẳng những không nổi hai chân mà hai tay vụng về, đưa tay về phía trước thì đầu cũng cúi xuống. Đại tá Nguyễn biết Bạch Yến muốn ông giúp đỡ bèn nói:

– Hay là, em nằm trên bàn tay của tôi.

Bạch Yến mừng rỡ.

– Dạ.

Nguyễn điều dàng đặt một tay dưới bụng, còn tay kia nâng hai chân Bạch Yến lên ngang mặt nước, hai chân nàng đạp mạnh, nước bắn tung tóe. Hai bàn tay Nguyễn nâng bụng Bạch Yến nhẹ nhàng, lướt ngang. Một cảm giác bay bổng, lạ lẫm, ngây ngất, nàng tụt khỏi bàn tay của đại tá với một tâm trạng vừa giải thoát, vừa tội lỗi, bên tai nóng bừng tiếng của Nguyễn hòa lẫn trong sóng ngày một lớn dần.

– Bạch Yến, chúng ta vào khách sạn ăn sáng rồi tôi đưa em đi chợ. Không thể từ chối, đầu óc Bạch Yến như bị thôi miên, nàng im lặng bước ra khỏi nước biển, đi tiếp trên vùng cát cứng rồi bãi cát xốp như bông, mặt trời vừa trời lên khỏi mặt biển, trên tay chiếc áo thun chưa kịp mặc, bước theo người đàn ông cách đây chỉ một giờ còn là một người thật xa lạ ...

*

* *

Đại tá Thiệu Nguyễn chỉ chiếc ghế phía trước bàn:

– Mời ngồi.

Viên trung úy giập gót, giơ tay chào:

– Thưa đại tá, trung úy Hoa, phi công UH-1, phi đoàn 215 có mặt.

– Trung úy có biết tôi gọi về việc gì?

– Thưa, không biết.

– Vậy hãy trả lời những câu hỏi của tôi.

– Dạ.

– Nên nhớ, phải trả lời chính xác, không được bao che, không nói sai sự thật.

– Dạ, đó là trách nhiệm và danh dự sĩ quan.

– Tốt, nghe đây. Anh có biết thiếu úy Hồ Duy Hùng?

Người sĩ quan tái mặt, nghe nói Hồ Duy Hùng là Việt Cộng, bị bắt rồi trốn, nhiều tin đồn đại xung quanh câu chuyện về người phi công tài hoa này. Nào là anh ta được tung vào hàng ngũ quân lực Việt Nam cộng hòa do một quan chức cao cấp của Việt Cộng cài vào, nào là Hùng có tài bắn súng bằng cả hai tay, tay phải chỉ đâu bắn trúng đó, còn tay trái có thể bắn trúng cả đồng xu quăng lên trời. Rằng Hùng có tai mắt ở đây, anh ta liếc nhìn người đối diện, suy luận biết đầu viên đại tá này là người của Việt Cộng:

– Thưa đại tá, tôi có biết Hồ Duy Hùng.

– Kể đi.

– Thưa bắt đầu từ đâu?

– Từ khi biết.

Trung úy Hoa, anh nhìn lên mái nhà, Hồ Duy Hùng là người cùng quê với anh ta, nhiều lần khi còn ở chung một phi đoàn, Hoa và Hùng vẫn nói chuyện với nhau. Nhưng, nếu nói biết rõ không khéo vạ lây, tốt nhất là ...

– Thưa, tôi biết anh ta từ khi cùng được tuyển vào học Anh ngữ khóa 3/69, ngày 24 tháng 3 năm 1969 tại trường sinh ngữ Quân đội.

– Anh ta có điều gì nghi vấn?

– Thưa tôi không để ý.

– Vậy thì ...?

– A, anh ta ưa đánh cờ, dường như chưa thua ai bao giờ.

– Cờ thì có gì nghi vấn?

– Thưa, anh ta hay đi nước pháo gánh, phòng ngự kín đáo, bất ngờ sử dụng con mã phục kích giết xe đối phương, chẳng ai thoát khỏi nước mã quì của anh ta, mỗi khi con mã ăn con cò đối phương Hùng thường nói UH-1 xuất trận, có lẽ anh ta ôm ấp ...

– Chi tiết đó rất đáng chú ý, có điều nó ngớ ngẩn, anh hiểu chứ?

– Dạ, nhưng, anh ta hay cười, dáng điệu các lác nhưng hành động thì hết sức thận trọng, tôi còn biết anh ta hay đọc sách, đọc báo, đôi lúc khen chê khó hiểu.

- Nói cụ thể đi.
- Thừa đại tá, có lần anh ta nói ông Hồ Chí Minh, ...
- Nó nói sao?
- Thừa, Hùng nói ông Hồ Chí Minh là người yêu nước, lần khác lại nói Việt Nam mình có nhiều bậc đại trí...
- Sau đó?
- Thừa đại tá, Hùng nhắc đến Nguyễn Trãi rồi so sánh với cụ Hồ. Anh ta nói đó là hai bậc đại trí.
- Đại tá Nguyên uốn nắn:
- Không được gọi cụ Hồ.
- Sao vậy, thừa đại tá.
- Chúng ta chỉ gọi ông Hồ, cụ là tiếng kêu, tiếng gọi của Việt Cộng.
- Dạ, ...
- Ai là người thân thiết với thiếu úy Hùng?
- Thừa, anh ta ít chơi thân với ai, nghỉ là đi chơi một mình. Từ ngày chúng tôi được chuyển về đại đội hành dinh không quân để tiếp tục học Anh ngữ cuối tháng tư năm 1969 thì Hùng ở trung đội khác. Đại tá có thể hỏi trung úy Hào.

*

* *

Nhiệm vụ của đại tá Nguyên ở sư đoàn 2 sắp hết, trung úy Hào bây giờ đang ở đại đội hành dinh thuộc sự quản lí của Bộ tư lệnh không quân, ông ta sắp phải rời Nha Trang mà chẳng thu thập gì thêm, mọi tin tức về Hồ Duy Hùng và hồ sơ vụ án đang nằm trong tay một quân nhân mang quân hàm đại úy, tên là Phương. Tất cả những tin tức về vụ án có liên quan đến trung tá Ngọc Phan đều được Bạch Yến cung cấp cho đại tá đến từng chi tiết. Vấn đề là làm sao để nắm. Ông ta không có nhiệm vụ điều tra phản gián, nhiệm vụ của ông ta là thu thập tin tức về đối phương qua không ảnh. Các căn cứ của Việt Cộng và tất cả những chi tiết có liên quan đến vụ oanh kích của không quân, các cuộc hành quân chi viện cho bộ

binh, cấp cứu, tải thương trình sát và vận chuyển vũ khí. Để mất chiếc UH-1 hấn có trách nhiệm vì nó nằm trong không quân, hấn lại không biết gì. Nhưng, điều mà hấn lo lắng chính là bảng thông báo kết quả trận oanh kích phá hủy chiếc trực thăng bị lấy cắp do hấn dựng hiện trường. Nếu chiếc trực thăng vẫn còn bay được ở đâu đó thì cuộc đời binh nghiệp của hấn đi đứt. Hấn bực dọc, đi tới, đi lui trong căn phòng ngủ một khách sạn nằm ở sát bờ biển. Sáng hôm qua, hấn đã đưa được Bạch Yến vào đây nhưng rồi nàng vội vã ra đi, lúc hấn nhắc tới chồng nàng, có lẽ điều đó làm cho nàng tỉnh ngộ, hấn đã để nàng tuột khỏi vòng tay chỉ vì một cử chỉ ra oai không đúng lúc.

Chuyến công vụ tới sư đoàn 2 không quân được hấn báo cáo với tư lệnh không quân là kiểm tra, nhắc nhở thực hiện bưu điệp của Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia, không được để xảy ra trùng tội. Thực ra, chuyến đi của Nguyên được trù tính rất kĩ, hấn kiểm tra tất cả nguồn để nhận định về khả năng của chiếc trực thăng còn hay bị hư hỏng và trình độ bay của Hồ Duy Hùng, đặc biệt kiểm tra giờ bay thực hiện và đã định kì bao nhiêu giờ. Trong không quân hấn biết rõ những qui định về hàng không cho bay, đặc biệt là khí tài bay, bất kì loại máy bay nào cũng phải có định kì bảo dưỡng, kiểm tra cơ giới, kiểm tra hệ thống đặc thiết tức là các thiết bị đặc biệt quan trọng bậc nhất cho khí tài bay như hệ thống đồng hồ đo các số liệu khí động, tốc độ, độ cao, độ nghiêng, độ lên cao và xuống thấp, các thiết bị liên lạc với mặt đất. Còn phải kiểm tra độ bền, độ nứt của thân, của cánh. Chiếc UH-1 của trung tá Phan sắp hết giờ bay, chuẩn bị đi đại tu thì bị mất. Như vậy nó chỉ có thể bay được vài giờ nữa mà thôi. Hấn kiểm tra lí lịch gốc chiếc trực thăng bị mất, nó đã bay trên hai trăm giờ, còn lí lịch bay nằm trong ổ đuôi ghi chi tiết hơn thì chẳng bao giờ có thể xem được. Bỗng, chuông điện thoại reo, đầu dây bên kia giọng người đàn ông:

– Thưa ông, bà Bạch Yến muốn, ...

Nguyên vội vã không chờ người tiếp tân nói xong:

– Mời bà ấy lên. Thôi để tôi xuống đón.

Đại tá Nguyên mừng lắm, có lẽ đây là cơ hội cuối cùng. Hắn suy nghĩ rất nhanh, phải chấp nhận thực tế, phải đặt thẳng vấn đề của trung tá Phan. Hôm qua, điều đó cũng không phải là quá đáng khi phải nhắc đến chồng nàng, không nên né tránh một sự thật, tất cả phải rõ ràng, chỉ có vậy, chỉ có như vậy ...

– Ôi Bạch Yến, tôi rất sung sướng được gặp em hôm nay.

– Thưa đại tá, hình như hôm nay đại tá rời Nha Trang.

Nguyên lúng túng, chẳng hiểu vì sao Bạch Yến biết được lịch trình của hắn, có phải vì vậy mà nàng đến để chào.

– Hôm nay tôi sẽ rời Nha Trang trên chiếc trực thăng của tôi vào buổi chiều. Mời Bạch Yến lên phòng, hay chúng ta ngồi nói chuyện ở đây?

Một câu hỏi được đặt ra làm cho Bạch Yến hết sức lúng túng. Rõ ràng đại tá chẳng thích gì nàng hay là cách xử sự cao thượng? Lòng tự ái xen lẫn ý muốn chinh phục, Bạch Yến thăm dò:

– Em muốn có một chỗ yên tĩnh để nói chuyện, đại tá chọn ở đâu cũng được.

Đại tá Nguyên tưởng rằng hắn đặt Bạch Yến trước việc phải tự mình chọn lựa, ngờ đâu Bạch Yến giao việc gặp cho hắn, có thể Bạch Yến đã hiểu thấu ruột gan của hắn, nàng nói tiếp:

– Em đến để chào đại tá, chỉ sợ em không tiến được lúc đại tá lên đường.

– Tôi xin cảm ơn Bạch Yến. Chúng ta đi.

Phòng ngủ của đại tá ở ngay lầu 1, nhìn ra biển một màu xanh nhạt, sáng nay hắn ra biển, dõi mắt suốt chiều dài ven biển để tìm Bạch Yến, hắn vừa trở về khách sạn, đang định trở lại nơi trung tá Phan bị giam để có thể gặp nàng lần cuối cùng cho chuyến công cán này.

Cửa phòng mở, mùi nước hoa xịt phòng thoát ra dễ chịu. Bạch Yến bước vào, nàng ngồi xuống chiếc ghế xa-lông để ngay cạnh cửa sổ. Người ta bố trí chỗ ngồi vừa có thể nói chuyện, vừa có thể nhìn biển thật tuyệt vời:

– Thừa đại tá, thật tình em muốn cảm ơn vì đại tá đã hiểu trường hợp phạm tội của anh Phan, mong đại tá và Bộ tư lệnh không quân khoan hồng.

– Bạch Yến không nên nói như vậy ...

Hắn dừng đột ngột, Bạch Yến cứ ngỡ rằng đại tá phải có quyền hơn đại úy Phương. Nàng hoàn toàn không hiểu nhiệm vụ của Nguyên trên bàn cờ quyền lực và lí do hắn có mặt ở Nha Trang cũng như hắn đến gặp chồng nàng để làm gì. Bạch Yến khản khoản:

– Em rất mong đại tá hiểu cho ...

Nguyên rời ghế đến đằng sau Bạch Yến. Hai tay hắn để trên vai nàng, một cử chỉ thân thiện, hắn nức nở:

– Bạch Yến không phải lo lắng gì hết, lúc nào tôi cũng mong muốn Bạch Yến trẻ trung, xinh đẹp. Lo lắng quá không nên.

– Nhưng ở vào hoàn cảnh của em.

Bàn tay của Nguyên vuốt dọc bờ vai xuống cánh tay, hai tay của hắn xoa cánh tay của Bạch Yến. Nàng ngược lên, đôi mắt đã chuyển màu, long lanh như có ngấn nước. Nguyên biết rõ đôi mắt đó không phải ngấn nước chực rơi lệ vì đau buồn mà vì cảm giác rung động sinh học. Hắn tán tỉnh:

– Bạch Yến em đẹp lắm, không có gì nghiêm trọng, em yên tâm.... ước gì tôi được nói chuyện mỗi ngày.

Bạch Yến xúc động, hai tay bắt chéo trước ngực, nắm lấy hai bàn tay của Nguyên đang đặt trên vai. Nàng có cảm giác lâng lâng, ngược nhìn đại tá Nguyên trong bộ đồ thể thao trắng rất đẹp, chiếc áo ngắn tay, quần soọc, đôi chân nở nang, bắp tay săn cuồn cuồn những thớ thịt rắn chắc, chiếc áo vừa sát để lộ ra hai bả vai, vòm ngực to lớn tràn đầy sinh lực, nàng muốn áp mặt mình vào bộ ngực của đại tá, nàng khát khao, mong đợi. Đại tá Nguyên biết rõ diễn biến trên nét mặt của Bạch Yến, hắn nâng nàng đứng dậy bước đến bên chiếc giường đôi sạch sẽ...

Sự bối rối lên đến cực điểm khi chiếc vệ tinh quân sự Mỹ tới chu kì bay trên vùng trời Bắc Việt Nam chụp được ảnh chiếc UH-1 đang đậu tại một phi trường ở phía tây Hà Nội chừng 30 ki-lô-mét. Trung tâm không ảnh không quân ở phi trường Tân Sơn Nhất nhận một lúc hai bức ảnh, một tấm trực tiếp chụp được từ vệ tinh và một tấm do trung tâm truyền ảnh quân sự Mỹ tại Hô-nô-lu-lu gửi sang cho Bộ tư lệnh không quân. Đại úy Trần Công Danh lập tức gọi điện cho đại tá Nguyên:

– Thưa đại tá, chiếc UH-1 xuất hiện.

Đại tá Nguyên hoảng hốt:

– Hả, ở đâu?

– Thưa, ở một phi trường phía tây Hà Nội.

– Không được tiết lộ. Dem ngay ảnh cho tôi.

Mười phút sau, tấm ảnh cỡ 20x30 nằm trên bàn của trưởng phòng 2. Tấm ảnh chụp trực tiếp và nhận được từ Hô-nô-lu-lu đều rất rõ ràng. Chiếc UH-1 đậu cùng với những chiếc trực thăng của Nga Xô.

Trời! Không thể lẫn vào đâu được, chiếc UH-1 hình dáng như con nòng nọc, chỉ có hai cánh quạt đối xứng rõ ràng, trực thăng của Nga ba cánh quạt cũng rất rõ. Bây giờ làm sao? Lỡ nói dối, lỡ tạo hiện trường giả, lỡ ra thông báo, lỡ ...

*

* *

Trong khi sự hoảng loạn của đại tá Nguyên về sự xuất hiện của chiếc trực thăng UH-1 tại một phi trường Bắc Việt Nam, hấn đang tìm cách đối phó với chính cấp trên của hấn thì ở một góc sân bay, Hồ Duy Hùng, Nguyễn Tường Long, Tạ Quốc Sử đang xem xét toàn bộ hệ thống điều khiển, trực quay, vá lại những vết đạn bị quân ta

bắn khi Hùng lái chiếc trực thăng trở về căn cứ. 15 giờ ngày 8 tháng 5 năm 1974, Nguyễn Tường Long xoa tay:

Rồi, ngon lành.

Hùng phấn chấn:

– Mở máy thử được không anh?

Long trả lời:

– Được.

Hùng ngồi vào ghế bên trái, Tường Long ghế bên phải. Chiếc trực thăng rùng mình lắc nhẹ theo cánh quay. Hùng và Tường Long gần như cùng nhìn vào những chiếc kim vàng, kim đen, trên bảng đồng hồ trước mặt được mở ra cùng một lúc với thao tác mở hệ thống điện xoay chiều. Hệ thống vô tuyến chỉ không lưu hoạt động bình thường. Hùng đập bàn đập, cử động hệ thống ga, hệ thống điều khiển, các thông số đều cho phép. Độ rung của cánh quay chính cho phép ... Hùng tắt máy, anh bước ra khỏi máy bay, ánh nắng chiếu xéo góc xuyên qua khe cửa dãy Tản Viên những làn ngang xanh, vàng tuyệt đẹp. Bầu trời trong xanh, anh vô cùng sung sướng tận hưởng không khí tự do. Hùng liếc nhìn cánh quạt chính trên đầu những vòng quay còn xoay chậm ... Hồ Duy Hùng không thể tưởng tượng nổi con đường anh và Tường Long đi qua trên ba chiếc xe tải rất lớn, mang chiếc UH-1 từ vùng rừng miền Đông Nam bộ, theo một tuyến đặc biệt, vượt ổ gà, ổ trâu, ổ voi trên tuyến đường máu Trường Sơn để đưa ra Bắc chiếc UH-1 theo chỉ thị của Sáu Đức, đại diện bộ chỉ huy Miền hôm tiễn Hùng và Tường Long ra Bắc.

"Anh Long và anh Hùng theo xe, bằng bất cứ giá nào cũng phải đưa cho được chiếc trực thăng ra Bắc nguyên vẹn và bay được."

*

* *

Hùng vẫn không sao quên được hôm anh và Tường Long cùng ba chiếc xe tải chở chiếc UH-1 tiến vào vùng đất nổi tiếng với truyền thuyết Sơn Tinh - Thủy Tinh thời vua Hùng dựng nước. Hơn ba mươi ngày đi đường, nhiều đoạn đường hiểm trở, có ngày đi được

trên dưới 10 ki-lô-mét, vừa đi, vừa chặt cây cản đường, cản xe. Có đoạn phải dùng cả thuốc nổ phá những thân cây khổng lồ che ngang đường. Vượt ngầm, vượt đèo, ngày nghỉ, đêm đi, tránh máy bay Mỹ, máy bay nguy luôn nhòm ngó ... nhưng, có lẽ hình ảnh đập vào mắt Hồ Duy Hùng mạnh mẽ nhất chính là sân bay Hòa Lạc, sân bay ngồn ngang với hàng trăm tấm ghi sắt bị máy bay Mỹ ném bom cong queo, có cái vòng lên như hình cây cung bị vặn đi thật kì lạ. Các chiến sĩ công binh đã phải rất vất vả để tháo và đem chất nó ở đầu tây. Những tấm ghi sắt lót sân bay, do người Pháp làm để những chiếc máy bay cánh quạt cất cánh và hạ cánh. Trong chiến đấu với không quân Mỹ, không quân ta cũng từ sân bay này cất cánh. Và, cũng tại đây phi công Ngô Đức Mai mới có hơn hai trăm giờ bay đã bắn rơi phi công Mỹ Noóc-man Ga-đi-xơ có tới 4500 giờ bay. Cuối năm 1972, trong đêm 18 tháng 12, bọn Mỹ cho máy bay F111A là loại máy bay có thể bay rất thấp, tự động lên cao hoặc xuống thấp theo địa hình đã bay sát mặt đất đồng loạt ném bom vào tất cả các sân bay chiến đấu và cả sân bay dân sự ở miền Bắc. Sân bay Hòa Lạc là nơi loạt bom Mỹ đầu tiên ném xuống trong chiến dịch 12 ngày đêm người Mỹ sử dụng B52 đánh Hà Nội - Hải Phòng.

Hồ Duy Hùng nhìn cuối sân bay, đồng ghi sắt khổng lồ, ở phía tây hai ngọn núi Tản Viên sừng sững. Anh đã đặt chân lên miền Bắc. Ở đâu đây, người cha, người anh cả của anh đang sống, gần hai mươi năm xa cách, anh rất muốn gặp. Nhưng, công việc của anh hết sức nặng nề. Chiếc UH-1 đã ráp lại hoàn chỉnh bằng những phương tiện chuyên dùng của Liên Xô. Bây giờ anh phải chờ, chờ đến sáng mai... anh sẽ cất cánh bay thử. Hồ Duy Hùng biết rất rõ, để có được chiếc trực thăng đứng sừng sững trên sân bay như hôm nay, anh đã đi một quãng đường rất dài.

Hồi đó, Hồ Duy Hùng bảy tuổi, cha đi tập kết, bé Hùng vừa chăn bò, vừa đi học, 14 tuổi vào học tại trường Trần Cao Vân, Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam. Tại đây cùng với bạn bè hoạt động trong phong trào học sinh chống Mỹ nguy. Năm 1967, tròn hai mươi tuổi, đang học đệ thất thì bị lộ. Bọn Quốc dân Đảng ở Hội An giết người rất dã man lòng sục ráo rết. Hồ Duy Hùng phải rời quê vào Qui Nhơn ở nhờ nhà người chú học tiếp tú tài 2.

Cuộc sống vất vả, gia đình li tán, người anh cả theo cha ra miền Bắc, gia đình bị khủng bố buộc phải phân tán, anh em của Hùng mỗi người một nơi, ở nhờ nhà người bà con đi học, đi dạy kèm nhưng chẳng ai trong gia đình nản chí. Ảnh hưởng của cha bao trùm toàn bộ đời sống của gia đình, được mẹ hun đúc, anh chị em trong nhà dù hoàn cảnh nào cũng tin vào ngày đoàn tụ ... Bây giờ, anh đang ở miền Bắc, Hồ Duy Hùng nôn nóng, đợi gia đình của anh chưa đoàn tụ, còn anh?

*

* *

Nguyễn Tường Long lúc nào cũng gọn gàng, chiếc áo nằm trong quần, dáng dấp thư sinh, nhỏ con, trán cao, đôi mắt màu hạt dẻ, thông minh, đứng ở đầu chiếc UH-1 khoan khoái:

- Nè, Hùng. Ngày mai bay thử cho ngon, nghen.
- Dạ, anh Long, mình ra Bắc được mấy ngày rồi?
- 10 ngày, nóng ruột hả? Nhớ bồ phải không?
- Anh Long, em muốn gặp ba em.
- Ông ở đâu?
- Ở miền Bắc, ba đi tập kết hồi năm 1954.
- Ông tên gì? Làm việc ở đâu?
- Ba em tên Hồ Duy Từ. Ở miền Bắc ông làm gì em không biết.
- Vậy thì ... nè, quá trình ông hoạt động cách mạng ra sao? Tao hỏi cho.
- Thật không?

Hùng hớn hở, anh biết rõ cha qua lời kể của ông nội, nhất là của mẹ vào những đêm đốt lửa sưởi ấm cả gia đình. Những đứa con chỉ còn có mẹ lo toan, bảo vệ, nuôi dạy. Anh em Hồ Duy Hùng như rót vào tai những lời mẹ kể về người cha mà cả cuộc đời bà tôn thờ. Hồ Duy Hùng coi cha như một thần tượng, tuyệt đối không có bất kì sức mạnh nào chia sẻ nổi. Hùng tỏ rõ nguyên vọng, được Nguyễn Tường Long thông cảm, chia sẻ.

– Thật, dù sao cũng ở Hà Nội tám năm, tao biết rõ đầu mối, biết đầu ...

Giọng Hùng nhỏ nhẹ, chậm rãi, tha thiết:

– Thật ra quê em ở Quỳnh Đôi Nghệ An. Khi quân Minh xâm lược nước ta, ông Tiên Hiền theo nhà Hồ, không hợp tác với giặc, chạy vào ở làng Cẩm Sơn xã Duy Tụng, huyện Duy Xuyên. Đến đời ông nội em là đời thứ 12, ông là người giàu có, nhiều ruộng và làm thêm nghề dệt lụa.

– Vậy chắc là ông già của Hùng ...?

– Vâng, ba em được ăn học đàng hoàng, giỏi tiếng Pháp, sớm tham gia cách mạng. Năm 20 tuổi, trước năm 1927 ba gia nhập Thanh niên cách mạng đồng chí hội. Năm 1929 vào Đảng cộng sản. Năm 1930 ba em là huyện ủy viên Duy Xuyên. Sau đó bị Pháp bắt đến năm 1936, phong trào bình dân Pháp nắm chính quyền ba em được trả tự do. Ba em tiếp tục hoạt động tham gia cướp chính quyền tháng tám năm 1945. Năm 1954 đi ra Bắc tập kết với anh cả em, anh ấy tên là Hồ Duy Diệm. Em muốn gặp ba em quá, ba đối với em là tất cả. Nếu được, anh thử hỏi, em lần đầu ra Bắc bờ ngõ quá.

– Được rồi, nhiệm vụ của chúng ta là bay thử chiếc UH-1 thật tốt. Nhiệm vụ anh Sáu Đức, anh Tư Chu giao cho anh em mình cũng là nhiệm vụ của tổ quốc.

Hùng chân thật:

– Em hiểu, anh Long, em thật vô tình quá.

– Cái gì vậy?

– Lẽ ra nên có quà cho cháu.

Tường Long sửng sốt:

– Cháu nào? Cháu của ai?

Hùng bất ngờ cũng không kém, kể từ khi gặp nhau ở Bến Cát, công việc cuốn hút chưa có điều kiện hỏi thăm gia đình, Hùng cứ ngỡ:

– Con của anh, chị công tác ở đâu?

Tường Long nhìn vẻ mặt thồn thộn của Hồ Duy Hùng, anh rất thương người bạn trẻ lúng ta lúng túng. Tường Long phá lên cười thật to rồi đột ngột ngưng:

– Trời ạ, mình đã có vợ đâu mà có con?

Hùng ngạc nhiên:

– Anh Long, vì sao đến bây giờ anh chưa có vợ?

– Dài lắm, dài như sông Cửu Long vậy ...

Tường Long bá vai Hùng, gió chiều đã chuyển hướng đông, những làn gió nóng đầu mùa từ hướng tây còn yếu đã phải nhường cho làn gió đông mang hơi ẩm, mát của biển tràn đến cánh đồng mấp mô xen lẫn ruộng và đồi. Họ ngồi xuống lưng tựa vào một bờ đất đồi màu nâu, loại đất có màu sắc đặc biệt của vùng thổ nhưỡng nằm dưới chân núi Tản Viên, có thời là bãi chiến trường của cuộc chiến đấu giữa hai nhân vật huyền thoại thời vua Hùng dựng nước. Sơn Tinh ra sức đắp đất, Thủy Tinh ra sức dâng nước, nước tới đâu, đá và đất dâng tới đó cao dần và các tướng của Thủy Tinh, những con thuồng luồng, rùa, cua đã moi đất, phá đập làm ra những vùng đồi cao thấp khác nhau, có màu sắc cũng đặc biệt. Chỉ cách đây vài chục ki-lô-mét, đất sét vàng thì ở gần núi Tản Viên, đất màu nâu xám do cuộc chiến đấu của Thủy Tinh tàn phá. Đất đập của Sơn Tinh bị cào ra. Ông huy động hàng vạn người, lấy đất ở các nơi, có ở đâu lấy ở đó đắp lên. Và, chính vì vậy mà...

– Anh có thể kể chuyện đời anh được không? Ở đây chỉ có anh và em.

– Ừ, đời mình...

Tường Long nhìn xa xa, giọng nhỏ nhẹ, dễ thương. Anh bắt đầu bằng câu chuyện kể ở Pháp:

" Năm 1945, mình đang là sinh viên trường đại học kĩ thuật Pa-ri, chỉ còn năm cuối cùng mình sẽ có trong tay bằng kĩ sư bách khoa (École Polytechnique), mình có một cuộc sống bình yên, giàu có bên cạnh nàng Béc-na-đét (Bernadette) xinh đẹp ..."

Tường Long nhìn xa xôi, chẳng hiểu từ lúc nào Hồ Duy Hùng và Nguyễn Tường Long cùng nằm trên bãi cỏ, đầu gối lên bờ đất tạo

thành những khoanh đất hình bậc thang, trông xa xa như bức tranh thật hoành tráng, ở đằng sau những chiếc trực thăng họ Mi, Bên cạnh chiếc UH-1. Quá khứ hiện tại luôn đan xen, sống động, làm cho Tường Long choáng ngợp. Anh nhìn bầu trời buổi chiều, những đám mây trôi trên nền trời xanh, trôi mãi chẳng biết chúng đi về đâu. Biết đâu, chúng có thể đi đến nơi người tình đầu đời, nàng Béc-na-đét xinh đẹp của anh. Hồ Duy Hùng xoay người nhìn sang. Tường Long vẫn không sao quên nổi những năm tháng hồn nhiên, những ngày nắng đẹp bên thung lũng xanh.

" Mình và Béc-na-đét là bạn học thời còn học tiểu học, vừa là người hàng xóm. Hai đứa là bạn bè, chơi với nhau rất thân. Đến những năm học trung học, cô bé bạn học khăng khiu ngày nào bỗng phổng phao xinh đẹp, mỗi ngày gặp nhau tự nhiên thấy Béc-na-đét khác hẳn, đẹp hơn. Có cái gì toát ra từ bên trong cơ thể của nàng, lạ lắm. Thoạt đầu là đôi mắt lúng liếng, long lanh. Hôm khác, đôi má, bầu bĩnh đẹp hẳn. Cặp chân mày như có ai vẽ, chỉ mới tuần trước nó xếp còn lộn xộn, vậy mà, chỉ một đêm tất cả những sợi tơ bỗng trở nên cứng cáp và xếp hàng cong vút theo một đường như kẻ, đẹp tuyệt vời. Cổ, vai của nàng, đặc biệt là vùng hông tự nhiên trở nên mềm mại, quyến rũ lạ kì. Mình ngắm nàng mỗi khi tan học ...

Một bữa nọ, thi tốt nghiệp tú tài, lòng tràn ngập niềm vui Béc-na-đét đón mình ở cổng trường, hai đứa đi vào một cánh rừng thông. Mùa khô những trái thông rụng xuống đất cùng với lớp lá thông kết dày như tấm nệm ... lần đầu nàng nằm trên cánh tay mình, mái tóc màu hạt dẻ rất dày của nàng lùa vào cổ mình ... ngây ngất ... cũng lần đầu mình và Béc-na-đét hôn nhau. Đôi môi nàng ấm, nóng áp vào môi mình, đến bây giờ dù đã trải qua trên hai mươi năm vẫn còn hơi nóng ấy đọng trên môi ... nụ hôn ấy không thể nào quên nổi".

Hùng quên mình đang nằm trên cỏ giữa một vùng bán trung du, mới đây nhìn về phía tây là núi, là rừng trùng điệp, nhìn về phía nam nửa núi, nửa đồi, còn ở phía đông chắc là đồng bằng mênh mông, chẳng thấy ngọn núi nào. Tường Long quả thật là một con người kì lạ. Hùng nhìn vào mặt anh ta. Dường như bầu trời tự do bao trùm tất cả mọi góc cạnh quan sát của mắt anh. Tường Long thỏa mãn, anh đã chọn đúng hướng đi cho cuộc đời mình, kể cả phải hi sinh

sự xa cách, kể cả mất vĩnh viễn Béc-na-đét. Bây giờ có thể lắm, bà ấy đã trở thành bà nội, bà ngoại ... Hùng hỏi bằng quơ:

– Anh có tin tức của Béc-na-đét?

– Có, hồi năm 1947. Lúc đó mình ở công binh xưởng quân khu 9. Tình cờ, một người bạn với em gái mình, đáp lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc đã rời Pháp về kháng chiến.

– Ai vậy?

– Nguyễn Ngọc Nhựt, kĩ sư, phó chủ tịch Cao Đài 12 phái thống nhất. - Ông ấy nói sao?

– Trong một lần đi công tác ở Đồng Tháp, Nguyễn Ngọc Nhựt chống xuống bon bon trên đám bồn bồn ngập đầu, mình đang nhổ bồn bồn về làm dưa, ông ấy lướt qua, chột la lên: "Est ce que êtes Monsieur Long." (Có phải anh Long). Mình ngạc nhiên vì có người nói bằng tiếng Pháp giữa Đồng Tháp Mười, quay lại gặp ông Nhựt mừng quá, mình nói ngay: "Qui, Coment alles vous (Vâng, anh khỏe chứ). "Ca va"(Khỏe).

Nguyễn Ngọc Nhựt tấp xuống vào, mình nhảy lên xuống, cả người chỉ có một chiếc quần đùi ướt mẹp. Nhựt vui lắm, ông ấy kể cho mình đủ chuyện nhưng mình chỉ tập trung chuyện của nàng Béc-na-đét. Nhựt nói:

– Anh đi rồi, Béc-na-đét buồn quá, âu sầu trên nét mặt, nàng đến gặp em gái anh để hỏi thăm tin tức về anh liên tục, tội nghiệp.

– Rồi sau đó.

– Vẫn vậy, Béc-na-đét hình như rất yêu anh, có lẽ anh là người yêu đầu tiên của cô ấy?

– Đúng vậy đó anh, tôi và cô ấy quen biết nhau từ nhỏ, đến đổi gần như mỗi ngày chúng tôi đều gặp nhau và tôi cũng yêu cô ấy lần đầu.

Mình và Ngọc Nhựt nói chuyện lâu lắm, bọn mình chia tay. Cuối năm bọn Pháp nhảy dù xuống Đồng Tháp Mười, bắt được Nguyễn Ngọc Nhựt, bọn chúng dụ dỗ không được, người vợ từ Pháp sang thuyết phục Nhựt đồng ý để cô ấy lãnh ra, Nhựt không chịu. Bọn Pháp đến thánh thất Bến Tre, nơi đặt trụ sở của ban chính đạo, một

phái có uy tín trong 12 phái đạo Cao Đài yêu cầu đức Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tường là cha ruột của Nguyễn Ngọc Nhật khuyên Nhật trở về Pháp, ông trả lời: "Nó là con của tôi, nhưng nó có sứ mạng của nó ..." Không lay chuyển được Nguyễn Ngọc Nhật, bọn Pháp đã chích thuốc cho Nhật điên, đem giam ở nhà thương Biên Hòa, một năm sau anh chết đau đớn, giữa tuổi ba mươi. Tường Long rơm rớm. Hồ Duy Hùng biết, Long kể chuyện Nhật là để trấn an, lấy gương của bạn để khẳng định con đường đi đúng đắn của mình. Như mạch sông tuôn chảy, Tường Long kể tiếp:

– Sau này, cuộc chiến đấu ác liệt, binh công xưởng rời xuống miền Tây, mình không còn nhận tin gì của Béc-na-đét. Hồi đó, cuộc kháng chiến cực kì gian khổ, đã có lúc mình muốn trở về Pa-ri, tiếp tục học những năm cuối cùng để lấy bằng kĩ sư Ecole Polytechnique Supérieure, để được có Béc-na-đét, nhưng hình ảnh người cha kham khổ, héo hắt vì mất nước, ông đã nói: "Nếu còn trẻ ba sẽ về Việt Nam tìm Nguyễn Ái Quốc". Và, thật tình cờ mình chứng kiến một trận chiến đấu vào đêm 22 rạng ngày 23 tháng 9 năm 1945, Pháp được quân Anh giúp đỡ xua quân chiếm Ủy ban nhân dân Nam bộ. Quốc gia tự vệ cuộc, đài phát thanh, bưu điện, nhà đèn, khám lớn ... và đẩy lùi quân ta ra ngoại thành. Nhưng, những chiến sĩ cảm tử giữ cột cờ Thủ ngữ, trên đó phất lá cờ của Tổ quốc. Họ quyết bảo vệ, không cho bất kì kẻ nào xúc phạm.

Tường Long dõi dõi mắt xa xăm, anh như thấy lại những chiến sĩ quyết tử năm xưa, lòng khâm phục và tự hào:

– Mình đứng ở góc đường đối diện với cột cờ Thủ ngữ tận mắt chứng kiến ... Một đại đội lính Anh buộc chiến sĩ ta hạ lá cờ đỏ sao vàng trên cột cờ xuống để treo lên đó lá cờ tam tài của Pháp. Các chiến sĩ giữ cột cờ kiên quyết giữ cờ, cũng là giữ lòng tự trọng của một quốc gia, là giữ danh dự của quốc thể. Cuộc thương lượng đã được trả lời bằng loạt súng của quân Anh và quân Pháp, Những chiến sĩ ta chỉ với tầm vông vạt nhọn, vài trái lựu đạn, vài khẩu súng "Mút" đã bắn trả, một đại đội lính Anh và gần hai đại đội lính lê dương của Pháp nã tiểu liên và đạn Tromblon vào cột cờ, nhưng không sao tiến vào được. Tiểu đội quyết tử đã tử thủ cho đến người cuối cùng.

Hồ Duy Hùng nhìn Tường Long đang che đôi mắt, trong khóe cuối mắt Duy Hùng thấy những giọt lệ lăn ra. Giây phút xúc động, Hùng không muốn khuấy động. Nhưng, câu chuyện chưa kết thúc, Hùng vội vã:

– Anh Long, sau đó?

Nguyễn Tường Long nghẹn ngào:

– Đại đội lính Anh khiêng xác những người lính Việt Nam xếp thành hàng dưới chân cột cờ Thủ ngữ. Bon Pháp xốc lưởi lê định đâm tiếp vào xác những người chiến sĩ Việt Minh. Nhưng, người chỉ huy quân Anh ngăn lại. Ông ta trừng mắt, bọn Pháp phải lùi ra xa ... dũng khí của những chiến sĩ bảo vệ cột cờ tổ quốc khiến quân Anh nể phục. Cả đại đội lính Anh xếp hàng, đứng nghiêm, bồng súng chào các chiến sĩ Việt Nam. Người chỉ huy quân Anh ngẩng mặt hô to: " Chào cờ, chào!", họ chào lá cờ đỏ sao vàng mà xác các chiến sĩ đang ở dưới chân cột cờ hi sinh mạng sống của mình để bảo vệ ... Sau đó, những người lính Anh mới hạ cờ của chúng ta xuống, treo lá cờ của Pháp lên và cho xe chở xác quân ta đi ... Lúc đó bất chấp bọn lính kín, mình đứng nghiêm cúi đầu chào các liệt sĩ đầu tiên hi sinh cho tổ quốc ...

Tường Long vụt ngồi dậy:

– Nguyễn Ái Quốc, nguyện vọng của người cha và chứng kiến sự hi sinh của tiểu đội cảm tử bảo vệ cột cờ Thủ ngữ đã dứt khoát con đường đi của mình. Mình quyết định trở thành người lính cụ Hồ ngay từ hôm đó.

Hồ Duy Hùng chồm dậy. Bóng chiều bao trùm, những tia vàng lóa trên bầu trời phía tây nhạt dần, gió từ hướng đông thổi tới nhẹ nhe, anh hỏi:

– Như vậy, anh nhập ngũ năm 1945.

– Ừ, mình có nghề, các anh ấy đưa mình về công binh xưởng từ đó.

– Chẳng lẽ, ...

– Đúng vậy, cuộc đời người lính nay đây, mai đó. Chiến đấu liên tục, dù là lính công binh xưởng, nhưng thời đó việc sử dụng vũ khí

hiện đại không phải ai cũng biết. Bọn mình phải ra tận nơi trực tiếp chiến đấu. Rồi Hòa Bình, đi tập kết.

– Anh ở miền Bắc Hòa Bình khá lâu ...

– Thế rồi, mình được đi học ở Trung quốc. Hồi đó, dù chúng ta đã có không quân nhưng mới chỉ mấy chiếc máy bay cánh quạt làm nhiệm vụ vận chuyển trong nước. Phi công và thợ máy đều phải nhờ người nước ngoài. Bác Hồ và quân đội cử cán bộ đi học tất cả các ngành. Mình thuộc về lớp cơ giới máy bay đầu tiên học ở Trung quốc. Ở sân bay mình học, có một huấn luyện viên thể dục nữ, tuổi mới 19, đẹp như tiên giáng trần, da phấn, má hồng, môi son, mặt hoa, chiếc mũi thẳng duyên dáng, đặc biệt là ... đôi mắt, có lẽ nàng lai giữa Hoa và Trung Đông nên đôi mắt đẹp lạ lùng, vừa long lanh, vừa thâm sâu như ẩn chứa một điều gì đó thuộc về tâm linh. Nàng tên là Vương Việt La. Thoạt đầu, chỉ những lời nói xã giao vừa mang tính chất luyện tập tiếng Hoa. Giọng nói long ngọng của mình làm cho Việt La thích thú, nàng dạy mình phát âm, dạy chữ, dạy viết. Chẳng biết từ lúc nào tình bạn đã chuyển thành tình yêu. Nàng yêu mình bằng mọi tình đầu, còn mình yêu nàng bằng sự đồng cảm, chia sẻ của nàng đối với những khó khăn, thiếu thốn của mình. Nàng tốt quá, có lẽ chưa có ai thương mình bằng nàng. Dù Việt La là con gái duy nhất của đại tá phó tư lệnh sân bay, mình chỉ là thằng lính trơn, chính điều đó ...

Hồ Duy Hùng chen vào:

– Tình yêu mà anh, nó có màu sắc riêng, góc cạnh riêng. Tình yêu không hề có bóng dáng của môn đăng hộ đối, không có địa vị, không có tuổi, không có tiền bạc nào đổi được, thậm chí ông Trời dù có lệnh cho thiên lôi với lưỡi tầm sét ghê gớm làm cho mọi người run sợ cũng không ngăn được tình yêu của tiên nữ và anh nông dân ...

Tường Long trầm ngâm:

– Nàng yêu mình đến độ muốn cùng đi với mình về Việt Nam, cha nàng chỉ lo Việt La không đủ sức, mẹ nàng băn khoăn ngôn ngữ bất đồng. Nàng lại cho tất cả những cái đó nàng sẽ vượt qua được ... Nhưng, chính mình mới là kẻ không dám vượt qua. Cái vượt đầu

tiên chính là sự ác liệt của chiến tranh, mình lo Việt La cô đơn, lo mình không nuôi nổi Việt La, lo cho cuộc sống ... Và, mình cần rằng xa nàng trong lúc tình yêu đang nồng thắm.

Tường Long nhìn ráng nắng yếu ớt cuối cùng của bầu trời ... Trên nền phía tây một dải mây như khúc lụa chui ra từ đám mây to hình lưỡi búa, dải lụa như chiếc khăn choàng cổ Việt La choàng cho anh khi anh bước lên tàu trở về tổ quốc. Anh mở ví:

– Đây, chiếc ảnh duy nhất nàng tặng, lúc nào mình cũng để ở túi áo bên trái, Hùng xem đi rồi biết ...

Hồ Duy Hùng đỡ tấm ảnh, một thiếu nữ thật xinh, hai bím tóc đuôi sam buông trước ngực, trẻ trung, duyên dáng. Anh đưa trả tấm ảnh, xuýt xoa:

– Có phải hai mối tình đẹp đã qua, cho đến bây giờ chưa có ai thay thế nổi?

– Không hẳn như vậy, nhưng sao mình không rung động.

– Rung động?

– Phải, mình không rung động, không thể.

Hùng còn trẻ, thuở sinh viên mãi lo học tập, bị khủng bố, gia đình phân tán, anh chưa hiểu thế nào là rung động, bèn hỏi:

– Cái gì rung động anh Long?

Tường Long sửng người, hồi ở Pháp anh đọc "Người lưng gù ở nhà thờ Đức Bà", " Những người khốn khổ", "Đêm mờ sương", "Tiếng sét" đặc tả tình yêu tuyệt vời đến từ hai phía trong buổi đầu gặp gỡ. Khi ấy anh còn trẻ, anh chỉ biết ... Tường Long ôm vai Hùng:

– Hùng biết đấy, các nhà văn, nhà thơ thường mô tả tình yêu bắt đầu từ trái tim rung động. Mình nghĩ khác.

– Anh nghĩ sao?

– Thực ra trái tim trong cơ thể con người, nó là vật vô tri ...

– Ý nghĩ của anh rất hay.

– Tình yêu bắt đầu từ sự giao hòa của trí tuệ, là sự giao thoa của đôi mắt.

Nói cho cùng đôi mắt cũng được hệ thần kinh điều khiển và chi phối.

– Hay quá.

Giữa trời đất, nơi trận chiến vĩ đại giữa hai nhân vật huyền thoại bắt nguồn từ cái có tình yêu. Sơn Tinh và Thủy Tinh đều yêu Mị nương. Nhưng, công chúa chỉ có thể làm vợ cho một người đàn ông. Cả hai ông đều ngang sức cân tài, chẳng ai chịu ai và cuộc chiến khốc liệt giữa hai nhân vật vĩ đại chính là danh dự và tình yêu.

– Anh Long, theo anh sự rung động bắt đầu từ chỗ nào?

– Đó, cái chính là ở chỗ đó. Tình yêu rung động bằng sự giao hòa của trí tuệ. Tiếng sét trái tim được mô tả như một cái gì đó thiêng liêng. Các nhà văn còn cho hai trái tim đập cùng một nhịp nữa. Thật ra tình yêu bắt đầu từ đôi mắt rồi hệ thần kinh chấp thuận hay loại ra đều có một nguyên có nữa.

– Trời, anh Long giỏi quá.

– Không đâu, nếu giỏi mình đã lấy vợ rồi.

– Vậy thì, ...

– Con người ta là một thực thể tuyệt vời, tình yêu, thực ra là sự lựa chọn của tế bào não, mỗi người chỉ có một số tế bào phù hợp, nó biểu hiện ra nổi nhớ nhưng rồi nhu cầu phải gặp nhau. Khi đó đôi mắt đóng vai trò của hưởng thụ trực tiếp. Vì vậy, hoàn toàn không sai khi nói trái tim biểu hiện cho tình yêu cũng đúng. Cậu sẽ thấy, khi nào chờ đợi, những cuộc hẹn hò bao giờ cũng hồi hộp, trái tim đập rất mạnh, thực ra bộ não mới là biểu hiện thực sự của tình yêu, ...

– Thế, sao ...

Hùng định hỏi về chuyện...

– Vâng, vì sao anh không lấy vợ?

– Có gì đâu, cuộc đời mình có lẽ đã dâng hiến toàn bộ cho tổ quốc rồi. Hùng coi, đời mình còn lo không xong, nay đây, mai đó, làm sao mình lo nổi cho vợ, cho con. Nàng Vương Việt La dứt bỏ tất cả để về Việt Nam. Chỉ cần mình gặt đầu. Vậy mà trí tuệ của mình lại mách bảo rằng "Ta không nuôi nổi Việt La". "Lấy ta Việt La sẽ

khổ, chi bằng một mình ta khổ". Chắc rồi mình sẽ sống một mình. Đường như đó là số phận dành cho mình.

Tường Long thờ dài, bộ phim cuộc đời lật nhanh, cảnh nọ tiếp cảnh kia, lúc tối tăm, lúc sáng rõ, lúc êm đềm, lúc sóng to, gió lớn nhưng dù gì Tường Long vẫn đứng thẳng. Anh xoay sang Hùng:

– Tối nay, mình sẽ điện nhờ hỏi tin về ông già của Hùng. Bây giờ, bọn mình chuẩn bị cho bay thử chiếc UH-1 vào ngày mai.

*

* *

Tám giờ sáng ngày 10 tháng 5 năm 1974. Sân bay Hòa Lạc trời đầy mây, những đám mây "tầng" che kín bầu trời một màu sáng đục. Tầm nhìn xa rất tốt, mây cao trên 1000 mét, xa xa về phía đông những tia nắng yếu ớt chọc mây xuyên xuống những tia màu sáng như ánh sáng chiếc đèn pin trong đêm.

Hồ Duy Hùng ngồi vào buồng lái chuẩn bị cho chuyến bay thử đầu tiên kể từ,... Anh hiểu, bay thử một chiếc máy bay không đơn giản. Ở các nước công nghiệp, người ta gọi là những phi công thí nghiệm. Thí nghiệm hay bay thử đều có nhân tố không an toàn rất cao. Phi công bay thử được bảo hiểm tai nạn với hệ số cao nhất ... Trong qui trình sản xuất máy bay, cho đến khi đưa ra bay thử đều được kiểm tra nghiêm ngặt. Máy bay được bảo quản trong điều kiện gần như tuyệt đối về các thông số kĩ thuật, không được có vết trầy, sứt hay móp. Các phương tiện lắp ráp tại chỗ, hiện đại với độ chính xác rất cao ... chưa nói đến yếu tố môi trường và thời tiết ... Còn chiếc UH-1 Hồ Duy Hùng đang ngồi chuẩn bị cho cất cánh bay thử được tháo ra bằng dụng cụ sửa chữa ô tô, nghĩa là bằng cờ lê, mỏ lết và.... bằng tay. Nó còn được chở trên chiếc ô tô, vượt trên ngàn ki-lô-mét qua đủ các loại địa hình, dù cho có chèn, có cột thì chỉ độ rung, độ xóc thôi cũng không đủ tiêu chuẩn an toàn tối thiểu cho bay. Hùng biết rõ, dù được sự giúp đỡ của các đơn vị không quân ở miền Bắc. Nhưng UH-1 là của Mỹ, nó hoàn toàn khác với những chiếc họ Mi của Liên Xô. Cho nên, chỉ dựa vào cảm giác để xác định các tham số. Những chiếc máy kiểm tra định kì, bảo dưỡng cho trực thăng họ Mi hoàn toàn không thể sử dụng cho chiếc UH-1. Hùng biết

lắm, do vận chuyển đường dài, cánh quạt trên lưng, người ta cấu tạo để nâng và kéo chiếc trực thăng bay, nếu nút ở đâu đó, nó chỉ thực sự gãy khi đã lên đến độ cao nào đó ... Khi đó, chiếc UH-1 như một cục sắt rơi ... và như vậy, sẽ không có sinh vật nào sống nổi. Chiếc UH-1 ẩn chứa bên trong nó nhiều nhân tố không an toàn khi bay. Rõ ràng, Hồ Duy Hùng phải cất cánh với tinh thần của Nguyễn Văn Trỗi ...

Hùng ấn nút khởi động, chiếc trực thăng rung mình, cánh quạt chính bắt đầu chuyển động, nó quay từ từ theo một qui trình của nhà chế tạo, khác hẳn với lúc mở máy khẩn cấp, vội vã, dồn dập. Sau khi cột dây an toàn, kiểm tra toàn bộ hệ thống đồng hồ, anh tập trung vào nó, bởi vì tất cả các tham số của máy bay, tính năng kĩ thuật đều tập trung vào hệ thống đồng hồ, nhờ đó anh biết máy móc vận hành có tốt hay trục trặc. Những chiếc đồng hồ tròn, to, nhỏ khác nhau, kim vàng, kim đen, chữ số màu xanh bắt đầu chuyển động, đồng hồ nhiệt độ vọt lên rất nhanh, tốc độ vòng quay đã đủ. Hồ Duy Hùng liếc mắt sang phải, Nguyễn Tường Long ngồi ở ghế lái phụ. Dù không phải là người bay nhưng Tường Long hết sức quan trọng, anh dõi mắt nhìn bảng đồng hồ, tai nghe những tiếng lạ của động cơ và chính Tường Long với cặp mắt tinh tường của người thợ, anh như một bác sĩ của những chiếc máy bay ... Mọi việc đều tốt, Tường Long gạt đầu Hùng bóp mi-crô:

– 20 xin phép rời đất.

– Được phép, 20.

Người có nhiệm vụ xem chiếc UH-1 bay thử đã đủ. Thiếu tướng Hoàng Phương, chính ủy phòng không - không quân có mặt rất sớm, ông đã bắt tay động viên và chúc chuyển bay thành công. Hùng liếc nhìn, bây giờ tại khu vực sân bay, người xem có đến trên trăm. Bao ánh mắt trầm trồ, lạ lẫm đổ dồn vào chiếc trực thăng Mĩ với tiếng nổ rất lạ của động cơ, chiếc cánh quay chỉ có hai lá chêm vào không khí tạo thành tiếng kêu "phạch, phạch" ngắt quãng, dưới bụng là hai thành đỡ, nó hoàn toàn khác với trực thăng họ Mi của Liên Xô. Hùng tăng ga cánh quay xoay vút. Đã có lực nâng, anh kéo nhẹ cần nâng, Chiếc UH-1 rời đất, treo ở độ cao trên dưới một mét khá lâu, Hùng làm những động tác lắc, bay ngược, bay nghiêng tại

chỗ. Chiếc UH-1 ngoan ngoãn theo sự điều khiển của anh. Vùng gió xoáy bên dưới làm cho xung quanh chiếc trực thăng như cơn lốc cực kì mạnh xô dạt những đám cỏ nằm rạp thành vòng tròn, những người có mặt vội vã quay mặt xuôi theo chiều gió. Chiếc UH-1 treo khá tốt, ổn định anh cho nó tiếp đất, hai càng đặt ổn định, giảm tốc độ vòng quay. Hùng bóp mi-crô:

- Máy bay tốt, 20 xin phép cất cánh.
- 20, kiểm tra kĩ, được phép cất cánh.

Hùng kéo cần, chiếc UH-1 nhô mình, nhấc lên khá nhanh, anh đẩy cần lái, chiếc trực thăng chúc đầu lao về phía trước rồi bốc lên. Những người ở mặt đất trầm trồ:

- Tính năng thật là tuyệt vời.
- Nhỏ nhắn, tốc độ, linh hoạt, hạ cánh mọi địa hình. Đó là những ưu điểm của UH-1 so với Mi.
- Mi khỏe, chuyên chở nhiều, chắc chắn ...

Những bình luận về hai chiếc máy bay trực thăng có tính năng khác nhau là điều dễ hiểu. Ai cũng muốn chứng minh ý kiến của mình đúng. Trong khi Hùng bay một vòng xung quanh sân bay tại vòng lượn phía tây, Hùng kiểm tra các thông số, tất cả đều bình thường, anh quyết định làm động tác không vực, chiếc UH-1 được kéo lên, lao xuống, lượn vòng gấp. Tính năng điều khiển tuyệt vời. Mọi động tác đã xong, anh cắt chéo đường băng, bay về nơi cất cánh. Người chỉ huy bấm máy:

- Ba Vì gọi 20.
- 20 nghe rất tốt.
- Anh có thấy ruộng lúa bên trái sân bay?
- 20 thấy rất rõ.
- 20 hạ cánh trên bờ ruộng, chú ý lượng xuống và giữ vòng quay để đủ lực nâng, khi nào máy bay thẳng bằng mới được giảm vòng quay.
- 20 nghe rất rõ.

Hùng nghĩ rất nhanh, người chỉ huy muốn kiểm tra tính năng hạ cánh trên bờ mẫu. Bởi vì, trong chiến đấu có thể rất cần mà máy bay họ Mi do thiết kế ba bánh xe, không thể nào thực hiện nổi, UH-1 hoàn toàn có thể làm được. Nhưng, bờ mẫu chỉ có nửa mét, nếu đặt càng không chuẩn, máy bay sẽ bị lật. Động tác hạ cánh bờ ruộng, phải là những phi công có trình độ rất cao. Hùng đã tập bay. Nhưng, anh đã không bay trên ba năm, việc ngắm và đặt càng máy bay chính xác trên bờ mẫu, bây giờ, là điều rất khó khăn. Tin ở bản thân. Hùng cho chiếc trực thăng hạ cánh trên bờ ruộng chính xác. Sau khi kiểm tra độ thẳng bằng, anh quyết định giảm dần vòng quay rồi ngưng hẳn. Chiếc UH-1 đậu chông chênh nhưng chắc chắn trên bờ ruộng dưới sự chứng kiến của thiếu tướng chính ủy quân chủng và những phi công họ Mi. Mọi người ủa tới chúc mừng. Hùng lại nổ máy, đưa máy bay về bãi ... Cuộc bay thử đầy ấn tượng kết thúc. Thiếu tướng Hoàng Phương chỉ thị:

– Ngay bây giờ, chọn một tổ gồm những phi công giỏi, đồng chí Hùng huấn luyện gấp để chuẩn bị cho kế hoạch sắp tới. Tình hình miền Nam phát triển rất nhanh chóng. Ông quay sang Hồ Duy Hùng:

– Thay mặt Bộ tư lệnh quân chủng, tôi xin cảm ơn đồng chí.

Hùng nhìn thấy đôi mắt ông long lanh, ông đến gần đặt một tay lên vai anh, hỏi:

– Đồng chí bao nhiêu tuổi?

– Dạ, 26.

– Đồng chí có vợ chưa?

– Dạ, chưa.

– Vậy thì, giải phóng miền Nam xong hãy cưới vợ.

Ông ngửa mặt lên trời cười lớn, chiếc kính cận trắng như có những ánh sao phản chiếu mặt trời, miệng mở rộng. Hùng mỉm cười:

– Dạ, cảm ơn chính ủy, tôi xin cố gắng.

Chính ủy quay đi, cái ót tròn, tóc cắt cao, ngắn, trông ông vừa có dáng một nhà sư phạm, vừa có bóng của một võ sư. Câu nói bóng gió "giải phóng miền Nam xong hãy cưới vợ", rõ ràng ám chỉ một

quyết tâm giải phóng miền Nam trong thời gian không xa nữa. Hùng chọn rộn khôn tả. Tự nhiên, anh nhìn theo thiếu tướng, ông bước lên chiếc Mi rồi bay về hướng đông, Hùng nhìn theo cho đến khi chiếc Mi chỉ còn là một chấm đen. Dường như có một cái gì đó trên nền trời, bây giờ mây đã tan, mặt trời đã chiếu những khoảng vàng xuống cánh đồng xanh mơn và chiếc máy bay Mi đã mang đi một điều gì đó phi thường mà cả cuộc đời của Hùng đã đi theo, sinh mạng bị đe dọa cũng không nao lòng. Phải rồi, mặt trời đã hiện ra, ánh sáng đã lan tỏa và hoa đã nở trên con đường vạn dặm.

Thời gian rất gấp, Hồ Duy Hùng cùng với một số phi công được chọn. Chỉ sau mười giờ tập bay chuyển loại, với nhiệt tâm truyền kỹ thuật bay, giáo trình đơn giản nhưng hiệu quả, số phi công chuyển loại đã bay đơn (bay không có giáo viên). Hùng và Tường Long chuẩn bị trở lại chiến trường.

Cơn mưa đầu mùa thật là khó khăn, trời vẫn vũ chuyển động, từng đám mây to lớn chạy vun vút về hướng tây rồi đột ngột dừng lại. Đường như có một sức mạnh vô hình to lớn kéo mây chạy ngược về hướng nam. Bầu trời như một trận giao chiến vĩ đại của những sức mạnh đối chọi nhau, lúc bên này thắng, lúc bên kia thắng. Những cuộc xô đẩy không làm cho những hạt mưa rơi xuống. Phút chốc mây tan, cơn gió nhẹ thổi đến từ hướng đông mát dịu, Hồ Duy Hùng cảm thấy thật dễ chịu. Dù mới cuối tháng năm, ban ngày gió tây thổi đến mang hơi nóng từ vùng núi và những cánh đồng đất nâu ở phía bên kia dãy Trường Sơn tràn vào gặp núi ở Sơn Tây phối hợp làm cho cái nóng dường như tăng lên. Bây giờ làn gió đông thổi đến làm cho da thịt như được tắm mát, sảng khoái. Tường Long đã đi về Hà Nội từ sáng, anh đi tìm đầu mối về người cha của Hồ Duy Hùng. Còn Hùng đến bốn giờ chiều anh còn bay chuyển cuối cùng cho bài bay xạ kích.

Trời tối dần, ánh trăng non như chiếc lưỡi liềm vàng nhọn ở hai đầu, xa xa phía trên một ngôi sao rất sáng, Hồ Duy Hùng khoác áo ven theo đường chân trời, đứng ở đầu một con đường nhựa chạy thẳng ra quốc lộ số 2 ... lòng bồn chồn. Anh mong Tường Long trở về. Đã bốn ngày liền Tường Long đi tìm tin người cha của anh, ba ngày liền Long trở về buồn bã vì không có tin. Hôm nay Tường Long ra đi từ bảy giờ sáng, thời gian so với mọi ngày đã gấp đôi. Đến bây giờ vẫn bất tin. Chiều mai anh và Tường Long đã trở về miền Nam ... Bất giác Hùng như bị một vật có màu đen như con nòng nọc thu hút tâm trí anh rất mạnh. Hùng không cưỡng được sức mạnh của chiếc UH-1, anh bước những bước dài đến gần hơn, căng mắt ... bóng chiếc trực thăng lơ lửng trong đêm được ánh trăng non chiếu xuống trông thật oai phong ...

Hùng bỗng nhớ ... cũng một đêm như thế này, ánh trăng non chiếu xuống căn nhà ngủ của người chú ở Qui Nhơn, là nơi Hồ Duy Hùng tránh bọn giặc lùng sục ở quê nhà Hội An, tạm lánh để đi học

tiếp, anh gặp người em họ là Lê Quang Sơn. Tại đây Lê Quang Sơn cho anh biết, Sơn đang học đại học ở Sài Gòn, tham gia hoạt động phong trào sinh viên Sài Gòn - Gia định do Phạm Chánh Trực trực tiếp lãnh đạo. Lê Quang Sơn sôi nổi, trẻ trung đã cuốn hút Hùng. Và, Hùng đã gia nhập phong trào do Lê Quang Sơn giới thiệu.

Năm 1968, theo sự chỉ đạo của tổ chức, Hồ Duy Hùng gia nhập quân đội ngay cuối năm, anh được tuyển đi học sĩ quan bộ binh. Nhưng, sau đó, do có khả năng, có kiến thức, Hùng lọt vào những sinh viên sĩ quan được chọn học Anh ngữ phi hành và cuối năm 1969 sau khi tốt nghiệp sinh ngữ từ trường sinh ngữ quân đội Hùng được quân ngũ chọn đi học lái trực thăng ở Mỹ...

Tường Long đứng sau lưng từ lúc nào, với dáng dấp nhỏ nhắn, anh với tay đặt lên vai Hùng:

– Hùng, mình về trễ vì cố gắng tìm ông cụ, mai anh em mình trở về Nam rồi.

– Tìm được không anh?

– Được.

Hùng quính quáng, như đứa trẻ, anh vồ lấy Tường Long:

– Ba em ở đâu? Ba có khỏe không?

–....

– Anh Long, nói đi.

Linh tính như có việc gì đó rất nghiêm trọng, nhìn Tường Long đắn đo, Hùng đoán ra được đôi phần.

– Anh Long, có phải ba em, ...

– Ủ, ông cụ mất rồi.

–...

Hùng như rơi vào vùng không có trọng lực, lơ lửng giữa một khoảng không đông đặc sương mù, đôi vai lạnh, xương sống tê dại, dường như tất cả sức lực tràn trề sức trai đã bị một đòn choáng váng, đau, ... đau hơn tất cả mọi sự đau nhất trên đời. Cha là thần tượng, là nguồn sinh lực giúp cho gia đình anh vượt qua bao khó hạnh để đứng vững, để chống chọi với kẻ thù và với cả cuộc sống.

Trời, Hùng bỗng nghĩ về mẹ, mẹ anh đau đầu chờ chồng, chờ con. Bà đương đầu với hàng trăm, hàng ngàn thử thách nghiệt ngã tưởng chừng như không thể nào vượt qua nổi để chờ chồng, để nuôi con và dạy các con đi theo lí tưởng, đi theo hoài bão của cha. Vậy mà,...

– Mình chia buồn với gia đình Hùng, mình không ngờ ...

– Anh Long, em muốn nghe ...

– Sáng nay, sau khi rời Ban tổ chức trung ương với những mẩu tin về cơ quan ông cụ, họ nói ông cụ thuộc diện Trung ương quản lí, ông cụ đã mất năm 1958 muốn biết chính xác chôn ở đâu đến Ban thống nhất trung ương. Mọi người rất nhiệt tình. Mình tìm được địa chỉ người anh của Hùng, anh Hồ Duy Diệm kĩ sư xây dựng đang công tác ở Bộ, mình đã gặp và anh Diệm muốn gặp Hùng.

– Sao anh không dẫn về?

– Không được.

– Sao vậy?

– Mình ra đây rất bí mật, mai đã trở về với nhiệm vụ rất quan trọng.

– Dạ, em hiểu.

– Hùng thông cảm cho mình, cấp trên chưa cho phép chúng ta công khai, nguyên tắc tổ chức cậu hiểu chứ?

– Dạ.

– Việc chôn cất, cơ quan và Trung ương lo chu đáo, ông cụ bị bệnh qua đời đột ngột. Trước khi nhắm mắt ông cụ nhắc bà và anh chị em Hùng ở miền Nam nhiều lắm.

Hùng rơm rớm lệ, anh vẫn biết cái chết khó tránh, ai cũng phải chết, cha anh cũng vậy. Nhưng, cả nhà anh chưa được gặp cha, những kỉ niệm về người cha lúc nào cũng sống động, ngọt ngào. Hùng không thể nào tin nổi cha anh đã mất ... Tường Long đỡ Hùng ngồi xuống một bờ đất, anh an ủi:

– Chẳng con trai nào cũng yêu mẹ, mẹ là máu thịt, là sự dịu dàng, lắng đọng, là cả cuộc đời của mình. Nhưng cha là sức sống, là chỗ dựa, là sức mạnh, là thần tượng của cuộc đời. Mình biết lắm, mất

cha là một tổn thất rất lớn lao khó có cái gì có thể bù đắp được. Chúng ta là những thằng con trai, chúng ta lại có sức mạnh riêng, đó là sự cứng rắn, biết nén lòng, cắn răng chịu đựng để ngẩng mặt mà đi ...

Hùng quay sang ôm Tường Long, gục đầu vào đôi vai nhỏ của người bạn lớn tuổi để cho những giọt nước mắt chảy tràn. Tường Long ngồi im, tiếng rung nhẹ nhẹ lên đôi vai, anh cảm nhận những xao động trong cái nấc nhưng gượng kìm của Hùng, những giọt nước mắt làm ướt vai ... Tường Long biết, Hùng đang xả bớt đau khổ lên đôi vai của anh. Anh muốn chia sẻ, nhưng lời lẽ lúc này không còn phù hợp. Chỉ có những ánh sao của bầu trời nhấp nháy, thi thoảng ở phía Nam, ngôi sao sáng lóa vạch thành những đường trắng trên nền trời. Tường Long khẽ khàng:

– Hùng xem kia, ngôi sao băng ở phương nam.

Hùng dụi vội những giọt lệ, bưng tỉnh:

– Ở đâu anh?

– Kia, ở bên trái chiếc UH-1.

Hùng thấy rất rõ, đúng là ngôi sao băng ở hướng nam, chắc là ở đó xa lắm, không biết mẹ mình có nhìn thấy không? Nếu mẹ đứng ở ngoài sân, chắc chắn mẹ sẽ thấy " Ôi mất cha, ta còn có mẹ. Cầu trời cho mẹ được bình an".

*

* *

Chiếc xe vận tải cỡ lớn đưa Hùng và Tường Long trở về miền Nam. Có điều lạ là trên xe có một hòm bằng tôn khá lớn và rất nặng. Có lẽ bên trong lớp tôn bình thường là một thùng bằng sắt. Chiếc hòm để sát thành buồng lái. Nó được đưa đến vào sáng sớm, vào lúc mọi người còn đang ngủ. Chỉ có Tường Long được gọi đến và nhận bàn giao. Cũng chỉ có Tường Long biết trong chiếc thùng sắt rất nặng ấy đựng thứ gì ...

14 giờ Hùng và Tường Long lên xe. Trời nắng, nóng, chiếc xe theo đường số 6 ra Hòa Bình. Trời tối, đoàn xe dừng ở một bờ suối, đêm cuối cùng được ngủ. Từ đêm mai, ngày ngủ, đêm đi. Sau khi

ăn cơm và tắm rửa Hùng nhanh chóng mắc võng. Rừng già gió thổi xào xạc ở trên ngọn, ở dưới gốc thì thoảng những ngọn gió lẻ loi thổi chìm mát rượi. Long mắc võng dưới gầm xe. Đoàn quân gần một trung đội nằm rải rác ven rừng. Trời vừa sáng, đã lên đường. Ngày hôm sau, buổi chiều, mặt trời vừa xuống dưới ngọn núi Hùng đang xếp võng vào ba lô, Tường Long đã ngồi vào ca-bin chuẩn bị lên đường. Bỗng một đoàn cán bộ và thanh niên có nhiều phụ nữ ào tới bên Hùng:

– Anh bộ đội, cho chúng em đi nhờ đến binh trạm 20.

Hùng cẩn thận:

– Để tôi hỏi, tôi...

– Chúng em chỉ ngồi ở thùng xe.

– Không được lên, để tôi hỏi.

–...

Hùng chỉ biết trên xe chở một món hàng quan trọng nhưng không rõ là loại hàng gì bèn hỏi:

– Anh Long ơi, các đồng chí thanh niên xung phong xin đi nhờ xe.

– Không được.

– Họ chỉ xin ngồi trên thùng.

Tường Long thấy một số người vạch bạt nhìn vào thùng xe trống, chỉ có một thùng nhỏ bằng tôn ... Anh thấy nếu không nói rõ cho Hùng, món hàng đặc biệt, được vải che bao kín cả thùng xe thì khó lòng giữ được bí mật và an toàn. Long bèn nói tiếng Pháp:

– Nhiệm vụ của chúng ta rất nặng.

Hùng hết sức bất ngờ, gần hai tháng anh và Tường Long ở bên nhau, chưa bao giờ Long sử dụng tiếng Pháp, dù Hùng biết rõ, anh ấy sinh ra và học đại học tại Pháp. Rõ ràng có liên quan đến chiếc xe này, Long không thể nói cho ai biết. Hùng trả lời Long cũng bằng tiếng Pháp:

– Tôi hiểu.

– Transporteronr. Chúng ta chở một thùng vàng khoảng 300 kilôgam về miền Nam.

Hùng vội vã trả lời:

– Dạ.

Tường Long nói chậm, rõ ràng:

– Không được để lộ cho ai biết, chúng ta phải có trách nhiệm đưa đầy đủ số vàng về miền Nam. Đây là nhiệm vụ phải được hoàn thành.

– Tôi hiểu.

Hùng đã rõ, bây giờ nhiệm vụ của anh phải ngăn họ lại ... Tình huống thật bất ngờ, ở chiến trường chẳng bao giờ có chuyện từ chối giúp đỡ đồng đội, anh phải nói sao cho họ không giận:

– Các đồng chí ơi, xe này qua cổng trời là chở hàng vào chiến trường, các đồng chí thông cảm.

– Hàng gì vậy, anh bộ đội?

– Chúng tôi chỉ là lính lái xe thôi, trên lệnh thế nào, chấp hành nghiêm chỉnh vậy thôi, có biết gì đâu.

Biết không thể đi nhờ, họ tin Hùng nhưng vẫn gheo:

– Đẹp trai, trắng trẻo, vậy mà ...

Trong số những cô gái trẻ vây quanh chiếc xe của Hùng và Tường Long, có một cô gái mảnh mai, đứng xa hắt, dường như có vẻ gì đó bên lén, chỉ mỉm cười, nàng có đôi mắt giống người học trò mà thầy Hùng có thời đã dạy kèm ở Qui Nhơn ...

Đó là vào năm 1967, một buổi chiều mưa dầm, Hùng từ quê chạy vào Qui Nhơn vì bị lộ trong phong trào học sinh ở Hội An, sợ bị bắt, đang ở nhà người chú, chưa kịp thay quần áo, bé Lan con chú đứng cửa:

– Anh Hùng, mở cửa.

– Gì vậy em?

– Có bạn em đến chơi, anh ra đây chơi với em, vui lắm.

– Ừ anh ra ngay.

Hùng bước ra phòng khách, chú thím đi vắng, chỉ có một mình bé Lan và có thêm một thiếu nữ đang vén vạt áo dài ngồi xuống chiếc ghế xa-lông đơn màu xanh đậm. Lan đơn đả:

– Anh Hùng, đây là Trúc bạn em, học cùng lớp.

Lan quay sang Hùng:

– Trúc đây là anh Hùng, con bác ruột mình.

Hùng chìa tay, Trúc chồm người bắt tay anh. Hùng có dịp quan sát, cô em gái. Anh vẫn gọi là bé Lan bây giờ đã là thiếu nữ còn cô gái ngồi bên cạnh tên là Trúc thì ... một cô gái mảnh mai, xinh xắn, tóc chấm vai, môi đỏ hồng, mũi thẳng, mày cong đen nhánh, đặc biệt nàng có đôi mắt màu hạt dẻ tuyệt đẹp. Hùng bắt chuyện:

– Chào hai em, anh rất vui khi được đến Qui Nhơn, lại gặp hai em.

Lan nhanh nhẩu:

– Gặp Trúc thì có, em thì anh còn lạ gì?

Bị chọc đúng tim:

– Vừa thôi, Lan, chọc quê anh đó hả?

Cô bạn của Lan e thẹn, hai tay vờ, xoa tà áo dài màu hồng. Không biết có phải tà áo ánh lên mặt hay má nàng ửng đỏ làm cho Hùng bâng khuâng,...

Chẳng biết từ lúc nào, Hùng yêu Trúc tự nhiên hay là do đứa em gái nói: "Con Trúc nó thương anh lắm ..." mà anh đã để ý và rồi có những buổi đi chơi lên gành Ráng Qui Nhơn ngắm biển ... Chỉ biết, một lần, Hùng không thể nào quên nổi, hai đứa đi vào khu bãi Trứng, đó là một bãi tắm đặc trưng, suốt chiều dài gần ngàn mét là những hòn đá được mài tròn nhỏ như quả trứng cút, trứng gà nằm lẫn trong cát đi êm ái lạ thường. Buổi chiều, những cây dừa nghiêng bóng, rặng phi lao xanh đẹp như tiên cảnh ... Rồi Hùng nắm tay Trúc theo con đường nhỏ lên thăm mộ Hàn Mặc Tử, một thi sĩ tài hoa và bạc mệnh:

– Anh Hùng, Hàn Mặc Tử có yêu ai không?

– Anh cũng không biết, chắc là có. Bởi vì, ...

– Bởi vì?

– Nhà thơ nào mà chẳng lãng mạn.

– Sao vậy?

– Họ sống bằng trí tưởng tượng bồng bênh, lơ lửng, đôi khi trác táng.

– Chẳng lẽ nhà thơ nào cũng vậy?

– Không đâu, em đọc thơ Tố Hữu chưa?

– Có, em thích bài "Dậy mà đi", nhờ nó mà em trở lại trường học.

– Sao vậy?

– Hồi học lớp 9, em học kém, chán, định thôi học ở nhà. Nhờ nó...

– Ai đưa cho em?

– Một bạn chép tay. Bài ấy đã kích thích em chiến thắng bệnh lười học ...

– Thơ Tố Hữu là thơ hành động, ông ấy nói bằng thơ, còn mấy ông thi sĩ ...

– Em biết anh định nói gì rồi.

– Anh định nói gì?

– Anh định nói họ là những người "man man", họ bị hư dây thần kinh thứ 13 chứ gì?

– Chẳng những hư mà còn ... lộn xộn.

– Vậy mà em thích thơ ...

– Vậy hả? Thôi, đi lên thăm mộ nhà thơ đi.

Hùng lảng tránh, anh không muốn tranh luận về những nhà thơ. Thật ra, họ cũng có những ý thơ hay hấp dẫn sáng tạo. Anh biết, thơ cũng là văn chương nhưng sao anh vẫn không thích, có cái gì đó anh có thành kiến với những nhà thơ hư hỏng lợi dụng thơ để trác táng, truy lạc. Coi mình đứng trên cộng đồng, là một siêu nhân, là tầng lớp đặc biệt ...

Hùng đang suy nghĩ miên man, Trúc kéo tay:

– Ngồi nghỉ đi anh, em mệt.

– Ừ.

Trúc chọn một nơi bằng phẳng, bên dưới rừng phi lao nhìn ra biển nhấp nhô những chiếc thuyền đánh cá, lúc nổi lên cao, lúc như

bị nhận chìm. Gió xào xạc, cành phi lao vun vút. Hùng và Trúc ngồi rất lâu, họ im lặng ... biển hùng vĩ quá, màu xanh dương như chạy dài bất tận ... Tự nhiên Trúc ngả đầu vào vai Hùng, gió thổi, tóc lùa vào cổ anh. Hùng muốn vòng tay ôm bờ vai Trúc nhưng sợ ...

Đêm về, nằm trên chiếc giường cạnh cửa sổ, bên ngoài là những cây cau, vàng trắng soi bóng. Hình ảnh Trúc choáng ngợp, êm ái, hạnh phúc. Nhưng, bóng dáng oai vệ của ba nàng xuất hiện trong đầu. Hùng lắc đầu bưng tỉnh Trúc là con gái viên cảnh sát Qui Nhơn, ông ta lúc nào cũng có khẩu súng bên hông, sáng có xe đón, chiều có xe cảnh sát đưa về. Còn gia đình Hùng là một gia đình Việt Cộng, Hùng đến Qui Nhơn để lánh nạn, anh đang làm thày của Trúc. Có điều Hùng không thể nào quên được. Trúc xinh đẹp, dễ thương, tình cảm mà nàng dành cho anh chắc chắn chưa có ai sánh nổi, một tình yêu ban đầu, tuổi học trò ngây thơ mà say đắm. Trúc đã nói cho anh tất cả về người cha của nàng, một viên cảnh sát lớn, khét tiếng nhưng ông ấy yêu nàng. Ông ta cưng nàng, chiều chuộng nàng và gần như làm theo tất cả mọi ý muốn của nàng. Và, chính vì ông ta là cảnh sát mà Hùng đắn đo ... chắc gì cha nàng cho nàng yêu kẻ thù của ông ta. Nhưng, sức hút của Trúc mạnh đến mức, nếu một ngày nàng không đến học, một ngày không được nói chuyện, không gặp là Hùng xồn xang, chộn rộn.

Những ngày sau đó là những cuộc hẹn hò, dường như bóng dáng của viên cảnh sát có khẩu súng lấp đầy đạn không làm cho Hùng run sợ. Mỗi chiều, sau giờ học Hùng và Trúc, những bước chân sáo có mặt ở khu đá nháy và họ ở đó cho tới không thấy rõ mặt người mới bước ra đường về nhà. Sự việc tiếp diễn làm cho gia đình Trúc bất an. Ba Trúc là trung tá Thái đang trực ở ti cảnh sát nhận được điện thoại của bà Thi vợ ông ta:

- Đến giờ này vẫn không thấy con Trúc về đến nhà.
- Trung tá Thái hoảng hốt:
- Nó đi đâu?
- Em cũng không biết, nó học thêm ở nhà con Lan khóm ba.
- Em hỏi con Lan chưa?
- Em hỏi rồi.

– Nó nói sao?

– Nó nói con Trúc về nhà từ hồi bốn giờ chiều.

Trung tá Thái dường như suy nghĩ rồi bất ngờ nói:

– Đạo này nó hay về trễ, nó có bồ phải không?

Bà Thi bình tĩnh:

– Em không biết, nhưng người ta nói nó hay đi chơi với một cậu bé đẹp trai, lớn hơn nó chừng năm tuổi.

– Thằng đó ở đâu?

– Em không biết.

– Được rồi, để đo, chỉ vài hôm anh sẽ biết.

Trung tá Thái buông điện thoại, hấn gọi viên sĩ quan trực tác chiến của cảnh sát giao nhiệm vụ:

– Ông cho người bám sát con gái tôi xem nó đi đâu? Đi với ai? Lai lịch, địa chỉ.

– Dạ, tôi hiểu, thưa trung tá, còn hành động?

Trung tá Thái cẩn thận nhắc lại:

– Chỉ theo dõi, biết rõ nó đi đâu? Đi với ai? Về báo cáo lại cho tôi. Không được có bất kì hành động nào.

– Dạ, thưa, có cần chụp ảnh?

– Cần chụp người đi với nó. Nhưng phải kín đáo đừng để lộ.

– Thưa trung tá. Việc đó đàn em của em giỏi, rất giỏi. Tụi nó được trang bị máy chụp ảnh không có đèn. Trung tá yên tâm.

Ba ngày sau trung tá Thái có trong tay hình ảnh Hùng và Trúc đi chơi khu bãi trũng, đang dắt tay nhau trên đường lên mộ Hàn Mặc Tử ... kèm theo địa chỉ của người con trai cùng đi chơi với Trúc. Hấn hết sức ngạc nhiên, hóa ra là thầy dạy con gái hấn ...

– Trúc, con yêu ai vậy?

Trúc bất ngờ trước câu hỏi của ba. Nàng vội vã:

– Đâu có, ba.

Lần đầu tiên thấy rõ sự lúng túng và con gái hấn nói dối. Hấn rất thương con, hấn không muốn kéo dài sự lo sợ của con, trung tá

Thái đưa ra ba tấm ảnh. Trong đó một tấm người con trai đang ngồi, nhìn xa xăm còn Trúc tựa đầu vào vai chàng trai.

– Đừng có giấu ba, ai đây?

Trúc hơi tái mặt, từ nhỏ ba nàng chưa một lần đánh, ba cứng, chiều ... Nhưng ba rất nghiêm khắc. Nàng tìm cách:

– Thưa ba, đây là thầy giáo của con, con ... thương anh ấy.

– Nó con cái nhà ai? Nói cho ba biết.

– Thưa ba, con mới quen, độ vài tháng nay, con chỉ biết là anh con bác ruột con Lan. Còn ...

– Thôi được, con hỏi anh ta rồi tối mai nói cho ba biết.

Ngày hôm sau, Hùng mong giờ học kết thúc, anh đã chuẩn bị thức ăn khô, nước trái cây và chiếc áo mưa để kê ngồi trên ngọn núi nhìn ra biển ...

– Trúc, Lan. Chúng ta kết thúc giờ học ở đây. Mai học tiếp.

Lan hỏi:

– Sao sớm quá vậy?

Hùng trả lời:

– Anh và Trúc còn phải đi xa. Sợ tối.

Trúc thẳng thốt:

– Không đi được nữa rồi. Em cần nói chuyện với anh ở đây.

– Sao vậy?

Lan nhìn mặt bạn, Trúc lo âu, chơi vơi, như đang cầu cứu. Trúc vừa tha thiết, vừa lo lắng cho Hùng, Dù Hùng không nói ra, nhưng nàng biết Hùng đang lánh nạn, nạn gì thì nàng chỉ đoán ... có thể là hoạt động có liên quan đến phía bên kia. Nếu anh Hùng là Việt Cộng thì Việt Cộng đáng yêu biết chừng nào. Lan đứng dậy, nàng muốn để cho Hùng và Trúc nói chuyện:

– Trúc nói chuyện với anh Hùng mình đi tắm ...

– Ngồi lại Lan.

Thật lòng, Trúc muốn áp mình vào trong lòng Hùng, có anh dường như Trúc chẳng còn nghĩ điều gì được nữa. Nhưng, đôi mắt

nghiêm khắc của ba. Và, lời hứa của nàng kể về lai lịch của Hùng cho ông biết. Trúc rất biết ơn Lan đã đi ...

Lâu lắm, cần vào môi không biết bao nhiêu lần, vậy mà Trúc không nói ra được điều cần nói. Nàng cúi xuống nhìn vào đầu gối của mình đang co hai chân lên chiếc xa-lông đang ngồi, đầu gục xuống rồi lại ngẩng lên, liếc mắt nhìn vào đôi mắt của Hùng đang chờ đợi. Trúc biết, nếu nói ra điều nàng đang định phải nói, có thể nàng phải xa vĩnh viễn Hùng, lòng nàng không bao giờ muốn. Tình cảm sâu nặng, những phút gặp gỡ, những buổi tối chỉ có hai đứa bên nhau ở ngoài biển, nhiều lần nàng nghe rõ tiếng đập dồn dập của trái tim Hùng từ vòm ngực to lớn của anh. Khi đó, vàng trắng trôi qua mái tóc của anh lúc mờ, lúc tỏ, dù không một áng mây che.

Hùng biết Trúc khó nói, tuy chưa biết cụ thể điều gì xảy ra ... Nhưng, trong linh tính của một người lánh nạn yêu con một sĩ quan cảnh sát. Anh đã dự cảm:

– Trúc, có chuyện gì phải không?

Hùng hết sức ngạc nhiên. Mới chỉ hỏi. Trúc đã úp mặt lên đầu gối khóc nức nở. Vậy là, ...

– Em, có chuyện gì em cứ nói, chúng ta cùng bàn bạc ...

Trúc ngẩng lên, đôi mắt đầy lệ tràn, nhìn sâu vào mắt Hùng không chớp, đôi mắt vốn trong veo màu hạt dẻ, bây giờ vùng trong veo đã biến thành màu hồng, chỉ còn màu hạt dẻ ở giữa bị làn nước long lanh che đi, những giọt lệ dường như làm cho Trúc đẹp hẳn, Hùng bước tới, xồn xang, nâng cằm Trúc lên..., anh nói:

– Anh thương em thế nào chắc em đã biết.

– Em biết lắm, em thương anh, cho dù anh là Việt Cộng.

– Trúc, nếu ba em ngăn cấm, ba em biết anh là phần tử xấu, em có ...?

– Có, Việt Cộng như anh, đáng yêu quá. Anh Hùng, anh có phải Việt Cộng?

Hùng thấy cần phải cho Trúc biết sự thật. Hùng biết, Trúc rất khó xử, anh nói:

– Trúc, em nghe anh nói đây. Anh chưa phải Việt Cộng nhưng cha anh là Việt Cộng, ông đã đi rất xa. Ở quê, anh đang học đệ nhất có chân trong phong trào học sinh yêu nước, bị lộ, anh lánh nạn ra đây. Em có thể nói cho ba em biết ...

Trúc sửng sờ:

– Không, không bao giờ em nói điều đó.

– Sao vậy?

– Em nói với ba điều anh vừa nói, ba em cho cảnh sát bắt anh ngay.

– Vậy thì, em định nói với anh điều gì?

Trúc rút chiếc khăn tay màu trắng, chấm vội những giọt nước mắt đang chực tràn ra ở khóe mắt:

– Em đi học về trễ, ba cho cảnh sát theo dõi chụp ảnh anh và em đang...

Hùng hết sức ngạc nhiên:

– Thật à?

Hùng nhìn vội ra sân, ánh nắng chiều đã tắt. Anh nhớ lại những lần đi chơi với nhau cũng vào giờ này, trên đường đi rất nhiều người, ai là cảnh sát? Những nơi anh và Trúc ngồi, đâu có ai chụp ảnh. Chẳng biết có thật không? Hùng hỏi:

– Em có nhìn thấy ảnh không?

– Có thấy.

– Ảnh thế nào?

– Một tấm em và anh đang đi trên bờ biển, một tấm trên đường lên mộ Hàn Mặc Tử, còn một tấm...

Trúc như thấy rất rõ mặt của cha nàng khi đó, ông hơi nghiêng rằng, mắt hần lên nét giận nhưng kiềm chế. Ông không hài lòng nhưng chưa muốn ra tay. Trúc biết rất rõ, để leo lên đến chức ba nàng đang giữ trong ngành cảnh sát, ông ta đã có công rất lớn với quốc gia. Công của ông đồng nghĩa với thành tích giết người phía bên kia. Công của ông còn làm cho phía bên kia sa lưới hoặc khai báo với quốc gia. Việc đó đồng nghĩa với tra tấn và theo dõi đối

phương. Đối với nàng, cha yêu gần như cực cưng. Nhưng khi nàng ngã theo phía bên kia ... sự lựa chọn của ông chắc chắn là những bông mai trên ve áo ... Không chờ Trúc nói hết câu, Hùng hỏi:

– Còn tám thứ ba?

– Tám đó ... đầu em tựa vào bờ vai của anh ở trên sườn núi nhìn ra biển.

– Ở đó là vực thẳm.

– Vậy thì ... có thể ở gần khu mộ Hàn Mặc Tử

Hùng xác nhận:

– Ờ, có thể ở đó ...

Hùng và Trúc đi chơi, bao giờ cũng vậy, họ tìm một chỗ ngồi ở một nơi bằng phẳng nhìn ra biển, Trúc ngồi sát vào, Hùng chẳng bao giờ để ý đến xung quanh nữa. Khi đó, dường như vũ trụ chỉ còn lại có hai người ... Điều đó, chính là một sơ hở của anh. Trúc biết cha mình muốn gì, nhưng đối với Hùng nàng không thể không nói:

– Ba em kêu em hỏi anh, gia đình anh thế nào? Để tối nay nói cho ba biết.

Hùng sững sờ nhưng trấn tĩnh:

– Em tính sao?

– Em đã nói rồi, em không thể nói về anh và gia đình anh. Em nói chắc chắn...

– Vậy thì,...

Hùng giật mình, Lê Quang Sơn người em họ đang học đại học ở Sài Gòn, tham gia tích cực phong trào sinh viên, học sinh. Người mà Hùng vẫn giữ mối liên hệ thân thiết đột ngột xuất hiện, Hùng giới thiệu:

– Trúc, đây là Sơn, em họ anh, đang học ở Sài Gòn.

Trúc hỏi:

– Anh Sơn học ở trường nào?

– Tôi học ở đại học khoa học.

Trúc vội đứng dậy từ giã. Hùng tiễn ra đến đường, bất ngờ Trúc quay lại đối diện với Hùng:

- Em yêu anh suốt đời, em sẽ nói ba anh làm thợ ở Hội An ...
- Ba em sẽ cho người điều tra và ...

Trúc hoảng hốt:

- Vậy thì có lẽ,...

Hùng nhìn sâu vào mắt Trúc để... in sâu vào tâm khảm hình ảnh thân thương và bé bỏng của một người con gái lần đầu anh có những cảm tình đặc biệt, nhưng rồi anh cảm thấy những gọng kìm sắt đang vây chặt. Hùng thẫn thờ.

- Em, có lẽ anh sẽ đi Sài Gòn.

Trúc gạn lời:

- Anh Hùng, dù anh là Việt Cộng, em vẫn yêu anh.
- Anh cảm ơn em đã dành tình yêu đầu đời cho anh, anh sẽ không bao giờ quên em.

Trúc xúc động:

- Em không bao giờ quên anh

Hùng quả quyết:

- Chúng ta sẽ không bao giờ quên nhau.
- Em thề.

Trúc đưa ngón tay trở ra. Hùng ngoéo. Hai ngón tay chặt lắm, chẳng ai muốn mình rời ...

Trung tá Nguyễn Ngọc Phan bị quản thúc khá lâu. Có lẽ đã trên sáu tháng. Hàng ngày Bạch Yến vẫn lái chiếc xe Phi-át đổ vào thăm nuôi và săn sóc. Nhưng những ngày gần đây, đặc biệt là một tuần nay, hai ngày liền nàng cho bà vú đưa cơm vào cho Phan và nói Bạch Yến bị bệnh. Bà vú cho biết dạo này Bạch Yến hay vắng nhà và người trông xanh xao lắm, có lẽ cô ấy bệnh khá nặng. Phan nói khi bà vú dợm bước ra:

– Tội nghiệp cho Bạch Yến, chỉ vì lo cho tôi mà cô ấy hao tổn dung nhan.

– Thưa ông, bà ấy hay đi Sài Gòn, có khi đi hai, ba ngày mới về.

– Cô ấy lo cho tôi, ba cô ấy ở Sài Gòn.

– Dạ,...

Bà vú định nói "Không hẳn như vậy" nhưng bà kìm được. Thân phận người giúp việc ngăn bà lại, dù bà nghe xôn xao, có lần bà còn thấy có một sĩ quan lái xe đến nhà đón Bạch Yến đi, mỗi lần nghe tiếng còi xe, bà thấy mặt Bạch Yến rạng rỡ...

– Bà về nói với vợ tôi, không phải lo gì cho tôi. Tôi ăn cơm ở đây cũng được, người ta phải nấu cơm cho tôi. Chỉ có quần áo, bà giặt giúp, vài ngày mang vào cho tôi thay. Cô ấy cần phải nghỉ ngơi...

– Dạ, thưa ông tôi về.

Bà vú ra khỏi cổng Bạch Yến lái xe vào:

– Anh, mấy hôm nay em bận quá, em đi lo cho anh...

– Anh có lỗi, anh cảm ơn em. Em về nghỉ, em xanh quá...

Bạch Yến giật mình, nàng đảo mắt thật nhanh, bất ngờ gặp ánh mắt nhìn khác hẳn của Phan. Nàng vội nhìn lảng tránh. Những cử chỉ đó trung tá Phan thoát nhận biết có điều gì đó xảy ra đối với Bạch Yến. Nàng phản xạ rất bản năng khi nghe nói cơ thể xanh xao. Làm chồng Bạch Yến gần năm năm, không có con. Một người đàn ông, từng trải, Ngọc Phan dự cảm ... nhưng hắn biết kìm lại. Việc đề

mắt chiếc trực thăng đối với quân kĩ rất nặng có thể lãnh án tử hình, Bây giờ, dù sao, Bạch Yến và cha nàng là chỗ dựa của hắn. Nếu không,... Ngọc Phan rùng mình, chỉ cần Bạch Yến muốn, tính mạng của hắn sẽ được tòa án binh định đoạt ngay lập tức. Nén lòng Phan xởi lời:

– Em có gặp ba?

Bạch Yến mừng quá trả lời:

– Có, em vừa đi Sài Gòn gặp ba, nhờ ba can thiệp.

– Còn đại úy Phương?

– Ông ta vẫn hứa sẽ làm giảm tội cho anh.

Phan an ủi:

– Em ráng giữ gìn sức khỏe, khi nào rảnh vào chơi với anh, đừng bận tâm, anh đã dặn bà vú rồi. Cơm nước anh ăn ở đây cũng được, chỉ cần vài ngày giặt quần áo cho anh...

– Dạ, anh đừng lo, anh cố gắng ăn uống. Em ...

– Thôi, em về nghỉ đi, anh thương em quá...

Bạch Yến chỉ chờ có vậy. Nàng vội vã ra về. Chiếc xe Phi-át chạy vút ra cổng, rẽ phải, nàng cho xe chạy chậm ngang phòng đợi ga quân sự rồi dừng lại. Ở trong sân bay một sĩ quan đi ra, người đó là đại tá Thiều Nguyên.

*

* *

Ngọc Phan nằm ngửa, hai tay bắt chéo sau gáy, nhìn trời xanh qua khung cửa sổ. Hắn chưa biết chuyện gì đã xảy ra, chỉ biết Bạch Yến khác lắm, nàng gần như một người giả tạo và dối trá. Chỉ cách đây bốn, năm tháng nàng tha thiết gần gũi hắn bao nhiêu thì bây giờ nàng giả dối, xa lạ bấy nhiêu. Hôm qua trung sĩ nhất Trần Xuân Mẫn vào thăm, vô tình anh nói Bạch Yến và đại tá Nguyên từ trong khách sạn đi ra. Dường như có điều gì nghi vấn nhưng anh ta không nói ra, sợ hắn đau...

Bầu trời vuông ở ô cửa sổ, lúc trong veo, lúc mây che. Những con chim sẻ ríu rít ở đầu hồi. Dường như ở gần đây, người ta nuôi

chim câu ... Con chim bồ câu vẫn được ca ngợi là con chim mang lại hòa bình và chung thủy lứa đôi ... Hoà bình? Không, chúng nó cũng mổ, cào cấu lẫn nhau, xấu tính. Chỉ có, đem lại điều lành. Kinh thánh sáng thế kí đoạn 8, câu 10 kể rằng Đức Chúa Trời làm cơn đại hồng thủy 150 ngày nước bắt đầu rút, 47 ngày sau ông Nô-ê người được Đức Chúa Trời mách bảo đóng con tàu để sống qua cơn đại hồng thủy thả con chim bồ câu bay khắp vùng, đến chiều nó mang về trên mỏ một lá ô-liu tươi báo hiệu điều tốt lành, có sự sống. Nó chỉ có vậy, đó là giống vật được gọi là chim, xếp thứ ba sau những loài vật thanh sạch và không thanh sạch được Đức Chúa Trời dặn ông Nô - e mang theo lên tàu. Từ lâu, tận đáy lòng hấn vẫn tin đó là loài chim chung thủy. Mỗi ngày trời sáng, hấn vẫn mong những con chim bồ câu ... Tại đây, Ngọc Phan thấy con chim mái màu trắng, chân đỏ đuôi có một sợi lông đen, ngày ngày có một con chim đực màu xám gù chung quanh, con mái đứng ở đâu là con đực cúi đầu gù rồi ngẩng đầu lên xòe phồng đôi cánh xoay tròn xung quanh con mái. Một lúc sau con mái chủ động đặt mỏ vào miệng con đực. Hấn thấy con chim đực cuộn từ trong cổ ra một thứ nước gì đó cho con chim mái uống vào và rồi con mái chùn chân xòe nhẹ đôi cánh cho con chim đực yêu mình ... Cảnh hai con chim, một trắng, một xám gần như ngày nào cũng diễn ra ngoài khung cửa sổ. Bẵng đi một thời gian, một hôm, hấn thấy con chim mái trắng, chân đỏ, có một chiếc lông đuôi màu đen đang đầu mỏ với một con chim đực màu trắng, to, đẹp rực rỡ với bộ lông màu tuyết, mỗi lần con chim trống gù là con chim mái ngẩn ngơ, hấn thấy rõ ràng con chim mái chùn chân, xòe nhẹ đôi cánh cho con chim đực nhảy lên lưng...Hấn bực tức, chân đất, chạy ra mở cửa, quơ vội một hòn sỏi ném mạnh, hai con chim bay vút lên, hấn thấy con chim mái còn quay lại tìm con chim đực ... "đồ phản bội" hấn làm bầm "đến loài chim câu được cả thế giới ca ngợi là chung thủy còn phản trắc, ta chẳng tin..."

Ô cửa sổ có chấn song, Phan có cảm giác mình vừa có tự do, vừa ở tù. Ngày ngày, hấn vẫn đi ra cửa, đứng ở sân ngắm nhìn mặt trời mọc khi là khối tròn đỏ nhô khỏi mặt biển vượt qua hàng rào khu quân sự của đại đội 24 quân cảnh điều tra tư pháp. Khi đó, hấn như được sống thật sự với mình, hấn hồn nhiên, vui tươi ... Nhưng, hôm

nay, hấn ra cửa, ngược nhìn về hướng đông lòng nặng trĩu, hấn đợi cho mặt trời lên nhưng sao mãi không thấy? Chẳng nhẽ đến mặt trời cũng dối trá, giả tạo ... chán nản, hấn vào giường nằm, mắt nhìn lên trần nhà ...

Hấn biết, sinh mạng của hấn đang nằm ở đâu, nhưng rồi cái bản chất bất cần, tính cách dữ dội với danh dự của một thằng đàn ông làm cho hấn ngồi bật dậy giận dữ. Hấn đi tới, đi lui nhiều lần trong gian phòng đầy đủ tiện nghi dành cho một phạm nhân trọng tội của Quân lực Việt Nam cộng hoà, của không quân. Chẳng biết, có phải vì coi trọng danh dự hay rối loạn đầu óc mà trán hấn chạm, đụng khá mạnh vào bức tường xây quay gai, cách âm, chắn ngang lối hấn đi, máu rỉ ra và... hấn đau. Dường như cái đau sinh học đã thức tỉnh, bức tường kia, cái đầu hấn mới chỉ va, máu đã chảy, hấn sáng suốt nhận ra rằng còn có bức tường vô hình khác có thể giết chết hấn, mà hấn chết chỉ là kết thúc một con người của hấn, chỉ riêng hấn mà thôi. Hấn chết, ai thiệt, ai lợi? Phan bưng tỉnh, hấn chỉ còn mỗi con đường, sự khôn ngoan. Còn ... tại đây, hấn ... tất cả đều bị bịt kín, hấn đang bị giam trong một ngôi nhà, dù căn phòng sang trọng, hấn vẫn đang là tội phạm, vẫn không được ra ngoài. Và, tất cả mọi diễn biến của thời cuộc, của Bạch Yến, của phi đoàn đều dừng lại ở cái cổng sắt có hai tên quân cảnh đứng bên trong, súng lăm lăm trong tay ... Bất lực, hấn trở về nằm trên chiếc giường lò so, mắt nhìn ra bầu trời vuông trên khung cửa sổ ... Bầu trời bị mây che... lướt qua. Kí ức hấn vụt trở lại ... Đó là, sau mùa hè đỏ lửa năm 1972 và đầu năm 1973, ở bốn vùng chiến thuật, đặc biệt là vùng 1, 2, 3 tám sư đoàn, 35 trung đoàn, lữ đoàn và chiến đoàn đã bị tiêu diệt hoặc bị thiệt hại nặng. Quân Mỹ và quân lực Việt Nam cộng hòa mất thêm hàng trăm máy bay, bị bắn chìm hàng trăm tàu chiến và thuyền chiến đấu. Các tuyến phòng thủ ở Quảng Trị, Bắc Tây nguyên và Đông Nam bộ bị đập tan, hướng chiến lược sông còn đã thất thủ. Lần đầu tiên nhiều sư đoàn và trung đoàn chủ lực, xương sống của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" bị tiêu diệt và tan rã. Ở miền Bắc Việt Nam, từ tháng tư năm 1972, đặc biệt là trận đánh lớn chưa từng có "Mĩ dùng B52 ném bom rải thảm ở Hà Nội, Hải Phòng". Trong chiến dịch đó, người Mĩ lấy tên là "Lai-nơ-béch-cơ II" cuối

năm 1972. Khi đó, hấn và đồng đội của hấn xiết bao hi vọng về những thay đổi lớn sắp xảy ra do trận ném bom ấy mang lại. Nhưng, chỉ mười ngày sau đó, chiến dịch dùng sức mạnh buộc Bắc Việt Nam đầu hàng đã thất bại, hàng trăm máy bay hiện đại, hàng chục chiếc B52 bị bắn rơi. Người Mỹ buộc phải kí hiệp định Pa-ri và tăng viện trợ với ý đồ làm cho chế độ Sài Gòn mạnh lên, quân lực Việt Nam cộng hòa có thể thay thế quân Mỹ trên chiến trường. Nhưng, như vết dầu loang, từng cú điểm, tiền đồn theo dọc giới tuyến ở cả bốn vùng chiến thuật thuộc quân lực Việt Nam cộng hòa lần lượt bị thất thủ. Trong đó, chỉ riêng vùng 2 chiến thuật, với vành đai chiến lược được xem là trọng yếu thì ở các phân khu, chi khu bị triệt hạ với số lượng ngày càng lớn, vết dầu càng ngày càng lan ra nhanh hơn. Nhiều công-voa hành quân, tiếp vận bị đánh. Trong nội bộ quân lực, cơ quan tình báo hỗn hợp Mỹ -Việt Nam cộng hòa bao gồm các nhân viên có năng lực nhất của các cơ quan USAID, USOM, MACV cùng với cục an ninh quân đội, phòng 2 Bộ tổng tham mưu. Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia, theo hệ thống quân giai rải đều ở các tỉnh, quận, khẩn cứu sưu tra lí lịch quân nhân. Họ tìm nguyên có sự thất bại ở chiến trường từ trong hàng ngũ quân lực, làm cho nỗi lo sợ tăng lên, nội tình rệu rã, hoảng loạn. Tiếng đồn ngày càng rộng về Việt Cộng có người trong hàng ngũ làm cho sự nghi kỵ, dò xét lẫn nhau, chẳng ai tin ai ... Kết quả, một số quân nhân bị sa thải, một số phi công trong không lực, trong chính phi đoàn của hấn đã bị giải giao cho Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia.

Một ủy ban quốc gia được thành lập do tổng thống trực tiếp lãnh đạo, rà soát, kiểm tra những hồ sơ có thể dẫn đến tổn thất sức mạnh của quân đội. Trong số những vấn đề được đặt ra, ngoài việc buôn bán vũ khí, bán quân trang, bán tài liệu mật ... trong đó có một việc thường xuyên xảy ra, trở thành một căn bệnh, một mô-đen của những viên tư lệnh vùng, tư lệnh các phi đoàn và các phi công trực thăng. Đó là, trực thăng trở thành phương tiện buôn lậu, đi chơi, ga lăng với phụ nữ, đi nhậu, đi săn ở Đà Lạt v. v... chuyên săn nai, săn bò ở sư đoàn 2 không quân, từ chuẩn tướng Nguyễn Văn Lượng, cho đến phi đoàn trưởng 219 Phạm Thanh An, phi đoàn trưởng 215 Nguyễn Ngọc Phan đều là những tay săn nổi tiếng. Dường như, đi

săn bằng trực thăng trở thành một mô-đen phi hành, dù giới thượng lưu cũng không sao có được. Bao giờ cũng vậy, sau khi làm xong nhiệm vụ, những chiếc trực thăng đều hướng về khu Khánh Dương nằm trên quốc lộ 21 giữa Buôn Mê Thuột và Ninh Hòa. Ở đó có một cái trảng lớn, có nước ... Nai, bò buổi trưa đều ra đầm uống nước.

Từ xa, phi công UH-1 nhìn thấy những con nai, con bò ... Họ nhanh chóng tiếp cận, dồn nai lên khu đất trống, chặn đầu, đuổi, rồi lại chặn đầu. Con thú không thể chạy nhanh hơn, bị dồn đến nơi cần bắn hạ. Chiếc UH-1 tách ra một góc, tạo gián cách cho người sử dụng súng gắn ở hai bên hông. Nai, bò bị bắn gục, UH-1 sẽ hạ cánh và ném những con thú bị bắn lên sàn phi cơ, đem về căn cứ hoặc "thả" xuống Đà Lạt cho những tay buôn thú rừng ...

Tổng thống đặc cách giao cho Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia lưu ý không quân. Và, Ngọc Phan đã được đọc bưu điệp với độ "khẩn mật" kí ngày 26 tháng 1 năm 1973 của Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia gửi Bộ tổng tham mưu quân lực Việt Nam cộng hòa với nội dung hần nhớ rất rõ: "Trước hiện trạng, các phi công thường xuyên đáp trực thăng tại bãi cỏ ven hồ Xuân Hương và sân vận động Đà Lạt, vốn là nơi công cộng ... ở địa bàn thành phố Đà Lạt hiện có một sĩ quan không quân, nguyên là phi công trực thăng bị sa thải vì lí do an ninh quốc phòng. Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia, trân trọng phản ánh và cảnh báo để Bộ tham mưu quân lực Việt Nam cộng hòa kính tường và có biện pháp ngăn ngừa hậu quả tổn hại quân sự rất có thể xảy ra".

Từ bưu điệp cảnh báo của Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia. Đại tướng tổng tham mưu trưởng chỉ huy cho phòng 2 ban hành công điệp với độ "khẩn mật" đến Bộ tư lệnh không quân . Theo hệ thống quân giai. Bộ tư lệnh không quân ban hành công điệp đến các đơn vị trưởng trực thuộc với nội dung: "Thời gian vừa qua, ghi nhận có nhiều trực thăng đáp xuống ven hồ Xuân Hương và sân vận động Đà Lạt rất có thể gây tổn hại do tình hình an ninh thực tại. Nay cấm triệt để việc đáp trực thăng bừa bãi ở bất kì nơi nào, bất kì lí do gì. Trong mọi trường hợp, trực thăng buộc phải đậu tại phi trường dã chiến quân sự Cam Li, Đà Lạt. Căn cứ lệnh công tác, phi trường dã chiến sẽ cấp phương tiện di chuyển cho phi hành đoàn. Phi công

hoặc trưởng phi hành đoàn chịu trách nhiệm và sẽ bị nghiêm trị theo quân lệnh, nếu vi phạm ..."

Phan nhớ rất rõ, đại tá tư lệnh phó sư đoàn đã gọi hắn lên văn phòng và giao cho hắn văn thư, yêu cầu phổ biến cho tất cả phi công, không ai được sót. Hắn đã chấp hành lệnh, sau khi về đơn vị hắn gọi cho phi đoàn phó văn thư và yêu cầu đọc cho phi công nghe hoặc cho đánh máy gởi hết cho các phi công biết, thi hành. Đối với Phan, hắn cho là cấp trên phòng xa, vậy thôi. Chẳng ai có gan trời mà dám ăn cắp máy bay. Lái máy bay đâu phải chuyện chơi ... Cho nên, gần như các văn thư đó không được ghi vào bộ nhớ của hắn. Cả trong quá trình dài, từ khi có bưu điệp cho đến sáu tháng, bảy tháng, tám tháng, mười hai tháng ... hàng ngày vẫn có trực thăng lên xuống ở Đà Lạt. Đến nỗi, gần như ven hồ Xuân Hương là một sân bay của phi đoàn, hắn không cần đề phòng. Hắn nhìn trần nhà, bất giác thốt lên một tiếng:

– "Trời! Đau thật, chiếc trực thăng bị đánh cắp lại rơi vào mình".

Phan tức giận, hắn rất đau, hắn trách số phận sao lại giáng vào hắn lúc này, hắn biết rõ trước đó bốn ngày, ngày hắn bị mất chiếc trực thăng. Viên tư lệnh vùng II chiến thuật đã cho trực thăng chở ông ta hạ cánh xuống cạnh hồ Xuân Hương. Người bạn của hắn đã nói với hắn trong buổi đến thăm phạm nhân cách đây ít lâu rằng viên tư lệnh vùng II đã hạ cánh ngay chỗ hắn đáp xuống và còn ở lâu hơn. Hôm đó, ngoài viên tư lệnh còn có bốn sĩ quan cấp tá, sau khi hạ cánh, tất cả đều vào nhà hàng rồi đi vào một khách sạn, nghe nói vị tư lệnh muốn ở lại nhưng rồi phải đi về ...

*

* *

Đại tá Thiều Nguyên đeo cấp hiệu ba bông mai vàng ở ve áo, trên ngực bên phải chữ Nguyên rất to đáng chắc chắn, đôi giày da đen bóng lộn, nện từng bước chắc chắn. Ra khỏi ga quân sự ông ta thấy ngay chiếc Phi-át màu đỏ của Bạch Yến. Nàng vẫn ngồi trong xe. Nguyên giơ tay phải lên ngang mày, động tác chào không kèm theo đánh gót làm cho Bạch Yến rất hài lòng. Nhiều lần khi nằm trong vòng tay của Nguyên tại Sài Gòn nàng nói:

– Em không thích chào đậm gót.

– Sao vậy?

– Lỡ có nước, nước bắn lên ướt hết quần áo.

Khi đó, Nguyễn kéo Bạch Yến, ôm chặt nàng. Hôn tới tấp lên má, lên mắt, lên mũi và dán chặt miệng nàng rồi nói:

– Ôi, con chim nhỏ, sao em lại có ý nghĩ ngộ nghĩnh đến như vậy?

Bạch Yến nũng nịu:

– Bộ không phải hả?

Dường như, giây phút đó Bạch Yến quên mất chồng, nàng say đắm trong tình yêu hay mê đắm trong tình dục, có lẽ, ... chính nàng cũng không hiểu nổi mình, nàng vốn rất yêu Phan, Phan bị bắt, ba ngày liền Bạch Yến khóc sưng cả hai mắt. Vậy mà, khi đại tá Nguyễn xuất hiện với cơ thể cường tráng, những biểu lộ biểu hiện sức mạnh của đàn ông đã làm cho nàng dồn bước đi theo mà không hề nghĩ đến hậu quả. Bây giờ, hậu quả đã xuất hiện, cơ thể nàng có những chuyển động lạ kể từ khi có những tiếp xúc lạ. Đối với Bạch Yến, việc có con với ai không có gì phải lo, chỉ lo người cha của con nàng, anh ta có phản ứng gì mới làm cho nàng phân vân. Chính vì điều đó, sáng nay đại tá Nguyễn điện sẽ đi chuyến chín giờ đến Nha Trang, nàng vội vã chuẩn bị để đón và không quên đến thăm Phan trước khi đón Nguyễn

Việc Bạch Yến đến với Phan, nàng coi là một cái nghĩa phải có, nàng không thể nhẫn tâm đi chơi, vui thú với đại tá Nguyễn khi chưa biết chồng mình ra sao. Và Phan sự quan tâm vô tư của chàng hồi về, Bạch Yến hết sức mang ơn, bởi vì, khi đó nàng đã nghe tiếng phi cơ bay qua đầu trong vòng lượn ở ngoài biển để hạ cánh, nàng nóng ruột ...

– Chào em, em có khỏe không?

Nguyễn vừa mở cửa xe, nghiêng đầu lách qua để ngồi bên phải, bên cạnh, Bạch Yến đang ở sau tay lái:

– Em rất khỏe, còn anh?

– Thì em nhìn anh sẽ biết ...

Quả thật, bộ quân phục cấp đại tá được may vừa vặn, ôm đôi vai to lớn làm cho Nguyên như một con gấu cực kì khỏe mạnh. Bạch Yến bao lần ghì chặt đôi vai ấy, nghe Nguyên nói, liếc nhìn cơ thể cường tráng của đại tá, tự nhiên đôi má ửng đỏ:

- Bây giờ, ...
- Em cho anh ra khách sạn cũ, anh đã dọn phòng rồi.
- Vẫn phòng 105 chứ?
- Họ hứa với anh như vậy, đi em ...
- Anh ra đây bao lâu?
- Hai ngày.
- Anh làm việc với ai?
- Với vùng II và sư đoàn II không quân.
- Khi nào anh bắt đầu làm việc?
- Hai giờ chiều.
- Vậy,...
- Đến khách sạn ăn cơm đã, anh đói bụng rồi.

Bạch Yến mở máy, chiếc xe chồm lên một bờ trên mặt đường trước cổng phi trường để buộc xe không thể phóng nhanh qua cổng. Nàng đạp chậm, nhả từ từ, chiếc xe giảm tốc độ nhẹ nhàng lướt nhẹ qua cổng gác sau khi gắn lên kính chiếc thẻ có kí hiệu được phòng quản lí sân bay cấp đặc biệt cho nàng ra vào không phải trình giấy...

Đúng như người ta hứa, phòng của đại tá Nguyên nhìn ra biển, cửa sổ được mở đón gió đông. Bạch Yến ngồi vào chiếc ghế vẫn ngồi khi nàng đến với Nguyên lần đầu, chiếc giường trải ga trắng phẳng phiu, chiếc gối đôi và một chiếc gối chiếc đặt đúng vị trí.

- Thừa đại tá.
- Đừng, em không nên gọi anh như vậy.
- Thế, ...
- Gọi anh Tư.
- Anh Tư.

Vừa nói chuyện, Nguyên vừa cởi áo. Đại tá dường như đang vội:

– Đó, phải dễ thương không? có chuyện gì phải không, Bạch Yến?

– Có chuyện.

– Chuyện trung tá?

– Không.

Nguyên quay lại nhìn vào mặt Bạch Yến, hấn nhìn thấy vẻ xanh xao hiện lên rất rõ dù nàng có bôi lên mặt một lớp phấn hồng.

– Có phải?

– Anh Tư, em có thai.

– Vậy hả?

Thái độ dửng dưng của Nguyên làm cho Bạch Yến vô cùng thất vọng. Bao giờ cũng vậy. Bạch Yến tưởng tượng, người chồng mừng rỡ khi vợ báo tin có thai ... nàng chợt tỉnh ra, anh ta đâu phải là chồng mình, anh ta...

– Thế, vợ anh có thai, anh không mừng hả?

– Có, hồi vợ anh có thai đứa đầu, anh ôm, anh hôn lên mặt, lên bụng.

– Còn em?

– Anh mừng cho em.

– Bộ anh không mừng hả?

– Em có thai với anh phải không?

– Chớ với ai?

– Không phải con trung tá sao?

– Anh ấy không có con.

Nguyên biết, nếu tiếp tục sẽ không đạt được điều gì, ... cơ hội để có hai ngày hạnh phúc có thể vượt qua, chỉ bằng ...Nguyên nói khác hẳn với những điều hấn nghĩ:

– Tốt quá. Thôi đi ăn cơm, anh thương em lắm, chiều anh còn làm việc.

– Dạ,...

Bạch Yến nghe Nguyên nói "tốt quá" nàng tạm yên lòng. Còn đại tá Nguyên giật mình vì Bạch Yến báo tin có thai. Hắn có thói quen chiếm đoạt những người đàn bà đang có chồng, không biết bao nhiêu người vợ thuộc cấp hoặc quen thuộc có con với hắn. Những đứa con như vậy hắn không phải chịu trách nhiệm, nó vẫn thuộc về con của những người chồng, mà họ nghĩ rằng vợ của họ chỉ có con với họ mà thôi. Họ vẫn sống bình thường. Hắn mỉm cười với những ý nghĩ chợt đến về cái rọ cá "cá vào nhà ai là của người đó", còn con cá đó xuất xứ từ đâu, ... họ không biết gì hoặc có biết thì cũng chưa có hậu quả nào đến với hắn. Nhưng, với Bạch Yến, chồng nàng nếu không có con thực sự thì sẽ rắc rối, cái rắc rối chính là sự đối đầu khốc liệt của trung tá Phan. Nếu biết Bạch Yến bị chiếm đoạt bởi hắn, rất có thể một phát đạn, một lưỡi dao găm cắm phập vào lưng hoặc một nhát chém đứt bả vai. Nghĩ đến đó Nguyên rung mình. Hắn cho rằng hậu quả thảm khốc có xuất hiện hay không chính là Bạch Yến. Nàng giấu thì "Trời cũng không cạy được miệng cóc".

Buổi chiều thành phố Nha Trang mưa xối xả, ngoài biển vốn xanh ngắt đã trở thành màu trắng đục, gió cuồn cuộn kéo theo những sợi mưa như bức một màn bằng những ống thủy tinh xô dạt từ biển vào bờ, đập vào kính cửa sổ phòng 105. Trời tối dần, cơn mưa dường như xóa sạch những dấu vết ngoài bãi biển lúc này không một bóng người, chỉ có những chiếc dù được xếp lại bên cạnh những ki-ốt đóng chặt cửa. Bạch Yến gọi điện thoại về nhà. Tiếng bà vú vội vã:

- Thưa cô, tôi đã đóng hết cửa, ở nhà không có chuyện gì...
- Tôi đang bận, có lẽ, tôi về hơi trễ, bà ăn cơm trước, đừng chờ tôi ...
- Thưa cô, ông cụ ở Sài Gòn gọi điện.

Bạch Yến vội vã:

- Ba tôi nói gì?
- Ông ấy dặn cô gọi điện lại cho ông.
- Được rồi, cảm ơn bà.

Bạch Yến cầm chiếc điện thoại màu đen ở đầu giường ngủ trên chiếc tủ đầu giường (table de nuit) gọi số máy ở nhà riêng của cha nàng đầu kia giọng khàn khàn:

- Bạch Yến hả con?
- Dạ.
- Thăng Phan thế nào?

Đại tá Nguyễn từ nhà tắm bước ra, chiếc khăn tắm dài màu trắng pha lẫn những chấm pháo màu đỏ, màu xanh dương, màu đen lẫn lộn, hắn đang dùng hai tay xoa rất mạnh bộ tóc rể tre được cắt ngắn, trông như một lực sĩ. Hắn nhìn vào chiếc giường lớn, thấy Bạch Yến đang ngồi nói chuyện điện thoại, hắn liếc vào trong gương thấy Bạch Yến dường như đang ngần ngại nói điều gì đó:

- Thưa ba rất khỏe.

Bạch Yến vừa liếc Nguyễn, vừa tập trung nghe, đôi mắt nàng dần ra, đầu dây bên kia giọng của cha nàng.

– Ba đã gặp tổng thống cùng với tư lệnh cảnh sát quốc gia. Ba có trong tay bút phê không có án tử hình. Thời gian giam giữ có thể rút ngắn.

- Dạ, con cảm ơn ba...

Bạch Yến vừa đặt máy xuống. Nguyễn bước đến bên cạnh. Điều nàng quan tâm không phải là hình án của Phan, mà là cái bào thai trong bụng. Dường như Nguyễn biết rõ điều Bạch Yến mong đợi, hắn đến bên nàng:

- Ai gọi điện cho em vậy?
- Không, em gọi.
- Em gọi ba em phải không?
- Dạ, ông ấy hỏi thăm em.

Bạch Yến không muốn nói thêm việc cha nàng can thiệp về trường hợp của Phan. Không phải Bạch Yến sợ Nguyễn biết sẽ mất vui. Cái chính của buổi gặp hôm nay không phải là chuyện tử địa mà là chuyện cái mầm sống. Đối với nàng cho dù Phan biết Bạch Yến có thai cũng không sợ bằng cha đứa bé chối bỏ đứa con. Nàng biết

Phan rất dữ, có thể dẫn đến thảm khốc với tình địch, còn với nàng chưa bao giờ anh ta thô lỗ, có thể, nàng sẽ phải đối phó rất khó khăn với Phan, nhưng nàng tin rằng Phan sẽ ượng thuận bởi vì nàng cần có đứa con, cuối cùng đối với Phan chính là chế độ này mà cha nàng là một cây cột cái cho cả cái nhà anh ta đang ở, là chỗ đứng; là địa vị, là nhà ở, là sự sống của bản thân anh ta. Bạch Yến tin là nàng sẽ chinh phục được Phan bằng sự khôn ngoan của nàng, bằng sự khéo léo của người phụ nữ, bằng cả những chuyện mà chỉ có nàng biết và chính vì điều đó, điều mà những người đàn ông không thể nào hiểu nổi. Bạch Yến nói thêm:

– Ba em rất lo cho em.

Nàng dừng một thoáng rồi nói tiếp:

– Hình như ông ấy biết em có thai.

– Sao... lại... biết?

Đại tá Nguyên hoảng sợ, hấn lấp bắp. Bạch Yến biết rõ điều diễn biến đó. Nàng vội vã nắm lấy:

– Người phụ nữ có thai ai cũng nhận ra, em mới lên gặp ba em, chắc anh còn nhớ?

– Anh nhớ, hôm đó anh và em đến khách sạn Palace

– Hôm đó em về trễ, ba em đã rầy, ông còn nói "hình như"...

– Thiệt không?

Bạch Yến nói:

– Dù cho bây giờ em nói dối thì chỉ có vài tháng nữa ai cũng biết.

– Em tính sao?

Bạch Yến thấy cần phải tỏ thái độ:

– Anh nên trả lời câu anh vừa đặt ra cho em.

Đại tá Nguyên vốn là một sĩ quan cao cấp trong không quân, anh ta có phản ứng khá nhạy bén trước những trường hợp cần phải xử lý nhanh chóng. Trước mắt là một phụ nữ đẹp, quyến rũ, chính vì có vẻ đẹp toát ra từ cơ thể của Bạch Yến hôm đến gặp trung tá Phan tại phòng tạm giam hấn đã thềm đến độ hấn quan sát, tìm hiểu, theo dõi ... bằng nghiệp vụ mà hấn đã học ở trung tâm huấn luyện tình

báo để đến kết quả Bạch Yến đã nằm gọn trong vòng tay của hắn. Tồi nay hắn cần phải ... Một dự định phải như ... hắn đã trù tính từ khi bước lên máy bay. Hắn không để gì bỏ qua.

– Anh sẽ trả lời là, anh.

Nguyên ngáp ngừng, hắn giả đờ lấp lửng để quan sát. Bạch Yến đã bột lộ rất rõ ...

– Anh sẽ trả lời sao?

– Anh trả lời như thế này ...

Nguyên không nói rõ, hắn đến bên Bạch Yến đỡ nàng dậy đến bên chiếc giường đã sẵn sàng, ga trắng được ém góc phẳng phiu. Bạch Yến vừa ngồi ở mép giường, lập tức Nguyên kéo nàng nằm xuống và hôn tới tấp lên mặt, lên bụng để tỏ rõ hắn coi cái mầm sống trong bụng Bạch Yến là của hắn và hắn cũng coi Bạch Yến là "vợ" ... Bạch Yến ngây ngất trước cử chỉ dồn dập đầy nam tính của Nguyên. Nàng thỏa lòng, dù cho hắn giả tạo, nàng vẫn cảm thấy lòng tự ái được ve vuốt và nàng đã ghì lấy đầu Nguyên vào ngực nàng ...

*

* *

Cuộc kinh lí của đại tá trưởng phòng 2 không quân đã đạt được kết quả không ngờ, mọi vấn đề đặt ra cho một lí do duy nhất về chiếc trực thăng UH-1 đã được giải đáp. Đứng trước mặt hắn là thiếu tá Huỳnh Văn Thu, phi công lái chính chiếc trực thăng bị mất:

– Thưa đại tá, thực sự chiếc trực thăng đó bị đánh cắp do một phi công trước đây ở một đơn vị của phi đoàn này.

Đại tá Nguyên đặt câu hỏi:

– Chiếc máy bay đó có thể bay ra Hà Nội được chứ?

– Thưa đại tá không thể.

– Vì sao?

– Thưa, chỉ còn mười giờ bay nữa là đến giờ đại tu

– Từ căn cứ Việt Cộng, giả sử ở Tây Ninh ra Hà Nội bao lâu?

Thiếu tá lấy bản đồ kẻ một đường bay qua các điểm bên kia dãy Trường Sơn để ra Bắc, dùng thước kẻ hàng không để đo cự li. Căn cứ vào tốc độ máy bay trung bình. Thu khẳng định:

– Thừa đại tá, chỉ riêng trên đường bay đã mất mười hai giờ, chưa kể cất cánh và hạ cánh.

Nguyên chồm tới:

– Như vậy?

– Nó không thể nào bay ra được. Chỉ có thể mọc thêm cánh.

– Tại sao?

– Thừa, chỉ riêng bảo đảm cho bay như xăng, dầu, xe điện, bãi đáp đã là một việc bất khả thi. Hơn nữa ...

– Hả?

– Thừa đại tá, hàng ngày vệ tinh trinh sát, máy bay của không lực Mỹ liên tục nhòm ngó. Muốn hạ cánh phải có bãi trống, dù nhỏ vẫn phải có bãi. Như vậy vệ tinh sẽ thấy. Chiếc UH-1 không thể bay ra Hà Nội được.

– Thế.

Đại tá Nguyên muốn đặt một khả năng hoàn toàn có thực mà hấn nghị ngại suốt hơn sáu tháng qua:

– Thiếu tá, theo ông, Việt Cộng có công chiếc UH-1 ra Bắc được không?

– Tức là, ...

– Đưa lên xe hơi?

– Thừa đại tá, máy bay chứ không phải là xe bay. Cho dù có mang ra Bắc được thì cũng chỉ để coi chơi.

– Sao?

– Vì con đường Hồ Chí Minh, đâu phải đường nhựa, mà cho dù đường nhựa cũng không cho phép chở xa như vậy.

– Nghĩa là theo ông, đó không thể là chiếc trực thăng của ta.

– Có thể.

Đại tá Nguyên giật mình, hấn bực tức vì viên thiếu tá đang nói "đông". Lập tức trở sang "tây". Hấn cho là thiếu tá coi thường hấn. Giọng gay gắt, hấn nói gần từng tiếng:

- Sao ... lại... có thể?
- Thưa đại tá, có thể lắm, ngài có nhớ?
- Nhớ gì?
- Thưa, vụ Sơn Tây.
- Vụ Sơn Tây? Ở đâu?

Thiếu tá Huỳnh Văn Thu không ngờ một đại tá, trưởng phòng 2 một quân chủng, nghĩa là một sĩ quan tình báo cao nhất của không quân lại kém trí nhớ. Hay là ông ta lên tới chức đó là nhờ có ô, có lộng chớ chẳng có tài? Rõ ràng, ông ta không có hoặc không nhớ những thông tin có liên quan đến không quân, đến hoạt động không quân rùm beng hồi cách đây hai năm ... Dù sao ông ta là cấp trên, Huỳnh Văn Thu có trách nhiệm của một sĩ quan:

- Thưa đại tá, vụ quân Mỹ tập kích cứu tù binh Mỹ ở Sơn Tây.

Nguyên nhớ mang máng bèn nói:

- Chuyện đó, tôi không được thông tin chính thức, chỉ nghe nói.
- Đúng vậy, khi đó, tôi đang ở Thái Lan, tại căn cứ U-đôn, tôi nghe được qua chính người trong chuyến đi đó kể lại.
- Hay quá, tôi muốn thiếu tá kể lại. Nhưng, nó có liên quan gì đến chiếc UH-1 của ta bị lấy cắp không?

– Thưa đại tá, câu chuyện tóm tắt như sau: "Người Mỹ bối rối vì ngày càng có nhiều phi công bị bắt giam ở Bắc Việt Nam. Nước Mỹ không thể nào chấp nhận con em của họ chết hoặc bị bắt mà không có tin tức ... Nhà trắng - Tổng thống Nich-xơn ra lệnh cho Lầu năm góc lập kế hoạch giải thoát tù binh. Họ nghĩ rằng, tất cả tù binh được giam ở hai nơi - Hỏa Lò, Hà Nội và Sơn Tây. Bộ tổng tham mưu liên quân chọn một lực lượng hỗn hợp lục - hải - không quân để luyện tập trên một địa hình mô phỏng giống như ở Sơn Tây. Lực lượng này được trả lương rất cao, được trang bị vũ khí, khí tài đặc chủng, hiện đại, được ưu tiên số một về thông tin liên lạc". Về tò mò được kích thích, Nguyên chăm chú. Hấn chen vào:

- Nè, thiếu tá, ông có biết cụ thể không?
- Thưa, tôi có biết nhưng sợ không chính xác.
- Được, ông cứ nói.

– Thưa, đó là ngày 21 tháng 11 năm 1970 năm chiếc trực thăng HH53, trong đó có hai chiếc dành để chở tù binh, một chiếc C130, năm chiếc A1 cất cánh từ căn cứ U-đôn (Thái Lan) cùng với 20 chiếc tiêm kích và cường kích trên Hàng không mẫu hạm Ô-ri-xca-ni (Oriskany) phối hợp. Kế hoạch đánh nghi binh của Ô-ri-xca-ni, tấn công Hải Phòng vào lúc 11 giờ 30 đêm để đánh lạc hướng chú ý của ra-đa Bắc Việt ở phía tây

– Những chiếc trực thăng cất cánh từ Thái Lan rồi bay về, làm sao đủ dầu?

– Thưa, sau khi cất cánh 1 giờ 30 phút, những chiếc trực thăng lại được tiếp dầu.

– Tiếp dầu ban đêm?

– Vâng, hoàn toàn ban đêm, chính xác, hoàn hảo.

Đại tá Nguyên giục:

– Thiếu tá, kể tiếp đi.

– Dạ, đại tá bộ binh Mĩ Xi-môn (Simon) chỉ huy cuộc tập kích. Toàn bộ năm mươi sáu người đi trên ba chiếc trực thăng với 111 loại vũ khí khác nhau gồm hai súng trường tự động M76 với 1200 viên đạn, 48 AR15 với 18437 viên đạn, 51 súng lục 45 li với 1162 viên đạn, bốn súng phóng lựu đạn M79 với 219 lựu đạn, bốn khẩu đại liên M60 với 4300 viên đạn, hai khẩu súng săn bắn đạn ria loại 12 li với hơn 100 viên đạn. Ngoài ra, còn 15 mìn định hướng, 11 chất nổ đặc biệt và 213 lựu đạn cầm tay. Mỗi người còn mang một con dao dài cột ở bắp chân. Dụng cụ giải cứu tù binh có rìu, kéo cắt dây kẽm, kéo cắt chốt cửa, dây luộc, đèn thối, cưa máy, xà beng, mã tấu, đèn thợ mỏ, sáu đôi còng tay, một thang cao tám mét, búa, đèn rọi, dụng cụ nhìn ban đêm, búa đinh, năm ống loa, chín đèn bấm hồng ngoại, đèn cầm tay, đèn bấm, máy chụp ảnh ban đêm v.v...

Cuộc hành quân rất có bài bản, C130 bắn hỏa châu đúng địa điểm và thời gian qui định, trực thăng vũ trang bắn vào các vọng gác

ở hướng tây bắc và tây nam chính xác, toán xung kích ôm thuốc nổ đặt vào tường và đã phá vỡ bức tường, chín lính xung kích và một chụp ảnh đã lọt vào trại tù binh nhưng không có người nào. Có một điều thú vị ...

Nguyên chồm tới:

– Thú vị gì?

– Thừa đại tá, có một chiếc trực thăng va vào một cành cây cao, cánh quạt trực thăng bị hỏng, nên chiếc trực thăng đổ nhào xuống đất.

– Tôi có nghe chuyện đó.

– Thừa đại tá, vậy thì, từ cuộc tập kích Sơn Tây thất bại của Mỹ. Đại tá có cơ sở để báo cáo đó là xác chiếc trực thăng HH53.

– Nhưng, ...

– Thừa đại tá, tôi đã nhìn thấy ảnh chiếc trực thăng bị rơi ở Sơn Tây. Nó rất giống chiếc UH-1. Chiếc trực thăng bị mất không thể nào bay ra được tới Hà Nội. Xin đại tá yên tâm. Còn ý tưởng cống ...

– Sao?

Đại tá Nguyên muốn có một nhận định sáng suốt để có thể yên tâm nếu cấp trên đặt vấn đề về cuộc tập kích của phi đội F5E do hắn dàn dựng, chỉ huy và báo cáo lên cấp trên rằng chiếc UH-1 đã bị phá hủy ...

– Thừa đại tá, nếu đưa lên xe hơi buộc phải tháo ra. Kỹ thuật lắp ráp máy bay ở giữa rừng không thể nào làm được, phải là kỹ sư cơ giới chuyên ngành máy bay, phải có phương tiện, phải có cầu ...

– Họ chở cả chiếc được không?

– Thừa càng không được, chiếc xe cao hai mét, chỉ riêng chiếc trực thăng độ cao cánh quạt đã trên ba mét. Như vậy độ cao tính không phải trên năm mét. Tuyến đường Hồ Chí Minh không thể đi được.

– Trời, thiếu tá, ông giỏi quá.

Đại tá Nguyên vô cùng sung sướng, suốt trên sáu tháng hắn như người phạm trọng tội, điều đơn giản vậy mà hắn không nghĩ ra.

Không kìm được hẳn ôm chầm lấy thiếu tá Thu.

– Cảm ơn thiếu tá. Ông là một sĩ quan giỏi. Tôi sẽ báo cáo với trung tướng tư lệnh.

Thiếu tá Huỳnh Văn Thu dậm gót:

Cảm ơn đại tá.

Trên đường về miền Nam, Hùng và Tường Long không rời nhau nửa bước, một phần như những người bạn vong niên, một phần cả hai như gắn với nhau bởi cùng chịu trách nhiệm chung mang hòm vàng khá lớn từ miền Bắc chi viện cho miền Nam.

Qua đèo Mụ Gia, vượt cổng trời, mưa xối xả, đường lầy lội, gió cuồn cuộn cuốn theo không biết bao nhiêu là nước như thác lũ xô dạt hàng cây rừng ngã nghiêng, chiếc xe tải lách mình trong mưa khi trời còn sáng, có lẽ bây giờ chỉ mới năm giờ chiều. Hồ Duy Hùng cầm vô lăng thận trọng đưa chiếc xe qua ngầm đầu tiên ngập nước. Trên trời tiếng động cơ phản lực rít qua đầu, hai quả bom tọa độ nổ ở dưới vực sâu cách một ngọn đồi không xa. Tường Long ngồi bên cạnh động viên:

– Cố gắng vượt qua trọng điểm này là an toàn.

Hùng vui hẳn, chẳng có chút gì lo lắng:

– Anh Long, về miền Nam, tới cứ, ngủ một bữa cho đã, sao tôi thêm ...

– Ủ, mình để cho Hùng ngủ một ngày, được không?

– Dạ, được.

Mờ sáng xe lọt vào vùng rừng rậm, ở đây một binh trạm nhộn nhịp khác thường. Dường như bom đạn không nhóm ngó tới. Tường Long đến một dãy nhà sàn lầy gạo, mắm tôm và muối ăn. Ở đây không có người cấp phát, mọi người tự lấy và tự lượng sức, chẳng ai lấy dư. Có lẽ, biết mình sẽ được cấp lương thực ở binh trạm sắp đến, không ai lại chịu mang nặng khi phải vượt qua túi bom ...

Giấc ngủ chập chờn, ánh nắng xuyên qua lá rừng rọi xuống tấm tăng che nắng, che mưa phía trên chiếc võng. Hùng ngủ say, giấc mơ đến ... hình ảnh Trúc rồi Lan chập chờn, anh thấy Trúc mang chiếc dù che mưa rất đẹp đến tiễn anh đi Sài Gòn ngay sáng hôm sau rồi những ngày anh học bay ở Mỹ, chiếc trực thăng vũ trang

đang nhả đạn. Hùng bưng tỉnh. Đã quá trưa, không sao ngủ được. Những năm tháng ở Mỹ vụt trở lại trong kí ức ...

Hồi đó, cuối năm 1969, sau khi tốt nghiệp khóa sinh ngữ Anh văn phi hành của quân đội ngụy. Hùng được đưa sang Mỹ học tiếng Mỹ, dành cho quân nhân nước ngoài ở căn cứ Lắc-len (Lackland) thành phố Xan An-tô-ni-ô (San Antonio) thuộc bang Téch-dát (Texas) ...

Căn cứ không quân Pho Uôn-tơ (Fort Wolters) nằm ở phía tây thành phố, mênh mông một vùng thảo nguyên của bang Téch-dát có một sân bay rất lớn ở trung tâm, xung quanh cách 20 -30 ki-lô-mét có nhiều sân bay nhỏ. Nổi ngày có trên trăm chiếc trực thăng bay trong khu vực này. Số phi công của các nước học ở đây rất đông, trên bốn mươi nước, gần năm trăm người nhưng Việt Nam đông hơn vì người Mỹ gấp rút đào tạo để phục vụ cho chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".

Sau khóa học tiếng Mỹ, sinh viên sĩ quan Việt Nam được đặc biệt chiếu cố đến thăm nơi G.Ph Ken-nơ-đi (J.F.Kennedy) bị bắn ở trung tâm thành phố Đe-lớt (Dallas) bang Téch-dát, rồi đi thăm căn cứ Không quân Pho Uốt (Fort Worth). Hùng hết sức ngạc nhiên, những chiếc B52 to như tòa nhà cao tầng, có lẽ đến gần trăm chiếc. Những nhà xưởng khổng lồ, nơi sửa chữa lắp ráp máy bay hiện đại. Anh biết, mục đích của cuộc "đi thăm", rõ ràng người Mỹ muốn những cái đầu non nớt, những cặp mắt còn trong veo biết rằng kẻ nào chống lại nước Mỹ, đến Ken-nơ-đi là tổng thống Mỹ còn bị bắn chết ... họ còn nhắc tới những chàng trai Việt Nam rằng nước Mỹ hùng mạnh nhất thế giới, không ai có thể thắng nước Mỹ, rằng vũ khí Mỹ là như vậy đấy, chỉ cần ở đây thôi cũng đủ san bằng Việt Nam. Có lẽ người Mỹ nhắc với phi công Việt Nam rằng "các anh yên chí, Việt Cộng sẽ bị tiêu diệt, chỉ với phép tính số học thì ai thắng, thua đã rõ, " rằng nước Mỹ chưa từng thua bất kì kẻ thù nào trong lịch sử" và "tự điển quân sự Mỹ hoàn toàn không có thuật ngữ thua trận".

Tận mắt nhìn thấy sức mạnh quân sự của Mỹ, Hồ Duy Hùng thầm tự hào về đất nước Việt Nam, tự hào về đồng bào và chiến sĩ ta dũng cảm, thông minh, tài trí. Đêm đêm bên chiếc ra-đi-ô (radio), dù chỉ mở đài VOA, BBC hoặc đài Sài Gòn, tin tức về cuộc chiến đấu của quân và dân ta buộc Mỹ phải xuống thang, ở miền Nam cuộc

chiến đấu của quân và dân ta buộc cho Mỹ cùng với phái đoàn chính quyền Sài Gòn phải đến đàm phán ở Pa-ri. Hùng biết, trong cuộc chiến tranh, vũ khí rất quan trọng. Nhưng, trên chiến trường yếu tố quyết định lại là con người, người lính với lòng yêu nước nồng nàn, sẵn sàng hi sinh, không lùi bước trước ác liệt và gian khổ, nhất định sẽ thắng.

Căn cứ không quân Pho Hăn-tơ (Fort Hunters) ở hướng tây thành phố Xa-va-na (Savannah) bang Gioóc-gia (Georgia) trên bờ Đại tây dương, một buổi chiều mưa, cơn mưa rào xối xả, nước ở đâu chẳng biết tràn đến chảy nhiều vô kể, nước lách những cục đá, theo con đường mòn chảy xuôi dọc theo đường băng, sân đậu rồi mất hút ở dưới cống. Mưa tạnh, sân bay như được rửa sạch, khô ráo, chẳng có cảm giác gì bị mưa nếu không có những vệt còn ướt nước dọc theo đường băng. Hùng bước những bước đều theo nhịp của đoàn học sinh phi hành tiến ra sân đậu, những chiếc trực thăng UH-1 xếp thành hàng dài, gần trăm chiếc đen bóng, đầu cánh quạt hai lần vàng tương phản. Mỗi chiếc là một giáo viên người Mỹ trẻ, đẹp trong bộ đồ bay màu xám, Hùng ngồi vào ghế lái chính, bên cạnh là người giáo viên bay. Anh ta ra lệnh:

- Hùng mở máy.
- Rõ.
- Xin phép đài chỉ huy.
- Rõ.

Hùng bấm máy:

- 05 xin phép, mở máy treo tại chỗ.
- OK.

Chiếc UH-1 rùng mình, cánh quay xoay chậm rồi quay tít. Những động tác đơn giản anh đã làm quen và thành thạo khi còn học ở căn cứ không quân Pho Uôn-tơ với loại trực thăng TH55, đó là loại trực thăng huấn luyện. Bây giờ Hùng đang bước vào thực hành trên chiếc trực thăng sau này anh sẽ dùng nó cho việc đổ quân, chở hàng. Người Mỹ vốn rất thực dụng, thời gian đối với họ là tiền bạc, cho nên họ tranh thủ rút ngắn nhưng vẫn bảo đảm chất lượng. Họ biết rõ một người bay không thể ở trên không nhiều giờ, nhờ

phương pháp xen kẽ lí thuyết với thực hành, những buổi lên lớp về kĩ thuật, khí tượng, địa hình, đọc bản đồ và đối chiếu bản đồ với thực địa, học chiến thuật không vận, học hợp đồng tác chiến v.v... Và, bay thực hành làm cho kết quả học tập nhanh chóng đạt được những tiến bộ. Hùng điều khiển chiếc UH-1 nhẹ nhàng, người giáo viên bay hài lòng ra lệnh:

– Hùng, xin phép cất cánh.

– Rõ.

Hùng bấm máy:

– 05 xin phép cất cánh.

– OK.

Chiếc trực thăng UH-1 bốc mình lên khỏi đường băng, lấy đà rồi vọt lên độ cao trên 1000 mét, Hùng thấy chiếc trực thăng rất linh hoạt bèn xin phép giáo viên cho thử vài động tác đã học. Ông ta gật đầu, Hùng cho chiếc UH-1 bổ nhào rồi vòng gấp, sau khi cho chiếc UH-1 bay ngược chiều lúc cất cánh, Hùng hạ cánh khẩn cấp. Động tác gọn gàng, đẹp mắt, người giáo viên hết sức hài lòng, ông ta bắt tay thật chặt:

– Kĩ thuật bay tuyệt vời, với cánh bay của mày, Việt Cộng chắc chắn là phải thua.

Hùng mỉm cười cảm ơn, anh nghĩ rất nhanh "Việt Cộng thua hay người Mỹ phải cuốn gói về nước", "phải nhanh chóng tiếp thu trình độ tiên tiến để có lúc tổ quốc cần đến", Hùng chợt nhớ đến quê hương, anh nói:

– Cảm ơn ông đã khen ngợi, tôi sẽ cố gắng.

– Tốt lắm.

Những ngày tiếp theo Hồ Duy Hùng hết sức chăm chỉ, anh tranh thủ nắm chắc những kĩ thuật lắt léo trong khi bay, học hạ cánh ở những địa hình khác nhau... Có lần anh bay ra khu vực huấn luyện biển, hạ cánh trên tàu nhỏ theo bài tập có giáo viên bay kèm trong sóng biển lắc lư, và anh đã bay sát mặt biển ... Biển ở thành phố Xa-va-na trên bờ Đại tây dương xanh ngắt, những chiếc tàu to đậu ở xa bờ, rất nhiều chiếc tàu đánh cá đậu ven bờ và cả những chiếc nhỏ

nhấp nhô theo sóng, không khí thanh bình, người dân ở đây chắc là chẳng biết đến cuộc chiến tranh xâm lược, tổn kém mà nước Mĩ đang tiến hành rất tàn khốc ở Việt Nam...

Sau ba tháng, 50 sĩ quan tốt nghiệp, mười người xuất sắc nhất được chọn đi học tiếp một khóa bốn mươi ngày trực thăng vũ trang (Gun ship). Hùng được học kĩ thuật bắn súng bằng trực thăng, phóng rốc-két. Người Mĩ tỏ rõ khả năng có kĩ thuật rất cao, Hồ Duy Hùng hết sức cố gắng, anh đã đạt trình độ xuất sắc trong kĩ thuật bay ban ngày và bay ban đêm, nắm chắc kĩ thuật yểm trợ cho bộ binh tấn công và hỗ trợ cho đổ bộ đường không.

*

* *

Nhà hàng Brô-đa (Brodar) ở góc đường Tự Do và Nguyễn Thiếp nhộn nhịp khách ra vào, hầu hết là người Mĩ, người Việt Nam vào đây là những người có tiền. Bên góc bàn sát đường trên lầu 1 là lối đi lên theo chiếc thang xoắn ốc, bàn đen, ghế đen. Sau khi từ Mĩ về, được nghỉ phép mười ngày, ... Qua đường dây thân tín, Hùng hẹn gặp một cán bộ của Thành đoàn vẫn liên hệ với anh sau khi lọt được vào không quân ngụy tại đây.

Dòng người, xe du lịch hạng sang như một dòng chảy vô tận xuôi theo đường Tự Do. Trong bộ quân phục sĩ quan không quân, trên ve áo có một bông mai, trắng trẻo, thư sinh, anh nhấp từng muỗng nhỏ cà-phê đá, mắt liếc nhìn chiếc thang xoắn ốc ở góc nhà, tiếng người đi lên cầu thang, bộ vét-tông (veston) xanh đen sang trọng vừa hiện ra Hùng nhận ra Hai San, người trực tiếp chỉ huy anh từ nhiều năm qua. Hùng mừng rỡ:

- Anh Hai, anh có khỏe không?
- Khỏe lắm, chúng ta ngồi ở đây rất tốt.

Hùng gọi người hầu bàn:

- Cho li cà-phê sữa.

Hai San nhỏ giọng:

- Anh rất mừng vì em đã về và địch chưa có nghi vấn.

Hùng phẩn chấn:

- Anh Hai, em tranh thủ học tất cả kĩ thuật phi hành để sau này ...
- Tốt lắm, số phi công cùng học với Hùng thế nào?
- Họ có vẻ trung thành với quốc gia, chỉ có vài người không thấy biểu hiện.

Hai San nhìn vào mắt Hùng:

- Kể từ hôm nay, tôi trực tiếp làm việc với Hùng. Chúng ta đã chuyển qua Quân báo đặc khu Sài Gòn - Gia Định gọi tắt là E6.

Hồ Duy Hùng với bộ quân phục sĩ quan màu xám, áo sơ mi trắng, cà vạt màu xám, chiếc kêpi màu xám vênh cao trên đó có gắn chiếc quân hiệu của quân đội Sài Gòn, chẳng hiểu sao, Hai San nhận ra cái bề ngoài và cái nội dung sâu sắc hơn ngàn lần khi anh học triết học về ý thức và tồn tại. Nhiều khi cái tồn tại, cái hình thức xấu lại ẩn chứa bên trong nó sự tốt đẹp và Hai San hiểu rất rõ bộ quân phục dù cho ai thiết kế, nó vẫn là một vật vô tri, chỉ có con người mặc nó, hành vi và sự suy nghĩ của con người mới là điều quyết định. Hai San vô cùng hạnh phúc vì người sĩ quan mà anh được làm đầu mối liên lạc lúc nào cũng hồn nhiên, tự tin, thông minh và quyết đoán, Hồ Duy Hùng biết những biến đổi trên nét mặt của Hai San, anh hỏi:

- Anh Hai, anh có dặn em điều gì không?
- Hùng lưu ý, nếu có thể tranh thủ số phi công cùng đơn vị nhưng phải hết sức cẩn thận bởi vì ...

Hùng lo lắng:

- Anh Hai, anh quan tâm điều gì?
- Tất cả những phi công đều là ...
- Em hiểu rồi, ý anh, đó là binh chủng con cưng phải không?
- Đúng vậy, do môi trường công tác, những sĩ quan phi hành đều được lựa chọn kĩ,...
- Và trung thành nữa, anh Hai biết không, tụi em phải tuyên thệ ...

Hai San ngạc nhiên:

- Hả, Hùng có tuyên thệ?
- Ai cũng phải tuyên thệ bằng cách ...

Hai San chăm chú, bởi vì lời tuyên thệ, lời thề, lời nguyện như một sự gởi gắm lòng tin, là hứa chắc, trịnh trọng, viện ra một vật thiêng liêng, quý báu nhất để bảo đảm, để giữ trọn, để gởi gắm cuộc đời mình vào. Chẳng lẽ, ... Hai San nhìn thẳng vào Hùng lắng nghe:

– Anh Hai, anh biết tội Mĩ tuyên thệ như thế nào không?

– Không, mình nghe đây.

– Trước khi bước lên máy bay phải hứa bằng lời trước giáo viên bay rằng chấp hành qui định về bay, điều lệnh phi hành và không được ... chơi gái ngày hôm trước.

– Tội nó sợ cái gì?

– Điều lệnh bay, qui định bay, bắt buộc phi công phải làm đúng, nếu không sẽ mất an toàn, máy bay sẽ rơi ...

Hai San thở ra, gần như sức nặng đè lên ngực đã được trút bỏ, anh vui hẳn, vẻ mặt nghiêm nghị không còn, Hai San nói:

– Vì sao phải...

Hùng chen ngang:

– Em nghĩ, chắc nước nào cũng vậy, người Mĩ cấm phi công trước ngày bay không được làm chuyện đó.

– Sao vậy?

– Thì ...

Hùng mắc cỡ, Hai San nói:

– Chắc là sợ run đầu gối chứ gì?

– Chắc vậy, anh tính công việc ở trên không là một loại lao động rất nặng nhọc, chỉ yếu sức khỏe, mắt hoa, máy bay không thăng bằng, cảm giác sai là chết người. Nếu ở mặt đất chỉ cần ngồi nghỉ một lát cơ thể có thể cân bằng. Ở trên không, không có thời gian cho một thoáng nghĩ ngợi.

Hai San nhìn dòng người ở đường Tự Do lúc này đã rất đông, xe chạy một chiều, gần như không có người lao động đi vào con đường này. Còn Hùng, anh phải báo cáo một việc rất hệ trọng:

– Anh Hai, em đã quyết định thuyền chuyển về sư đoàn 2 không quân.

Hai San đỡ lấy, tờ giấy quyết định kí ngày 10 tháng 12 năm 1970, LTC số 18973/TTM/KQ/NV/QT/2, ngày 16 tháng 12 năm 1970 phải có mặt ở Nha Trang:

- Hùng à, cuộc chiến đấu của chúng ta thật sự bắt đầu rồi đấy.
- Dạ, em đã sẵn sàng.
- Đến Nha Trang, Hùng liên lạc với tôi ở số nhà 12 đường Lê Lợi.
- Dạ.

– Cũng như giao hẹn trước đây ở Sài Gòn, những ngày nghỉ của Hùng nên đi đến quán nước trước cửa số nhà 12. Tôi sẽ thấy. Trường hợp đặc biệt, tôi không có mặt ở Nha Trang, Hai Thắm sẽ ra nói chuyện với Hùng. Cô ấy đang tới kia ...

Hai San chỉ ở góc đường Tự Do, một cô gái trẻ đang đi chéo sang nhà hàng Brô-đa. Hùng vừa quay lại, tiếng chân đã bước lên lầu trên chiếc thang xoắn. Hai San quay lại:

– Thắm, đây là anh Hùng, phi công, ngày 16 tháng 12 sẽ ra nhận nhiệm vụ ở sư đoàn 2 không quân, nơi liên lạc chú đã dặn anh Hùng.

Cô gái nhỏ nhẹ:

– Dạ.

Hai San quay sang Hồ Duy Hùng:

– Cô bé này là Hai Thắm, sẽ giữ mối liên lạc thường xuyên với Hùng ở Nha Trang.

Hùng liếc nhìn, cô gái có nước da sáng nhưng không trắng, mạnh mẽ, gọn gàng, tròn lẳn, dáng nhanh nhẹn, dễ thương, hai má có lúm đồng tiền khá sâu, có duyên, hay cười. Hùng rất vui khi người cộng tác với anh là một cô gái xinh đẹp. Anh nói:

– Chắc là tôi ít khi ra khỏi phi đoàn, nghe nói một tuần cho nghỉ một ngày, thời gian đầu cô Thắm chịu khó chờ, sau khi gặp tôi sẽ thông báo.

Thắm liếc nhìn Hùng:

– Dạ, em sẽ chờ anh từ 16 tháng 12.

Sáng ngày Nô-en 25 tháng 12, số phi công mới về được nghỉ một ngày. Hồ Duy Hùng chỉnh tề trong bộ quân phục sĩ quan không quân rảo bước, đi bộ dọc bờ biển rồi rẽ vào đường Lê Lợi. Quán nước đối diện số nhà 12 là một quán nhỏ dưới tán một cây to che mát, những chiếc ghế dây được kê hai chiếc một, phía trước là một chiếc bàn bằng nhựa đủ màu. Hồ Duy Hùng chọn dãy ghế ở phía sau sát với hàng cây kiểng để trong chậu sứ thật là phù hợp với khung cảnh của quán, bà chủ quán đơn giản:

- Thưa ông thiếu úy, ông uống gì?
- Bà cho tôi một li chanh muối.

Hùng quan sát, quán nằm ở sát đường, gần đây có trường học, những dãy nhà ở đây hầu hết thấp và lợp tôn, có một ít nhà mái bằng. Bên kia đường, nhà số 12 là một nhà may, tủ quần áo trưng bày nhiều màu. Hai San hoặc Hai Thắm sẽ từ đó nhìn thấy Hùng, anh chăm chú, thi thoảng múc một muỗng chanh muối cho vào miệng, mùi chanh muối, vị mặn hơi chua và ngọt của đường làm cho vòm miệng khoan khoái lạ thường. Người ta chế tạo chanh muối thật đơn giản, từng trái chanh ngâm trong lọ nước muối rồi phơi nắng. Vậy mà, chỉ cần thêm một chút đường và đá lạnh vào làm cho li nước chanh muối, là một thứ giải khát tuyệt vời, có lẽ chẳng có thứ nào sánh nổi về dinh dưỡng và hiệu quả.

- Anh Hùng.

Hùng giật mình quay lại, chẳng hiểu cô gái từ đâu đi tới, anh tập trung nhìn vào căn nhà theo lời dặn của Hai San:

- Ôi! Cô Hai, ngồi uống nước.
- Em đi chợ qua đây. Sao anh ngồi đây?

Hai Thắm nhìn lướt qua dãy bàn, giờ này chỉ có hai người một già, một trẻ ngồi ở dãy ghế sát tường. Chủ quán chạy ra, chạy vô. Hùng biết Hai Thắm giả đồ, anh nói trớ:

- Tôi đi chơi nhà thằng bạn học hồi ở Mỹ.

Hùng nhấn mạnh "hồi ở Mỹ" để mọi người không để ý. Hai Thắm liếc ngang.

- Anh được nghỉ ngày nào?

- Chủ nhật.
- Vậy chủ nhật tới anh đi chơi ... đến bãi tắm Bãi Dương được không?
- Ở đó, gần đơn vị tôi lắm.
- Càng hay, ở đó đông người. Còn ở đây ...
- Rồi, tuần tới, Bãi Dương. Thắm, ...
- Dạ.
- Nhà Thắm ở đâu?
- Ở Đà Lạt.
- Nghe nói Đà Lạt lạnh lắm.
- Dạ, mùa hè ở Sài Gòn nóng. Vậy mà Đà Lạt phải mặc áo len.
- Nghe nói chỉ cách một con suối và một ngọn núi, ở bên này và bên kia khí hậu khác hẳn nhau.

Hai Thắm liếc nhìn Hùng rần rở trong bộ quân phục với ánh mắt vừa thán phục, vừa có một cái gì đó xa xăm của một người con gái mới lớn. Người ngồi đối diện lại rất đẹp trai, trong lòng nàng tự nhiên xuất hiện một khát khao khó diễn tả. Nhưng, công việc, mối hiểm nguy đang rình rập và nhiệm vụ được giao đã kéo Hai Thắm trở lại, giọng nhỏ hỏ:

- Chủ nhật tới, Bãi Dương, sát mép nước.

Thắm đứng dậy nói lớn hơn:

- Em về.

Hùng ngược lên bắt gặp ánh mắt Hai Thắm nồng nàn, anh vội vã:

- Dạ, cô về.

Cô gái quay ra đường, bước vội trên hàng hiên rồi rẽ sang khu nhà bên cạnh. Hùng nhìn theo, lọn tóc cột gọn đung đưa ở sau lưng. Bây giờ anh mới nhận ra nàng có bộ tóc đẹp, mượt mà, đen nhánh.

Tám giờ sáng ngày chủ nhật, Hùng rảo bước ra cổng phi Trường Sau khi trình giấy được phép ra khỏi nơi đóng quân. Bước vội vã, nhiều chiếc xe vụt qua trước mặt, anh đi xuống bãi tắm. Đôi giày sĩ quan rất tiện lợi, dù cát xối, vẫn giữ được tốc độ mong muốn. Từ

xa, Hùng đã nhìn thấy Hai Thắm đang ngồi trên chiếc ghế bó bên dưới cây dù màu:

– Chào cô Hai.

Thắm quay lại:

– Chào anh Hùng, anh ngồi xuống đây.

Hai Thắm chỉ chiếc ghế bên cạnh. Hùng ngồi xuống, lại đứng lên ngay. Không khí bãi tắm không phù hợp với cách ăn mặc của Hai Thắm và anh. Hùng ghé tai Hai Thắm:

– Có lẽ chúng ta phải tắm.

– Nhưng, em không có quần áo tắm.

– Thuê được không?

– Được, anh ngồi chờ em một lát.

Vài phút sau, từ ngôi nhà phía trên, Hai Thắm bước ra thành một con người khác hẳn, chiếc áo tắm một mảnh làm cho Thắm hiện hiện đầy đủ, xinh đẹp. Hùng và Thắm xuống nước, nước biển xanh, trong, hiện rõ tất cả nhưng có lẽ nhiệm vụ xâm chiếm hầu hết thời gian. Thắm hỏi:

– Có gì mới không, anh Hùng?

– Tôi nhận nhiệm vụ yểm trợ cho bộ binh vào cuối tháng Một, chưa biết hướng. Bây giờ, hàng ngày bay tập kĩ thuật và làm quen với địa hình khu vực sân bay. Sau một tuần sẽ bay ở cách khu vực có quân đội Sài Gòn đóng giữ hoặc khu vực do Mỹ kiểm soát cũng để làm quen với địa hình.

Hai Thắm không hiểu hỏi:

– Chi vậy, anh?

Làn nước biển dập dềnh vỗ nhẹ lên ngực Hai Thắm, Hùng liếc nhìn hai gò bồng đảo còn ngậm sương giống như hòn Tầm, tròn xanh nổi lên trên làn nước trong veo của đại dương, Thắm đẹp, gọn gàng, da trắng được nước biển sóng sánh làm cho da thịt cô trở lên hấp dẫn lạ thường, Hùng không dám nhìn lâu, anh sợ những giao động trong bản năng làm cho những khát vọng thường tình làm hỏng tất cả công sức của mọi người và cả sự nỗ lực của anh ...

Hùng bỗng nghe tiếng động cơ, may quá, nó làm cho anh có cái cớ để tránh phải nhìn vào thân thể người con gái còn rất trẻ đang ở bên cạnh, Hùng nói:

– Thấm coi kìa, tôi cũng lái chiếc trực thăng như vậy. Hôm nay chủ nhật chắc là nó đi làm nhiệm vụ, còn lính mới như tôi phải bay cho quen địa hình ở mặt đất để không bị lạc đường.

Thấm ngây thơ:

– Anh Hùng, bộ ... ở trên trời cũng bị lạc đường hả?

– Lạc chứ.

– Lạc có giống như đi lạc ở trong rừng hay như đi lạc ở phố ...?

Hùng phấn chấn, có lẽ nhờ vậy, lúc những bờ sóng xô vào, thoáng lại rút ra xa, chiếc áo tắm dính chặt vào da thịt nổi rõ những đường cong trên người Hai Thấm, dù có liếc nhìn cũng chỉ là những cử chỉ vô tình ...

– Ôi đẹp quá.

Hai Thấm sững sờ liếc nhìn lên trời, hỏi lại:

– Cái gì đẹp hả anh?

Hùng mắc cỡ vì đã nhìn trộm dù Thấm không biết. Anh tự hỏi, chẳng biết tất cả những người đàn ông đứng trước phụ nữ đẹp, những kì quan tuyệt mỹ của tạo hóa có ao ước, có ngắm nhìn, có thưởng thức hay không? Anh từng nghe có loại người đạo mạo chỉ liếc trộm, họ không dám bày tỏ sự ham muốn dù họ rất thích hoặc có loại đàn ông chuyên ăn vụng, khéo chùi mép bằng những cử chỉ giả tạo, đạo đức mà chỉ cần thoát ra khỏi sự "kiểm soát" là không tự chủ được mình. Khi đó, họ hành động theo bản năng, trắng trợn, liều lĩnh, bất chấp. Hùng nghĩ rằng, tất cả những người đàn ông chân chính đều thích những phụ nữ đẹp, họ đều nhìn và thưởng thức vẻ đẹp của thiên nhiên chẳng trừ ai. Có thể, đó là những nhà hiền triết, những lãnh tụ, khoa học gia, kể cả những người đã bước vào chốn tu hành ... có điều họ nghĩ gì, họ thưởng thức như thế nào, họ nhìn vào đâu trên cơ thể người phụ nữ mới là điều đáng nói. Hùng giật mình:

– Không, chiếc trực thăng vào vòng lượn rất đẹp.

Thấm biết Hùng quên câu hỏi của nàng, chẳng biết có phải ...tự nhiên Thấm chùn chân để nước ngập đến cổ. Nàng nghĩ rằng nước đến vai thì toàn bộ phần nhạy cảm sẽ được nước che. Nhưng, Thấm đâu biết rằng biển trong veo, nước trong veo, nước biển như tấm kính trong khổng lồ hiện rõ tất cả ...Nàng lập lại:

– Anh Hùng, trên trời có đường đâu mà lạc?

Hùng vui hân:

– Thấm biết không? Ở trên trời người ta vạch hướng bay làm thành đường bay. Phi công phải bay trong đường bay và độ cao bay nhất định. Phi công nào không nắm vững vị trí máy bay thì cũng lạc đường. Khi đó nhìn ở đâu cũng giống nhau, hốt hoảng, bay lung tung, càng bay càng lạc, giống như lạc trong rừng, đi hoài chẳng biết lối ra, càng hoảng loạn, rồi trí càng lạc sâu vào rừng. Thấm biết không? Đã từng có hàng chục phi vụ do lạc đường, bay hoài, hết dầu, máy bay rơi...

Thấm nhích lại gần Hùng hơn, dường như hai bàn chân ngược chiều đã chạm vào nhau, nàng ngược nhìn Hùng nói:

– Ở phố cũng lạc, nhưng hỏi dễ lắm. Nhà nào cũng có số, có tên đường thích thật.

– Vậy mà, có người lạc, trễ gần ba mươi phút.

– Ai vậy?

– Đố biết.

– Em không biết.

– Thì còn ai vô đây.

Thấm biết Hùng chọc nên chọc lại:

– Trễ hồi nào?

– Thì bắt người ta chờ ở đường Lê Lợi tới gần hết li chanh muối.

Thấm reo lên, đưa ngón cái và ngón trỏ kéo mắt mở thật to chọc:

– Ê lêu lêu mắc cỡ, bữa đó đâu có hẹn giờ.

– Có hẹn.

– Hẹn hồi nào.

– Tại Brô-đa Sài Gòn.

Thắm chau mày, loáng thoáng, hình như ... nàng nói vội:

– Chỉ nói chờ ở trước số 12.

– Anh Hai nói từ tám giờ đến chín giờ sáng, Thắm đến lúc nào?

– 8 giờ 25.

– Vậy là trễ 25 phút.

– Ê, anh Hùng trật rồi. Vậy là đúng giờ.

– Đúng sao được.

– Giới hạn dưới trễ 25 phút, giới hạn trên sớm 35 phút.

Hùng không ngờ cô bé lém quá, chọc lại:

– Tôi thích giới hạn dưới.

– Em thích giới hạn trên, vậy là huề ...

Thắm hồn nhiên, trẻ con nhưng rất có duyên, bỗng dựng hình ảnh của Trúc tràn tới, anh vội vã:

– Thôi về, tới giờ tôi phải có mặt ở đơn vị.

– Tuần tới chúng ta gặp nhau ở đây, chín giờ.

– Được.

Hùng lên bờ đi nhanh về đơn vị, cả buổi chiều lác lõng, cuốn tiểu thuyết "Cô gái đồ long" của Kim Dung nằm ở đầu giường vẫn nguyên chỗ gấp. Tuần rồi Lan đến đơn vị, buổi chiều tối anh ra cổng, Lan cho biết, sau khi Hùng đi, ngay sáng hôm sau Trúc đến, cô ấy nói với Lan rằng: "Ba mình đã tìm ra tung tích ba anh Hùng, người anh Hai và cả những hoạt động của anh Hùng, ba cấm không cho có quan hệ thân thiết với anh Hùng. Nhưng, cuộc đời này có gì đẹp bằng được yêu anh ấy, nếu anh Hùng là Việt Cộng thì Việt Cộng rất đáng kính trọng. Mình yêu anh, không thể quên anh được".

Nghe Lan nói "Trúc đã thi đậu đại học Y, đang học ở Sài Gòn. Vậy là, ... thế nào mình cũng tìm đến, mình và Trúc ... ôi, những ngày tuyệt đẹp ..."

*

* *

Trong phi đoàn xì xầm về một nhân vật vừa đến làm việc, ông ta luôn đeo kính, đội mũ phớt, đôi mắt lúc nào cũng xăm soi mọi người, nghe đâu cả phi đoàn trưởng cũng sợ. Ông ta có nhiệm vụ gì chẳng ai biết, hình như là đặc phái viên của Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia ... Hùng về phi đoàn đã được bốn tháng, chưa có điều gì sơ hở, anh chỉ liên lạc qua Hai Thắm, một lần với Hai San. Việc một quan chức của cấp nào đó đến làm việc với phi đoàn cũng không có gì đặc biệt nếu như không có vài ánh mắt liếc nhìn anh. Sáng chủ nhật đầu tháng ba năm 1970, Hùng đến bãi phao nằm, trước khi gặp Hai Thắm, anh đã vào một quán bar trên phố, rẽ vào tiệm tạp hóa mua vài chiếc phong bì, đến nhà thay đồ ở bãi tắm. Hùng gói gọn toàn bộ tài liệu về vị trí các sân bay miền Nam theo không ảnh, tần số liên lạc hàng tháng của không quân và pháo binh với bộ binh trong chiếc túi ni lông, cho tất cả vào bên trong chiếc quần tắm ... bây giờ ở trần, đầu trần chỉ mặc một chiếc quần, Hùng dạo bước theo dọc mép nước như những người đang chơi trên bãi biển ...

Hai Thắm đã có mặt ở bãi phao nằm từ lâu, nàng mặc bộ quần áo tắm đúng mô-đen hai mảnh, vòng eo gọn, nhỏ ... Hai Thắm nhoẻn miệng, đôi má xoáy tròn quyến rũ. Hùng gãi đầu, anh thuê chiếc ghế ngồi bên cạnh, không quên nhìn phía sau như thói quen quan sát của một phi công. Chẳng có ai theo dõi, Hùng lấy từ trong bụng ra gói giấy để rót xuống bên cạnh, Hai Thắm vừa quan sát vừa nhặt cho vào chiếc túi xách đựng son, phấn ...

– Hai Thắm, tôi có việc muốn báo cáo ...

– Anh nói đi.

– Ở phi đoàn có việc, dường như tôi bị lộ.

Hai Thắm sững sốt:

– Ai nói?

– Tôi có cảm giác, có những ánh mắt nhìn tôi rất lạ, mấy ngày qua có một người xuống phi đoàn, tôi rất nghi ngờ ...

Hai Thắm rất bình tĩnh:

– Cấp trên thông báo, do thất bại ở chiến trường, chính quyền Sài Gòn cho là có nội gián, có lệnh từ tổng thống Thiệu, Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia cùng với phòng 2 các đơn vị rà soát lại lí lịch và

hành vi của quân nhân và công chức. Cuộc tổng sưu tra đặc biệt tập trung vào sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc các binh chủng chủ lực như hải quân, không quân v.v... và một số ngành quan trọng liên hệ ảnh hưởng trực tiếp trên chiến trường như bộ phận hành quân, tình báo ...

Hùng lắng nghe, bất ngờ nhận định:

– Vậy là, đúng rồi.

Hai Thắm hỏi:

– Cái gì đúng rồi?

– Ở phi đoàn của tôi, có một nhân vật xuất hiện, đến phi đoàn trưởng cũng khúm núm. Hắn đã đến phi đoàn từ ba ngày qua, đến nay vẫn còn. Con người này rất đặc biệt.

– Đặc biệt thế nào?

– Hắn không ăn cơm ở phi đoàn, có xe riêng, tự lái, đến phi đoàn chỉ vào phòng tiếp khách hắn ngồi đó cho đến hết giờ lại đi. Mỗi lần đi rồi đến đều có quân cảnh bảo vệ.

– Hắn có gọi ai chưa?

– Chưa.

– Anh Hùng, tôi sẽ báo cáo ý kiến của anh với anh Hai và cấp trên. Từ nay chúng ta sẽ gặp nhau ở quán Con sẻ tre vào lúc tám giờ đến chín giờ chủ nhật, anh cứ mặc quân phục.

– Tôi cần phải làm gì?

– Theo lệnh trên, anh tiếp tục bay, chưa lộ, bọn chúng chỉ nghi ngờ thôi.

– Tôi hiểu rồi.

– Anh Hùng nhớ, nếu có trường hợp xấu, không thấy anh ra, chúng tôi sẽ chuyển sang phương án 1 và các điểm liên lạc ở Đà Lạt, Qui Nhơn, Sài Gòn sẽ thực hiện phương án 2.

Hùng liếc nhìn sang Thắm, bây giờ đang nằm như đang nghỉ mát và tắm nắng, ánh nắng mặt trời dù có nhiều mây vẫn rọi thẳng xuống cơ thể nàng. Hùng kéo nhẹ chiếc dù và rời chiếc ghế sang gần với Thắm hơn, để che nắng cho nàng. Thắm nhận ra sự chăm

sóc của Hùng, nàng biết rõ, Hùng không phải là một con người ham sắc dục, anh coi trọng nhân cách và công việc. Thấm mơ hồ nhận thấy cơ thể cuộn, sẵn của Hùng nó ẩn chứa một nội lực to lớn. Nàng là một thiếu nữ mới lớn, tuy nhiều năm hoạt động nội thành có nhiều thành tích và kinh nghiệm hoạt động bí mật, nhưng trên hết, nàng là một người phụ nữ, nàng có quyền ao ước dù sự ao ước đó chỉ có một mình nàng biết. Hai Thấm nằm nghiêng mắt hướng về Hùng nói:

– Anh Hùng, cuộc đời của những người hoạt động như chúng ta thật mong manh, chỉ có lòng trung thành với tổ quốc là bền vững và gắn bó chúng ta, em nghĩ như vậy có đúng không, anh?

– Đúng lắm, Thấm à, nếu cuộc đời này không có cái gì để hướng tới, để mơ ước thì sống cũng như chết.

– Dạ.

Tiếng "dạ" nhẹ và ngọt quá. Hùng ngỡ đang ở quê nhà, tiếng dạ đó chỉ có thể ở một con người hoàn toàn tin nhau như một người thân yêu nhất, một sự gởi gắm. Có lẽ, Hùng không còn gặp lại Thấm, linh tính như mách bảo rằng đây là lần gặp cuối cùng. Không còn thời gian, không có gì ngăn cách, Hùng xoay người, mắt anh lướt từ đôi chân trần, thon cho đến đôi má hồng non, vàng trán xinh xinh, đôi mắt xa xăm như những cô gái ở miền Trung Đông, hơi xéch và trong veo. Hùng cố nhớ, cố ghi lại tất cả cuộc gặp gỡ hôm nay từ đôi môi quyến rũ cho đến ... không khách sáo, ngượng ngùng. Có lẽ, Thấm cũng có cảm giác như vậy, ánh mắt của Hùng làm cho các tế bào sinh học được đánh thức, nàng ao ước được úp mặt mình vào vòm ngực của Hùng và dường như cùng với tất cả đã tỉnh giấc thì hơi thở của Thấm cũng dồn dập hơn. Nàng khẽ khàng:

– Anh Hùng, anh nằm xuống đây, trên nền cát này, nghe anh

Như cái máy, Hùng thả mình bên cạnh chiếc phao nằm. Thấm nghiêng đầu thổn thức:

– Rồi đây, có thể em sẽ khó gặp lại anh, em hứa, tới ngày thắng lợi, em sẽ tìm anh.

– Tôi không xứng đáng, Thấm đừng ...

– Không, em nhất định.

Hùng thẳng thốt:

– Không nên vậy, Thắm à, cuộc chiến đấu của chúng ta rất ác liệt

...

Thắm quyết tâm:

– Anh vừa nói, cuộc đời này nếu không có cái gì để hướng tới, để ước mơ thì sống cũng như chết, anh quên rồi sao?

– Không, anh nhớ suốt đời, anh hứa sẽ trung thành với tổ quốc dù bất kì trường hợp nào.

– Vậy là em yên tâm, anh Hùng....

Hùng ngược nhìn Thắm, nàng nằm nghiêng, ngẩng mặt ... Hùng nhìn sâu vào đôi mắt phượng, nhìn đôi môi xinh tươi như bông hồng đỏ thắm anh thấy trong ánh mắt Hai Thắm đã chuyển màu, thi thoảng nàng nhắm mắt lại khá lâu rồi từ từ mở mắt, hàng mi cong vút đen nhánh đã mở, Hùng bị hấp hồn, rõ ràng đôi mắt ấy như nhấn chìm cả vũ trụ. Hùng cảm nhận trong đôi mắt tuyệt đẹp ấy ẩn chứa một sức mạnh, một nghị lực phi thường cùng với sự mong manh muốn được yêu thương. Hai Thắm nhìn Hùng ... Bây giờ trời cao, biển rộng, tất cả như biến mất, chỉ có Hùng ở trước mặt. Mặt Thắm nóng bừng, đôi má như cuộn cuộn sôi trào, nàng có cảm giác má nàng bốc hơi, nó bị cuốn hút hết vào trong đôi mắt của Hùng, êm dịu, thánh thiện ...

– Thừa trung tá, ...

Phan giẫy nẩy:

– Tôi bây giờ là phạm nhân, có còn là ...

– Thừa, ngài vẫn là trung tá, chưa có ai lấy lon của ngài, ...

Thiếu tá Huỳnh văn Thu đến thăm, mang đến cho Ngọc Phan rất nhiều tin tức. Nào là mới hôm qua ở Phú Bổn mất thêm chiếc trực thăng, nguồn tin ban đầu tất cả phi hành đoàn đều thiệt mạng, ba người trên máy bay trong đó có thiếu tá Trần Văn Bài sĩ quan hành quân phi đoàn 215. Ngọc Phan tái mặt:

– Trời, tội nghiệp cho thiếu tá, tôi có lỗi vì đã để anh em ...

– Thừa trung tá, chiến tranh mà, dù cho trung tá có mặt tại phi đoàn thì cũng không thể nào thay đổi số phận của cuộc chiến. Người quyết định chiến tranh hay hòa bình là giới chính trị, còn người chết ở chiến trường chính là người lính chúng ta.

Phan nhìn thiếu tá Thu với ánh mắt lạ lẫm, mới đây thôi, anh ta đâu có ý nghĩ đó. Phải chăng thực tế phũ phàng đã làm cho anh ta và cả hấn nữa có cách nhìn cuộc chiến với sự thay đổi hết sức to lớn, có lẽ cả cuộc đời binh nghiệp của hấn, với những cuộc tập trận, bay huấn luyện rồi chiến đấu làm cho hấn chẳng có thì giờ để nghĩ về tương lai, về những điều cấm kị ... Kể cả vợ hấn, người mà hấn gởi trọn tình yêu đã không còn như trước, hấn cảm nhận nàng cũng có sự đổi thay ghê gớm, có điều nàng thay đổi như thế nào hấn chưa hình dung ra nổi.

Phan ngả người trên chiếc giường lò so, hai tay để ở dưới gáy. Thiếu tá Thu ngồi ở ghế, chiếc ghế duy nhất trong phòng tạm giam. Cả hai cùng im lặng, thiếu tá Thu nhìn trung tá Phan mới ngày nào trung tá còn là tay lái cừ khôi, đẹp trai và sôi nổi. Chỉ sáu tháng, tóc trung tá đã có những sợi bạc, trán có nhiều nếp nhăn ... Sự xuống sắc của một con người hào hoa nhất phi đoàn đồng nghĩa với diễn

biến của cuộc chiến tranh, tương lai của chế độ cộng hòa thứ ba mà Thu và trung tá là thành viên ... Bất giác, không tự chủ được mình Ngọc Phan nói như quát, hấn ngồi phắt dậy:

– Thiếu tá, ông nói rất đúng, những thằng lính như chúng ta, chỉ có lính chết. Chiến tranh lợi cho ai? Chúng ta được cái gì?

Huỳnh Văn Thu nhỏ giọng:

– Hôm rồi, đại tá Nguyễn trưởng phòng 2, Bộ tư lệnh không quân thăm vấn tôi, trung tá biết ông ta?

– Thì ông ta chớ còn ai?

– Tôi không hiểu.

– Thằng cha đó tôi nghi lắm.

– Nghi gì?

– Anh em nói hấn và vợ tôi...

– Trung tá đã biết?

– Ừ.

– Lẽ ra, ...

– Sao?

– Tôi không định nói, nhưng trung tá đã biết thì...

– Vậy? Thiếu tá cũng biết.

– Thưa, ...

– Thiếu tá, tôi xin ông, biết tới đâu nói cho tôi biết, tôi ... cảm ơn. Chúng ta là bạn bè, ông hãy tin tôi.

Thu lưỡng lự, bởi vì đó là một chuyện đặc biệt tế nhị, chẳng những nó rắc rối cho mối quan hệ vợ chồng trung tá mà còn gây thù oán với đại tá Nguyễn. Hấn đang là một phạm nhân tại ngoại hầu tra, lỡ ra... Phan nhận ra Thu lưỡng lự, nói tiếp:

– Tôi sống cũng như chết, từ ba tháng nay vợ tôi thay đổi hẳn, không như trước... tôi rất đau, nhưng thể của tôi, sinh mạng của tôi đang nằm trong tay họ...

– Ý của trung tá là,...

– Ông già vợ tôi là một chức phẩm quốc gia, là nhà chính trị như thiếu tá vừa nói,...

– Thưa, tôi không dám xúc phạm đến ông, tôi chỉ nói chung.

– Thiếu tá à, ông với tôi như anh em, thiếu tá nói rất đúng, tôi xác nhận, còn ông già vợ tôi, việc ông ấy... đâu giữ nổi hạnh phúc của tôi. Đây, ông coi.

Thu nhìn vẻ thảm hại của thần sắc, sự đau đớn tột cùng của trung tá và cả sự bất lực trong một cái thế của trung tá buộc ông ta phải chấp nhận điều kiện sống cũng như chết. Qui luật sinh tồn, chẳng ai chấp nhận cái chết để rồi mất tất cả. Nhưng, bản chất người đàn ông mà Thu có trong con người lại sẵn sàng đón nhận cái chết để bảo vệ danh dự của mình. Không biết trung tá nghĩ gì, hành động ra sao? Thu chỉ biết rằng nhận tội thay của trung tá là một cái ơn suốt đời, Thu không nở gấu:

– Thưa trung tá, tôi muốn ông hiểu cho việc tôi kể không phải để sỉ nhục trung tá mà là, ...

Phan nói vội vã:

– Thiếu tá, tôi biết, tôi hiểu ... tôi hứa sẽ giữ kín.

– Tôi chỉ nghe lại, tôi có một người em làm ở khách sạn đại tá Nguyên hay đến ở ...

– Vậy à?

– Cô ấy,...

– Cô nào?

– Thưa, bà trung tá và đại tá Nguyên mỗi lần ra Nha Trang đều ở phòng 105, một phòng sang trọng nhất khách sạn.

Phan dò dẫm, đôi mắt đứng tròn, tròng mơ, thất thần. Thu nhận ra ngay nỗi sợ hãi và tuyệt vọng của trung tá. Ông ta bị tổn thương rất nặng, có lẽ, ông ta cho rằng mình là người may mắn được lấy Bạch Yến. Rõ ràng Bạch Yến là một phụ nữ đẹp, có thể nói là rất xinh đẹp, có học lại là con nhà quyền thế. Cả dòng họ của nàng là những bậc trâm anh, thế phiệt, danh giá. Thu còn nhận ra vẻ hiện đại ẩn chứa bên trong con người sẵn sàng nổi loạn của Bạch Yến ngay từ buổi gặp đầu tiên sau khi trung tá được điều từ Sài Gòn ra

Nha Trang. Hôm đó, Thu chỉ quan sát buổi nói chuyện của Bạch Yến và những sĩ quan trẻ trong phi đoàn. Nàng luôn sôi nổi, hoạt bát, nổi bật, sẵn sàng phô tất cả mọi kiến thức với những từ ngữ cao siêu làm cho những chàng trai vây quanh thán phục và thêm muốn. Trung tá khi đó, rất vui, tự hào ... chỉ có Thu là nghĩ xa xôi rằng cuộc đời của trung tá, ông sống với Bạch Yến chỉ có lớp vầng mỡ vàng óng, đẹp bên trên mỏng dính, còn bên dưới là tô canh với nước rất nhạt. Thu nói thêm:

– Ở khách sạn họ chỉ biết có vậy. Có vài lần, ...

– Hả?

– Thưa, họ thấy bà ấy khóc.

– Khóc?

– Phải và hình như họ nói về đứa con.

– Con nào?

– Thưa, tôi không biết.

Phan buột miệng:

– Hay là ...

– Thưa?

– Có phải cô ấy đang ...

– Tôi không hiểu?

– Thiếu tá, tôi đau quá.

– Thưa trung tá, nếu việc đó đến với ông. Tôi nghĩ, ...

– Ông nghĩ sao?

– Người đàn ông có bản lĩnh cần phải bình tĩnh, khôn ngoan, chọn cho mình một giải pháp có thể cứu vãn tình thế. Đến một lúc nào đó, cơn hiểm nghèo qua đi, mình có thể sống thực sự cho mình. Có điều,...

– Điều gì?

– Ông thiếu tá, tôi rối trí quá.

– Thưa trung tá, nếu nàng chân thật thì giải pháp tha thứ có thể khả thi.

– Nhưng, nhục, ông biết không, nhục nhã, ê chề, và ...

Thu xác nhận:

– Tôi biết, trung tá định nói...

– Đúng vậy, tôi không thể nào nhìn thấy...

Thiếu tá Thu cân nhắc:

– Tôi cũng vậy, chúng ta là những thằng đàn ông, từng chọc trời khuấy nước. Nhưng cũng phải liệu sức của mình.

Phan lắc đầu, lại lắc đầu mạnh hơn, anh ta dần vật, đau đớn. Có lẽ trên đời này không có cái đau nào lớn hơn, đau hơn cái đau vợ mình có con với người khác, mà người đó đâu có xa lạ gì chính là cấp trên của hắn. Phan giải bày:

– Bạch Yến cố giấu tôi, lảng tránh nhưng không sợ...

– Thừa trung tá, có thể bà ấy biết trung tá yêu bà ấy, rất yêu phải không?

Phan thú nhận:

– Đúng vậy, nàng là cuộc sống của tôi, tôi yêu nàng. Chính vì tôi quá yêu, cho nên tôi đau.

– Trung tá có thể tha thứ?

– Không.

– Nhưng, nếu Bạch Yến và cha bà ấy sợ trung tá, điều gì sẽ xảy ra?

– ...

– Trung tá cùng tôi suy nghĩ. Nếu bà ấy thấy bị đe dọa. Có thể bà ấy mượn quân pháp để giết chết trung tá. Có thể như vậy không?

Phan giật mình:

– Không! Nhưng biết đâu. Cũng có thể...

Chiếc xe đỗ chạy vào, tiếng mở cửa rồi cửa bị đóng "sầm", thiếu tá Thu liếc nhìn trung tá nheo mắt. Phan gật đầu ... Bạch Yến đơn đả:

– Anh, ủa thiếu tá đến lúc nào?

Thu mau miệng:

– Thưa chị, tôi đến cũng đã lâu, tôi nặng ơn anh chị.

Bạch Yến đẩy đưa:

– Thiếu tá không nên nói như vậy, ai ở vào hoàn cảnh đó cũng phải làm,...

Nàng nhìn sang Phan:

– Anh, có phải như vậy không anh?

– Ờ.

Thu đứng dậy chìa tay, Phan nắm lấy, Thu nói nhanh:

– Chị đến rồi, có người tâm sự, tôi thừa, xin phép anh chị

Bạch Yến sờ lời:

– Thiếu tá ở chơi, càng vui.

– Thưa chị tôi về, tôi về... anh Phan.

Thu ra đến sân, ánh mắt Phan nhìn theo lưu luyến. Có lẽ, Phan cần Thu hơn Bạch Yến. Đôi mắt Phan xa xăm. Bạch Yến thấy lạ bèn hỏi:

– Anh có gì không vui?

Phan không dần lòng nổi, bộc phát:

– Bạch Yến, em có gì thay đổi phải không?

Bạch Yến sống sờ nhưng không ngạc nhiên, nàng đã chuẩn bị từ lâu, lẽ ra nó đến trễ hơn vài tháng nữa khi những dấu hiệu của người phụ nữ mang thai đã hiển lộ, đằng này...Bạch Yến bình tĩnh:

– Không, chẳng có gì thay đổi.

– Vậy?

– Ý của anh, là ...

– Phải.

Dù không nói trắng ra, Phan và Bạch Yến đều hiểu những câu hỏi và trả lời của nhau xoay quanh vấn đề chính của mối quan hệ:

– Anh Phan, anh đã biết từ ba, bốn năm nay em muốn có đứa con nhưng anh không có khả năng để làm cha.

– Trời! Ai bảo vậy? Phan vò đầu, mắt đỏ ngầu. Bạch Yến nhỏ nhẹ:

– Thì, anh nói với em rằng do điều kiện công tác.

Phan hần học:

– Điều kiện gì? Hả?

– Anh còn nhớ sau hai năm chung sống, em nói "em muốn có con với anh". Anh bảo "khó lắm, điều kiện công tác của anh khó lòng có con", em hỏi "điều kiện gì?" anh bảo "anh là phi công, ở trên cao, áp suất không khí loãng "chân linh yếu", anh còn bảo "đó là chưa kể sóng điện từ" em hỏi "Sóng điện từ là gì?" anh nói "sóng do màn ra đa, do các đồng hồ điện tử trên máy bay làm cho loãng ... chân linh ... anh có nhớ không?

Phan giận dữ:

– Nói như vậy, ...

– Anh nhớ lại đi, em yêu anh, em chờ đợi hai năm, ba năm rồi năm năm ... đời người phụ nữ có thì, qua đi muốn có con cũng không được ... em tin anh, hi vọng. Nhưng, ...

– Nhưng cái con khỉ, ...

– Anh Phan, em vẫn yêu anh, em chỉ muốn có con cho vui cửa, vui nhà.

– Vậy, ai ...

Bạch Yến cắt ngang:

– Đàn bà cần con như một điều thiêng liêng, có con là có gia đình...

– Con, con, con, con với ai? Trời.

Phan chơi với khi nghĩ đến Bạch Yến nằm trong vòng tay của người đàn ông khác, và cái cơ thể nõn nà mà hắn đã hôn lên khắp người, xưa nay hắn vẫn nghĩ đó là sở hữu bất khả xâm phạm của hắn. Vậy mà, cái của thiêng liêng, cái vật có hồn ấy đã làm cho hắn đắm say nay đã có người khác biết đến. Chỉ nghĩ đến đó. Phan đã không chịu nổi. Bạch Yến lúng túng bộc phát:

– Anh muốn biết?

– Phải.

– Điều quan trọng là em nghĩ, nghĩ đến ai, em yêu ai?

Phan bưng mắt:

– Ngụy biện, giả dối.

– Không, em nói thật với anh, dù cho anh đối xử với em thế nào cũng được.

– Nói đi!...

Bạch Yến lấy lại bình tĩnh, thản nhiên:

– Trong những ngày chạy tội cho anh, tình cờ đại tá Nguyên đến đây gặp anh rồi chẳng hiểu sao ông ta tới nhà, rồi gặp em tập thể dục ở ngoài bãi biển. Anh còn nhớ, hồi anh chưa bị bắt, hàng sáng em và anh vẫn ra bãi biển những hôm anh được nghỉ ở nhà, em vẫn có thói quen buổi sáng ra biển thở không khí. Nào ngờ gặp đại tá.

Thần kinh Phan tê dại, hấn nuốt từng lời của Bạch Yến bằng một sự kích thích hệ thị giác trực diện với cái miệng lúc nào cũng phớt hồng mà hấn đã từng dấu yêu lên đó. Không biết Bạch Yến có ngửa miệng với thằng cha đều cẳng đó hay chưa? Sự dày vò càng lúc càng cao, hấn không còn tự chủ được nữa, Phan ngã vật ra giường bất động, trong khi tiếng nói của Bạch Yến vẫn rót vào tai:

– Em cứ ngỡ rằng đại tá quyết định cuộc đời anh, cho nên em đồng ý đi tắm biển với ông ta rồi vào khách sạn..

Phan đã biết chuyện đó, Bạch Yến đã nói thật, hấn dịu lòng lắng nghe:

– Hai lần ông ta ra Nha Trang và em có thai, đến nay đã trên hai tháng. Có điều ông ta là một thằng đều.

Phan chồm dậy:

– Ông ta chỉ là trưởng phòng 2, ông ta không có quyền gì đối với việc xử tội anh, ông ta không có nhiệm vụ đó, ông ta chỉ có trách nhiệm đi thu thập tình hình thằng Hùng, phi công cướp chiếc trực thăng của anh để báo cáo lại với tư lệnh không quân.

Bạch Yến thẫn thức:

– Trời, vậy mà em cứ tưởng ông ta là người quyết định số phận của anh. Hôm rồi, chuyến thứ ba ông ta ra đây, bộ mặt thật đã phơi bày.

Phan chăm chú lắng nghe, Bạch Yến nhìn Phan, điều lờ mờ nàng nhận ra lỗi xưng hô "anh" có nghĩa là anh ấy vẫn còn thương, còn có cơ cứu vãn, Bạch Yến nhìn Phan, nàng thương chồng bị nạn, còn bị dày vò, đau khổ, bất giác nàng hồi hận, từ đôi mắt phượng tuyệt đẹp những giọt nước lăn ra, nàng khóc ... Phan ngồi bật dậy nói lớn:

– Như thế nào?

– Sự thật em vẫn muốn ông ta có trách nhiệm với con em. Em đã gặp và, ...

Phan chết đứng. Trùng mắt hấn quát lớn:

– Lại gặp nữa, ...

Nói rồi hấn lại vật ra giường, mắt nhắm rồi từ từ mở ra vô cảm. Bạch Yến đã hiểu, cơn xốc đã qua, Phan đã dịu giọng, trách cứ chứ không quyết liệt. Nhưng, nàng hiểu, Phan có thể nổi cơn "bất cần", hủy diệt tất cả cho dù tới đâu cũng làm. Có điều, Phan vẫn còn yêu nàng, nàng biết, khi hấn thốt lên "Lại gặp nữa...", điều đó có nghĩa là chuyện cũ hấn đã nguôi dù còn rất giận

– Anh, em có lỗi vì muốn cứu anh.

– Không cần, anh không cần cứu như vậy.

Phan đau đớn nhận ra vì mình mà nàng đã ... Không! sao nàng không nói cho ta biết:

– Tại sao giấu anh?

Bạch Yến khôn ngoan nhỏ giọng:

– Anh coi, nếu em không còn yêu anh nữa, em ham muốn ... thì cái hậu quả này đối với em đâu có gì khó, làm sao anh biết. Chính vì em không giấu anh nên em để cái thai này, nếu anh thương em, cho em có con, em sẽ mang ơn anh suốt đời... Còn, đại tá Nguyễn là một thằng đều.

Phan nhẹ giọng:

– Nói anh nghe.

– Khi biết em có thai, ông ta kêu em đi bệnh viện nạo thai.

– Tại sao vậy? Tại sao em không đi?

– Ông ta sợ anh kiện ra tòa, sợ em truy nhận cha, sợ trách nhiệm, sợ mất lon, sợ rắc rối. Tóm lại là một gã Sở Khanh chuyên đi phá hoại gia cang người khác, một người xấu sợ đối đầu. Một kẻ hèn không đáng để nghĩ tới ... Còn em không đi bệnh viện vì sự thật là em muốn có con, em nghĩ là anh thương em, anh sẽ tha thứ cho em, anh sẽ cho em có con. Nó là con của anh, anh thương nó, thương em, em sẽ yêu anh suốt đời ...

Phan quát lớn, chỉ tay vào mặt Bạch Yến:

– Im đi, về đi, để tôi yên. Trời!...

Bạch Yến hết sức ngạc nhiên, Phan vừa dịu giọng đã nổi nóng, lẽ ra vấn đề con chưa nên đặt ra lúc này, có lẽ Phan nổi giận vì nàng nói "nó là con anh", nàng quên rằng Phan là đàn ông, bản chất đàn ông về con cái khác hẳn với phụ nữ, và có thể câu "em sẽ yêu anh suốt đời..." của Bạch Yến, từ lời nói chân thật không đúng lúc bỗng trở thành giả dối và lối bịch gây nên sự tức giận. Bạch Yến bình tĩnh nói những điều cần nói, nàng đã chuẩn bị từ lâu, cho dù lòng nàng không muốn nhưng khi mọi khả năng đều không mang lại kết quả:

– Anh Phan sao anh ... anh có biết người ta sẵn sàng giết anh nếu anh chống lại họ, em đang lo cho anh mà...

Phan mất bình tĩnh, hét to:

– Người ta là ai?

– Là cấp trên của anh, nếu chuyện của anh gây phiền phức hoặc uy hiếp đến sự nghiệp cho họ.

Phan nổi giận:

– Nè, có phải vì tôi la ầm lên, thanh danh của cô và gia đình cô bị mất, tức là uy hiếp đến sự nghiệp của cô và gia đình cô, phải không? Làm đi, tôi chẳng sợ.

Bạch Yến xuống nước:

– Thì, em đâu có nói vậy. Em nghĩ, bây giờ anh đang là phạm nhân, anh đang ở trong tay họ. Còn gia đình em, anh đã biết, em chỉ là người nội trợ ...

– Hừ, gia đình cô quen lớn, có thể giết tôi được. Tôi hiểu, hiểu lắm ...

Bạch Yến không ngờ Phan biết cả những điều còn nằm trong ý đồ trấn áp của nàng nếu anh ta không chịu nghe lời hoặc không nghe theo sự sắp đặt của nàng ... Nhận thấy Phan quá nóng giận, ở lại sẽ rất khó giải quyết, Bạch Yến đứng dậy nói điều cuối cùng:

– Em về, anh suy nghĩ lại đi, điều lợi, điều hại anh biết rõ.

Bạch Yến đóng cửa xe. Phan chồm người lên thành cửa sổ nhìn theo chiếc xe mất hút sau dãy nhà phía trước. Cho đến khi một mình trên chiếc giường nệm lò so, hắn mới cảm thấy như nằm trên dây kềm gai, những chiếc gai sắt nhọn cắm vào lưng, hắn vừa đau, vừa buốt đến tận tim gan. Hắn không ngờ rằng cuộc đời của hắn, hết bất hạnh này đến bất hạnh khác, bất hạnh sau đau hơn bất hạnh trước. "Có lẽ", hắn rùng mình với ý nghĩ vừa chợt đến, lời nói của Bạch Yến không phải là nói chơi "người ta sẵn sàng giết anh ... anh đang là phạm nhân trọng tội ... anh suy nghĩ lại đi, điều lợi, điều hại ..." Tự nhiên hắn thấy mình đang bị giải ra trường bắn, loạt đạn, thế là xong. Hắn lại thấy mình ăn phải thuốc độc trong thức ăn người ta mang tới, ăn vào, máu cuộn từ trong bao tử ra miệng, hắn gục xuống, ôm bụng...

*

* *

Ngọc Phan nhớ rất rõ ... mùa khô năm 1973 sau khi người Mỹ rút quân, dù viện trợ quân sự vẫn tiếp tục đổ vào, tình hình trên chiến trường chuyển biến mau lẹ. Từ đầu tháng 11 bản đồ quân sự được cập nhật hóa, nhật tu thường xuyên trở nên rối rắm. Trong phòng hành quân của phi đoàn trực thăng, gần như vài ngày phải thay, không còn chỗ trống để vẽ, để ghi chú.

Ngày 5 tháng 11 năm 1973 trung tâm hành quân của Bộ Tư lệnh sư đoàn 2 không quân thông báo tin tức chiến sự toàn lãnh thổ vùng 2 chiến thuật bằng việc gỡ bớt những ô vuông bằng nhựa màu vàng với ba sọc đỏ, biểu trưng những cứ điểm quan trọng do các đơn vị quân đội Việt Nam cộng hòa trấn đóng, kiểm soát phần lãnh địa, thay bằng những ô màu xanh biểu trưng phân nhiệm cho các căn cứ, tiền đồn trấn giữ đã bị Việt Cộng tạm chiếm hoặc đang giao tranh. Trong số những ô màu vàng ba sọc đỏ được gỡ và thay bằng

hai ô màu đỏ là vùng đã bị hoàn toàn thất thủ, những nơi đó bây giờ do quân giải phóng kiểm soát cả đất đai lẫn dân cư ngày một nhiều.

Ngày 6 tháng 11 năm 1973, 8 giờ sáng, Phan đã đứng trong phòng hành quân, viên sĩ quan vừa gỡ những ô màu vàng và màu xanh thay bằng những ô màu đỏ. Mới chỉ có mấy ngày, những ô màu đỏ rộng thêm. Dù đứng dưới máy điều hòa không khí, hấn cảm thấy không khí lạnh không đủ làm mát cơ thể đang nóng bừng từ bên trong. Hấn đi tới, đi lui nhiều lần. Bất ngờ hấn quay mặt vào tấm bản đồ tỉ lệ 1/50.000, hấn đo rồi nhắm tính, với tỉ lệ ấy, mỗi phân trên bản đồ ứng với thực địa là 500 mét. Như vậy mới chỉ có một ngày, vùng kiểm soát của Quân lực Việt Nam cộng hòa bị thu hẹp đến hơn mười ki-lô-mét. Hấn dậm chân đá mạnh, đôi giày mi-ni bột trang bị cho phi công dù được cột dây vẫn tuột ra khỏi chân văng khá xa. Tình hình xấu rất nhanh, bộ binh lần lượt rút lui. Phi đoàn của hấn đã có hai phi đội biệt phái, phối thuộc với các tiểu khu làm nhiệm vụ yểm trợ hành quân, tiếp vận, tải thương ... Sáng nay trên bàn làm việc của hấn, bản báo cáo được sĩ quan hành quân trực ban nhận được trong đêm do các đơn vị báo về ... từ tiểu khu Quảng Đức một chiếc UH-1 bị bắn rơi, toàn bộ phi hành đoàn đều thiệt mạng, một chiếc UH-1 khác bị thương phải hạ cánh khẩn cấp. Tại tiểu khu Phú Bổn, hai ngày liền không nhận được báo cáo. Đêm qua, tiểu khu quân sự Phú Bổn bị pháo kích, chưa biết tình hình ra sao. Rõ ràng, với trách nhiệm hấn phải đi kiểm tra, thị sát, động viên tinh thần cho hai phi đội đặc nhiệm và bất hạnh đến đúng ngày bảy. Hấn vẫn kiêng kị ngày bảy âm lịch, hấn đâu ngờ ngày bảy tây lại trùng với ngày bảy ta, một sự trùng hợp kì lạ làm cho câu "Chớ đi ngày bảy ..." trở thành như một số mạng của cuộc đời hấn bởi có gì rủi cho bằng "song thất".

Trong phòng làm việc của trung tướng tư lệnh không quân, chiếc bàn làm việc bằng gỗ tốt, bộ xa-lông đặt ở góc phòng, bốn chiếc ghế có tai uốn cong theo hình con ốc biển, chiếc bàn uống nước bằng gỗ, tấm kính trắng trong suốt trên mặt bàn. Một cánh cửa nhỏ, bên kia là phòng tiếp khách, đại tá Nguyễn đang ngồi chờ, trung tướng xuất hiện ở khung cửa, hấn đã vội vã dậm gót đứng nghiêm, Trần Văn Minh xua tay:

- Đại tá, ngồi xuống, tôi có việc muốn hỏi ông.
- Dạ.
- Ông báo cáo với tôi đã hủy diệt chiếc UH-1 bị mất, phải không?
- Dạ, phải.
- Vậy, cơ quan tình báo Hoa Kỳ gửi cho tổng thống tấm ảnh này, nó ở đâu ra vậy?

Đại tá trưởng phòng 2 biết thế nào cũng có cuộc hỏi như thế này. Hắn đã dự đoán và đã chuẩn bị những câu trả lời:

– Thưa, tôi có nhận tấm ảnh như vậy từ trung tâm không ảnh và cả ở Hô-nô-lu-lu.

– Hôm qua, tổng thống gọi tôi, và đưa cho tôi tấm ảnh này, ông xem, rõ ràng đó là chiếc UH-1 đấy chứ?

Đại tá Nguyễn thấy cần phải thay đổi tình huống, vốn là một sĩ quan đa mưu. Hắn chuyển đề tài rất nhanh để không phải bị động với tình hình bất lợi:

– Thưa trung tướng, Nga Xô có loại máy bay trực thăng có thể bay trong vùng khí động bất ổn nhờ ở bộ điều chỉnh cánh quay ...

– Thế à?

– Thưa, nhờ ở bộ điều chỉnh và cánh quay mới hai lá. Cho nên tính năng rất ưu việt.

– Ý ông là? ...

– Vâng, thưa trung tướng, ở sân bay Sơn Tây.

– Tôi đã nhìn thấy nó qua không ảnh.

– Dạ, đó là sân bay quân sự, căn cứ của trung đoàn trực thăng Bắc Việt.

– Như vậy, ông cho là không phải chiếc UH-1 mà là máy bay của Nga Xô.

Đối với cấp trên, Nguyễn có kinh nghiệm, không nên trả lời đúng hoặc không đúng mà là nên nói những ý nghĩ của mình để thuyết phục. Hắn coi đó là một kinh nghiệm trên con đường đạt tới danh vọng:

– Thừa trung tướng, theo tin tình báo mặt đất, tại Sơn Tây có một chiếc HH53 của Mỹ và một chiếc Mi loại rất mới của Nga để chuyên làm nhiệm vụ "tìm cứu" bên cạnh hơn chục chiếc trực thăng vũ trang và vận tải của Bắc Việt. Như vậy,...

– HH53 nào?

– Thừa, chiếc trực thăng bị rơi trong vụ cứu tù binh ở Sơn Tây.

– À...

Trần Văn Minh vốn là phi công khu trục, ông có biết về trực thăng nhưng không quan tâm lắm về những chi tiết đặc thù. Nguyên muốn lái sang chuyện khác để phân tán sự chú ý của tư lệnh không quân. Hắn nói:

– Tôi đã xuống sư đoàn 2 không quân và cho người thăm dò X29.

– X29 nào?

– Thừa trung tướng đó là người của tôi trong hàng ngũ Việt Cộng, hiện anh ta đang ở R. Khi chiếc trực thăng hạ cánh ở Bầu Cà Tông, X29 báo cho tôi biết và chính anh ta chỉ cho tôi nơi đậu chiếc trực thăng. Tôi có bản vẽ của anh ta, kết hợp với quan sát, đúng như vậy và trận oanh kích đã được thực thi.

– Ông có chắc chiếc UH-1 đã bị phá hủy.

Đại tá Nguyên không trả lời thẳng câu hỏi của Trần Văn Minh:

– Thừa tư lệnh, tôi đã kiểm tra lí lịch gốc của chiếc UH-1, nó đã đến thời kì đại tu, nó chỉ bay được dưới mười giờ nữa mà thôi.

Trần Văn Minh biết rõ, trong hàng không, không ai cho phép bay quá giờ đại tu. Là một phi công, chỉ cần nói tới đó, không cần nói thêm điều gì, người có kiến thức cũng thừa biết. Đại tá Nguyên đánh trúng thói quen nghề nghiệp của tư lệnh không quân. Hắn biết chắc chắn không ai lại làm sai những qui trình khoa học mà người sáng tạo nó lập ra. Nguyên nói thêm:

– Thừa trung tướng, tôi xin nói một điều ngài đã biết, xin được nói:

– Đại tá nói đi.

– Thưa, giả sử trận oanh kích không diệt được chiếc UH-1 thì liệu nó bay ra được tới Hà Nội?

– Sao, đại tá định nói?

– Thưa, từ Bầu Cà Tông ra sân bay Hòa Lạc chỉ riêng bay trên đường với tốc độ UH-1 phải hơn mười hai giờ, chưa kể cất cánh và hạ cánh, còn, ...

– Còn gì?

– Thưa, dù một chiếc máy bay cũng phải bảo đảm xăng, dầu, xe điện, bãi đáp... Chỉ riêng bãi đáp đủ là một vấn đề nan giải. Chiếc UH-1 không thể bay ra Bắc Việt được. Chúng ta có vệ tinh quân đội, máy bay trinh sát. Không, không, không thể chúng ta không biết.

– Như vậy, đại tá cho là chiếc UH-1 vẫn còn chứ?

– Thưa không thể. X29 cho tôi biết kể từ sau trận oanh kích không thấy chiếc máy bay nào cả.

Minh thắc mắc:

– Nè, đại tá, X29 chịu sự chỉ huy của ai?

– Thưa, của an ninh phủ tổng thống.

– Vì sao X29 liên hệ với đại tá.

– Thưa, đó là người cũ của tôi, bạn của tôi. Những gì có liên quan đến không quân tôi mới liên lạc và ông ta mới báo cho tôi.

– Như vậy, tôi nên báo cáo với tổng thống như thế nào?

Tướng Minh thường sử dụng từ "như vậy" để khẳng định một việc ông ta quan tâm. Nguyên biết rõ, tư lệnh là một quân nhân chứ không phải một sĩ quan điều tra, cũng không phải nhà chính trị. Khi đã hết những thắc mắc thì ông ấy không quan trọng hóa vấn đề nữa. Nguyên nói:

– Những vấn đề tôi đã báo cáo về giờ bay còn lại, sắp đại tu, không thể bay ra được. Đã bị phá hủy. Còn chiếc trực thăng ở Bắc Việt có thể là của Nga hoặc của Mĩ, không phải của ta.

– Đại tá, ông phải chịu trách nhiệm về những gì ông báo cáo với tôi.

– Dạ. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Đại tá Nguyên biết rõ, chẳng ai có thể đến gần chiếc trực thăng để ghi số hiệu của nó. Cũng chẳng ai xác minh nổi nguồn gốc của chiếc UH-1 đang đậu ở sân bay Sơn Tây, dù cho nó đích thực là chiếc bị mất cắp ... Chỉ có một người, duy nhất chỉ có một, đó là thằng Hùng phi công bị sa thải. Bây giờ có Trời cũng không tìm thấy nó....

Ra khỏi văn phòng của tư lệnh, lòng lâng lâng vì sự khôn ngoan, tài trí trong cách đối phó thành công với những nghi vấn của trung tướng, Nguyên nghĩ tới Bạch Yến. Hắn gọi điện thoại. Ở đầu dây bà vú cho hắn biết Bạch Yến đang ở Sài Gòn. Đánh xe tới nhà ba của nàng. Hắn bấm chuông

– Thưa ông - Hắn nói với người ra mở cửa- Tôi muốn gặp bà Bạch Yến

– Bà ấy vừa đi xong.

– Thưa, ông biết bà ấy đi đâu không?

– Nghe bà ấy nói đến bệnh viện khám bệnh, đến tối mới về.

– Cảm ơn ông.

Nguyên cho xe quay ngược đường Hồng Thập Tự, đến bệnh viện Từ Dũ. Hắn nghĩ rằng Bạch Yến đến đó để nạo thai theo đề nghị của hắn, còn muốn làm được việc đó, chắc chắn phải có cha của nàng can thiệp. Hắn rộn lòng, tấp xe vào bờ ngay bên ngoài bệnh viện, đi như chạy, vội vã vào phòng khám, hắn đã thấy Bạch Yến đang đi vào bên trong, hắn chờ đợi ba mươi phút sau, Bạch Yến xuất hiện:

– Bạch Yến sao em đến bệnh viện một mình?

– Em đến bệnh viện để khám thai.

– Còn, ...

– Em cần phải như vậy.

Nguyên muốn nói chuyện với Bạch Yến, hắn dụ dỗ:

– Em, anh muốn nói chuyện.

– Thôi, để em về.

– Anh đưa em về nhé.

– Dạ, thôi, em đi ta-xi được.

– Kìa, sao em lại đối xử với anh như vậy. Dù sao, ...

Bạch Yến mới nghe nói tới "Dù sao" nàng sững lại nhìn Nguyên, đại tá khẩn cầu bằng đôi mắt có một cái gì đó của sự van xin. Tính cách của Bạch Yến lại không muốn làm tổn thương cho bất kì ai, huống gì người đó là cha của con nàng. Bạch Yến liếc Nguyên, đại tá không còn vẻ oai vệ mà biến thành một người đàn ông ngoan ngoãn, dễ thương, trong lòng đã xiêu. Nàng nghĩ rất nhanh, Phan, chồng nàng, đang ở trại giam, đang rất căng thẳng, anh ấy đau và rất giận nàng "Dù sao" thì anh ấy là chồng của nàng, nàng phải có trách nhiệm, nàng không nỡ.... Còn đại tá Nguyên đang đứng trước mặt thì lại là cha của con nàng. "Dù sao" Bạch Yến xiêu lòng, Nguyên dìu nàng lên xe, hấn phóng rất nhanh tới một căn phòng đã thuê sẵn, hấn gọi đủ cơm. Tự tay hấn xới cơm, gấp thức ăn cho Bạch Yến. Sự săn sóc của đại tá làm cho Bạch Yến cảm động. "Dù sao" đại tá, ... giọt máu của đại tá đang ở trong cơ thể của nàng. "Dù sao" thì nàng và đại tá Nguyên cũng đã ... "Dù sao..." tự nhiên cái thằng đều biến mất, trước mặt nàng là một gã đàn ông đẹp trai, khỏe mạnh, cơ thể cường tráng, xung lực dồi dào, đã từng ... với nàng, trong những lần gặp gỡ làm cho nàng hài lòng, thỏa lòng ...

Ăn cơm xong Bạch Yến đòi về, nhưng rồi sự vồ về, vuốt ve, môi trường, căn phòng mát mẻ Nguyên xuống nước năn nỉ:

– Em đi tắm, nghỉ ngơi một lát, anh đưa về... em mệt rồi, anh thương em lắm...

Nàng như cỗ máy, sự điều khiển ngọt ngào, quyến rũ và chẳng biết ở đâu hấn có chiếc áo mặc ngủ loại vải mềm, mượt mà, màu sắc trang nhã, lịch sự, sang trọng.

– Em tắm, thay chiếc áo này cho mát, anh mua sẵn dành cho em, sáng nay trung tướng tư lệnh gọi, anh đã nói chuyện với ông ấy có kết quả, anh nhớ tới em...

Hấn nói mập mờ Bạch Yến đâu biết kết quả gì. Nàng tưởng rằng ... và cái chính là không khí đầm ấm, nàng cầm áo đi vào phòng tắm.

– Ôi em đẹp quá, đáng đi đài các của em cùng với chiếc áo ngủ, em của anh tuyệt vời.

– Thôi đi, em không thích tắm bốc, em nghỉ một lúc rồi về nhà, ba em mong...

Thực ra, Bạch Yến ngây ngất trước cử chỉ săn sóc và lời nói đúng lúc của Nguyên, chẳng hiểu sao khi đại tá Nguyên không ở bên. Nàng nhận rõ đó là một kẻ hèn nhát, dã man, đẽu cáng và hàng chục lần quyết chí đoạn tuyệt. Có điều, sự có mặt của Nguyên dù bộ mặt lười cày nhưng với thân thể cường tráng... tự nhiên Bạch Yến lại thêm muốn. Bây giờ, những lời khen cũng từ chiếc miệng đáng ghét kia, tự nhiên nàng thấy nó cần thiết cho nàng. Nàng thấy mình xinh đẹp thật sự, không phải phụ nữ nào cũng có vóc dáng đẹp, hấp dẫn bởi những hình thể trời cho như nàng. Bạch Yến khao khát còn bởi nàng có thai, dường như tất cả cơ thể của nàng nhờ có một huyền năng trời cho trở nên mảy, nở, uyển chuyển, nàng ao ước được vuốt ve, được chao chạm, cọ sát. Trong cơ thể nàng như đang chuyển động hướng tới sự mơn trớn bởi hàng ngàn tế bào bình yên bỗng thức giấc, rạo rực trước ánh mắt của Nguyên, Bạch Yến cho phép mình, nàng tự nhiên nghĩ rằng "chẳng mất gì, ... cái được chắc chắn là nàng sẽ được thỏa mãn ..." Toàn bộ cơ thể của Bạch Yến đang dang rộng chờ đón những đường, nét rõ ràng như một cơn xoáy lốc của một trận cuồng phong dữ dội, xô dạt tất cả, nó giống cơn gió xoáy của chiếc UH-1 thoi thẳng xuống mặt đất làm cho tất cả những người tham dự phải nhắm mắt, cuộn mình.

Con đường xuôi về Nam bên kia dãy Trường Sơn nắng, nóng, thi thoảng một cơn mưa rào nhỏ, nước không thấm được vào đất, đường khô, nhiều bụi. Chiếc xe tải hai cầu của Hùng và Tường Long tiến dần vào phía Nam, nhiều đoạn chỉ có hai vệt xe lún sâu, bên phải là vực sâu, bên trái là núi cao, bốn bánh xe lọt xuống cái rãnh đó, đi mãi. Đôi chỗ gờ đất giữa hai làn xe cạ vào trục xe ... Mười ngày, con đường trở về ngắn dần, đêm đi, ngày nghỉ, gió tây nam đã dịu, buổi chiều trời vãn vũ nhiều hơn. Hùng biết, bây giờ anh đang ở phía tây tỉnh Đắk Lắk, con đường đất đỏ chạy từ Stung-treng của Cam-pu-chia cắt ngang con đường mòn vạn dặm từ Bắc vào Nam, chỉ 30 phút bay anh có thể đến bờ biển quen thuộc, ở đó có Hai Thắm, người đồng đội dịu dàng ba năm về trước ... Hôm đó là ngày 12 tháng 3 năm 1971 ...

Hai Thắm mặc chiếc quần bò đúng mốt ôm gọn vùng mông tròn và chiếc đùi thon rất đẹp, phía trên chiếc áo thun bó sát, môi phớt hồng, mắt kẻ một lần chì đen làm cho đôi mắt hơi xếch, vốn đáng giống những cô gái Trung Đông thêm sâu thẳm, má ửng ... Hôm nay, nàng rất hồi hộp, chiếc giày da đế cao duyên dáng bó gọn chiếc chân nhỏ, bước từng bước chậm trên con đường dẫn đến quán Con sẻ tre. Thường ngày, Hai Thắm không trang điểm nàng đã rất xinh, hôm nay nàng đẹp bội phần, có lẽ, Thắm muốn dành cho Hùng bất ngờ trước sắc đẹp rực rỡ đã được trau chuốt. Kể từ hôm gặp nhau ở bãi dương, đôi má Thắm lúc nào cũng nhón nhột như kiến bò, nong nóng như ngòai trước bếp than hồng mùa đông. Công việc, khiến những lần hẹn gặp trở nên thường xuyên và hấp dẫn. Thắm quan tâm đến tất cả những gì có liên quan đến Hùng, nàng mong cho đến ngày hẹn, một phần để gặp Hùng trao đổi tin tức, một phần nàng rất nhớ, một sự nhớ mong khắc khoải ...

Quán Con sẻ tre nằm trên con đường chính chạy dọc theo bờ biển, bên trong là những chậu phong lan treo chắn ngang quầy bên trong để những chai rượu, chai bia ... những chùm hoa dài phủ

xuống làm cho cô gái đứng trong quầy như lọt vào rừng hoa đủ màu sắc, lấp lóa càng đẹp hơn ... Hai Thắm chọn một góc ngồi vừa nhìn được toàn bộ quán, vừa có thể nhìn thấy Hùng từ xa. Nàng đảo mắt, con đường nhựa dẫn đến phi trường nhiều người đi lại, những chiếc xe gíp, xe mui rùa, xe Hoa Kỳ nối đuôi chạy rất nhanh. Đồng hồ trên tường chỉ mười giờ, Thắm nóng ruột, li nước chanh đã uống quá nửa, một lớp nước do đá tan ra làm thành ngăn nước trong, che phần nước có màu đục bên dưới, nàng bưng li nước vừa uống vừa nhìn về hướng con đường Hùng sẽ đến. Thắm bước ra khỏi quán trời đã gần đứng bóng, không thấy bóng dáng quen thuộc, nàng đi, đi mãi như vô định. Chẳng hiểu sao Hai Thắm bước những bước dài về hướng phi trường, giật mình nàng quay trở lại, rồi như có một lực hút nàng bước về căn cứ Phi Long ... Hai Thắm lang thang trên đường, lúc ở chỗ này, lúc ở chỗ khác. Đến chiều, gần bốn giờ, hai chiếc trực thăng hạ cánh. Linh tính như mách bảo, Hai Thắm ngược nhìn, đôi mắt dõi lên bầu trời, thiết tha. Nàng tự dần lòng, biết đâu chiếc máy bay ở phía trước, có thể lắm, hình như của Hùng. Nàng trách vì sao Hùng không ra gặp nàng. Hai Thắm đâu có ngờ ...

"Chiếc trực thăng hạ cánh, đẹp tuyệt vời ", thiếu tá phi đoàn trưởng phi đoàn 215 Đào Văn Bính bật ra thán phục, rõ ràng thiếu úy Hồ Duy Hùng là một phi công có tài, chẳng hiểu sao đang bình yên, giờ lại ... Hắn được lệnh của an ninh không quân ... và cố không để lộ ý đồ. Hồ Duy Hùng sau khi thực hiện phi vụ đang ở phòng trực ban để ghi kết quả chuyến bay - công tác trong ngày, Bính đến phía sau:

– Mời thiếu úy ra gặp người quen...

Hùng sững sờ, anh vừa bước vào phòng trực ban đâu thấy ai, tuy thắc mắc, nhưng nghe nói người quen, Hùng viết dòng cuối cùng của phi vụ vận chuyển lương thực cho một đồn tiền tiêu ở phía tây Đắc Min, kí tên vào bản báo cáo, cục đá cuội nhẵn thín được đặt lên rất cẩn thận, Hùng bước ra cửa, lòng rộn lên... "Có lẽ Hai Thắm, không, cô ấy không được phép vào đây, hay là Lan đến báo tin Trúc, có thể lắm, Lan đã đến một lần rồi..." Hùng cài cây bút nguyên tử vào túi áo bay thì chân anh cũng bước ra đến hành lang, ở hai bên cửa có bốn nhân viên an ninh của sư đoàn 2 không quân ập đến:

– Thiếu úy, đề nghị ông giao súng cho chúng tôi.

Phản ứng tự nhiên, Hùng đặt tay lên báng súng ... lập tức bốn tên an ninh giữ tay anh, thu súng, Hùng hỏi:

– Tôi bị bắt?

– Không, chúng tôi theo lệnh cấp trên chỉ mời thiếu úy về phòng an ninh sư đoàn.

Hồ Duy Hùng biết, phản ứng chỉ dẫn đến hậu quả xấu. Ngồi trên xe về phòng an ninh, suy nghĩ rất nhanh, anh kiểm tra lại mình lộ và bị bắt từ nguồn nào, bọn chúng phát hiện ra tổ chức quân báo mà anh đang hoạt động hay là mò ra lí lịch, gốc gác của gia đình. Có phải bọn an ninh biết anh liên lạc với Hai Thắm trong thời gian gần đây, hay là Thắm để lọt vào tay bọn chúng các tần số liên lạc UHF VHF và FM dùng cho cả không quân, bộ binh và pháo binh trong toàn miền Nam và khu vực Đông Nam Á. Nhưng, cuốn sổ tay ghi tần số cho các phi công anh vẫn còn để trong túi áo, Hùng rất cẩn thận, mỗi lần giao cho Hai Thắm một ít, bằng viết tay. Đối với phi công trực thăng, khu vực chiến đấu và tần số liên lạc với pháo mặt đất vô cùng quan trọng, nó tránh các trận địa đang tác xạ của quân đội Sài Gòn. Nếu quân ta có tần số liên lạc của pháo binh và phi công, việc cơ động, phòng tránh rất có hiệu quả. Chẳng lẽ, ...

– Mời thiếu úy ngồi xuống:

Trước mặt Hùng là một đại úy và đứng ở góc phòng xoạc hai chân bằng vai, hai tay nắm lại ở phía sau lưng, một viên thiếu úy còn rất trẻ, có lẽ đó là sĩ quan phụ tá của sĩ quan điều tra ... Hùng vừa ngồi xuống, câu đầu tiên viên đại úy hỏi:

– Cho biết họ tên.

– Thừa đại úy, tôi tên là Hồ Duy Hùng.

– Quê quán.

– Thừa làng Cẩm Sơn xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam. Viên đại úy viết, hần cúi xuống trước tờ giấy in sẵn những chữ và những khoảng trống ... Hùng quan sát, nhiều lần, có lẽ vậy, viên đại úy có tên Phiên trên ngực, đã đi trên chiếc UH-1 của anh, anh nhớ không sai, dường như có lần hần yêu cầu Hùng vòng ra ngoài

khởi và bay sát mặt nước bãi Trữ, một bãi tắm tuyệt đẹp, ở một đảo cách thành phố Nha Trang tới hai mươi phút bay để ngắm những cô gái đang phơi mình, có lần lượn hai vòng ở hòn Con sẻ tre, một bãi tắm hoang sơ chưa có bàn chân của con người xăm bãi, bay ra hòn Rùa, hòn Mun rồi hòn Tầm. Những lần như vậy, sau khi hạ cánh, bao giờ cũng vậy, hắn bắt tay Hùng cảm ơn và nheo mắt tinh quái.

– Thiếu úy, ông cho tôi biết gia đình.

– Thừa đại úy, ...

Đại úy Phiên lập tức nhấc bàn tay trái lên khỏi tờ giấy chừng một tấc, làm động tác vẫy ở trước ngực không để cho viên thiếu úy phụ tá an ninh nhìn thấy. Sau đó, Hùng hết sức ngạc nhiên thấy viên đại úy như rất vô tình rút trong xấp hồ sơ ra một tờ giấy ghi số VC03 ở góc để gần nơi Hùng ngồi, dường như anh ta muốn cho Hùng đọc. Chưa hiểu rõ đối phương muốn gì, anh không nói tiếp, liếc nhìn viên thiếu úy rồi liếc nhanh tờ giấy ... Ngay dòng đầu, tên anh cả Hồ Duy Diệm và ghi chú "tập kết ra Bắc Việt", dòng thứ hai "Hồ Duy Lệ theo Việt Cộng". Viên đại úy dần giọng:

– Thiếu úy Hà.

– Dạ.

– Ra phòng hồ sơ, lấy xấp VC03 đem vào ngay.

– Dạ.

Viên thiếu úy vừa khép cửa, đại úy Phiên nhỏ giọng:

– Lí lịch của anh chúng tôi biết cả, cứ khai cho đúng.

Hùng ngạc nhiên nhưng anh hiểu, đây là một cử chỉ hữu nghị, cần phải mềm dẻo trong tình thế bất lợi hiện nay. Vừa định nói, Hùng càng ngạc nhiên hơn khi thấy đại úy đập bàn, giọng đanh lại, hét lớn khi cửa phòng vừa mở, thiếu úy Hà bước vào:

– Anh không khai thì đừng có trách tôi dùng sức mạnh.

–....

Hùng hiểu ngay về hững hờ nhưng bên trong ánh mắt dường như đại úy Phiên có cảm tình với Hùng:

– Anh có khai không?

- Dạ.
 - Khai đi.
 - Thừa đại úy cha tôi mất tích đã lâu.
 - Năm nào?
 - Dạ trước tháng bảy năm 1954.
 - Được rồi, còn anh chị em
 - Anh cả tôi tên là Hồ Duy Diễm, thời kì Việt Minh đi học, nghe nói ra Bắc diện học sinh, tôi không liên lạc từ lâu.
 - Tiếp đi.
 - Người anh thứ hai tên là Hồ Duy Lê, sinh viên Huế, nghe nói bị bắt đến Mậu Thân năm 1968 không có tin tức.
 - Được, còn gì nữa?
 - Dạ, chỉ có vậy.
- Đại úy Phiên quay sang thiếu úy Hà:
- Thiếu úy dẫn ông Hùng về đơn vị, ông làm nhiệm vụ đi.
- Thiếu úy Hà bước tới trước mặt Hùng:
- Xin mời, ...
- Thiếu úy Hà người thấp, da trắng xanh, tóc cắt ngắn, mắt nhỏ, cằm vuông, tuy cấp bậc thấp nhưng tỏ ra là một sĩ quan trung thành với chế độ. Hắn ngồi ở phía trước, trên xe, ngoài một trung sĩ lái xe còn có hai quân cảnh mặc sắc phục đeo súng ngắn ở trước bụng ... Chiếc xe gíp dừng ở dãy nhà nghỉ của sĩ quan phi công, thiếu úy Hà nhảy xuống xe, cùng với hai quân cảnh dẫn Hùng vào phòng ngủ, hắn đi nghênh ngang cánh tay khuỳnh, chiếc kê-pi vênh thẳng ở phía trước như chiếc cuốc cá nhân, lúc này giống như chiếc còng số 8 ở trên đầu viên thiếu úy. Hắn hất hàm:
- Ông dẫn chúng tôi vào phòng ngủ của ông.
 - Đây, phòng của tôi.
- Hùng dẫn đến phòng số bốn, ngoài cửa sơn màu xanh non. Hắn gõ cửa giọng xác xược:
- Mở cửa.

Người bạn cùng phòng với Hùng chậm rãi xoay ổ khóa bất ngờ đẩy mạnh, cánh cửa đập mạnh vào trán thiếu úy Hà, chiếc kê-pi rơi xuống đất, hấn quát:

– Mở cửa kiểu gì vậy?

Phi công Liễn thấy Hùng và bọn quân cảnh, anh đã hiểu, vừa lo cho bạn, vừa căm ghét tên thiếu úy phách lối, Liễn hét to:

– Mở ra, kiểu mở ra... Hiểu chưa?

– Nè, tôi nói cho anh biết, tôi đang thực thi nhiệm vụ.

Liễn vốn có cảm tình với Hùng, thấy bộ mặt thiếu úy Hà kênh kiệu nói xẵng giọng:

– Kê anh, kêu mở, tôi mở, tôi đâu có đóng.

– Bộ anh không thấy chúng tôi hả?

– Cửa đóng làm sao thấy? Đứng không biết đứng còn phách lối.

– Coi chừng đấy?

Phi công Liễn bóp chát tròng mắt:

– Anh kêu ai coi chừng?

– Tôi...

Ngay lúc đó, nghe tiếng cãi nhau, phi đoàn trưởng, thiếu tá Bính xuất hiện:

– Có chuyện gì? Thiếu úy Hà ông làm nhiệm vụ của ông đi. Liễn,

...

Hùng hiểu, phi đoàn trưởng và những phi công của phi đoàn là những quân nhân chuyên nghiệp, họ vốn không ưa cảnh sát điều tra, nhưng ông ta ngại tiếng tăm trong lúc này, bèn xuống giọng:

– Liễn vào phòng, ngồi im.

– Dạ.

Viên thiếu úy hả lòng, hấn vênh mặt ra lệnh cho hai quân cảnh:

– Lục soát.

Trong lúc hai quân cảnh điều tra lục soát, thiếu úy Hà không thể không hỏi chuyện phi công Liễn, hấn dụi dằm nói trống:

– Ở cùng phòng với ông Hùng?

- Ông muốn hỏi ai?
- Có phải ông cùng phòng
- Phải.
- Ông cùng bay trên chiếc UH-1 với ông Hùng?
- Không.
- Ở cùng phòng mà không bay chung.

Thiếu úy Liễn bực dọc:

- Hỏi ngu quá, cứ ở cùng phòng là bay cùng một máy bay?
- Ăn nói cẩn thận.
- Anh nói ai? Phi công Liễn nổi nóng, dậm đứng dậy. Thấy vẻ căng thẳng của Liễn. Phi đoàn trưởng xen vào:
- Liễn, ...

Chứng kiến thái độ xác xược của thiếu úy điều tra, thiếu tá Bính nén lòng, chỉ rầy la phi công Liễn, ông không dùng quyền lực để buộc Liễn phải làm gì. Thiếu tá nhìn hai tên quân cảnh sói tung tất cả giường ngủ của Hùng. Tủ đựng dụng cụ cá nhân cũng bị lục. Hấn ngao ngán lắc đầu. Trong lúc đó ... Nhân cơ hội viên thiếu úy điều tra và người bạn cùng phòng đối đầu, Hùng đi vào phòng vệ sinh, khóa cửa, lấy trong túi áo bài báo anh vừa dịch, trên báo của Mỹ, những bài lính Mỹ phản chiến chuẩn bị gởi đăng trên nội san sinh viên Sài Gòn. Xong, Hùng bước ra, thiếu úy Hà, cầm trên tay tờ giấy chìa vào mặt Hùng:

- Cái này của anh phải không?
- Hùng hỏi lại:
- Cái gì?
 - Tờ giấy này, đây là chữ của anh phải không?
 - Phải, của tôi.
 - Vậy?

- Đây là bài thơ tôi viết để tưởng nhớ đến cha và mẹ tôi.

Thiếu úy Hà trừng mắt:

- Tôi nói cho anh biết, bài thơ này nhiều ẩn ý, anh hiểu chứ?

Hùng nổi nóng:

– Cái gì nói lên lòng yêu mẹ là có tội?

Thiếu úy Hà nhìn mọi người, hắng giọng:

– Đây, tôi đọc để ông phi đoàn trưởng cùng nghe.

"Mẹ ước ao gì, mẹ của con?

Bao năm khổ cực sức hao mòn

Tóc xanh giờ đã màu hoa trắng

Mẹ ước ao gì mẹ của con

Con nhớ ngày nào ba mới đi

Mẹ buồn đau xót cảnh chia li

Tần tảo khuya sớm đời khoai sắn

Côi cút đàn con biết đường đi?

Con mẹ giờ đây đưa mỗi nơi

Chiến tranh tang tóc ngập đất trời

Nhà xưa, vườn cũ thành tro bụi

Lưng còng, tóc bạc mẹ về đâu?

Con như chiếc lá lìa cành

Bay theo bão tố chiến tranh ...tội tình

Đau lòng một kiếp trung trinh

Mẹ già chắc thấu tâm tình của con?

Hắn nói tiếp:

– Ba anh đi đâu? Biết đường đi nào? Nhà tro bụi ai gây nên? Mẹ già thấu tâm tình gì?

Hùng trả lời:

– Thơ là mối lòng, là tâm sự, anh không hiểu nổi à?

– Giọng thơ, nội dung chứa đựng nhớ cha đi theo Việt Cộng, oán trách chiến tranh và kêu gọi mẹ thấu hiểu cho hoàn cảnh của anh, phải không?

Hùng thấy rất rõ, dù chỉ với cấp thiếu úy nhưng hắn chống cộng, ỷ thế và rất thâm độc, cần phải cẩn thận:

– Tôi làm thơ nhớ mẹ, chỉ có vậy. Nhớ mẹ không được sao thiếu úy?

– Anh tưởng ai cũng ngu phải không? Tôi nói để anh biết, ai cũng có lí tưởng để tôn thờ, anh thờ ai tôi đọc rõ trong mắt anh và thơ của anh.

Chiếc UH-1 đã sẵn sàng mở máy. Trong phòng điều tra viên đại úy đứng dậy:

– Thiếu úy, theo lệnh của trên chúng tôi giải giao ông về cục an ninh không quân ở Sài Gòn.

Hùng thấy cần dò ý để viên đại úy gợi ra cho anh một lối đi dù hẹp:

– Dạ, tôi phải làm gì, thưa đại úy. Quả thật, ...

– Thôi.

Viên đại úy nhỏ giọng:

– Anh còn phải qua nhiều cuộc thẩm vấn nữa.

Hùng hiểu, cuộc đời đi theo cách mạng, đã dần thân, đâu có gì phải đắn đo, chỉ có điều anh chưa có kinh nghiệm đối phó ... Sau khi rời Hội An, Qui Nhơn, anh tham gia phong trào học sinh, sinh viên rồi vào quân lực, vào không quân, đi Mỹ. Về làm việc chưa đầy sáu tháng, chưa được rèn luyện bao nhiêu đã bị bắt. Hùng lo lắng là điều dễ hiểu. Thấy Hùng chần chừ, viên đại úy nói thêm:

– Anh nhớ, không phải như ở đây, có thể khóc liệt đấy.

– Cảm ơn đại úy.

Đại úy Phiên nhìn Hùng hồi lâu, anh ta biết rõ, Hùng không phải là kẻ thù mà đó là một thanh niên yêu nước. Hắn có cảm tình với Hùng ngoài việc quen thân như bao người khác trong phi đoàn, cái chính là hắn khâm phục một con người dũng cảm, một chiến sĩ của phía bên kia mà trong tâm linh, hắn cho là có một cái gì đó trở nên thiêng liêng, đáng khâm phục của một lãnh tụ vừa ra đi đã thành huyền thoại của cả dân tộc Việt Nam từ Bắc chí Nam, cho dù hắn không dám bước chân vào đó.

Đại úy Phiên thấy bốn quân cảnh mang súng và vòng còng tay đi thẳng vào nơi giam giữ Hùng, vội vã nói những điều quan trọng

nhất:

– Thôi anh đi, hẹn gặp lại sau này. Tôi cầu mong cho anh mọi điều may mắn. Chỉ có điều nên nhớ kĩ, cái gì anh đã khai ở đây thì cứ như vậy mà khai, khai khác đi rất có hại cho anh.

Hùng vội vã:

– Cảm ơn đại úy, tôi hi vọng chúng ta sẽ gặp lại nhau sau này...

Anh chưa nói hết câu bốn quân cảnh điều tra đã ập vào, còng hai tay và đẩy ra chiếc trực thăng đang khởi động.

Hùng ngồi giữa bốn quân cảnh, hai tên súng đeo ở bụng. Chiếc trực thăng rùng mình nhấc khỏi đường băng bốc lên cao dần. "Bây giờ đang ở độ cao 50 mét" ngoài biển, ý nghĩ nhảy ra khỏi máy bay lao xuống biển chạy trốn chọt đến, nhưng anh xua nó ngay "Không nên, cuộc chiến đấu mới bắt đầu ..." Hùng tự dặn mình "Phải bình tĩnh, tự tin, phải chiến thắng". Ngọn núi cao bây giờ đang ở ngang tầm bay. Hùng miên man, anh biết rất rõ, dù sao phòng an ninh ở Nha Trang cũng dễ thở hơn, sắp tới anh phải đương đầu với cục an ninh không quân và biết đâu, anh có thể phải chịu sự tra tấn của Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia với những xà lim không có ánh sáng, với phương tiện tra tấn tối tân, làm cho bất kì ai cũng phải mở miệng. Anh đã từng biết, người Mỹ đã dạy cho bọn cảnh sát Sài Gòn kĩ thuật tra tấn. Bọn cảnh sát vốn muốn lập công, căm thù Việt Cộng với sự khuyến khích của đồng tiền đã biến những phương tiện của Mỹ cộng với ác ôn và thú tính làm cho kĩ thuật tra tấn đã đến trình độ tinh vi và tàn khốc. Chiếc UH-1 lướt qua vùng đồi chè lúp xúp xanh rờn, nhìn từ trên cao như những khóm hoa trắng hàng. Hùng lục lại trong trí nhớ khả năng bị lộ từ đâu? Những ngày vừa qua hàng chục câu hỏi của đại úy Phiên rồi thiếu úy Hà. Điều lo nhất về khả năng lộ do hoạt động chưa thấy bọn chúng đề cập mà rõ nhất chính là gia đình. Nhưng, gia đình khả năng bọn an ninh biết từ đâu? Hùng kiểm tra, trong gia đình chỉ có người chị vừa bị bắt ở Hội An cách đây vài tháng, nhưng Hùng và chị không có mối quan hệ công tác, chỉ có đứa em trai hoạt động ở đội biệt động Quảng Nam - Đà Nẵng bị lộ, đã chạy vào Sài Gòn, hiện đang trong phong trào học sinh - sinh viên chưa bị lộ...

Hùng chỉ lo bản thân, nếu bị tra tấn, liệu anh có chịu nổi không? hay là ... Không đời nào. Tuy còn trẻ, kinh nghiệm chưa bao nhiêu nhưng làm trai, đã hứa là làm, đã đi phải đi tới đích, nguy hiểm phải vượt, phải chiến thắng chính mình. "Bây giờ đây là lúc ta trải nghiệm chính bản thân ta. Anh tự dặn lòng "Không được để sơ hở, phải mềm dẻo, không bị lừa ...". Hùng chuẩn bị cho mình vừa xong, chiếc trực thăng hạ cánh và chiếc xe của quân cảnh không quân cũng áp sát. Những người áp giải lôi và đẩy Hùng lên xe ... chiếc áo bay liền quần bây giờ đã trở nên rất dễ chịu, anh co người kéo dẫn cơ bắp dễ dàng trên chiếc xe chật cứng người, gần như anh không còn khe hở để có thể gây khó khăn cho những kẻ đi theo. Tên sĩ quan đi theo ra lệnh:

– Xuống xe.

Hùng bước xuống, hai tay bị còng ở phía trước, xách chiếc túi quần áo, anh bước đi rất khó khăn, tự nhiên chiếc túi cản trở bước đi làm cho Hùng bước rất chậm. Bọn áp giải tưởng Hùng phản ứng bèn đẩy sau lưng, thúc giục:

– Đi mau lên.

Hùng phân trần:

– Thiếu úy thấy đó, chiếc túi ở phía trước, làm sao tôi đi nhanh? Hay là ...

– Sao đây? Đề nghị gì?

– Máy ông xách giùm.

– Giỡn hả? Tụi tao đi xách va-li cho thằng tù như mày?

– Vậy thì tôi chỉ có thể đi từ từ ...

Đến bây giờ, dường như tên thiếu úy quân cảnh biết, hấn ra lệnh cho tên áp giải:

– Nè, xách túi cho nó.

Tên áp giải Hùng từ Nha Trang sững sốt:

– Hả? Tôi xách?

– Chớ ai, xách đi, nó xách, đi biết chừng nào mới tới, nhanh lên.

Tên áp giải khó chịu, giật mạnh chiếc túi của Hùng hét:

– Đi nhanh lên, ông nội.

Hùng bình tĩnh:

– Không đâu, tôi chỉ đáng tuổi anh của anh thôi.

– Mà mà là anh của tao?

– Sao vậy, sao không được?

– Việt Cộng mà đòi làm anh quốc gia, nghe lạ quá. Hí hí ...

Hắn cười đều, Hùng lí giải:

– Anh em giữa tôi với anh, người Việt Nam chúng ta ai lớn thì làm anh, ai nhỏ, ...

– Thôi đi, cha nội, bị bắt mà còn nói trạc, vài bữa nữa lãnh án, tụi này kiếm cho cái giá để nộp.

Hùng hỏi lại:

– Tôi không hiểu.

– Thì lấy cái cọc để cắm cái đầu của mày vào như mấy cha Việt Cộng năm bốn mươi, hồi Nam Kỳ khởi nghĩa, bộ không biết hả?

– Tôi chưa nghe.

Thực ra, Hùng biết rõ, những hình ảnh tên thực dân ở trần mặc quần soọc, cầm cây cọc trên đó cắm đầu những người cộng sản sau Nam kỳ khởi nghĩa và cả những ngày đầu kháng chiến năm 1945 cũng có những hình ảnh dã man đó. Anh và bạn bè đã chuyền tay nhau ...

Cục an ninh không quân ở tại số 4 Nguyễn Bình Khiêm, cũng là khu an ninh quân đội. Bề ngoài là những dãy nhà lợp phi-prô-xi-măng, một vài nhà mái bằng, có vẻ chỉ là khu quân sự, bên trong là những hầm ngầm xây bằng đá tảng, kiên cố, không có cách gì đào tường, khoét vách, chỉ có leo lên mái. Nhưng, việc dỡ ngói từng miếng dễ hơn là tháo ốc cái ti trên mái nhà rồi bẻ cả miếng nặng hơn hai chục kí với diện rộng trên một mét vuông di dời đi nơi khác. Nghĩa là khó lòng thoát ra bằng "thăng thiên, còn "độn thổ" là điều không tưởng.

Vừa vào đến ngôi nhà số 2, lập tức Hùng bị đẩy xuống một phòng giam bằng đá, có cửa sắt kiên cố, chân bị xiềng vào một

chiếc còng sắt. Anh thoáng nghĩ ... "chẳng lẽ mình quan trọng tới mức họ phải đối xử như vậy?", anh chợt nhớ tới nhân vật Nhậm Ngã Hành giáo chủ Triều Dương thần giáo có tài phi thân, độn thổ làm cho kẻ thù của ông ta sợ hãi đến nỗi khi bắt được phải trói tay, cột chân... anh đâu phải là nhân vật hư cấu trong tác phẩm Tiểu ngạo giang hồ của Kim Dung. Rõ ràng bọn ngục không dám coi thường một đối tượng như anh.

Đang miên man, bóng tối bao trùm xà lim ... Bỗng cửa mở, Hùng nhìn ra, qua ánh đèn từ bên ngoài hắt vào, bọn chúng đẩy vào một người thanh niên trạc sắp xỉ ba mươi. Linh tính Hùng cảnh giác "có thể con chim mồi". Cửa đóng, anh ta thều thào:

– Khát quá, có nước, cho xin miếng.

Hùng đưa ca nước chưa kịp uống, anh ta uống hết sạch và nằm phịch xuống sàn xi-măng, từ trên chiếc ghế bố Hùng quan sát, anh ta nằm bất động, thi thoảng cựa mình, dường như anh ta mở mắt hoặc hí một mắt theo dõi ... Hùng lên tiếng:

– Này, ông bạn, ông tên gì?

– Tôi tên Tí, còn ông?

– Hùng.

Người thanh niên vẻ tỉnh táo rất lạ hỏi:

– Ông bị bắt về tội gì?

Hùng cảnh giác:

– Quả thật, đến bây giờ tôi cũng không biết tôi tội gì, đi làm nhiệm vụ, vừa về đang viết báo cáo thì bị bắt rồi áp giải lên đây. Còn ông?

– Tôi là biệt động Sài Gòn, đánh Mĩ, bị bắt sáng nay.

– Anh đánh ở đâu?

– Ở đầu cầu Trương Minh Giảng.

Hùng nghĩ rất nhanh, đây là khu biệt giam của cục an ninh không quân, anh ta là biệt động sao lại giam ở đây? Bèn hỏi tới:

– Anh giỏi quá, làm sao anh bị bắt.

– Tôi đánh chiếc xe gíp đang chở bọn Mĩ trên đường, chạy không thoát.

Anh ta bất ngờ hỏi Hùng:

– Bộ ông là phi công hả?

– Sao ông biết?

– Nhìn ông biết ngay, ông nằm trên giường, còn tôi

Hùng nói:

– Tôi là sĩ quan quân lực Việt Nam cộng hòa, còn ông là Việt Cộng, có gì lạ? có điều, bị giam chung phòng thì tôi và ông thay đổi chỗ nằm lo gì?

– Nhưng?

– Ông thấy đó, ông là Việt Cộng, nằm dưới nền xi-măng nhưng chân tay đâu có như tôi...

Hai người nói chuyện sôi nổi, anh ta đột ngột chuyển sang gia đình, vợ con. Anh ta thăm dò, Hùng cảnh giác. Vẫn trả lời như ở sư đoàn 2 không quân ... Nửa đêm, cửa phòng lại mở, hai tên quân cảnh vào soi đèn, mở khóa chân:

– Đi theo chúng tôi.

Hùng hỏi lại:

– Đi đâu?

– Lên phòng điều tra.

Phòng điều tra cục an ninh không quân, bên ngoài ngọn đèn cao áp chiếu ánh sáng rõ như ban ngày, tấm bảng chữ đen như ma quái. Hùng đi theo tên lính quân cảnh. Bên trong phòng, ngoài chiếc bàn sắt do người Mỹ trang bị là vài chiếc ghế cũng bằng sắt, viên thiếu tá an ninh không quân cộc lốc:

– Ngồi xuống.

Hắn hát hàm gọi sĩ quan trực ban:

– Ông trung úy, bắt đầu làm việc.

Hùng nghe một tiếng "cạch" khẽ, có lẽ hắn bật máy ghi âm, anh liếc nhìn trên ngực thiếu tá điều tra hàng chữ "Lâm". Vậy là hắn có tên giống như đôi lông mày rậm, đen sì, những sợi lông mày dựng đứng như hai hàng cây dày đặc, khiến cho bộ mặt của hắn thoát nhìn đã dữ, đôi mắt sâu, mũi cà chua, môi dày, bên trên vênh lên

đen sì, bên trong môi lại đỏ au, giống như miệng một loài quỷ biển, hấn mở đầu:

- Tờ khai của thiếu úy từ sư đoàn 2 không quân, anh còn nhớ?
- Thừa thiếu tá, tôi có sao nói vậy
- Anh làm thơ, ca ngợi ai, ngụ ý gì, cứ nói thật.
- Thiếu tá đã biết tất cả.

Câu nói vừa thốt ra, Hùng nhận ra vẻ mặt của viên sĩ quan điều tra dần ra hài lòng. Mới biết ai cũng thích tăng bốc, người càng cao càng thích. Hùng nói tiếp:

– Tôi đâu dám giấu, cha tôi có tham gia kháng chiến chống xâm lược, ông bị mất tích, tôi là con, thương cha, làm thơ giải buồn, còn má tôi, người mẹ tôi tôn thờ suốt đời ...

– Còn hai người anh vì sao thiếu úy giấu?

– Thừa thiếu tá, anh em sau chiến tranh mỗi người một nơi, tôi chỉ nghe nhưng không biết cụ thể, chứ không giấu.

– Không giấu, chắc không?

– Thừa thiếu tá cái gì biết tôi đều nói, tôi thích làm phi công, thích lái máy bay... dù sao cũng đỡ chết hơn bộ binh.

– Anh có biết, khai man, giấu lí lịch là trọng tội?

– Tôi không biết, tôi chỉ thích làm phi công và tôi đã làm tròn nhiệm vụ.

Suốt hai ngày liên sáng và đêm liên tục, cuộc thẩm vấn xoay quanh về gia đình và nguồn gốc. Điều căng thẳng, chính là những câu hỏi lặp đi, lặp lại vào những giờ mệt mỏi làm cho thần kinh rã rời để nói sai hoặc buông trôi. Hùng biết, chỉ cần anh lơ lửng là sẽ trả lời sai, mà sai là rất nguy hiểm có thể bị biệt giam và tra tấn. Hùng đã nghe dặn dò, chỉ cần khai sai là bị tra tấn, có khi đến chết. Trường hợp của anh, nếu khai sai, mâu thuẫn, trước sau không thống nhất, sẽ dẫn đến thảm khốc. Điều đó đại úy Phiên trước khi Hùng ra máy bay đã nói ... Và, bao giờ cũng vậy, chỉ trừ ban đêm anh không thấy, còn tất cả các buổi bọn chúng gọi đi thẩm vấn ban ngày trở về, Hùng đều có cảm giác chỗ nằm của anh, đồ đạc, đặc biệt là những cuốn sách kiếm hiệp anh mang theo để giải trí bị đảo

lộn, bị xem xét, bị xoi mói. Đêm thứ ba, vẫn thiếu tá Lâm, vẫn tên trung úy đứng ở phía sau bàn như bức tượng không động đậy, cặp mắt chẳng bao giờ rời khỏi Hùng, có lẽ, đó là một tên bảo vệ, nhìn đáng đứng, bắp tay săn, chắc hẳn là một võ sư hoặc một sĩ quan có nghề chuyên đi bảo vệ cho cấp trên:

- Ông thiếu úy, ông có biết ai tên là Phạm Văn Đăng.
- Thừa thiếu tá, tôi không biết.
- Nhớ lại đi.
- Tôi không quen, bà con tôi không có ai tên Đăng, bạn bè cũng không.

- Anh nên thành thật, nếu không sẽ không có thì giờ để ân hận ...

Hùng chau mày, trong óc anh lướt qua tất cả các mối quan hệ, chẳng có ai tên là Đăng. Không, không có, anh yên tâm có thể họ bắt đầu một trò mới.

- Thừa thiếu tá, tôi không quen.

- Ông về suy nghĩ, tháng tư năm 1969 gặp ông ta ở đâu?

Liên tiếp hai đêm nữa, những câu hỏi dồn dập, có bài bản, nhắc đi, nhắc lại:

- Tháng tư năm 1969 ông vào vùng Việt Cộng ở Quảng Nam?

- Thừa vào thời gian đó tôi không hề đi đâu cả khi đó tôi đang học ở trường sinh ngữ không quân do người Mỹ dạy tại Sài Gòn.

- Đừng có ngoan cố, anh có biết anh đang ở đâu không?

- Thừa thiếu tá, ngài có thể kiểm tra tại trường, ngày nào cũng điểm danh, tôi tin người ta còn lưu hồ sơ ở trường.

Thiếu tá Lâm thấy vẻ cứng cỏi, trả lời tự tin của Hùng nên xuống giọng:

- Ông Đăng đã nhận ra anh, ráng mà nhớ lại.

*

* *

Ngoài cửa sổ xà lim, duy nhất có một khung cửa sổ hình vuông, có song sắt cũng hình vuông ở tít bên trên, rất cao những tia nắng mặt trời yếu ớt lọt vào xà lim một thứ ánh sáng vàng vọt, nửa tối,

nửa sáng. Còn bên dưới nơi chỗ nằm dù giữa trưa vẫn một màu đen ma quái. Hùng gối đầu lên cánh tay, mắt nhìn lên trần nhà, hình ảnh ở ngoài bức tường ập vào choáng ngợp. Hồi đó sau khi rời Qui Nhơn vào Sài Gòn rồi đi học ở Mỹ. Ngày trở về qua Lan, anh biết Trúc đang học ở trường Đại học Y khoa. Đôi lần Hùng đến cổng trường giờ tan học mong gặp lại hình bóng người xưa, ngày phép cuối cùng sắp bước qua, buổi chiều Hùng đến gần cổng trường chờ từ rất sớm. Con đường rộng trước cổng trường có những cây cao thẳng tắp. Trường thuốc nép mình trong hàng rào, những nhà cao ba bốn tầng bố trí hoa văn trên tường như những con đường ngoằn ngoèo, có lẽ người thiết kế muốn rằng hành nghề y như đi trên trăm ngàn con đường khó khăn để rồi đi đến con đường mang lại hạnh phúc cho con người. Giờ tan học, hàng trăm sinh viên ùa ra, hầu hết họ là những người có tiền, những nhà giàu, những người có thể lực mới có thể vào học ở trường này, hồi xưa người ta gọi là trường thuốc... Hùng ở bên kia trên dãy phân cách hai con đường đi ngược chiều nhau, những thảm cỏ phân cách rộng, những cây nhỏ, Hùng đứng một góc độ có thể quan sát, anh chỉ nhìn ở cổng ra và chỉ nhìn những cô gái nào có dáng dấp giống Trúc. Đôi mắt rất sáng của Hùng lướt qua rất nhanh những người con trai, họ chẳng để lại gì trong mắt của Hùng, họ thật hạnh phúc, ăn mặc đẹp, nền nã, mỗi người dắt theo một chiếc xe gắn máy, có lẽ chỉ có vài người đi xe đạp. Lẫn trong dòng người rời cổng trường hai cánh cổng bằng sắt mở toang, như đàn chim rời tổ vừa bước xuống lòng đường với chiếc xe Hon-đa, áo dài trắng, Hùng nhận ra ... Trúc. Ôi, Trúc vẫn như xưa, xinh đẹp và trưởng thành. Hùng ào xuống lòng đường gần như chạy, Trúc đã ngồi lên xe, nàng đâu có ngờ ...

– Trúc.

Nghe tiếng gọi quen thuộc, nàng nhìn về phía có tiếng gọi tên mình Trúc nhận ra Hùng trẻ trung và rắn rỏi. Từ lồng ngực nàng bật lên:

– Anh Hùng.

Hùng đã đến bên Trúc, những người bạn tò mò nhìn anh, nhiều bạn gái tinh nghịch mỉm cười, nháy mắt. Từ lâu, họ biết một sinh viên xinh đẹp có tên là Trúc, nàng lặng lẽ, ít cười, đến lớp đúng giờ,

ra về là đi thẳng, không la cà, không chơi bời, Nhiều chàng trai ngỏ lời đều nhận được nụ cười xã giao. Bạn bè chỉ biết Trúc là con gái viên chỉ huy cảnh sát Qui Nhơn, cho nên cũng e ngại ... Bây giờ bỗng dưng xuất hiện một sĩ quan không quân rất trẻ, đẹp trai. Bạn học của Trúc bây giờ mới biết lòng nàng chôn chặt một bóng hình này. Họ liếc nhìn, gật đầu, mỉm cười, đôi bạn tinh nghịch chọc ghẹo rồi lên xe. Hùng và Trúc đi dọc theo đường Hồng Bàng họ rẽ vào một quán nước ven đường, Hùng sốt ruột:

– Trúc, em có khỏe không?

Trúc liếc nhìn Hùng âu yếm, những năm tháng gần gũi ở Qui Nhơn ulla về, sống động, Trúc không thể nào quên nổi, nàng thở thê:

– Em vẫn khỏe, còn anh?

– Em thấy đấy, anh như thế này.

Trúc biết rõ từng thớ thịt săn chắc của Hùng. Bây giờ, dường như Hùng khỏe hơn, nhưng điều nàng quan tâm lại là chuyện khác:

– Anh Hùng, sao anh lại đi lính?

– Em coi, bây giờ anh không đi lính thì làm gì.

Trúc thắc mắc:

– Hồi trước anh là Việt Cộng mà.

Hùng nhìn Trúc, anh biết nàng thất vọng, có lẽ bộ quần áo trên người, làm cho một con người bên trong bộ quần áo đó đã từng làm cho Trúc kính trọng và yêu thương, bây giờ ... Quả thật, ánh mắt của Trúc hết nhìn bông mai trên ve cổ áo, lại nhìn dòng chữ trên ngực viết tên người mà nàng thật lòng đặt hết niềm tin, dù bị cha cấm liên hệ, dù sống trong gia đình cha làm cảnh sát, Nhưng, Trúc biết, chế độ mà cha nàng trung thành không phải là một chế độ tốt đẹp, nó chẳng tồn tại lâu nữa. Vậy mà, người nàng tin yêu, kính trọng lại... Hùng thấy rõ những biến đổi trên nét mặt của Trúc, khi vừa gặp Hùng, nàng tha thiết bao nhiêu, bây giờ nàng hờ hững bấy nhiêu. Hùng gọi:

– Trúc, có phải em ghét anh?

– Không, em nghĩ anh vẫn như xưa, em đâu ngờ.

– Em không ngờ điều gì?

- Anh thay đổi, ...
- Đừng nói vậy em, anh nghĩ rằng trên đời này em là người hiểu anh nhất?
- Chính vì em hiểu anh cho nên, ...
- Trúc, em cần phải tin ở anh.
- Dạ, em tin anh sẽ, ... thôi em về, dì Bảy mong.
- Dì Bảy ở đâu?
- Anh hỏi làm gì. Chào anh Hùng, em mong anh mạnh khỏe, đi đúng đường. Trúc đứng dậy, móc túi trả tiền uống nước, dù Hùng cố giành trả. Có lẽ, nàng muốn một sự sòng phẳng ...

Chiếc xe chở Trúc vọt về hướng Sài Gòn, Hùng đứng lặng, anh ngắm mãi cho đến khi chiếc Hon-đa lặn vào dòng người cuốn trôi Trúc trên con đường Hồng Bàng, là tên hiệu tồn tại hơn 2000 năm của triều đại mở đầu thời kì dựng nước 4000 năm của tổ tiên. Hùng nói một mình "Trúc, ngày em đi đường Hồng Bàng, về em đi đường Hồng Bàng, lòng em trong sáng như một bông sen trong các đầm lầy đầy bùn đen, nước đọng"

*

* *

Cuộc điều tra của an ninh không quân và những nhân chứng tố cáo Hùng trái ngược nhau. Tại trường sinh ngữ không quân, trong ba tháng, tháng ba, tháng tư và tháng năm năm 1969, sổ điểm danh mỗi ngày đều có đánh dấu thập, người phụ trách lớp học cho biết Hùng đi học đều và những bài kiểm tra có ghi điểm vào sổ điểm theo dõi kết quả học tập rất tốt và đầy đủ. Còn nhân chứng ở tiểu khu Quảng Nam, Hội An thì khẳng định hẳn đã từng gặp Hùng ở vùng Việt Cộng. Từ sự trái ngược trong hồ sơ, cục an ninh không quân phải giải giao Hùng cho an ninh quân đội và mấy ngày sau, cuộc nhận diện tại Hội An diễn ra. Phạm Văn Đăng khẳng định với viên thiếu tá quân cảnh điều tra:

- Thừa ngài thiếu tá, tôi đã gặp người này ở xã Cẩm Nam hồi tháng tư năm 1969. Viên sĩ quan an ninh hỏi lại:
- Anh có chắc không?

Đặng lớn tiếng:

- Chắc, anh ta nói chuyện với bí thư huyện Duy Xuyên.
- Anh có nhầm không?
- Không.
- Cả ngày, tháng, năm nữa chứ?
- Không thể nhầm được.

Hùng bình tĩnh ôn hoà:

– Ông Đặng, tháng tư năm 1969 tôi đang học Anh ngữ tại trường Anh ngữ phi hành ở Sài Gòn.

– Tôi nhớ không sai

– Ông Đặng ơi, ông thiếu tá của chúng ta đây chỉ cần một cú phôn cho trường sinh ngữ phi hành, mười lăm phút sau người ta sẽ cho chúng ta biết ai nói dối.

Hùng thấy viên thiếu tá khẽ gật đầu và nhìn tên chỉ điểm với ánh mắt rất lạ, vừa coi thường một kẻ chiêu hồi, vừa khinh thường một tên nói dối, làm mất nhiều thời gian của hắn. Hùng hiểu lắm, một con người chân chính chẳng bao giờ lại dè tiện đến độ bán mình để mưu cầu lợi ích cá nhân hướng hồ là phản bội. Chiêu hồi đồng nghĩa với phản bội, nhưng đã là chiêu hồi thì phải tỏ rõ sự trung thành với chủ mới, phải lập công bằng mọi giá và phải giở mọi thủ đoạn, kể cả dè tiện nhất để có được lòng tin. Và thái độ của ông Đặng cũng là điều dễ hiểu. Có điều, vì sao với phương tiện điều tra hiện đại, người Mỹ lại phải mất công mang anh ra đây để đối chứng mà không cần dẫn anh đến trường sinh ngữ đang ở rất gần, chỉ hai mươi phút xe chạy. Điều thắc mắc đó theo đuổi anh suốt trên chiếc máy bay quân sự C47 kéo dài hơn hai giờ từ Tân Sơn Nhất ra đến Đà Nẵng, thoát đầu bọn chúng giam anh ở phòng an ninh sư đoàn I không quân, hai ngày sau mới đưa sang phòng an ninh quân đội tiểu khu Quảng Nam. Câu hỏi rất dễ tìm lời giải đáp lại vòng vo rồi đối chứng. Vì sao? Đến bây giờ Hùng chưa bị tra tấn, chính là vì bọn an ninh chỉ mới nghi ngờ. Những lời khai không có chỗ nào sơ hở. Tất cả đều được bọn chúng xác minh. Có lẽ, đây là con bài cuối cùng? Hùng thấy tên Đặng im lặng, anh nói tiếp:

– Từ ngày đi lính vào tháng tám năm 1968 đến nay tôi chưa nghỉ phép ngày nào, làm sao mà anh gặp tôi được, phải không?

Đảng cố nói:

– Ai mà tin anh.

– Tôi đâu có nói ông phải tin tôi. Có điều, ...

Tên thiếu tá và Đảng cùng hướng về phía Hùng, anh nói tiếp:

– Có điều, tôi rất thất vọng.

Đảng xen ngang:

– Mà thất vọng hả? Nói đi em.

Hùng lợm giọng, kẻ đã bán cả linh hồn cho quỷ còn mở miệng gọi anh bằng "em". Dù nhỏ tuổi hơn, nhưng Hùng vẫn có lòng tự trọng, có lòng tin và điều quan trọng nhất chính là danh dự. Đến giờ phút này anh có thể tự hào đã giữ trọn danh dự người chiến sĩ, đối mặt với mọi thử thách một cách ung dung, tự tin. Hùng chững chạc:

– Tôi thất vọng, vì chúng ta có đủ các phương tiện hiện đại, có hệ thống thông tin hoàn chỉnh, chỉ vài chục phút là tìm ra sự thật, lại đi nghe một tên nói dối và vu cáo.

Đảng đứng lên, mặt tái xanh, mắt trũng, nghiêng răng, quai hàm nổi lên dữ tợn, bị vạch mặt, hấn nhào tới định đâm vào mặt Hùng, nhưng viên thiếu úy phòng an ninh tiểu khu Quảng Nam đã gạt tay ra ngăn lại. Viên thiếu tá điều tra thấy rõ Đảng chỉ là một tên du côn, bèn đứng lên:

– Thôi, dẹp cái trò lưu manh đi.

Hắn ra lệnh cho Đảng:

– Về.

Phạm Văn Đảng quay gót, nhìn hấn bước những bước chậm, đầu cúi về phía trước, lưng đã còng, dáng mệt mỏi. Hùng hiểu, tên chiêu hồi đã không còn được trọng dụng, có thể lắm, biết đâu hắn bị chính ông chủ của hắn kết liễu cuộc đời làm tay sai. Số phận của những tên phản bội nếu không bị giết thì suốt cuộc đời của hắn cũng bị lương tâm dày vò, loài người phỉ nhổ, sống cũng như chết.

Phòng giam số 13, thuộc cục an ninh quân đội nằm ở số 4 Nguyễn Bình Khiêm. Vậy là Hùng lại quay về nơi cũ, chỉ có điều mới là anh "được" chuyển từ an ninh không quân sang an ninh quân đội và phòng giam cũ bây giờ ở cách xa chừng hơn một trăm mét. Hàng ngày khu biệt giam vẫn rất nghiêm ngặt đến mức phạm nhân chỉ ra ngoài 30 phút để vệ sinh cá nhân. Nhưng đối với Hùng, có lẽ không đến mức căng thẳng như khi mới bị bắt, hai chân bị xiềng. Phòng giam số 13 có diện tích chừng hơn chục mét vuông, nền xi-măng, gần một cây cổ thụ có lẽ đã trồng gần nửa thế kỉ, cây cao, to, phủ bóng, thân thẳng. Đêm về, Hùng nhìn ra cánh cửa thông gió duy nhất, thi thoảng những chiếc lá rơi chòng chành chao qua, chao lại rồi rớt xuống đất, hôm nào gặp cơn gió mạnh chiếc lá mắc vào chấn song sắt, hôm đó là ngày hội. Hùng cố tìm cách lấy cho bằng được, nó là nguồn vui duy nhất, là sự sống dù chiếc lá đã rời khỏi cành.

Ngày hôm sau, Hùng được ra ngoài phòng giam, cơn mưa rào ập đến, thượng sĩ Tú trú mưa ngay cửa phòng giam số 13, anh ta hỏi:

- Ông Hùng, ở đây ông thấy thế nào?
- Cảm ơn anh, so với bên không quân đỡ hơn.

Anh ta liếc nhìn Hùng vẻ tò mò hỏi:

- Ông Hùng, đêm qua ông ngủ có ngon không?
- Cảm ơn anh, tôi ngủ tốt lắm.
- Vậy mà, ...

Hùng hết sức ngạc nhiên hỏi:

- Vậy mà, sao?
- Tôi nói điều người ta đồn ...
- Người ta đồn thế nào?

Vẻ đăm đăm hiện rõ trên nét mặt của thượng sĩ Tú. Anh ta có một điều gì đó rất hệ trọng, giữ ý tứ. Hùng hỏi dồn:

- Người ta đồn về tôi phải không?
- Không, không phải, người ta đồn về một người khác, đã chết.
- Ai vậy?
- Thưa, tôi không dám nói.

– Vì sao người đó chết?

– Bị đánh.

– Ai đánh?

Thượng sĩ Tú nhìn xung quanh, không thấy ai, anh ta hạ giọng:

– Bị quân cảnh điều tra, đại úy đội trưởng đánh chết.

– Ai.

– Thưa, ...

Hùng gạn hỏi:

– Người ta đồn thế nào?

Thượng sĩ Tú vẻ quan trọng:

– Ở đây, trong đội canh tù của tôi ai cũng thấy.

– Thấy gì?

– Thấy người đó, ... người đó mặc đồ trắng, đi đi, lại lại trong phòng số 13. Đêm nào cũng vậy. Người đó đi chân không chạm đất, ra vô phòng không cần mở cửa.

– Thật à?

– Thật, tôi cũng đã thấy.

Hùng liếc nhìn trở vào phòng số 13, đêm qua anh thức đến hơn mười giờ mới ngủ đâu có thấy gì. Có lẽ, Hùng không tin có ma. Anh tin kẻ gây ác sợ sự trừng phạt, hoảng sợ người chết trả thù, mà thường khi người ta quá sợ, người ta tưởng tượng ra, thì cái gì cũng có. Hùng khéo lựa lời, anh muốn biết người chết là ai, bèn dợm:

– Phòng 13, phương Tây không ưa số 13, vậy, ...

Thượng sĩ Tú nói:

– Ông nói đúng lắm, ai xui mới vô phòng đó, trước sau gì,...

Anh ta kịp dừng câu. Trời mưa ngày càng nặng hạt, thượng sĩ Tú dường như đã mỏi chân, anh ta ngồi xuống ở hành lang. Hùng giữ ý ngồi cách xa Tú chừng một mét, gió đổi chiều thổi vào hành lang. Hùng mở cửa phòng, đứng lui vào bên trong thượng sĩ Tú buộc phải bước vào phòng. Anh ta có nhiệm vụ khóa cửa tù, nhưng mưa to anh ta ngại vô phòng tù, chỉ dợm bước tới ngang cửa rồi dừng lại.

Gió thổi mạnh, mưa tạt thẳng vào hành lang, anh ta đành bước chân vào bên trong phòng số 13. Có lẽ, do ám ảnh ma nên anh ta nhìn xung quanh, nhìn trên rồi nhìn vào góc phòng nơi có chiếc la-va-bô, không ghìm được, Tú nói:

– Đó, chiếc la-va-bô họ phải tháo ra vì không thể nào rửa sạch.

– Cái gì không rửa sạch?

– Máu, người ta đánh ông ấy bể đầu gục vào chiếc la-va-bô đó.

Hùng nhìn kĩ, trên mặt chiếc la-va-bô đã cũ có nhiều vết nhăn, một vết màu nâu bám vào, chẳng hiểu sao lại rửa không sạch. Đang nghĩ miên man, viên thượng sĩ nói tiếp:

– Họ sai tù rửa liên tiếp ba ngày liên cũng không sao sạch được, đành phải tháo ra để đó, không dám mang đi.

Hùng hỏi:

– Sao vậy?

– Đó là máu của ông ấy, ông ấy linh lắm.

– Linh thế nào?

– Ông ấy chỉ hiện ra và giờ nắm đấm với sĩ quan, còn lính và vợ lính thì không, có bữa anh em thấy ông ấy khóc. Chắc là vì chết oan.

– Sao lại oan?

– Vì, nghe đâu ông ấy không có tội.

– Ông ấy chết năm nào?

– Năm 1965.

– Không có tội sao bị đánh chết?

– Bởi vì, vì ông ấy là sĩ quan cao cấp, nghe đâu ông ấy không nói câu nào, ông ấy là ... Việt Cộng ...

Mười phần Hùng đã đoán được sáu, bảy. Rất có thể, nếu vậy thì hạnh phúc biết chừng nào, "ta chỉ là một thanh niên, sánh sao nổi". Hùng động viên:

– Anh Tú, tôi đã đoán ra.

– Ông đoán ai vậy?

– Đại tá Phạm Ngọc Thảo, đúng không?

– Trời, quả thật chính là ông ấy. "Cầu Chúa cho ông ấy đi về nước Chúa. Cầu Chúa ban phước lành, cho con được bình an".

Anh ta làm đầu, anh ta là người theo đạo thiên chúa. Hùng hết sức biết ơn anh ta. Nhờ trời, nhờ trận mưa mà anh biết được một sự kiện đi vào lịch sử dân tộc như một nét son. Trời ngưng cơn mưa, cửa phòng bị khóa chặt. Hùng trở vào nằm trên chiếc giường nơi hơn 5 năm về trước một người anh hùng, người đồng chí của anh. Đại tá Phạm Ngọc Thảo, nhà tình báo huyền thoại đã ở đây và đi vào cõi vĩnh hằng. Hùng nhìn gian phòng bây giờ thật sự ảm cúng, anh thấy đại tá như ở đâu đây, ông đang giơ hai bàn tay thần tượng dẫn dắt anh đi qua những ngày tháng cực kì khó khăn, nguy hiểm. Anh tin ở mình, tin ở tương lai ... Đêm, gần như Hùng thức trọn, anh mong gặp đại tá nếu quả thật ông ấy hiện về...

Ngày 30 tháng 7 năm 1971, tại KBC.4002 đại tướng Cao Văn Viên Tổng tham mưu trưởng quân lực Việt Nam cộng hòa kí nghị định số 624 /TTM/ND sa thải ra khỏi quân đội thiếu úy Hồ Duy Hùng số quân 68/601.534 thuộc phi đoàn 215 sư đoàn 2 Không quân với lí do:

- Có nhiều thân nhân hoạt động cho Cộng sản.
- Có tư tưởng thiên cộng (ca ngợi chiến tích của Cộng sản, hô hào ý chí đấu tranh chống ngoại xâm theo đường hướng Cộng sản).

Và, Hùng lập tức được giải giao sang Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia, bị giam trong xà lim ở Tổng nha một tháng. Tại đây bọn cảnh sát được huấn luyện ở Mỹ đã thẩm vấn với những thủ đoạn cực kì tinh vi. Nhờ kinh nghiệm năm tháng bị giam ở các trại lao của an ninh không quân và quân đội, Hùng đã đối phó rất thành công. Đầu tháng 11 năm 1971 từ xà lim ở Tổng nha, Hùng bị đưa về giam ở bót Ngô Quyền.

*

* *

Những cơn mưa cuối mùa rất lạ, buổi chiều, cơn giông ập đến, một trận mưa liên tục suốt hai giờ liền, ngoài đường ngập nước, xe nước mía ở bên kia đường mặc dù đậu trong mái che vẫn phải

lấy vải mưa che lại. Trời tối rất nhanh, ở trước cổng trại giam, Trúc mặc chiếc áo mưa màu xanh, một túi xách bên trong đựng một ít đồ dùng cho vệ sinh cá nhân, bàn chải, thuốc đánh răng, xà bông thơm, một chiếc khăn mặt, một gói kẹo sữa mà Hùng thích và có một chiếc phong bì thư. Nàng nói chuyện với người gác cổng

– Cho tôi thăm Hồ Duy Hùng thiếu úy, phi công trực thăng.

Viên gác cổng gắt:

– Hết giờ, không được vào.

Trúc lấy từ trong ví ra một tờ giấy đưa cho tên lính:

– Tôi có tờ giấy này mời ông xem.

Trúc có một tờ giấy cho phép vào thăm của Tổng nha theo thư của cha nàng là cảnh sát trưởng Qui Nhơn, nhờ một người bạn Tổng nha giúp đỡ. Tan học, nàng vội vã đến trại giam thì đã hết giờ. Tên gác cổng xuống giọng:

– Thừa cô, giấy phép này chúng tôi phải thi hành, nhưng lệnh trên chỉ cho thăm trong giờ, ngoài giờ ba lần cổng đều khóa chặt, người giữ chìa khóa sáng mai mới đến, cô cảm phiền.

– Ông có thể cho tôi gửi đồ cho Hồ Duy Hùng, được không?

– Dạ, được, nhưng sáng mai tôi mới mang vô được.

– Cũng được.

Trúc quay đi, nàng bước những bước dài. Đột ngột Trúc quay trở lại, lấy ra tờ 500 đồng trao cho tên lính gác:

– Có chút này biếu anh, anh chuyển giúp lá thư cho Hồ Duy Hùng.

Tên lính gác nhe hàm răng cười gượng gạo:

– Dạ, dạ, xin cảm ơn cô

– Thừa, ông có thể cho biết Hồ Duy Hùng tội gì mà bị giam ở đây?

Tên lính gác xởi lởi:

– Ông là phi công, nhưng lại là Việt Cộng nằm vùng.

– Chắc tội ông Hùng nặng lắm.

Tên lính gác nói:

– Cô biết đấy, Việt Cộng là kẻ thù của quốc gia nhưng nghe nói ông phi công này nguy hiểm hơn vì đã ở trong lòng quốc gia, được quốc gia cho đi học ở Mỹ...Vậy là, ...

– Tôi hiểu rồi, cảm ơn ông, nhờ ông chuyển cho Hồ Duy Hùng quà và thư của tôi.

– Dạ, dạ, cảm ơn cô.

Ngày hôm sau, trước khi giao ca, tên lính gác xách bọc ni lông khá to toàn bộ quà của Trúc gửi cho Hùng. Anh hết sức sửng sốt, những tưởng vì cái vỏ là bộ quần áo sĩ quan mà Trúc coi khinh Hùng. Bây giờ ...

Hùng ngược nhìn bầu trời xanh, những đám mây trắng tự do đang bay theo chiều của gió mà gió ở trên không chẳng bao giờ cùng chiều, cùng một khoảng trời có khi ở dưới thấy gió đông, vài ngàn mét gió đã chuyển thành hướng đông nam, rồi chuyển thành hướng tây nam ở độ cao trên dưới tám ki-lô-mét. Đời người có tấm lòng yêu tự do và chiến đấu cho độc lập thì dù bão táp, gió xoáy cuồn cuộn vẫn cảm thấy tự do và sung sướng. Hùng biết lắm, cuộc đời của anh và Trúc có một thế lực ngăn cản không dễ gì vượt qua, như bức màn ngăn gió của tầng độ cao ở trên không, dễ gì đi đến sự hòa hợp trong tình yêu. Nhưng, tình yêu dù cho không đến được bằng thực thể thì cũng sẽ đến được bằng tấm lòng. Hùng mở phong bì, những dòng chữ quen thuộc hiện ra:

"Anh, Em đến thăm anh, chỉ mong gặp anh để xin lỗi vì sự xốc nổi của em. Ba biết anh bị bắt và cho em đi thăm anh. Em mong anh vững lòng, em mong anh sớm được tự do. Còn đây là bài thơ vụng em gửi tới anh:

"Anh Hùng ơi, phương trời em thầm gọi

Biết bao lần em gọi tên anh

Ân ái mây bay, duyên kiếp không thành

Tình ngang trái, nên suốt đời là mộng ảo!

Chừ cô đơn em, xuôi nửa vòng tay

Đau đớn quá, tấm hình hài bé nhỏ

...

Em cầu mong anh tha thứ cho em

Em chờ ngày anh trở lại

Em - Trúc

Vài ngày sau, Trúc vào thăm thì Hùng đã được trả tự do, buộc cư trú ở Hội An, hàng tuần phải ra trình diện ở Ti an ninh Gia Long Đà Nẵng. Nàng vội vã điện cho Lan đi thăm. Nhưng, Hùng đã trở lại Sài Gòn, bắt liên lạc với T4, tiếp tục cuộc chiến đấu trong điều kiện mới.

Trung tá Nguyễn Ngọc Phan cuộn mình trong căn phòng này đã hơn sáu tháng. Ở bên ngoài, thành phố Nha Trang đang nhộn nhịp, mùa nghỉ hè, hàng ngàn người đổ ra biển. Hẳn tưởng tượng, giờ này ở mép biển là những chiếc dù nhiều màu sắc sỡ, bên dưới là những chiếc ghế bố và ở đó có rất nhiều người đàn ông và đàn bà, mỗi người một vẻ, họ làm đẹp thêm bờ biển Nha Trang. Chỉ riêng quần áo của phụ nữ đã làm rộn mắt, trên người họ là những đài hoa đủ màu sắc sỡ thật là đẹp. Có ai dám bảo chỉ vải thôi đã là một thực thể trưng bày các loại hàng cao cấp. Ngọc Phan nhớ lại, những thứ đó, có lần hắn gặp ở dọc đường Trần Quốc Toản, người bán đồ cũ dồn tới hai đồng khá to nhưng sao hắn dừng dừng, chẳng mảy may xao động. Ở bãi biển Vũng Tàu hoặc Nha Trang cũng những thứ đó được mặc lên. Quả thật những bộ quần áo nhỏ ấy sinh động hẳn. Hóa ra sản phẩm làm ra nhưng nó phải được con người sử dụng mới là điều quan trọng. Người sử dụng đẹp nó sẽ đẹp, người xấu dù mặc đẹp cũng vô ích mà thôi. Nhiều lần chỉ ngắm nó từ trên người Bạch Yến đã làm cho hắn mê hồn.

Sáng nay, qua một đêm ngủ ngon, hắn cảm thấy rất khỏe khoắn, khác hẳn với hàng chục đêm mất ngủ, không phải vì hắn không muốn ngủ mà vì hắn không ngủ được. Cuộc đời binh nghiệp thênh thang, dù chưa làm nên công trạng gì to lớn nhưng hắn đã tự mình vươn lên tới cấp trung tá, phi đoàn trưởng. Chiếc UH-1 hắn bị mất không phải số phận rủi ro dính vào hắn, thì cũng ai đó ... Âu cũng là số, cái số của hắn vốn nặng. Nghe đâu chỉ cách có bốn ngày trước đó thằng Hùng đã mò lên chiếc trực thăng chở tư lệnh vùng II, nó đã trèo lên nhìn đồng hồ xăng, thấy ít quá không đủ bay về vùng căn cứ Việt Cộng, cho nên ông ấy được nó "tha mạng", còn nếu không, chắc chắn ông ấy đã lãnh đủ chứ không phải là hắn. Rồi chính từ cái máu hiệp sĩ, giang hồ, làm cho hắn bị giam mình ở đây. Nếu không hắn đã không mất vợ, biết đâu hắn đã làm nên công trạng gì đó ở vùng II này ... Hắn nhớ lại, hôm đó, rời phòng hành quân mặt trời

vừa vạch nước lú lên, một khối tròn đỏ. Nai nịt gọn gàng, chiếc áo giáp bên ngoài bộ đồ bay, áo liền quần, màu xám đen, giày kéo từ thắt lưng lên đến cổ, chiếc áo bay nhiều túi ...

Khẩu súng P38 Xuýt Oét-xơn (Swith Wesson) đeo ngang hông, cao ráo, đẹp trai, hấn chưa cần phô trương, nhiều cô gái đã chết mê, chết mệt. Hấn nện gót đôi giày bay bước đến chiếc trực thăng số 60139 đang đậu trong khu vực dành cho phi đoàn 215, bên trong căn cứ Phi Long.

Trời chưa sáng, bên trong căn cứ đã náo nhiệt, dường như sự náo nhiệt của những chiếc phi cơ nổ máy âm ỉ chuẩn bị cho bay huấn luyện đánh thức thành phố Nha Trang, vốn là nơi tắm biển đẹp nhất Việt Nam. Trung tá Nguyễn Ngọc Phan biết rất rõ, căn cứ này là một trung tâm đào tạo sĩ quan không quân, hàng trăm phi vụ được tổ chức cất cánh và hạ cánh ở đây mỗi ngày. Căn cứ này còn là đại bản doanh của Bộ tư lệnh sư đoàn 2 không quân. Ngoài nhiệm vụ tác chiến, ở đây còn là trung tâm huấn luyện bay cho phi công, bởi Nha Trang nằm ở vùng địa lí đặc biệt, khí tượng tốt quanh năm, kể cả mùa mưa cũng chỉ vài giờ trời xấu...

Chiếc máy bay huấn luyện đầu tiên vừa vút qua đầu, Nguyễn Ngọc Phan ra lệnh cho thiếu tá Huỳnh Văn Thu leo lên máy bay, trung sĩ nhất xạ thủ đại liên M60 ngồi bên hông, nòng súng gục xuống mặt đường băng.

Tiếng động cơ nổ giòn, cánh quạt chém vào không khí từng đường như những thanh gươm tạo thành một vòng tròn, một mặt tròn quanh chiếc UH-1. Trung tá Phan chỉ trên tấm bản đồ bay một điểm cách tiểu khu Phú Bồn vài trăm mét, dặn dò:

- Thiếu tá, đây là điểm đóng quân của phi đội 2, nó là một sân vận động.
- Thừa trung tá, tôi đã biết chỗ đó.
- Còn đây là điểm phi đội 1, ở ngay phi trường dã chiến Quảng Đức.
- Thừa, chúng ta đi đến nơi nào trước.
- Giao cho thiếu tá, ông lưu ý tránh khu vực kiểm soát của Việt Cộng.

– Dạ.

Thiếu tá Huỳnh Văn Thu là một phi công cừ khôi, Thu có thể nhớ địa hình trên mặt đất như trong lòng bàn tay. Nhưng, khi đi những chuyến quan trọng Thu rất thận trọng ... Trung tá Phan nhìn động tác của thiếu tá, cây thước tính các yếu tố bay gần giống như cây thước lô-ga-rít của các nhà toán học, chỉ khác nó cấu tạo bằng loại nhựa trong suốt, có thể nhìn xuyên qua cây thước xuống tấm bản đồ. Thu đặt tấm bản đồ bay trên đùi, làn bút chì khéo léo vạch một đường màu đen từ căn cứ Phi Long ở Nha Trang đến Quảng Đức rồi từ Quảng Đức vòng qua đỉnh núi cao 648 mét, tiến đến Phú Bổn. Trên đường đi có qua ba khu vực Việt Cộng kiểm soát. Thiếu tá Thu dùng vòng tròn được khoét sẵn trên cây thước khoanh ba vòng tròn đỏ, vị trí các điểm kiểm tra trên địa hình được đánh dấu và ghi chép cẩn thận. Thu báo cáo:

– Thừa trung tá, ta có thể cất cánh.

– Được.

Thu liền ấn nút phát, xin phép đài chỉ huy.

– 139 gọi Phi long.

– Trả lời.

– 139 xin phép cất cánh.

– OK.

Trung tá Ngọc Phan rất yên tâm khi bay với thiếu tá. Thu là một phi công có khả năng xử lý tình huống rất giỏi, được học bài bản, thông minh, với cánh bay lắt léo, chiếc UH-1 đã vượt qua khu vực nguy hiểm rất an toàn, đến đúng địa điểm dự định. Những phi công biệt phái rất hể hê khi đoàn kiểm tra do chính phi đoàn trưởng dẫn đầu đến thăm và động viên họ làm cho Phan hân hoan. Nhìn Thu điều khiển sau khi thực hiện hoàn hảo công vụ kiểm tra hai phi đội, trung tá phấn chấn lạ thường, trong cuộc đời binh nghiệp những lúc hấn làm việc tốt cho cấp dưới, cũng là để nhắc nhở cấp trên về hai bông mai vàng trên ve áo của hấn đã tới hạn. Việc trực tiếp đi chiến đấu và hoàn thành nhiệm vụ, bộ máy theo dõi của sư đoàn 2 không quân và Bộ tư lệnh không quân, ngay chiều nay sẽ có tên hấn trong bảng lập công quân vụ. Chắc chắn bông mai thứ ba không lâu sẽ

đáp trên ve áo, điều mà hấn mong nó như một điều rất hệ trọng trong cuộc đời, hấn vẫn biết muốn thêm một bông mai cũng như cây trái phải tới mùa, tới tháng. Điều hấn lo sợ chính là nó tới mà do sơ xuất hoặc không hoàn thành nhiệm vụ, nó lại vượt qua, phải tái tạo một chu kì mới... Khác hấn với lúc ra đi biết bao hiểm họa đang rình rập và bất ngờ sẽ xuất hiện. Hấn lo lắng và hết sức thận trọng, còn bây giờ lòng hấn lâng lâng, tự nhiên cơn bốc đồng bất chợt đến, hấn nhìn bên phải, rừng xanh xen lẫn những dòng suối cạn, xa xa ở phía dưới trên đường bay về rất nhiều mây, loại "mây cu" trắng như bông từng đám lảng đãng như những con thỏ trắng trên nền cỏ xanh. Trung tá bóp mi-crô liên lạc nội bộ, vừa nói hấn vừa đưa bàn tay trái nắm lại, chỉ có ngón cái giơ lên cao:

– Nè, thiếu tá, khá lắm, ông rất giỏi, tôi sẽ thưởng cho ông và trung sĩ. Các ông muốn gì?

Trung sĩ nhất nhanh nhẩu:

– Thừa trung tá, em mới cưới vợ, nhớ quá, trung tá cho em về 30 phút ở Đà Lạt.

Thiếu tá Thu vẫn nhìn phía trước hỏi:

– Trung sĩ ở đường nào?

– Dạ, ở đường Tăng bặt Hồ.

Trung tá Phan nheo mắt, quay ra phía sau nơi trung sĩ Mẫn đang giữ khẩu súng:

– Nè, 30 phút có kịp không?

– Dạ, ...kịp.

Phan cười to:

– Được, nhưng ...

– Thừa, sao?

Trung sĩ lo lắng sợ trung tá đổi ý. Còn Phan nghĩ khác. Trong đời hấn tất cả các cuộc vui chơi, trai gái, hấn chẳng bao giờ vội vã, đối với hấn vội vã đồng nghĩa với thất bại, phí sức mà chẳng được gì. Đang nghĩ sai luồng, từ trên không mà phân tán rất nguy hiểm, hấn hỏi Thu:

- Chỉ có 30 phút làm sao kịp?
- Trung tá lo gì. Thanh niên bây giờ chỉ cần mười phút là đủ.

Cả hai cùng ngẩng mặt cười to, hai câu nói bóng gió của Phan và Thu, trung sĩ Mẫn hiểu ngay, anh ta nhìn ra ngoài khoảng không, chiếc UH-1 đang tiến vào vùng có mây, trên cao mặt trời chói chang, từng cụm mây trắng chạy vụt ra phía sau thật là đẹp mắt, tiếng cười của hai sĩ quan còn đọng lại ở trên môi, trung tá quay lại:

- Trung sĩ, nhớ là chỉ 30 phút thôi kể từ khi hạ cánh.
- Dạ, em hiểu.

Phan tiếp tục:

– Nè, liệu sức, chớ có hấp tấp, trung sĩ có biết cất cánh khẩn cấp, động cơ mau hư không?

- Dạ, em biết, em cảm ơn trung tá.

Phan quay sang Thu:

- Còn thiếu tá, ông cần gì?
- Tôi? tôi nay mời trung tá cùng đến bar Hoàng Lan.

Phan quay lại nói với Mẫn và Thu:

– OK. Nè, tăng năm phút, qua chợ mua la-gim về chiều nay,... ta chỉ ở Đà Lạt 35 phút

- Dạ.

Thiếu tá kéo cần hướng sang phải, thành phố Đà Lạt hiện ra ngày một rõ dần. Thu nhìn sang bên trái, hồ Xuân Hương mờ mờ, to bằng cái chén ăn cơm. Tay trái đẩy cần điều khiển cho chiếc UH-1 xuống thấp, nó ngoan ngoãn hạ cánh xuống bãi cỏ ven hồ. Cả ba cùng xuống, sau khi gài cột cánh quạt vào đuôi, họ rời trực thăng ra đường ... Trong lúc trung sĩ Trần Văn Mẫn nhanh chóng kêu xe ôm về ngay nhà thăm vợ. Trung tá Phan và thiếu tá Thu vào nhà hàng Mê - Kông ...

*

* *

Như một giấc mơ dài, mới đó mà đã trên sáu tháng. Trên tóc trung tá có nhiều sợi bạc, mắt đã mờ khi cầm quyển sách. Mới sáu

tháng mà sức khỏe hẳn giảm sút, gương mặt tròn, đẹp trai, đôi chút kiêu kì trước đây, bây giờ đuôi mắt đã có nếp nhăn, khóe miệng đã có những lần sâu khổ hạnh ... Ngày hôm qua Bạch Yến vừa vào thăm. Bây giờ, việc săn sóc Phan hầu hết thời gian là bà vú, bà ấy dường như biết câu chuyện bất hòa giữa trung tá và bà nhà. Cho nên bà vú không dám gọi chuyện, chỉ lặng lẽ làm công việc của mình, xong là về, bà quay lại trung tá cúi đầu:

– Thưa ông, con về.

Phan ôn tồn:

– Bà Hai, tôi đáng tuổi em, bà đừng xưng con, được không?

– Thưa, không dám.

– Từ nay bà xưng tôi, tôi thích như vậy.

– Dạ.

– Nè, bà Hai, Bạch Yến có mạnh không?

– Thưa, bà ấy buồn lắm.

– Bả? Buồn gì?

– Nghe đâu, ông giận.

Phan thở ra.

– A ... bà ấy có nói gì không?

– Thưa không, tôi chỉ nghe bà ấy la lớn trên điện thoại.

– La với ai?

– Tôi không biết, chỉ nghe nói, anh là con người hay thú, thú còn không nỡ giết con.

Phan đau đớn:

– Tôi hiểu rồi ... Bà Hai, bà thấy tôi nên thế nào?

Bà vú là một người chân chất, không bao giờ gây ác với ai, không tham lam, bà là một con người tận tụy với công việc, điều quan trọng ở phẩm chất của bà là sự trung thành, nhân hậu, Bà có đôi mắt sâu, chất phát, chiếc áo bà ba màu nâu có chấm trắng, đã ngoài năm mươi tuổi nhưng khỏe mạnh, bà vú nghe trung tá hỏi, tay vờ tà áo, câu chuyện có thể còn lâu, bà ngồi trên thành cửa ra vào, ngược nhìn Phan như để xác minh ông ta muốn gì, bà hỏi:

- Thưa ông, có phải ông muốn tôi có lời khuyên?
- Phải, bà cứ nói, tôi muốn nghe.
- Nhưng,...
- Không sao, bà là người ở trong nhà.
- Đành vậy, nhưng phận tôi.
- Tôi hiểu, bà vẫn biết tính tôi.
- Thưa ông, tôi đội ơn ông.
- Bà đừng nói vậy, thế nào rồi mọi việc trong nhà bà cũng biết hết. Bà như chị của tôi.
- Thưa ông, xin cảm ơn ông đã tin tôi.
- Bây giờ, thế này.

Phan dẫn đo, hẳn tìm từ ngữ hay là lục tìm mối quan hệ giữa người chủ và người làm công sao cho có ngăn, có nắp. Phan biết, bà vú không muốn lòi thoi, bà chỉ lo chu toàn công việc, nếu được lòng ông, chưa chắc bà đã hài lòng. Trong nhà người chủ không vừa ý, có thể rắc rối, Phan hiểu điều đó, hẳn lựa lời:

- Chắc bà đã biết câu chuyện, ...
- Thưa ông, quả thực là tôi không biết.
- Chẳng lẽ, ...
- Nếu nói về ... A, không, cặp mắt đàn bà của tôi thì, ...

Phan động viên:

- Bà cứ nói, nếu không phải bây giờ ... thì mai mốt bà cũng...
- Thưa ông, tôi đã có tới hai đứa con, ...
- Vâng, ...
- Vì vậy, người phụ nữ có chuyện gì khác, ai cũng biết.
- Sao vậy?
- Thưa ông, trời sanh ra đàn bà có bốn điều không thể giấu. Đó là yêu thương và thất vọng, có thai và có con.
- Dạ, nhưng ...

– Ông biết đấy, có lẽ Đức Chúa Trời nặn người đàn bà từ chiếc xương sườn của người đàn ông, cho nên ông Trời dành cho người đàn bà nỗi chua cay khi làm điều không phải, và ... người đàn bà cùng với người đàn ông, nhưng bao giờ người đàn bà cũng phải gánh tất cả, gánh nỗi nhục cho người đàn ông.

– Điều đó tôi biết.

– Thưa ông, chính vì cơ thể người đàn bà chứa chất trong đó bao điều kì diệu mà người đàn ông không sao có được và, ... vì điều kì diệu đó mà khi, ... thì ai cũng biết.

– Vậy à.

– Thưa ông, tôi là đàn bà, phận đàn bà với nhau, tôi biết và tôi thông cảm.

Phan hỏi:

– Tôi không hiểu.

– Thưa ông đàn bà mà không có con thì, ... ông thử tưởng tượng mà xem, nhiều khi cuộc đời đơn giản là ... Vậy mà biết bao người không sao có được.

Con, đối với người đàn bà là hạnh phúc tuyệt đối, nhiều khi, đến đối, họ không cần có người đàn ông bên cạnh.

– Thật à?

Trời! Phan không sao hiểu nổi, nghe bà vú nói hẩn như đi vào chốn hoang vu của thế giới đàn bà, thế mà hẩn cứ tưởng rằng hẩn biết tất cả, thực ra,... từ trước đến giờ hẩn luôn nghĩ rằng chỗ dựa của người đàn bà chính là người đàn ông. Hóa ra, người đàn bà cần có con, như cuộc sống cần có khí trời. Nhiều khi, quả thật, người đàn bà sống vững vàng mà không cần có người đàn ông bên cạnh, nhưng không có con, họ không sao chịu nổi. Hóa ra, cuộc sống thực khác xa những điều người ta nghĩ.

– Thưa ông, khi bà mới cần thai tôi đã biết dù bà không nói. Nhưng, bà thương ông lắm, đôi khi,...

– Hả? sao? bà nói đi

– Suốt bốn tháng nay, mỗi chiều bà đều lấy tập ảnh của ông ra xem rồi thần thờ.

– ...

Bà vú muốn nói với trung tá, với một người đàn ông về điều hệ trọng đối với phụ nữ. Bà hiểu rõ đàn bà bởi chính bà là một người đàn bà. Bà biết, cơ thể người phụ nữ nào cũng giống nhau, sự ham muốn cũng như nhau. Chỉ có môi trường khác nhau, sự suy nghĩ khác nhau, tính cách khác nhau và nhất là mức độ kiềm chế, sự tự tôn và tự trọng khác nhau sẽ dẫn đến hành vi khác nhau. Ngay những bậc mẫu nghi, những đức đại phu nhân, những bà thái thượng, những nữ học giả, nữ tu đều ham muốn, đều có những giây phút không kiềm chế nổi, đã buông theo những dục vọng nhất thời ... để rồi, nếu có thể được, họ chôn chặt vào lòng quyết không lao vào những cuộc phiêu lưu để sống bình an suốt đời. Có người sống theo bản năng, có người vượt qua được những ham muốn bồng bênh, có người bình tĩnh, có người xốc nổi, có người chẳng quan tâm đến điều tiếng thị phi, nhưng cũng lắm người chỉ vì hoàn cảnh. Bà trung tá ở vào một hoàn cảnh éo le, chỉ vì thương chồng, chỉ vì ... Bà vú cân đo:

– Xin ông cho phép tôi nói thật lòng.

– Bà cứ nói, tôi nghe bà.

– Thưa ông, bà nhà là một người vừa cổ, vừa kim.

– Tôi không hiểu.

– Tôi nghĩ, bà nhà cũng là một phụ nữ bình thường, thương chồng nhưng bà ấy sống trong hoàn cảnh mới, bà ấy sống với ông.

– Ý bà là tại tôi?

– Tôi không nói tại ông, nhưng nếu ông không sống như ông đang sống, nếu như ông không khuyến khích bà ấy sống hiện đại, nếu không có chuyện ông nằm ở đây, thì, ... với lại ...

– Sao, bà nói đi.

– Bà ấy ham có con, bà ấy cần có đứa con, bà ấy ở với ông năm năm rồi, tới giờ bà ấy vẫn thương ông.

Ngọc Phan hoàn toàn bất ngờ, bà vú không phải là một người làm công bình thường, bà ta là một phụ nữ từng trải. Ẩn tàng sau vẻ khù khờ, là một người đàn bà sắc sảo về lí lẽ, đa cảm và nhân hậu.

Bà vú không nhìn hấn, vẫn nói nhỏ nhẹ như tâm tình, như nói với chính mình:

– Ông nghĩ coi, nếu bà ấy là loại người dối trá, muốn che dấu ông, muốn tiếp tục dấn sâu vào con đường tình dục, muốn tìm những người đàn ông lạ để thỏa mãn những cảm xúc lạ... thì bà ấy đâu cần giữ cái thai. Nếu bà ấy đến bệnh viện hút bỏ rồi về lại thương yêu ông, ông đâu có biết. Phụ nữ đã giấu thì có cạy miệng họ cũng không nói, phụ nữ đã quyết cái gì họ làm cho bằng được, họ đã giữ thì chẳng ai lấy được ... bà ấy không phải loại người đó. Bà ấy chỉ muốn có con. Tôi là đàn bà tôi hiểu ...

– Bà Hai, theo bà tôi nên làm gì?

– Tôi không dám, nhưng nếu tôi có lời khuyên với ông, xin ông cho phép.

Càng nói chuyện trực tiếp, bà vú càng có những suy nghĩ và cung cách ứng xử kì lạ. Ngọc Phan chưa từng thấy ở một người làm công nào sâu sắc và lễ độ như bà Hai. Hấn chợt nghĩ, hóa ra con người có văn hóa đâu cứ phải có bằng cấp cao, đâu phải ăn mặc đẹp, đâu cứ phải có nhiều tiền ... Nhiều khi vì hoàn cảnh, con người ta chịu sự sắp xếp của Trời, đất hoặc bắt buộc phải ở vào vị trí của người làm công. Nhưng, tính cách, tư duy củ con người chẳng ai có thể lấy tiền mà mua được. Trong những ngày rớt vào vùng bi thảm, chịu những đau khổ tận cùng, hấn nhận ra sự kì lạ ở con người. Thường ngày hấn là ông chủ, hấn đối xử với bà vú bằng số tiền công hấn bỏ ra, hấn coi bà là một người hoàn toàn lệ thuộc vào hấn, cơm ăn, áo mặc, chỗ ngủ. Thậm chí những điều suy nghĩ của bà, hấn cũng có thể điều khiển bằng những đồng tiền của hấn. Hấn thỏa lòng khi hấn về gọi cửa, bà vú mở cửa, cúi đầu. Hấn gọi bà ấy thưa ... Bây giờ, hấn cảm nhận điều khác lạ ở một người đàn bà mà hấn vốn coi dưới mắt. Phan dụ giọng

– Được.

– Nếu tôi là ông, tôi tha thứ, bà ấy căm ghét kẻ khốn nạn đó, nếu bây giờ ông không thương yêu bà, chắc chắn bà ấy sẽ đau lắm, bà ấy sẽ rất cô đơn. Ông ơi! người đàn bà cảm thấy cô đơn, tuyệt vọng thì hậu quả khôn lường.

– Tôi hiểu rồi, bây giờ tôi phải ...

– Bà ấy thương ông, đưa bé ra đời sẽ sống với ông bà, nó không có tội gì, bây giờ chính ông là người cứu mẹ con bà ấy, như ông đã từng cứu hai người bạn của ông.

– Sao bà biết?

– Bà ấy nói với tôi, bằng tất cả niềm tự hào về ông rằng, nếu ông như người ta thì việc qui tội cho người khác dễ như trở bàn tay. Ông tốt lắm, ông cao thượng. Chính vì thương ông, bà ấy quyết cứu ông bằng mọi giá, kể cả, ...

– Trời!

Phan đã từng biết tất cả, biết hết. Vậy mà, chẳng hiểu sao hắn không hệ thống lại được, hắn không bao giờ chịu nghe bất kì ai. Hắn không thể hiểu nổi trong những ngày bị giam mình mới đây, Bạch Yến đã lo toan, đã chạy chọt. Thân đàn bà, cặm bầy, giềng mối rồi như tơ. Vậy mà ta lại trách.

– Thưa ông, bây giờ bà ấy ngại gặp ông, suốt ngày đóng cửa phòng, người đàn bà cô đơn và tuyệt vọng, tôi lo lắm rồi có bề gì ...

Phan ngồi chồm dậy, vẻ mặt lo lắng:

– Bà Hai, bà về đi, tìm cách lựa lời khuyên giải cô ấy. Bà nói cô ấy vào đây tôi muốn nói chuyện.

Bà vú mừng rỡ.

– Xin đội ơn ông, lát nữa bà ấy vào gặp ông.

*

* *

– Thưa trung tá, mời ngài.

Ngọc Phan giật mình, hai sĩ quan quân pháp điều tra súng đeo ở thắt lưng, mặt lạnh lùng. Hắn chợt nghĩ, chẳng lẽ cuộc đời hắn lại kết thúc nhanh chóng đến như vậy. Mặt hơi tái Phan hỏi:

– Tôi đi đâu?

– Chúng tôi được lệnh mời ông đi đến phòng cảnh sát điều tra.

– Tôi có mang theo đồ đạc?

– Người khác sẽ mang cho ông, mời trung tá.

Cửa phòng quân cảnh điều tra dường như đã mở từ lâu, bên trong đã có nhiều người. Nguyễn Ngọc Phan bước vào, hẩn liếc nhìn, có đủ những người đã trực tiếp điều tra. Đại úy Phương ngồi ở góc bên trái liếc nhìn hẩn về nghiêm trang, đại úy Phiên phó phòng an ninh, đại tá Thương ở vùng II, đặc biệt có đại tá Nguyễn trưởng phòng 2 Bộ tư lệnh không quân ngồi ở ghế dự kháng. Khi Phan bước vào hẩn liếc nhìn rồi cúi đầu, giả đồ như đang đọc ... liếc thấy đại tá Nguyễn, Phan khựng lại, tự nhiên tay phải kéo lên ngang thắt lưng. CỬ chỉ đó không thoát ra ngoài cặp mắt dù cúi xuống đọc "tài liệu" của Nguyễn, hẩn hiểu, gáy hẩn lạnh rồi cả xương sống cũng lạnh, hai chân lạnh buốt. Đại tá Nguyễn thừa biết, đó là bản năng phản xạ gặp kẻ thù và nếu có súng, chắc chắn trung tá chẳng run tay chĩa về phía hẩn kéo cò. Mắt long lên, đỏ ngầu, chân bước nặng như chì, Phan ngồi vào hàng ghế dành riêng cho tội phạm, bên cạnh Phan là hai sĩ quan quân pháp. Đại tá Thương mở đầu:

– Kính thưa đại tá trưởng phòng 2 Bộ tư lệnh không quân . Hôm nay, ...

Phan nắm chặt tay bóp mạnh vào thành chiếc ghế hẩn đang ngồi, hóa ra người quan trọng nhất là Nguyễn, nghĩa là hẩn phải trả lời những câu hỏi của kẻ thù, kẻ đã phá hoại hạnh phúc của hẩn. Chiếc áo sĩ quan dù được ủi phẳng, trên ve áo không có ngôi sao nào, dù chưa ai tước quân hàm nhưng hẩn thấy mình không thể mang quân hàm trong khi đang là phạm nhân. Phan ngồi nghiêng một góc để tránh ánh nhìn vào mặt tên khốn kiếp. Vậy mà, chẳng hiểu sao dường như tạo hóa ban cho loài người giác quan cảm nhận, nhiều khi đúng đến tuyệt đối. Rõ ràng hẩn đang thấy tên đại tá cao, to, cắt tóc ngắn, mái đầu nghiêng thỉnh thoảng nhìn hẩn. Trong khi chuẩn bị để trả lời trước cơ quan điều tra, Phan đang chuẩn bị cho mình một số trường hợp sẽ trả lời với tên khốn đó. May sao điều hẩn lo ngại lại không xảy ra. Người ta gọi hẩn tới để xác nhận một số kết luận của quân pháp điều tra về hành vi để mất chiếc trực thăng, hẩn phải kí vào bộ hồ sơ đã hoàn chỉnh để chuyển về Bộ tư lệnh không quân .

Chiếc xe gíp chở trung tá Nguyễn Ngọc Phan rẽ vào khu nhà tạm giam, Phan chợt thấy chiếc Phi-át của Bạch Yến vừa ra khỏi cổng.

Vậy là nàng đã đến, có lẽ chờ lâu và bây giờ Bạch Yến đã về tới nhà. Nhưng, đại tá Nguyễn đang có mặt ở Nha Trang, linh tính như có điều gì đó sẽ xảy ra làm cho hắn bất an, nôn nao, khó chịu. Xuống xe, bước vào nhà, món nem chua Thủ Đức bày sẵn trên chiếc đĩa to, sáu chai bia con cộp xếp thành hình ngôi sao, ở giữa có một chai, ở năm góc có năm chai. Kiểu bày trí này chỉ có Bạch Yến làm, mỗi khi có tin vui. Món nem hắn mê từ những ngày còn ở Sài Gòn, mỗi lần hắn về nhà là có sẵn. Một món ăn dân tộc được chế tạo rất tinh vi định vị từ thịt sống với một ít gia vị bó lại rồi nhờ thời gian và nhiệt độ khí trời, thịt sẽ chua và điều kì diệu, chính là nó không còn chút nào vị sống mà là gần chín ăn rất ngon. Đặc biệt nem Thủ Đức uống với bia con cộp có lẽ khó có món ăn nào sánh nổi. Hắn bước tới, bước lui, một thói quen khi suy nghĩ, chợt Ngọc Phan nhớ lại, có lẽ bà vú về nói lại hắn tha thứ là tin vui đối với nàng.

Hắn ngồi xuống chiếc ghế xa-lông đã cũ, mắt dõi ra phía cổng, lòng nôn nao bất lực bởi hắn đã trở thành kẻ thua cuộc, một con người thừa, điều mà hắn không thể nào chịu nổi. Bây giờ đây hắn đang bị giam, ở bên ngoài rào, thằng khốn đó đang giờ trò gì ...

Bạch Yến ngồi trên chiếc xe khá lâu, nàng dừng lại bên vệ đường. Biển xanh ngắt, gió nhẹ, ngoài khơi đã có những con sóng to, bạc đầu dồn dập đổ vào bờ biển, lúc này đang đông khách. Từng đôi, nằm trên chiếc ghế bố, bên trên là cây dù ... Nàng ao ước được hòa vào khối người đang cười, vui, chạy, nhảy. Bạch Yến đang thả hồn vào cõi lạ, nàng nghe bà vú nói "ông muốn gặp bà", vội vã, mừng hóm, chẳng kịp trang điểm, chỉ khoác lên vai cái túi xách, chiếc áo khoác ... Thậm chí nàng còn mặc chiếc quần ngủ ở nhà loại quần gọn, màu xanh nhạt có đốm đen bắt mắt, nhăn nhoe. Điều quan trọng là Phan, có lẽ Phan sẽ tha thứ, Phan chấp nhận cho nàng có con, nàng sẽ cảm ơn Phan, nàng sẽ trung thành ... Chiếc xe gíp nhà binh lách vào đậu trước xe Bạch Yến. Đại tá Nguyễn xuống xe, ông ta vẫy tay, chiếc xe vọt đi, Nguyễn vòng phía cửa xe mở, đon đả:

– Bạch Yến sao em ở đây?

Bạch Yến hững hờ:

– Em nghỉ ngơi một chút, anh đi đi.

– Bạch Yến, sao em nỡ đuổi anh.

Bạch Yến uể oải không nhìn lại

– Anh có gì đáng để được tôn trọng?

– Ít ra, chúng ta cũng có thể nói chuyện với nhau trên tình bạn chứ?

– Tôi không có loại bạn như anh.

– Sao em lại cố chấp? sao em không dành cho anh một cơ hội?

Bạch Yến hỏi

– Cơ hội gì?

Nguyên lấy lòng:

– Chuộc lại lỗi lầm.

– Anh có lỗi gì?

– Thôi mà em, anh từ Sài Gòn ra đây là để gặp em, anh đến nhà bà vú nói em vừa đi, hóa ra ...

– Anh để tôi yên, được không?

– Anh muốn nói chuyện nhiều với em, ở đây không tiện, anh đề nghị,...

– Về khách sạn, phòng 105, như cũ.

Bạch Yến thẳng thừng:

– Không, anh tôn trọng em, chúng ta cần nói chuyện thẳng thắn. Em thấy đó, câu chuyện của trung tá, của anh, của em đâu có đơn giản chút nào.

Bạch Yến giật mình:

– Chuyện anh Phan?

– Phải.

Bạch Yến hỏi dồn:

– Anh Phan ra sao?

Bạch Yến chưa biết chuyện gì xảy ra đối với Phan. Bà vú về nói Phan gọi nàng vội vã. Ra đến nơi anh ấy đã đi. Chẳng lẽ người ta

giết anh ấy? Thấy Bạch Yến lo lắng, nhìn cung cách ăn mặc, chiếc áo ngủ sát nách, chiếc quần quá đầu gối, chỉ có chiếc áo khoác lông màu trắng là ... Nguyên hỏi:

- Bộ em đi chợ?
- Không.
- Sao em ăn mặc quần áo ở nhà?
- Ăn mặc thế nào, có liên quan gì đến anh?
- Có, em đang vội vã, chuyện gì vậy?
- Ai bắt anh Phan, anh ấy bây giờ ở đâu?

Nguồn gốc của sự vội vã, căn nguyên của mọi rắc rối, chính là từ trung tá. Rõ ràng Bạch Yến dù trao thân, dù đang có thai với Nguyên nhưng nàng vẫn không yêu hắn. Hắn hiểu điều đó rõ hơn ai hết. Vốn xuất thân từ một sĩ quan quân báo, hắn nhanh chóng nhận định đúng tình thế. Lập tức hắn có ngay biện pháp xử lí có lợi cho hắn:

– Trung tá được mời lên cục an ninh để hoàn tất hồ sơ, bây giờ chắc ông ấy đã về.

Nghe Nguyên nói, nét mặt Bạch Yến rạng rỡ hẳn. Từ về dừng dừng, cảm ghét, bây giờ ánh mắt của nàng đã có chút thiện cảm dù vẫn còn hờ hững, Nguyên không để lỡ cơ hội:

- Bạch Yến, lâu quá rồi chúng ta chưa có dịp trò chuyện, anh rất nhớ em, dù sao ...
- Em mệt, anh để em yên

Nguyên nhìn xuống, chiếc áo nàng mặc bên dưới đã có một vòng tròn, dù còn nhỏ, nhưng cái vòng tròn đó bây giờ đang lớn rất nhanh. Về kiêu sa, ẩn chứa một sự nhẫn nhục, chịu đựng còn hẳn lên đôi mắt vốn rất đẹp của nàng. Nguyên năn nỉ:

– Bạch Yến, cho anh ngồi lên xe, chúng ta nói chuyện cũng được.

Bạch Yến liếc nhìn bên trái, chiếc vô lăng bên trên, phía dưới chiếc ghế còn để trống, nàng đã ngồi sang bên tay phải khi mới dừng xe, mở cửa để ngắm bờ biển trải dài. Nguyên mở cửa ngồi sau tay lái:

- Bạch Yến, có bao giờ anh chối bỏ con đâu?
- Không chối sao đòi giết?
- Anh chỉ sợ khó khăn cho em, trung tá sẽ giết em, dư luận không buông tha em.
- Ngụy biện, tất cả những điều anh nói, chẳng lẽ em không biết?
- Nếu vậy thì hay quá. Em, ...
- Em, em gì? Lại giở trò, bọn đàn ông các anh.

Nguyên bông đùa:

- Tất cả đàn ông do đàn bà đẻ ra, người đẻ ra phải có trách nhiệm dạy bảo ...

Bạch Yến phì cười nhưng nén lại được ngay, mặt lạnh:

- Bọn đàn ông, tất cả, là kẻ thù nguy hiểm của đàn bà.
- Vậy mà, không có đàn ông, thế giới này mất đi những công trình vĩ đại, những suy nghĩ táo bạo và loài người sẽ, ...
- Loài người sẽ không có chiến tranh.

Nguyên vỗ tay:

- Giỏi, em thật là tuyệt, đúng như vậy. Chẳng hiểu sao, tất cả mọi cuộc chiến tranh đều do đàn ông gây nên.

Bạch Yến mỉa mai:

- Và mọi thảm họa trong đời sống, xã hội cũng do đàn ông tạo ra.

Nguyên lấy lòng:

- Điều đó cũng đúng - Nguyên choàng tay sau lưng. Bạch Yến để yên. Bây giờ bọn người gây thảm họa cầu xin bà chúa của từ bi hãy ban cho một cơ hội để sám hối.

Bạch Yến quay lại, nhìn vẻ mặt nhăn nhó của đại tá Nguyên nói:

- Bộ mặt nhăn như khỉ đột.
- Người có bộ mặt như khỉ đột, cầu xin tiên nữ hãy cởi vòng kim cô.
- Đừng hòng.
- Vậy thì, ...

Nguyên mở khóa, chiếc xe chồm trên đường, lăn bánh về phòng 105, khách sạn Hoa lan ở ngay trên con đường này cách nơi xe dừng chừng một ki-lô-mét. Bạch Yến giẫy nẩy:

– Anh lái đi đâu vậy?

– Đến nơi cần cho cục cưng của anh nghỉ ngơi và dưỡng sức.

Xe chạy với tốc độ khá nhanh, giằng co sẽ rất nguy hiểm. Bạch Yến biết rõ điều đó, nàng vụt nghĩ rồi nhìn cánh tay sẵn cuộn cuộn để trên vô lăng, có lẽ chẳng có gã đàn ông nào trên đời này có sức khỏe và có xung lực dồi dào như người ngồi bên cạnh nàng, "ta chỉ coi anh ta là một thứ công cụ", "ta đang cô đơn, ta chỉ cần một thoáng ..." chiếc xe chạy vun vút, hàng cây, những dãy nhà lướt qua. Lí trí, xác thịt đan xen "Dù sao ... cũng chẳng mất gì", "chẳng qua ..." lòng ta vẫn thuộc về Phan "anh ấy làm sao mà biết được?" "Chỉ có lần này" "Đây là lần chót..." Xe vòng xuống bãi đậu trong khách sạn, Nguyên mở cửa, hấn vội vã chạy qua đầu xe mở cửa cho Bạch Yến. Thái độ lãng xảng, lịch sự làm cho Bạch Yến vui vui, lòng tự ái được vuốt ve. Nàng theo đại tá như cái xác lập lò.

*

* *

Mĩ tiếp tục viện trợ, những chiếc trực thăng cũ được thay thế phụ tùng, hàng loạt những công-ten-nơ quân cụ cho không quân, đổ dồn về cảng Đà Nẵng và cảng Sài Gòn. Bộ phận thay thế các phụ tùng được bố trí rải rác khắp các sân bay quân sự. Chiến dịch "tràn ngập lãnh thổ" sau hiệp định Pa-ri bị ngăn chặn, làn sóng rút lui các căn cứ để tập trung cố thủ, chiến dịch giành dân, lấn đất liên tiếp bị thất bại, các vị trí của quân lực nhiều nơi chỉ trong một đêm đã có những thay đổi ghê gớm. Đợt tổng kiểm tra lí lịch chẳng những không làm giảm đà suy sụp, củng cố lại tinh thần chiến đấu mà còn làm cho nội bộ hoang mang hơn, chẳng ai còn tin ai, sự nghi ngờ lan khắp các đơn vị.

*

* *

Trong khi Hồ Duy Hùng và Nguyễn Tường Long trên đường trở về miền Nam thì tại căn cứ Phi Long ở Nha Trang nhận nhiệm vụ

thường. Quân cảnh điều tra đã lập xong hồ sơ, đang hoàn chỉnh bước cuối cùng. Tại buổi tường trình toàn bộ sự việc của quân cảnh điều tra sư đoàn 2 không quân để báo cáo lên Bộ tư lệnh không quân, đại tá Nguyễn, người có trách nhiệm nghe toàn bộ bản án, đã thu thập đủ chứng cứ, nghe quân phạm trực tiếp thừa nhận và kí tên vào bản cáo trạng. Hắn là người thừa ủy nhiệm của Bộ tư lệnh không quân tham gia luận tội ... Hắn giật mình, hắn nhớ, bàn tay phải của trung tá Phan bất ngờ kéo lên thắt lưng ngay nơi đeo khẩu súng ngắn làm cho hắn lạnh gáy. Đối với hắn chỉ có hai con đường, hoặc là thủ tiêu, giết chết trung tá Phan để trừ mọi hậu họa cho hắn về sau hoặc là hắn không bao giờ được xuất hiện tại các buổi xử án trung tá. Chỉ cần biết hắn có chân trong ban chuyên án, dù cho án xử thật nhẹ, Phan cũng có thể nói rằng đó là bản án do kẻ thù đặt mức án cao nhất cho ông ta.

Dù sao, hắn ở Nha Trang ba ngày, ngày nào cũng ngập tràn hạnh phúc, dẫu thái độ của Bạch Yến lúc thì căm ghét hắn, lúc thì bất cần. Lần nào cũng vậy, cuối cùng rồi Yến vẫn cùng với hắn ... và, khi mắt nàng nhắm lại, mọi bão tố không còn đáng ghét, dù cho cơn lốc có tàn phá nhưng nàng vẫn mở rộng vòng tay đón cơn lốc như đón một cái gì đó, khó mà nói cho hết được, đôi khi sự tàn phá đó hết sức cần thiết đối với nàng, nàng chấp nhận một cách tự nguyện, nàng khao khát ... mở lòng ...

Hùng đạp thắng, chiếc xe đang bon chạy trên con đường đất đỏ dừng lại, bụi dờn ra phía đầu xe tối sầm, Tường Long sửng sốt:

- Cái gì vậy Hùng?
- Anh Hai San.
- Hai San nào?
- Người quen với Hai Thắm, người chỉ huy của tôi ở nội thành.
- Đâu?
- Bụi quá chờ chút.

Đám bụi không có gió cứ quanh quẩn ở đầu xe, bóng dáng người đi đường mất hút trong bụi. Một lúc sau, Hùng quan sát, ở phía sau xe, một người đàn ông dắt chiếc xe đạp. Hùng nhảy ra khỏi xe.

- Anh Hai, có phải Hai San?
- Phải, ai đấy?
- Hùng, Hồ Duy Hùng.

Người đàn ông quay xe lại, anh ta mặc chiếc áo bà ba đen rộng thùng thình, dáng nhanh nhẹn, dép râu, quần đen, đầu đội mũ tai bèo, chiếc khăn rằn đen trắng cột ở cổ, reo lên:

- Trời, Hùng, tao tưởng.
- Anh tưởng tôi tiêu rồi chứ gì?
- Không, các anh nắm chắc mày lắm, mày làm sao mà tiêu được, thấy mày khỏe mạnh, tao mừng quá.

Không kìm lòng nổi Hùng bật ra:

- Anh Hai, Hai Thắm thế nào?

Hai San cười mỉm:

- Mê nó rồi phải không?
- Dạ, chưa.
- Chưa có nghĩa là sắp mê chứ gì?

Hùng bẽn lễn, gặng hỏi:

- Anh Hai, Hai Thắm có mạnh không?
- Nó hả? Nó đang ở Sài Gòn, hình như nó chuẩn bị vô cứ học.
- Anh đi đâu vậy? chừng nào Hai Thắm vô cứ.
- Đi về cứ, khoảng hai tháng nữa nó vô.
- Anh ở lại ăn cơm với tụi em được không?

Tường Long hưởng ứng:

- Mời anh Hai, chúng ta vào trong kia.

Hùng lái xe cho vào tán cây, Tường Long khéo léo nhóm lửa, phút chốc nồi cơm sôi, anh cào than đặt hộp thịt lên trên đồng than hồng. Hùng trở tay nấu nồi chè sữa với đậu xanh. Bữa cơm đã chiến thật ngon. Trời tối dần, bây giờ chỉ còn bọn ngụ, thì thoảng mới có máy bay. Quân ta đi giữa ban ngày và cả ban đêm. Đêm nay được sự đồng ý của Tường Long, Hùng và Hai San mắc võng ngủ cạnh nhau ở ngay bên cạnh chiếc xe. Hai San hỏi:

- Mày ở miền Bắc mới về tới đây phải không?
- Dạ, phải.
- Tao tưởng.
- Anh tưởng gì?
- Tao tưởng mày ở luôn ngoài đó.

Hùng sững sờ:

- Sao vậy, anh?

Hai San cười, hàm răng vừa rụng mấy chiếc trông thật ngộ nghĩnh, rồn rảng:

- Thì, mê gái Hà Nội. Chà nghe nói ở ngoài Bắc khí hậu sao đó mà con gái đức nào cũng có nước da trắng, môi đỏ, xinh lắm. Lính ở chiến trường ra ít có thằng trở vào nổi ...

Hùng cười:

- Gì dữ vậy, ở đâu cũng, ...
- Thôi đi, mấy cha của mình ra ngoài ấy có vào nổi đâu, như ...

Hùng sôi nổi:

– Anh Hai, còn Thẩm ...

– Nó mừng lắm, gặp ai nó cũng hỏi mày

Hai San gồi đầu lên cánh tay, điều thuốc rê bập bùng lúc lờn lên rồi tắt dần, khói trắng thành sợi bay lên lượn theo chiều gió nhẹ dưới gốc cây rừng. Hùng nhìn bầu trời đầy sao, nôn nao khôn tả.

– Hôm đó, đúng ngày hẹn gặp lại Thẩm, tôi phải bay đi tiếp tế ở phía tây Quảng Đức, bốn giờ chiều về đến nhà là bị bắt. Bọn chúng giam ở nhà lao, cục an ninh không quân, an ninh quân đội và Tổng nha ... Không tìm được chứng cứ, bọn chúng sa thải và bắt tôi phải trình diện hàng tuần ở Hội An, lần đầu đến trễ, lại bị giam ba ngày. Tôi trình diện hai, ba lần rồi bỏ vào Sài Gòn chưa bắt được liên lạc với tổ chức. Bọn chúng lòng ráo riết. Gia đình khuyên nên lánh một thời gian. Tôi không chịu ... Một bữa nọ, trên đường về nhà bà dì ở đường Cô Giang - Phú Nhuận, phát hiện bị theo dõi, tôi lên Đà Lạt đốt than, chờ đợi ...

– Mày mà đốt than?

– Thiệt mà anh.

– Kể nghe coi.

– Dạ.

Hùng ngược nhìn, tàn lá cây giao nhau, bên trên nữa là mây xanh, cuộc đời xoay vần như dòng đẳng áp của khí quyển (tất cả các khu vực trên một vùng có áp suất giống nhau, nổi chúng lại gọi là đường đẳng áp), ở vùng áp cao không khí chạy xuôi theo chiều kim đồng hồ, còn ở vùng áp thấp không khí chạy ngược lại. Con người cũng như vậy, có lúc chạy xuôi nhiều khi phải đi ngược lại. Đời người đâu phải lúc nào cũng ở vùng cao hoặc vùng thấp. Biết bao nhiêu người sống ở vùng giao nhau, lúc thì chịu đựng áp suất không khí tăng rất khó chịu, có lúc lại sống ở vùng áp suất không khí thấp cũng không dễ chịu gì hơn. Sự giao nhau của hai khối không khí là sự thử thách khắc nghiệt đối với cơ thể con người. Đời người ta sướng khổ là một qui luật, chẳng ai có thể quyết định số phận của mình, chỉ có dựa vào qui luật khắc phục nó. Trong chiến tranh nhiều khi mình không thể chủ động hoàn toàn, phải biết tấn công, có lúc lại

phải biết phòng tránh. Tránh cũng là một nghệ thuật, tránh chứ không phải cầu an, bảo mạng. Hùng phấn chấn:

– Chưa bắt được liên lạc với tổ chức, mặt vụ bám riết, dựa vào nguồn tin của bạn bè tôi biết địch đang bủa vây để bắt tôi. Tôi lên Đà Lạt rồi xuống Phan Rang làm nghề đốt than để tạm lánh.

Hai San gật gù, trời tối dần, những vì sao lấp lánh như những bóng đèn pin nhỏ xíu trên bầu trời. Anh đã từng làm nghề đốt than nên rất thích thú khi nhắc lại những kỉ niệm:

– Nè Hùng, có lẽ nghề đốt than cũng là một nghề lạ và lắm công phu.

– Dạ, anh biết trong nghề làm than cực nhất lúc nào không?

– Nói nghe coi.

– Nghe nói, anh là thợ đốt lò than phải không?

– Ai nói với Hùng?

– Hai Thẩm.

– Cha, con nhỏ, cái gì nó cũng nói với Hùng, lạ thật.

– Có gì đâu anh, đó là một nghề cao thượng ...

– Đúng vậy, người ta tự tìm nguyên liệu, chế biến rồi tự tiêu thụ, lao động và sống .

– Anh Hai, hồi đó, mới vô nghề, vào rừng, đốn cây, cưa gỗ tôi sợ nhất là vác gỗ, mỗi khúc từ năm tấc đến một mét, đường kính phải trên hai tấc, vác đi trong rừng, nặng và đau vai lắm, cứ mỗi lần bỏ khúc gỗ xuống đi vào rừng để vác khúc khác, người như nhẹ hẫng, khoan khoái vô kể.

– Nè, Hùng, có lẽ đốt than cũng là một loại kĩ thuật chẳng kém gì luyện gang, nếu để cháy quá hoặc cháy chưa tới coi như mất giá. Đặc biệt là đốt than coi vậy mà là y như một công trình khoa học, phải xếp củ khô ở dưới đáy, chất gỗ lên theo lớp có nhiều khe để không khí vào, đúng không?

– Anh giỏi quá, đúng là phải chất có nhiều khe, cao thấp tùy ý rồi đắp đất, chừa hai lỗ, một lỗ đốt ở hướng gió và một lỗ thoát khói. Có lẽ cuộc đời người thợ đốt than hạnh phúc nhất là lúc dỡ than, người

có kinh nghiệm đốt không để cháy thành tro mà cũng không để than sống:

– Trời, Hùng, mày là thợ đốt than thật rồi, tao biết chẳng có gì cực bằng, có điều khi giở lò được cục than nặng, đen, có giá là mừng lắm.

Hùng thấy như sống lại những ngày thật sự cực khổ, lao động hết mình để tạm lánh, tìm cơ hội trở lại tiếp tục cuộc chiến đấu. Hùng xúc động:

– Anh Hai, có lẽ tôi không bao giờ quên thời gian tôi đi làm than ở Phan Rang, thấm thía nỗi cực khổ của người lao động. Anh biết đấy, chỉ việc canh cho lò đừng bị nứt đã là một kì công, khi đã quyết định bít cả miệng lò và ống khói thì việc coi sóc lò là hết sức công phu, nếu không trét kịp thời những vết nứt không khí lọt vào, than sẽ cháy hết thành tro, uổng công.

Hai San muốn hỏi tiếp thời kì làm than, ở bên kia chiếc xe, Tường Long xen vào:

– Nè, Hùng, kể chuyện Hai Thắm đi, nghe nhắc hoài chắc là, ...

Hai San chen vào:

– Hai Thắm gan dạ, mưu trí, xinh đẹp nhưng đại trai quá, ...

Hùng thắc mắc:

– Vậy hả? Đại ai?

Hai San nói vui:

– Nó đại mày, nghe nói sau cuộc hẹn hò không gặp, lại nghe tin bị bắt, nó như người mất hồn, suốt ngày thần thờ.

Hùng sửng sốt:

– Thật hả, anh Hai?

– Thì tao nói xạo làm gì, nghe tin mày bị bắt, nó như điên, như đại, suốt ngày anh Hùng, cụm trưởng của nó báo cáo sốt ruột, tao phải đưa vào cứ.

– Vậy là tình thương yêu đồng đội, sao lại là đại trai.

– Vậy chớ mày bảo đại trai là nghĩa làm sao?

– Chà, ...

Hùng bí nhưng nhanh trí nói tiếp:

– Anh Hai, đại trai là những cô gái mê trai đến mức không tự chủ được mình, bất chấp tất cả.

– Sai rồi, đại là trái với khôn, mà ở đời, trai gái mê nhau làm sao mà khôn cho được. Nhưng đại trai bao giờ cũng dẫn đến hậu quả, thằng con trai nào cũng tận dụng tối đa những lúc các cô gái khùng khùng như vậy.

Tường Long xen vào:

– Chà, hai ông triết lí quá. Tôi không bệnh ai, đàn bà cũng lắm bà trời ơi lắm, còn đàn ông cũng lắm thằng ma-cà-bông. Ở đời mà, trong một cần xé trứng thế nào cũng có quả trứng hư, đại khôn cũng tùy từng người, tùy hoàn cảnh.

Hai San hưởng ứng:

– Đúng vậy, có người rất thông minh, hoạt bát. Vậy mà, ở vào hoàn cảnh túng quẫn, trí khôn tự nhiên trốn đi đâu mất. Bởi vậy, trong triệu triệu con người mới chỉ có vài người xuất chúng, bất kì hoàn cảnh nào cũng minh mẫn, đứng đầu thiên hạ.

Hùng nhón nhoén, hạ giọng:

– Anh Hai, tôi rất muốn gặp Hai Thắm, tôi nghĩ rằng cô ấy không như anh nghĩ.

– Ý chú là, có phải, ...

– Đúng vậy.

Hai San nhìn sang vống bên kia, Hùng nằm ngửa nhìn trời, anh cảm nhận người phi công gan dạ nhưng nhân hậu này thật sự có trái tim nhận rõ chân, giả, bèn nói:

– Hai Thắm là một chiến sĩ dũng cảm, nhưng nó cũng là một người con gái bình thường, nó cũng biết yêu, có le, ... hình bóng của chú mày đã choán hết đầu óc của nó rồi.

– Dạ.

Tiếng "dạ" của Hùng như vô cảm, anh bỗng nhớ tới Trúc, cô gái nhỏ, sinh viên Y khoa đang trên con đường khẳng định tài năng của mình. Hùng biết rõ, nàng không thể nào đến với anh, bởi cha nàng

dù có thương yêu nàng. Nhưng, ý thức hệ, mục đích và lí tưởng tôn thờ của cha nàng khó mà dung hòa trong tình hình hai bên đều còn cầm súng. Hùng ngẩn ngơ mỗi tình đầu, những va chạm ban đầu, những cảm xúc đầu tiên, dù cho có phủ lên hàng tấn bụi của thời gian, nó vẫn là những viên ngọc sáng óng ánh chẳng sao quên được.

Hai San ngồi dậy xé giấy, anh ta kéo trong bọc ni lông ra một gói như cái ví của phụ nữ, rồi cho ngón cái, ngón trỏ kéo những sợi thuốc rê đặt lên tờ giấy quỳn, được cắt dài ra để cuộn thuốc là. Điều hấp dẫn kì lạ chính là tài nghệ quấn thuốc, anh ta kéo sợi thuốc rải đều theo tờ giấy, lấy hai ngón cái, vừa ép, vừa xoay, loáng đã tròn, miếng thuốc được chiếc lưỡi rê dọc theo mép tờ giấy, thấm nước cuộn lại, ... bập vài cái, miếng thuốc cháy bùng, Hai San hỏi:

– Cái vụ làm than? Thôi, tao muốn biết mày lấy chiếc trực thăng như thế nào?

– Dài lắm, anh chịu khó nghe, khi nào ngủ, nói, tôi dừng lại...

– Chuyện này, dễ gì ngủ, tao đang háo hức đây.

Hùng tiếp tục câu chuyện, thực tình anh vẫn nghĩ, đó là chuyện thường tình của người lính nhưng bây giờ anh lại háng hái kể, chính là anh muốn Hai San sẽ kể lại cho Thắm. Đối với anh Hai Thắm vừa là người giao liên, vừa là người bạn rất thân thiết. Hùng muốn cho Thắm biết, nhắn tới Thắm, dù trong hoàn cảnh nào cũng không quên nhiệm vụ, điều mà Hùng và Thắm đã hứa với nhau trong lần gặp cuối cùng ...

*

* *

Hồi đó, vào khoảng tháng tư năm 1973, được mẹ nhắn tin, Hùng rời Song Pha, bỏ nghề đốt than, lên Đà Lạt, vọt về Sài Gòn, ra Củ Chi định về đơn vị (lúc này là bộ phận E6 và E1 nhập lại thành H2 (quân báo) thuộc khu Sài Gòn - Gia định (tức là T4). Đến tháng tám Hùng mới về đến đơn vị cũ. Hùng ngồi dậy hỏi Hai San điều thắc mắc.

– Anh Hai, trước khi kể câu chuyện lấy chiếc UH-1 tôi có một thắc mắc.

Hai San trở mình nhìn Hùng:

- Thắc mắc gì, nói đi Hùng.
- Tôi về căn cứ của Thành đoàn, đòi về đơn vị các anh ở Thành đoàn giữ tôi lại, có chuyện gì vậy?
- Đâu có chuyện gì, chỉ là cuộc đổi chác.
- Đổi chác, đổi gì?
- Chú mày quan trọng, trẻ, đẹp trai, bà Tám Khiết không cho đi.
- Sao vậy?
- Thì, ...

Hùng sốt ruột:

- Nói đi anh Hai.
- Bà Tám Khiết, lúc đó nắm sinh mạng chú mày, bà ấy muốn,...
- Muốn... Giữ tôi lại làm bảo vệ, hay là...
- Không phải chuyện đó.
- Vậy, bà muốn gì?
- Bà muốn có khẩu súng ngắn.
- Thì cấp cho bà? Sao lại giữ tôi?
- Bà muốn đổi.
- Lấy tôi ra để đổi súng?
- Ừ, thế mới nói, bà ấy độc thiệt.

Hùng thấy vui vui bèn hỏi tới:

- Rồi sao anh?
- Tao lên báo cáo với anh Hai tư lệnh, mày biết ổng nói sao không?
- Dạ, chắc là ông ừ chứ gì?
- Không, ông ngửa mặt lên trời, cười ha hả rồi nói "Nè chú, anh Hai chỉ có một khẩu phòng thân. Nhiệm vụ quan trọng, đổi sáng nó mới được về hả? Được, chú mày lấy súng đang đeo trên lưng đổi đi ". Tao đang chần chừ ổng nói luôn, tỉnh queo "Sau này kiếm lại, đổi đi, đem thằng Hùng về".

– Anh có đổi không?

– Có, tao lấy khẩu súng của tao đưa cho bà, thời gian sau đó, tao phải vác các-bin, mãi gần đây mới kiếm được khẩu súng khác.

Hùng mỉm cười:

– Anh quý tôi quá, cái mạng của tôi kể cũng đáng giá.

– Vậy chớ sao?

– Anh Hai, anh có nhớ "thời chiến quốc" bên Tàu, Bách Lí Hề tài giỏi là thế, làm đến tướng quốc nước Tần, lúc hàn vi ông đã được đổi chỉ có năm bộ da dê.

Hai San gạt ngang:

– Tào lao, kể chuyện lấy máy bay đi, tao đang nóng ruột ...

Hùng với tay lấy chiếc bi đông đựng nước, uống một hớp:

– Mới đó mà đã trên sáu tháng, sau khi về T4, tôi trình bày, nên lấy một chiếc trực thăng ra vùng giải phóng để kêu gọi không quân ngụy phản chiến và tập kích địch từ trên không, coi như biệt động trên không.

– Ở Tư Chu có bàn với tao và Năm Hà. Rồi sao?

– Dạ, anh Tư Chu, tham mưu trưởng T4 hỏi kĩ lắm, anh hỏi "tình hình không quân ngụy". Tôi trả lời "Tôi chỉ biết phi đoàn 215 có hơn ba mươi trực thăng UH-1, tôi cũng biết tổ chức của sư đoàn 2 không quân, nó có nhiệm vụ chi viện chiến thuật cho vùng 2" anh Tư hỏi tiếp "tính năng, tác dụng, điều kiện hoạt động của UH-1". Tôi trả lời "UH-1 có thể bay trong điều kiện khí tượng tốt và trung bình, tốc độ hơn 150 ki-lô-mét trên giờ, trang bị rốc-két, súng."

– Rồi? ...

– Anh Tư giao cho anh Năm Hà là phó ban Hai tổ chức cho tôi đi "chôm" một chiếc. Anh Tư quyết định điểm hạ cánh là Bầu Cà Tông ở Bến Cát, liên lạc theo một tần số FM từ trên máy bay với căn cứ.

Ngày 27 tháng 10 năm 1973, trời vừa ngưng cơn mưa sớm, cây rừng được rửa sạch như xanh hơn, hai bên đường cỏ vẫn còn đọng lại những giọt mưa, bầu trời sáng rõ, Năm Hà bước từng bước chậm rãi nắm bàn tay Hùng bóp mạnh:

– Việc rất quan trọng, em đi có một mình, phải linh hoạt, thông minh trong xử lí tình huống.

– Dạ, anh yên tâm.

– Này, Hùng, em không nên ở lại Sài Gòn, Tổng nha cảnh sát đang có lệnh bắt, em không được liều lĩnh

– Dạ.

– Thôi em đi, nhớ liên lạc về, anh và anh Tư mong em hoàn thành nhiệm vụ.

– Dạ, ...

Hùng bước đi chậm chậm rồi đột ngột quay lại, Năm Hà vẫn đứng đó, dường như thấy Hùng dừng lại, anh bước đến, bước thấp, bước cao. Hùng nhìn mãi, ánh mắt anh dù một bên mắt có một làn trắng nhưng rất sáng, thiết tha ... Năm Hà đến sát bên Hùng, anh nắm lấy hai bàn tay Hùng bóp mạnh:

– Hùng à, cuộc chiến đấu nào cũng có thắng, có thua. Người lính luôn tin ở mình, dũng cảm, khéo léo, hành động kiên quyết, chủ động, sáng suốt, linh hoạt bao giờ cũng là người chiến thắng. Anh tin ở Hùng.

Hùng cảm động:

– Dạ, em xin hứa.

Ngồi trên chiếc xe lam trở lại Sài Gòn, Hùng sực nhớ đến một việc hết sức quan trọng mà anh quên khi nói chuyện với Năm Hà. Đó là giấy tờ tùy thân, trong người anh bây giờ chỉ có một thẻ căn cước và một tờ biên lai hẹn làm mới thẻ "cựu quân nhân" do nhà động viên cấp đã hết hạn. Phải có thẻ "cựu quân nhân" để chứng nhận đã từng tham gia quân lực Việt Nam cộng hòa, là một loại thẻ để bảo đảm tình trạng hợp lệ quân dịch. Nếu không có, coi như trốn quân dịch và sẽ bị bắt lính ngay. Hùng hết sức bối rối vì Năm Hà đã dặn không được ở Sài Gòn, rất nguy hiểm. Nhưng nếu không đủ giấy tờ tùy thân, còn nguy hiểm hơn. Phải làm sao? Nếu ở lại coi như trái với lời dặn. Còn không ở lại điều gì sẽ xảy ra? Năm Hà đã dặn "người chiến sĩ phải luôn tin ở mình, sáng suốt, linh hoạt ..." Hùng chọn nguy hiểm cho bản thân nhưng sẽ hoàn thành được

nhệm vụ. Hùng quyết định đến tiểu khu Gia Định nơi nhận hồ sơ để làm thẻ cho anh. Họ trả lời "chờ quá lâu không thấy đến nhận nên đã chuyển về chi khu Tân Bình" nơi anh đăng kí thường trú. Vọt về Tân Bình anh lẫn vào dòng người vào chi khu, đưa vào cửa tờ biên lai cho một cô gái, Hùng nhận được thẻ "cựu quân nhân".

*

* *

Đường Công Lí nối sân bay Tân Sơn Nhất đến tận nhánh sông Sài Gòn, đường rộng, xe chạy nhiều và nhanh. Những kiểu xe sang trọng vun vút, hàng cột điện thẳng tắp, nhiều dây chằng chịt. Buổi sáng mặt trời vừa lên khỏi ngọn cây ... Có một người đang tránh sự ồn ào, anh ta đứng lẫn trong những người đứng đợi ở viện Pa-xtơ (Pasteur). Người lái xe ôm đã nhìn thấy anh ta từ xa, lái xe ép đến sát lề, nơi người thanh niên đang kín đáo đứng chờ:

– Ông có đi xe ôm.

Hùng giật mình nhận ra Dũng cậu em con người dì ruột đến rất đúng hẹn ... Chiếc xe hon đa lách đoàn người ở ngã tư Hiền Vương (Võ thị Sáu), Công Lí (Nam Kỳ Khởi Nghĩa) rẽ qua Phan Thanh Giản (Điện Biên Phủ) vọt qua Văn Thánh tiến ra xa lộ đón xe đi Đà Lạt. Hùng nhìn cậu em:

– Anh đón xe đi Lâm Đồng rồi ra cứ luôn.

Dũng hỏi:

– Chừng nào anh trở lại.

– Có lẽ anh đi luôn, khi nào trở lại anh liên lạc với em.

Dũng ngược nhìn Hùng, anh đưa cho Hùng một gói tiền:

– Má em gửi cho anh, thôi anh đi.

Chiếc xe đồ tốc hành bon bon trên con đường tráng nhựa phẳng lì, càng đi về phía Bắc, núi rừng trải dài một màu xanh vô tận. Chiếc xe lách mình qua những khúc quanh rất nguy hiểm, phía trước không nhìn thấy, bên phải là vực sâu. Dù sao đến đây Hùng cảm nhận sự an toàn, rừng núi che chở cho anh ... Mới hôm qua, sau khi lấy được thẻ "cựu quân nhân" Hùng không phiêu lưu, anh vào rạp xem phim cho đến tối, những bộ phim Tàu, kiếm hiệp "Anh hùng xạ

điều" "Đường sơn đại huynh" thật sự lười cuốn làm cho thời gian trôi đi thật nhanh.

Bây giờ, anh đang trên đường thực thi một nhiệm vụ có lẽ chưa ở đâu trên thế giới này làm, Hùng chưa hình dung sẽ phải lấy chiếc trực thăng như thế nào, vấn đề là phải bình tĩnh và quyết tâm, chọn thời cơ và chớp lấy thời cơ cho chính xác, có lẽ chỉ có một lần, nếu không thành công, chẳng bao giờ có cơ hội cho lần thứ hai.

Hùng ngồi ở bên phải, gần phía sau xe, rất thuận lợi cho việc quan sát. Chiếc xe đồ vẫn chạy với tốc độ khá lớn, dường như người lái xe thuộc đường còn hơn trong lòng bàn tay anh ta. Hùng vừa thấy ở trước mũi xe vách đá chắn ngang đường, chiếc xe vòng qua bên phải, lập tức anh ta kéo vô lăng, chiếc xe cua gấp qua bên trái vừa đúng chiếc xe đi ngược chiều trời tới, bánh xe chỉ cách bờ vực chừng một mét. Cũng ở góc cua này, có rất nhiều những chiếc miếu nhỏ ở ven đường. Nghe đâu đó là nơi cúng người chết vì tai nạn, người ta vẫn thắp nhang cho linh hồn người chết đừng kéo thêm những chiếc xe xuống vực. Hùng ngồi co người vào vách xe, chiếc xe đồ lao xuống, vượt qua chiếc cầu, vòng sang bên phải, gần như mũi xe chạy song song với đoạn đường trước khi xuống dốc.. Trời đã mát, ở vách núi bên kia bờ vực những cây rừng cao, to đã mờ trong sương nhẹ của núi bốc lên. Sắp đến Đà Lạt, khí hậu bắt đầu khác hẳn, những cây thông với những cành lá như những cây kim thành chùm, thân thẳng tắp, chúng sống ở triền núi vươn mình lên cao xanh thẳm.

Hùng bước vào một ngôi nhà nằm ở đường Phan Đình Phùng, hỏi:

– Thưa cô, con có thể vào nhà được không?

Người phụ nữ tuổi ngoài sáu mươi, nét phúc hậu quay lại mừng rỡ:

– Hùng, con mới lên hả? Vô nhà đi con.

Hùng nói lớn:

– Thưa cô, con lên kiểm chuyện làm ăn.

– Vậy hả?

– Cô, anh Gia còn ở đây không?

– Còn, nhà nó ở kế đây.

Nói rồi cô nhìn Hùng:

– Hùng, con ăn cơm chưa?

– Dạ, chưa.

– Con coi, cơm vừa nấu, con xuống bếp dọn ăn đi.

– Dạ, để chút nữa. Con có việc muốn thưa với cô.

– Gì vậy con, má con có mạnh không?

– Dạ mạnh. Con bị sa thải khỏi quân đội chắc cô đã biết?

– Ờ, biết.

– Bây giờ họ muốn bắt con, cho nên con phải lên đây để lánh.

– Chuyện đó, cô đã biết, con cứ ở đây với cô, nhưng phải cẩn thận, con đừng đi đốt than nữa cực lắm.

– Con chỉ lánh thời gian ngắn, ... con xin biết ơn cô.

– Ơn nghĩa gì con, con làm việc nghĩa cô mừng.

Cô và Hùng chẳng ai nói, nhưng dường như cô hiểu việc "nghĩa" nó quan trọng và đầy nguy hiểm, đến nỗi đầu năm Hùng phải đi lánh nạn rồi đi đốt than, lúc đó cô biết Hùng làm việc cực lắm, đốt than, vác cây, chẻ củi đem ra đường cái để bán, người ốm nhom, đen thui...Cô Thông nhìn Hùng ánh mắt chứa chan:

– Con à, ở với cô, không phải lo gì hết, đi chơi ít thôi.

– Dạ, khi nào con đi chơi, con nói với cô.

– Ờ, thôi đi ăn cơm đi con.

*

* *

Chiếc UH-1 hạ dần độ cao rồi hạ cánh xuống bãi cỏ, trước đầu có số 11 thật to, chiếc trực thăng dành riêng cho tư lệnh vùng II, chỉ khi nào có viên tư lệnh ngồi, chiếc UH-1 mới được cất cánh. Như vậy, đây là chiếc rất tốt về mặt kĩ thuật, bởi nó được bảo dưỡng định kì thường xuyên và việc kiểm tra nó phải đạt chất lượng cao nhất

vùng II. Lòng mừng rộn rã, thời cơ đã đến. Hùng vội vã phóng xe, phía sau là một cô gái đẹp, nàng hỏi:

– Sao lại phóng nhanh vậy anh?

– Chạy nhanh đến hồ, coi có ai quen trên chiếc trực thăng kia không?

– Chi vậy?

– Để anh đi nhờ về Nha Trang.

– Bộ, anh...

Nàng tên là Thơm, Chín Thơm, tóc rẽ tre, đen nhánh, cặp chân mày vòng cung rậm được tỉa công phu, cơ thể gọn gàng, xinh xắn, nàng là con gái một chủ tiệm cơm nổi tiếng ở Đà Lạt. Tiệm cơm ở bên chợ, ban ngày bán cơm cho du khách, đêm về, sau bảy giờ tối có thêm sữa đậu nành nóng ... Hùng như một khách du lịch, áo pa-đờ-xuy khoác ngoài, đi bộ quanh hồ nơi có bãi cỏ đất cứng. Những chiếc trực thăng đi làm nhiệm vụ ở phía tây trước khi về Nha Trang gần như lâu lâu những nhân vật quan trọng đi trên những chiếc UH-1, có một chiếc hạ cánh ở hồ Xuân Hương để ... đi chợ. Từ hôm lên Đà Lạt, ngày nào cũng vậy, sau chín giờ, Hùng đi dạo quanh hồ, anh thường đến chơi và ăn cơm trưa ở đây, tối mới về nhà cô Thông ăn bữa cơm tối. Có hôm anh ở lại tiệm cô Thơm uống sữa đậu nành nóng ... Trời Đà Lạt về đêm khá lạnh, li sữa đậu nành nóng uống vào sảng khoái, một thứ giải khát rất hợp với thời tiết ở đây. Hùng làm quen với cô gái trong một bữa có đông khách, những người phục vụ mang cơm cho mọi người,. Còn anh thì họ quên. Hùng ngồi chờ, kiên nhẫn, thi thoảng uống một hớp nước trà dành cho những người ăn cơm. Cô gái đi chơi về, nhìn thấy, nàng gật đầu chào, đi vào cất chiếc túi xách. Người ăn cơm đi, tốp khác lại đến, nàng vẫn thấy Hùng ngồi đó, bèn đến gần:

– Anh ăn cơm chưa?

– Chưa.

– Anh ăn gì?

– Tôi kêu rồi, chờ lâu lắm không thấy ai mang, chắc là nhà hàng bận lắm, tôi đợi được, không sao.

– Trời, anh thật là ...

Nàng không nói hết câu, vội vã dọn cơm, nàng ngồi nói chuyện với Hùng ... Những ngày sau, Chín Thơm đều ăn cơm trưa với anh. Cô gái coi Hùng là một anh chàng quá đỗi hiền lành, dễ thương. Còn Hùng, việc làm quen rồi đi chơi với cô gái thuận lợi cho công việc của anh ...

Chiếc cánh quạt chậm dần rồi ngừng hẳn, Hùng vội vã, Chín Thơm nhắc lại:

– Bộ anh về thật hả?

– Đâu có, anh chỉ ra xem có ai quen thôi.

– Sao hồi nãy anh nói "đi nhờ về Nha Trang"?

– VẬY hả? Chắc là anh nói lộn. Anh còn ở đây lâu lắm. Mà, Thơm em coi xe anh chạy ào vào rồi ra ngay.

Hùng thọc hai tay vào túi áo, bước khoan thai, đảo mắt quan sát, xung quanh chiếc trực thăng không có ai, tất cả bọn sĩ quan đi trên chiếc UH-1 đều vào nhà hàng rồi lên xe đi ra chợ. Hùng bước dọc theo bờ hồ, cách một quãng khá xa như người đi dạo. Bất ngờ anh tiến sát chiếc trực thăng, nhảy lên buồng lái kiểm tra đồng hồ nhiên liệu, nó chỉ còn đủ bay về đến Nha Trang, tiếc ngẩn ngơ, Hùng nhanh chóng rời chiếc trực thăng ... Chín Thơm thấy Hùng trở ra hỏi dồn:

– Có gặp ai không anh?

– Có.

– Người quen?

– Chẳng ai quen, về đi em.

– Dạ.

Hùng lái chiếc Vespa, Chín Thơm ở phía sau, họ đi một vòng quanh hồ, buổi trưa, mặt trời chiếu xuống cao nguyên làm cho không khí ấm hơn. Chín Thơm đâu có biết trong lòng người con trai ở phía trước đang nung nấu thực hiện một nhiệm vụ vô cùng nguy hiểm, chỉ có thắng, không được để thua.

* *

Sáng sớm ngày 7 tháng 11 năm 1973, trời Đà Lạt đầy mây, những đám mây thấp là đà ở sườn núi, trời mưa, đường phố vắng ngắt, thi thoảng có những chiếc xe chạy vội vã. Hùng khoác áo mưa, bên trong mặc bộ quần liền áo gọn gàng ngồi trên chiếc Hon-đa của dì Thông cho mượn. Anh đi vội vã, cố tìm vài địa điểm để thay đổi chỗ ở, Hùng nhớ hôm tiễn, Năm Hà dặn "cố gắng phục hai tháng, lấy cho bằng được máy bay ". Anh lo ở lâu một chỗ, sợ lộ ...

Nhìn trời, vẫn một màu đen, chưa có triệu chứng gì trời tốt được. Vùng cao nguyên, núi cao, mây thấp, không phù hợp cho loại máy bay chỉ bay bằng mắt thường. Nghĩa là, không thể có chiếc UH-1 hạ cánh nổi trong trường hợp thời tiết rất xấu hôm nay.

10 giờ, trời sáng dần, linh tính như báo có một cái gì đó sẽ xuất hiện trong ngày. Hùng vội vã trở về nhà cô Thông trả xe, nhưng anh không thể nào tưởng tượng nổi bầu trời lại nhanh chóng vỡ ra, mây cao hơn, các mỏm núi xung quanh thành phố đã nhìn thấy rất rõ ... ngay lúc đó, Hùng nghe tiếng động cơ trực thăng. Mừng quá, anh vội vã chạy vụt qua đường. Cô Thông thấy lạ gọi:

– Hùng, có việc gì?

Hùng hấp tấp:

– Thừa cô, con đi.

– Đi đâu?

Hùng chỉ lên trời nói nhỏ:

– Con đi lấy chiếc máy bay, cô đừng nói với ai.

– Máy bay nào?

– Máy bay của Mỹ.

Dường như cô Thông hiểu đôi phần công việc, làm cho Hùng có hành động vội vàng, cô nắm tay Hùng:

– Con cần bình tĩnh, cẩn thận, nghe con.

– Dạ, thưa cô, con đi.

– Ờ, đi... đi, con.

Chiếc xe ôm chở Hùng xuống chợ Đà Lạt, anh ung dung như người đi dạo xọc hai tay vào túi chiếc áo khoác, trên đầu chiếc mũ nỉ màu xanh đậm, Hùng đi bộ đến gần nơi chiếc trực thăng đang đậu. Một cậu bé tò mò đứng ngắm chiếc UH-1 từ trên đường. Ở phía trong, nhà hàng Thủy Tạ giờ này khá đông người, Hùng quan sát, chẳng thấy bọn phi công ngụy. Hùng giả dò chất vấn:

– Nè, em bé, em nhìn cái gì vậy?

– Cháu nhìn chiếc máy bay. Chú ơi, làm sao nó bay được?

Hùng muốn quan sát bên trong, bèn nói:

– Nó bay được là nhờ hai chiếc chong chóng, chiếc trên lưng kéo lên và đẩy đi, chiếc sau lưng giữ hướng không cho nó xoay tròn.

Cậu bé thích quá muốn lại gần hơn. Hùng can, anh sợ lộ, nếu bọn phi công ở trong nhà hàng chợt nhìn thấy có người đến gần máy bay, bọn chúng ào ra, vừa hồng kế hoạch, vừa nguy hiểm.

– Cháu bé, không được lại gần, mấy ông trong đó bắn chết.

Hùng chỉ về phía nhà hàng. Không ngờ cậu bé cười ròn rảng:

– Các ông ấy tới ba người, một người đi trước, lâu rồi. Vừa rồi hai người lên xe ra hướng chợ, họ vừa đi xong, em mới ra đây ...

Đang nói dở dang, cậu bé giật mình vì cách ăn mặc của Hùng. Đôi mắt tròn xoe hỏi:

– Chú là phi công hả?

– Không, chú chỉ là lính bảo vệ thôi.

– Bảo vệ là, ...

– Lính canh gác ấy mà.

– Dạ, cháu hiểu rồi, chú gác máy bay.

– Ừ.

Dù sao cũng không nên để chú bé nghi ngờ, biết đâu, ... Hùng nhìn chú bé, đôi mắt đã sáng hơn, có lẽ chú đã tin. Ánh mắt láu liêng, vẻ tò mò hiện lên rất rõ:

– Chú, cho cháu xem máy bay với.

Hùng ngăn lại:

- Để chút nữa, chú cho xem.
- Chờng nào?
- Chú ra máy bay coi có chuyện gì không, khi nào chú vậy, chạy vô.
- Dạ, ...
- Cháu tên gì?
- Dạ, tên Sơn.
- Nhà Sơn ở đâu?
- Ở kia kìa.

Bé Sơn chỉ một ngôi nhà ở trên ngọn đồi, nhỏ xíu. Hùng chỉ nhìn thoáng qua, bây giờ toàn bộ tinh lực anh tập trung vào chiếc UH-1 và bọn phi công, bé Sơn ngoan ngoãn ngồi ở chỗ cũ, cạnh mép nước bên hồ mang tên Xuân Hương có nghĩa là hương thơm mùa xuân. Một cái tên Pháp Le parfum de printemps do một người Pháp đặt. Đó là một hồ nước đẹp nằm giữa thành phố du lịch.

Phía bên trong không có gì khả nghi. Hùng rảo bước ung dung, quan sát lần nữa, rồi quyết định tiến đến chiếc máy bay. Anh nhón chân lên bậc thang, nhìn vào khung cửa sổ để kiểm tra đồng hồ báo nhiên liệu. Chiếc đồng hồ ở bảng đồng hồ trước mặt ghế ngồi của phi công, bên góc dưới. Hùng nhìn chiếc kim màu vàng nằm yên ở con số 950. Như vậy lượng dầu còn tới 950 pounds (Pao - cân bằng Anh bằng 0,454 kilôgam). Hùng nhắm tính, một giờ UH-1 bay tốn nhiên liệu khoảng 550-600 pounds. Thời gian bay từ Đà Lạt về Bến Cát mất một giờ hai mươi phút. Với số dầu còn lại trên máy bay có thể đủ về căn cứ. Hùng quyết định lấy chiếc trực thăng này.

Hồ Duy Hùng quan sát hướng nhà hàng Thủy Tạ. Trong nhà hàng khách khá đông, người đi lại nhộn nhịp. Bên phải có bóng vài người, hình như là phụ nữ, có lẽ họ đang nhìn Hùng. Không để lỡ cơ hội, anh vòng qua phía bên kia. Chiếc trực thăng đậu song song với mặt hồ, mũi hướng về phía tây. Ở bên này, từ nhà hàng không thể thấy hành động của Hùng, còn bọn phi công? Hùng biết rất rõ, đã đi vào chợ không thể nào trở lại ngay được. Dù cho trở lại cũng phải vào nhà hàng, từ nhà hàng mới có thể ra máy bay. Ở phía hồ

nước vừa kín đáo, vừa có thể quan sát dễ dàng. Hùng thấy, cần phải kiểm tra điện. Anh mở cửa, nơi vị trí ngồi của lái chính, nhảy lên buồng lái, mở công tắc kiểm tra bình ắc-quy trên máy bay.

Công tắc vừa mở, anh giật mình, đồng hồ điện chỉ ngay vạch 23 volt, vậy là,... Hùng hết sức lo lắng, mức điện thế này, trong hàng không gọi là dòng điện yếu, nếu mở máy, cánh quạt không quay nổi, như vậy có nghĩa là ... máy sẽ nổ nửa chừng, cánh quay chỉ xoay nhẹ rồi dừng. Không được liều lĩnh, lời dặn của cô Thông mới đây "... bình tĩnh, cẩn thận, nghe con" còn văng vẳng. Hùng nắm thật mạnh công tắc, anh vặn tắt rồi bật lại thật mạnh, chiếc kim đen vọt lên 27 volt, cố định. Như vậy, dòng điện đã đủ, nghĩa là điện thế đủ mạnh để có thể mở máy (UH-1 được phép mở máy khi hiệu điện thế 24- 28 volt).

Mừng quá, Hùng lập tức leo xuống quan sát xung quanh, không có gì đặc biệt, chỉ có bé Sơn đang chăm chú nhìn chiếc trực thăng, cậu bé thật là ngoan ... Anh men theo thân máy bay ra phía sau đuôi, tháo dây buộc cánh quạt. Hùng nghĩ rất nhanh, dù ham chơi, động tác của một phi công trực thăng bọn này vẫn nhớ ... nếu không buộc cánh quạt, gió mạnh có thể làm hư toàn bộ trục máy bay (dây buộc cánh quạt chính vào đuôi máy bay, phòng khi gió mạnh, cánh quay không đập làm hỏng trục chính. Khi buộc cánh quạt chính, cánh quạt đuôi cũng không quay được) ... Bé Sơn thấy Hùng tháo dây cột, tưởng anh vẫy tay kêu chú bé có thể lại gần để xem, bé Sơn vội vã chạy lại:

- Chú, ... cho cháu xem với.
- Chờ một chút, chú đang coi lại, đừng lại gần.
- Chú nhớ ghen, ...
- Ừ, ngoan, chú yêu.

Bé Sơn lui lại ngồi ở chỗ cũ. Hùng quan sát thật kĩ, hành động thật nhanh, tháo dây cột cánh quạt, quyết định...

Bây giờ mọi hành động thành công hay thất bại tùy thuộc vào động tác mở máy và cất cánh. Hùng biết, chần chừ sẽ dẫn đến hậu quả không thể lường hết được và có thể nguy hiểm đến tính mạng, còn bỏ qua thứ tự các động tác có thể dẫn đến mở máy không thành

công, điều đó cũng có nghĩa là không bao giờ lấy được chiếc máy bay nào nữa.

Ngồi vào ghế lái chính, hai chân đặt vào bàn đạp, Hùng nhìn phía nhà hàng Thủy Tạ và đảo mắt quan sát xung quanh. Công tắc điện đã nối, đồng hồ đo điện thế chiếc kim đen vẫn nằm cố định ngay số 27, anh bật nút mở máy khẩn cấp, nhanh chóng tăng ga. Hùng đã quen với trạng thái mở máy bình thường, bàn tay vừa nhích ga, cánh quạt đã rùng mình chuyển động. Anh tập trung sự chú ý vào đồng hồ đo nhiệt độ, kim chỉ nhiệt độ động cơ tăng dần cánh quạt đã quay nhanh, tay ga tiếp tục xoay đến mức cao nhất cánh quạt quay tít, chiếc UH-1 lắc lư. Hùng liếc nhìn đồng hồ giờ trên máy bay, đã ba mươi giây, nhiệt độ ở mức cho phép, cánh quạt sắp đủ vòng cho chuyển động cất cánh. Đảo mắt thật nhanh, trong lòng vô cùng sốt ruột nhưng không thể bỏ qua bất kì giai đoạn nào. Anh nhớ rất rõ, đã có lần một phi công của phi đoàn 215 vừa bật công tắc điện, tay ga đã ở mức tối đa, cánh quạt khật khừ, chỉ chuyển động mà không quay được, cả phi đoàn hết sức ngạc nhiên chỉ đến khi kĩ sư chính kiểm tra mới phát hiện còn thiếu bật một công tắc. Hùng hiểu, không thể nào đốt giai đoạn, nếu mở máy bình thường trên loại máy bay này, kể từ khi xe điện khởi động, phải sau hai phút các thông số kĩ thuật về tốc độ vòng quay mới đủ để cánh quạt nâng chiếc UH-1 lên trời, ... còn mở máy khẩn cấp, lượng dầu vào nhiều, nhiệt độ có thể vượt qua mức giới hạn làm cháy động cơ. Hùng hết sức chú ý đồng hồ nhiệt độ ... nó vẫn ở mức cho phép, vòng quay đã đủ.

Kim giây chiếc đồng hồ giờ đã chỉ 39 rồi 40 giây. Hùng tăng ga tối đa, tay trái kéo cần, chiếc trục thẳng rùng mình nhấc lên khỏi mặt đất. Giật mình, do khẩn trương anh quên đeo dây an toàn, chưa đội mũ bay. Nhưng, không còn kịp, Hùng quay chiếc UH-1 nửa vòng tròn hướng ra bãi trống... cửa sổ xoay theo chiếc máy bay, Hùng nhận ra bé Sơn che mắt nhìn lên. Anh gật đầu chào chú bé, quyết định đẩy mũi máy bay xuống thấp, lợi dụng mặt hồ, tăng tốc độ để đủ lực nâng, kéo máy bay lên cao hướng mũi chiếc UH-1 về căn cứ ...

Cánh quạt chém rất mạnh vào khoảng không, động cơ nổ giòn, chiếc UH-1 bay trên mặt hồ, lướt qua chợ Đà Lạt, Hùng kịp nhìn,

nhiều người ủa ra, ngược mắt lên chiếc trực thăng vừa vút qua. Anh biết chắc chắn, trong số đó có ba tên sĩ quan không quân vừa hạ xuống hồ Xuân Hương trên chiếc trực thăng này ...

Thời tiết vùng Đà Lạt rất xấu, lại không bay quá lâu, động tác bị quên khá nhiều. Chiếc UH-1 đã chui vào mây nhưng dường như các đồng hồ chỉ trạng thái trên máy bay không hoạt động. Hùng liếc nhìn đồng hồ chân trời, quả cầu nằm bên trong bị kẹt cứng trong tư thế chéo, Hùng kiểm tra, hai chân thăng bằng, cần kéo ga bên tay trái đang ở vị trí hướng lên trên, máy bay đang bay lên, lẽ ra đồng hồ phải chỉ trái cầu âm, để báo hiệu cho anh biết máy bay đang lên, nó không có vẻ gì đang làm việc. Anh liếc nhìn đồng hồ độ cao, nó không hoạt động một cách kì lạ.

Bây giờ Hùng chỉ còn tin vào trạng thái của cơ bắp, chiếc UH-1 bay hoàn toàn trong mây, xung quanh một màu trắng đục, cảm giác lơ lửng như người say. Anh liếc nhìn bảng đồng hồ và các công tắc, Hùng bỗng phát hiện một số đang ở vị trí OFF. " Trời, chưa mở công tắc hệ thống điện xoay chiều, hèn gì ..." Công tắc vừa chuyển qua vị trí ON, bảng đồng hồ như thức dậy, cảm giác cô đơn không còn nữa. Hùng hết sức sung sướng, anh liếc nhìn đồng hồ chân trời lung linh chuyển động, đồng hồ độ cao chiếc kim đen có rãnh ở giữa sơn vàng chỉ con số 6.000. Như vậy độ cao đang bay đã trên 6.000 bộ (mỗi bộ 33 xăng-ti-mét), chiếc UH-1 đã bay trên tất cả các ngọn núi vùng Đà Lạt...

Mũi chiếc UH-1 bay theo hướng đã chuẩn bị trước. Vừa rồi loáng thoáng nhìn thấy mặt đất, hình như phi trường Liên Khương. Hùng kiểm tra, đối chiếu. Vậy là anh đã bay được mười lăm phút, mới bay được mười lăm kilô mét, đồng hồ báo nhiên liệu đã tiêu hao hết 150 pounds. Hùng giật mình, nhưng anh hiểu ra, do máy bay bay lên, tốc độ không thể đạt được theo lí thuyết. Như vậy, rất có thể thiếu xăng, phải bay tiết kiệm. Ra khỏi Liên Khương, nhiều khu vực mây vỡ ra nhìn thấy mặt đất, Hùng ấn mũi máy bay chui xuống dưới mây, tốc độ tăng lên rất nhanh. Một cảm giác lạ lẫm, dù chưa có một sai lầm nào. Tay, chân dường như cử động thiếu nhịp nhàng, đôi lúc chiếc UH-1 như bị giật cục mỗi khi có lực tác động của cánh tay vào hệ thống điều khiển. "Phải hết sức thận trọng", ý nghĩ ấy vừa đến, Hùng

nhận ra những cảm giác sai xuất hiện, đã bỏ bay trên ba năm, không thể coi thường. "Phải tĩnh trí, đầu óc phải tập trung, chỉ có như vậy mới khắc phục những cảm giác sai vừa xuất hiện." Anh biết rất rõ, ở trên không, cảm giác sai đồng nghĩa với trạng thái máy bay ngược lại với nhận thức. Ở trong trạng thái đó, đang bay bằng tự nhiên phi công cho rằng máy bay của mình đang bay lên, anh ta vội ấn xuống. Máy bay cắm xuống, người lái máy bay cho là đang bay bằng hệ thống thần kinh thật là dễ chịu. Khi đó, phi công hoàn toàn nghi ngờ hệ thống đồng hồ, cho đến khi đâm máy bay xuống đất, tan xác, ... "Cần phải chú ý kiểm tra hệ thống đồng hồ trên máy bay", "cần phải tin tưởng hệ thống chỉ trạng thái máy bay..." Hùng giật mình, anh đang ngồi chên vênh, chưa kịp đeo dây an toàn, chưa kịp đội mũ bay. Do cất cánh vội vã, tình huống thật khẩn trương ... Bây giờ, chỉ cần một chút chạm chao của đối lưu không khí, bị hất ra khỏi máy bay, mạng sống khó giữ, huống hồ, anh bay một mình, không có chỉ huy, không ai giúp đỡ ...

Chiếc UH-1 lướt trên cánh đồng Bảo Lộc, những đồi chè xanh rì, thẳng tắp trải dài, hướng mũi máy bay sang phải, Hùng bay về hướng Bến Cát ... chiếc trực thăng bay rất thấp, càng xuôi về phía Nam, đồi núi thấp dần, những rừng cao su bạt ngàn xuất hiện, Hùng liếc nhìn, đồng hồ giờ cho biết đã bay được một giờ mười lăm phút. Như vậy, ở đây là vùng giải phóng. Cánh quạt vẫn quay đều, anh cho máy bay nghiêng qua bên trái, xuất hiện những con đường đất đỏ, ... bỗng đèn báo hiệu sắp hết xăng bật sáng. Hùng tiếp tục lượn vòng, phía trước có một bãi trống, anh hạ cánh ...

*

* *

Chiếc võng chéo ở bên kia, Hai San liên tục rít những hơi dài, khói thuốc nhả ra từ miệng lan tỏa, mùi khói thuốc tràn qua làm cho không khí đêm nay ở cuối dãy Trường Sơn ẩm áp lạ thường. Hùng dừng nói, với tay lấy chiếc bi-đông nước cho lên miệng. Làn nước ngọt lịm tràn vào cổ họng, anh nhắm nháp thường thức loại nước lấy từ nước suối trong suốt, uống tới đâu, biết tới đó. Không thấy Hùng nói tiếp, Hai San nhắc:

– Kể tiếp đi Hùng, nghe nói, ...

– Dạ, thật là may, chiếc UH-1 hạ cánh đúng vào khu vực đại đội vận tải đoàn hậu cần 235 thuộc B2 ...

Đại đội vận tải phấn chấn vì trong số khí tài của đại đội, nay có thêm chiếc máy bay. Anh em dù được dặn và lần lượt cử người canh gác cẩn mật vẫn đầy vẻ tò mò. Họ đến gần ngắm chiếc trực thăng, trầm trồ. Hồ Duy Hùng được chăm sóc rất đặc biệt, các chiến sĩ thân phục anh, họ nhìn người phi công bằng cặp mắt ngưỡng mộ, thần tượng. Chiếc UH-1 được thay lá ngụy trang hàng ngày, lúc nào nó cũng được che đậy kĩ lưỡng.

Một hôm anh Tư Chu, tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự T4 gọi, hỏi:

– Nè, Hùng, máy bay tốt chứ?

– Dạ, tôi và anh Sáu Lễ đã kiểm tra tình trạng kĩ thuật, rất tốt, chỉ cần ắc-qui mạnh là được.

Tư Chu rất hài lòng, việc lấy được chiếc trực thăng là một cống hiến rất lớn, ông khen ngợi:

– Hùng rất giỏi đã đề nghị lên trên thưởng huân chương chiến công cho Hùng.

– Cảm ơn anh Tư.

Tư Chu dăm chiêu, bắt ngờ hỏi:

– Ắc-qui trên máy bay và ắc-qui xe hơi có giống nhau?

– Khác, nhưng xài chung được, miễn là đủ cường độ dòng điện.

– Còn xăng?

– UH-1 có thể sử dụng dầu lửa bình thường trong một thời gian, hậu cần T4 có thể cung cấp được.

– Trời, dễ vậy à?

Tư Chu nghĩ rằng, xăng máy bay là loại rất đặc biệt, chỉ có những nơi đặc biệt cung cấp. Hóa ra, nhiều khi sự việc đơn giản hơn những điều ta tưởng tượng. Tư Chu tiếp tục hỏi:

– Hùng, dùng máy bay trực thăng ném bom được không?

Bị hỏi bất ngờ, từ khi được anh Năm Nghị (đồng chí Phạm Chánh Trực) cán bộ Thành đoàn giao nhiệm vụ vào không quân ngụy và đi học ở Mỹ. Hùng chỉ biết UH-1 sử dụng súng đại liên sáu nòng và rốc-két. Anh chưa nghe nói mang bom bao giờ ... Thấy Hùng lưỡng lự, Tư Chu nói ý định của mình:

– Theo tin ta nắm được. Vào lúc chín giờ sáng ngày mùng 1 tháng 1 năm 1974. Nguyễn Văn Thiệu, tổng thống ngụy quyền Sài Gòn sẽ tổ chức lễ đón mừng năm mới tại dinh Độc lập, ta sẽ ném bom vào lúc đó. Vấn đề là ném bom như thế nào?

Hùng phản chấn, được mang bom trút vào sào huyết của ngụy quyền, dù hi sinh cũng hả dạ:

– Thừa anh Tư, ném được. Có hai cách, treo bom dưới bụng, bấm nút thả. Làm việc này chỉ cần một thợ điện giỏi.

Tư Chu hỏi:

– Được, còn cách thứ hai.

– Cách thứ hai, làm rãnh, lặn bom bằng tay, đẩy ra khỏi máy bay.

Tư Chu hỏi tiếp:

– Làm cách nào để ném trúng mục tiêu?

Hùng quả quyết:

– Tôi sẽ bay thẳng đến nơi, dừng máy bay theo lối treo trên không, để bom rời máy bay ngay trên nóc dinh Độc lập hoặc ở tại buổi lễ.

Tư Chu băn khoăn:

– Như vậy có nguy hiểm không?

– Rất nguy hiểm vì sức ép của bom, mảnh bom có thể làm cho máy bay rơi, nhưng tôi sẽ thoát thật nhanh, anh đừng lo.

Thật ra, Hùng biết rất rõ, vùng bom nổ rất rộng, bán kính sát thương gấp hai lần độ cao bay. Đối với máy bay chiến đấu người ta tính rất kĩ. Còn chiếc UH-1, để ném bom trúng đích phải dừng máy bay ngay trên mục tiêu. Độ cao ném bom để bom nổ ít nhất phải trên một trăm mét. Như vậy, vùng sát thương phải trên hai trăm mét. Thời gian bom rơi gần mười giây, máy bay từ vận tốc bằng không,

đạt được tốc độ lớn nhất 180 ki-lô-mét trên giờ, hai trăm mét phải bay gần hai mươi giây, rõ ràng khi bom nổ, chiếc trực thăng còn nằm trong vùng sát thương... Nhưng mang bom đánh đúng vào ngày Thiệu tổ chức tết Tây, chắc chắn có bọn Mĩ... như một chiến sĩ đặc công, có gì đâu phải suy nghĩ. Hùng quyết tâm:

– Anh Tư, anh ra lệnh đi, chỉ cần có bom, tôi sẽ ném trúng.

Tư Chu bóp chặt tay Hồ Duy Hùng:

– Đồng ý.

Tham mưu trưởng T4 hăng hái, anh biết, đánh vào dinh Độc Lập nhân ngày lễ, sẽ có ý nghĩa rất lớn. Một mặt Tư Chu cho làm bom, thiết kế giá treo bom, một mặt cho Sáu Lễ gấp rút lên bộ tham mưu B2 xin ý kiến chỉ đạo ... Nhiều ngày đêm, Hùng cùng với thợ cơ giới ô tô chọn cách có lợi và dễ sử dụng, tìm được cách có hiệu quả để lắp bom lên máy bay. Công việc xúc tiến rất khẩn trương, bom sắp đem về, công việc phối hợp kĩ thuật để gắn bom đã hoàn thành thì Sáu Lễ về, mang theo mệnh lệnh " đưa chiếc UH-1 ra Bắc gấp" ...

Mấy hôm sau, chiếc UH-1 được Nguyễn Tường Long và Hồ Duy Hùng tháo ra, đưa lên ba chiếc xe tải lớn. Ngày 26 tháng 3 năm 1974 Sáu Đức, cán bộ đại diện Bộ chỉ huy Miền đến dặn dò "Bộ chỉ huy Miền rất tự hào về chiến công của Hồ Duy Hùng lấy được chiếc trực thăng về cho cách mạng. Theo lệnh của Bộ, chúng ta phải đưa máy bay ra miền Bắc để huấn luyện cho phi công ta, chuẩn bị cho lâu dài ..."

Đoàn xe chuẩn bị lên đường. Trời nắng, nóng, bên bờ suối, bữa cơm liên hoan tiễn đưa có thêm đĩa rau càng cua trộn dấm, thịt hộp kho. 15 giờ, Sáu Đức đến bên Tường Long và Hồ Duy Hùng:

– Anh Long và Hùng theo xe, bằng bất cứ giá nào cũng phải đưa cho được chiếc trực thăng ra Bắc nguyên vẹn và bay được

Những sự kiện dồn dập làm cho Ngọc Phan vô cùng lo lắng. Bạch Yến gần hai tuần nay không thấy vào thăm. Kể từ hôm đó, ... chẳng lẽ mọi người đều xa lánh hẳn. Thiếu tá Thu, trung sĩ nhất Trần Xuân Mẫn, những người mang ơn hẳn cũng không xuất hiện. Bà vú vài ngày một lần vào lấy quần áo rồi về ngay, vội vã ...

Tờ lịch trên tường chỉ còn số 6, còn số của ngày hôm qua hẳn cố tình không gỡ. Tháng nào cũng vậy, hẳn để cho con số 7 qua đi, lúc đó hẳn lấy ngón tay cái cào mép tờ lịch xé luôn hai tờ, con số 8 hiện ra, có khi lỡ tay đến tờ số 9 cũng được. Hẳn căm thù con số 7, hẳn cho rằng cuộc đời hẳn mất sạch cũng chỉ vì con số đó.

Hôm đó, ngày 7 tháng 11 năm 1973, Ngọc Phan nhớ rất rõ. Tại Phú Bổn, chiếc UH-1 vừa hạ cánh, đại tá Quang, tham mưu phó hành quân của tiểu khu đón hẳn ở sân vận động, kéo vào góc sân nói như khóc:

- Phan, chắc là tao bỏ xác ở đây, nhờ mày một việc ...
- Sao đại tá bi quan như vậy? Hình như, ...
- Phải, tao vừa lên đại tá, nhưng một bông mai so với tính mạng của tao thì nó chẳng có ý nghĩa gì.

Đại tá Quang và Phan cùng học thời mới nhập ngũ, cùng quê, Quang lên cấp đại tá sớm một năm vì có công giữ tiền đồn không bị thất thủ mà còn tái chiếm được nhiều vùng ở xung quanh sau hiệp định Pa-ri. Quang được tổng thống đích thân khích lệ, đài Sài Gòn liên tục nhắc đến trong sáu buổi phát thanh. Hẳn là người hùng của quân lực, sao bỗng dưng ... Phan thắc mắc:

- Đại tá có chuyện gì không vui?
- Vui sao được, tình hình rất gay go.
- Xin đại tá cứ nói.
- Phan, tôi với anh là bạn, anh may mắn hơn tôi ...
- Không hẳn như vậy đâu, tôi ...

- Anh là phi công, bay ở trên trời, còn tôi ...
- Vậy mà anh lên đại tá trước thời hạn, biết đâu chỉ năm nữa với chiến tích, anh được thay bông mai bằng ngôi sao vàng.
- Anh mà còn đùa được. Tôi lo mà còn sợ nữa.
- Anh sợ gì?
- Việt Cộng.
- Họ vẫn vậy, có gì đâu mà sợ. Vấn đề là, ...
- Đúng như vậy, vấn đề là hai bên đều có súng. Nhưng, người cầm súng, hơn thế, người chỉ huy, người lãnh đạo quốc gia mới là...
- Thừa đại tá, theo ngài thì.
- Anh biết đấy, tôi là người chỉ huy, tôi biết rõ thế và lực ở đây, mới hôm qua, viên đại tá chỉ huy phó tiểu khu bị pháo kích chết. Tình hình ở vùng II hết sức căng thẳng, người ta tuyên truyền đủ thứ, đài Sài Gòn còn lên giọng ... nhưng tôi biết rất rõ.
- Có phải ý đại tá là ...

Đại tá Quang chen ngang không cho Phan nói:

- Mới hôm qua, bên kia con lộ anh vừa bay qua để hạ cánh xuống đây, còn là vùng an toàn của quân lực Việt Nam cộng hòa. Hôm nay nó đang là vùng tranh chấp. Việt Cộng mỗi ngày một lần sâu thêm. Tôi đã quá mệt mỏi.
- Tôi hiểu, những lúc tình hình đòi hỏi, người lãnh đạo quốc gia cần phải, ...
- Đúng, đúng hoàn toàn, những người lãnh đạo quốc gia của chúng ta là những kẻ bất tài, không biết xoay chuyển tình thế, họ chỉ lo tranh giành ... chỉ có những thằng lính như tôi và anh.

Phan ngời phệt xuống đất bó gối nhìn trời, nhìn bạn, hỏi

- Anh định nhờ tôi cái gì vậy?

Đại tá Quang không quên, anh ta rút một gói trong túi áo có đề sẵn địa chỉ:

- Đây là sợi dây chuyền và chiếc nhẫn của tôi, anh mang về đưa giúp cho vợ tôi, nói rằng...
- Anh nói đi, tôi sẽ,...

– ...

Phan sờ vào túi áo, gói giấy còn nằm trong đó. Hắn chưa bao giờ rời nó, lời hứa với người bạn ... Hôm đó, sau khi kiểm tra phi đội biệt phái, trước khi về đại tá còn nắm tay hắn nói rất nhiều. Phan biết đại tá đã hoang mang, một người hùng mà quay gót thì có Trời cũng không cứu vãn nổi. Nhưng rồi hắn tự an ủi, chẳng ai cưỡng lại nổi số phận, biết đâu có thể từ một cái rủi, lại có cái may mắn của sự may mắn. Ngọc Phan vốn có cách an ủi để tự động viên mình. Và chính cái cá tính kì quặc ấy, trên đường trở về khiến hắn bốc đồng, cho hạ cánh tại hồ Xuân Hương rồi hắn cùng thiếu tá Thu chọn quán Kì Nam, một cái quán cũng kì lạ không kém. Người ta đồn rằng cô chủ quán tuy có bộ ngực lép, nhưng bù lại tất cả đều phát triển, khiến cô trở thành hấp dẫn. Sự hấp dẫn không chỉ bởi cái sởi lởi dễ thương, mà còn ở ánh mắt và nụ cười đẹp mê hồn làm say đắm biết bao gã đàn ông. Cái đặc biệt ... chính vì lời đồn đại đó mà hắn và thiếu tá không bỏ lỡ cơ hội đến quán để thưởng thức loại nước trái cây đã uống rồi phải đến. Quả thật, dù đã gần trưa, quán Kì Nam rất đông khách. Hắn và thiếu tá Thu vừa nhấc li, chưa kịp đưa lên miệng, bên tai rộ lên tiếng động cơ nổ bên hồ, hình như tiếng nổ của trực thăng ..., đang nghĩ ngợi hắn thấy nhiều người ủa ra sân, hắn vội đặt li chạy bổ ra khoảng trống, chưa kịp xác định phương hướng, chiếc UH-1 đã vụt qua đầu. Hắn thét lên:

– Trời, chết tao rồi.

Phản ứng của bản năng, hắn rút khẩu P38 chĩa lên chiếc máy bay "pằng, pằng, pằng ..." hắn quên rằng P38 chỉ là khẩu súng tự vệ, cự li bắn chỉ vài chục mét. Mặc, hắn bóp cò liên tục cho đến hết băng đạn, mắt trợn trừng dậm chân:

– Trời, thằng nào, chết tao rồi.

Thiếu tá Thu quay lại:

– Thừa trung tá, có phải chiếc máy bay của ta? Hay là, ...

– Ờ, đi ngay.

Trung tá Phan và thiếu tá Thu lạch bạch chạy ra phía hồ, trong lòng nghĩ rằng "biết đâu đó là chiếc máy bay khác". Nhưng, con đường qua hồ hiện ra, mặt hồ ở trước mặt, nhà hàng Thủy Tạ ở kia,

trên bãi, chiếc UH-1 của hắn chẳng còn. Chỉ có vài người đang đứng ở phía kia, gần chiếc trực thăng đậu khi này. Hắn đến gần một cậu bé hát hăm:

– Ê, mày thấy thằng nào lấy chiếc máy bay của tao?

Bé Sơn, tưởng là người của họ, bèn trả lời:

– Chú ấy là người của mấy ông mà.

Trung tá Phan hoảng loạn, hắn đã biết, lệnh cấm đậu trực thăng ở hồ Xuân Hương được phát từ Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia. Tất cả các cấp trong Quân lực đều được phổ biến. Tư lệnh vùng II, tư lệnh sư đoàn 2 không quân có bưu điệp đến tận đơn vị cơ sở, giọng run run:

– Thiếu tá, hay là bọn an ninh của tư lệnh sư đoàn 2 không quân?

– Không thể, bởi vì người đi lấy máy bay thuộc sư đoàn, họ đều biết chiếc máy bay này của trung tá. Họ không dám.

Phan thất sắc:

– Vậy là ai?

– Có thể của Bộ tư lệnh không quân

– Thế thì, chết mẹ rồi, tao chỉ sợ ...

– Trung tá sợ gì?

– Tao chỉ sợ Việt Cộng. Nhưng, nếu Bộ tư lệnh không quân cũng chết. Đảng nào cũng tiêu.

Trung tá Phan hoảng sợ, thiếu tá Thu thất thần. Họ đều biết hành động vi phạm kỉ luật quân sự, để mất vũ khí tội đã nặng. Để mất chiếc máy bay tội còn nặng hơn. Thiếu tá Thu đến gần cậu bé, hỏi:

– Nè, tên gì?

– Dạ, Sơn.

– Thằng cha ấy ra sao?

Bé Sơn nheo mắt, nhìn viên thiếu tá rồi nhìn ra hồ, chậm rãi:

– Ông ấy cao bằng ông, ốm, mặt tròn, mắt to, nói giọng miền Trung nhẹ, dễ thương. Ông nói bay một lát rồi quay lại ...

– Họ có mấy người.

– Có một hà.

Dường như bé Sơn còn định nói gì đó. Thiếu tá Thu động viên:

– Còn gì nữa? em.

– Ông ấy xoay chiếc máy bay ở đây, chúi đầu máy bay xuống, cháu tưởng rớt xuống hồ, đến giữa hồ, cất lên cao rồi bay về hướng đó.

Bé Sơn chỉ hướng chợ Đà Lạt. Trong khi trung tá Phan tái mặt, hần ngồi phệt xuống đất, đầu gục lên trên hai chiếc đầu gối, một thói quen khi bị xóc nặng, thiếu tá Thu hết nhìn hướng chợ Đà Lạt, lại nhìn xuống hồ... ước gì có một phép thần nào đó khiến chiếc UH-1 quay trở lại.

Thiếu tá Thu xăm xoi đưa bé, nhân chứng duy nhất có mặt tại đây, anh ta đâu biết ở phía nhà hàng còn có người nhìn thấy ...

– Thừa trung tá, ...

Phan và Thu giật mình, hần quên mất một người nữa có mặt trên chiếc trực thăng hạ cánh xuống đây. Thu hỏi:

– Trung sĩ vừa đến.

– Dạ, thiếu ta, dường như ...

Thiếu tá Thu bực mình:

– Dường như gì nữa, mất rồi.

– Ai lấy, thưa thiếu tá?

– Biết được còn nói làm gì.

Trung sĩ Mẫn đến trước mặt trung tá Phan, nghiêm trang:

– Thừa trung tá, em chịu. Dù sao cũng tại em.

Phan ưỡn oải:

– Thôi, ta sẽ chịu. Nếu ta không cho hạ cánh, nếu ta cử người gác máy bay, nếu ta chấp hành đúng bưu điện... Thì đâu có chuyện, bây giờ ...

Thiếu tá Thu gợi ý:

– Thừa trung tá, chúng ta phải về căn cứ. Nếu như vậy, phải thuê xe đi ngay. Hay là, ...

Phan giật giọng:

– Có phải ý của thiếu tá ... chúng ta trốn luôn, phải không?

– Dạ, ...

– Không được, tôi còn vợ ở Nha Trang. Thiếu tá cũng vậy. Thà mình chết, đừng để họ liên lụy...

Thu hỏi Phan, cũng là câu hỏi cho cả phi hành đoàn:

– Phen này, mình trả lời sao với thượng cấp, với an ninh quân đội?

Thu vừa cất lên "thượng cấp", "an ninh" ... dường như cấp sĩ quan như Ngọc Phan rất nhạy cảm với những từ ngữ đó, nó đồng nghĩa với một quyền lực vô hình ai cũng phải sợ. Hẳn hiểu, cuộc đời binh nghiệp của hắn, tương lai, tiền đồ của hắn coi như kết thúc... Ruột gan rối bời, tim như ngừng đập, mặt nóng bừng. Phan có cảm giác như bị rơi lơ lửng giữa không trung và ngột ngạt dưới địa ngục. Hắn biết rõ, trong quân lực, trong không quân, đây là lần đầu, một chiếc trực thăng bị mất giữa ban ngày, trên một lãnh địa được xem là an toàn nhất. Tại một nơi đông đảo khách du lịch trong và ngoài nước. Như vậy, chỉ riêng về chính trị, là một cái tát thật đau đối với chế độ ... Tổng thống sẽ không tha thứ cho quân lực. Chắc chắn Bộ tổng tham mưu sẽ trừng phạt Bộ tư lệnh không quân và người bị tổng cộng sức nặng của sự trừng trị chính là hắn. Chỉ việc hạ cánh xuống đây, trái với lệnh cấm đã là một điều không thể tha thứ, bây giờ lại bị mất máy bay. Trời, chiếc máy bay gần một tấn, kèn càng, vậy mà đã bốc hơi, "Ai mà gan động trời vậy?" "Ai?" "Ai?"...

*

* *

Trên chiếc ta-xi, ra khỏi vùng rừng núi, bầu trời như rộng ra. Lẽ ra, bình thường là cảm giác dễ chịu. Nhưng, dường như Phan lo sợ, hắn muốn chiếc taxi chạy chậm lại để không khí tự do kéo dài thêm chừng nào hay chừng đó. Hắn và phi hành đoàn vô cùng bối rối. Hắn cảm thù kẻ đã làm cho hắn lâm vào hoàn cảnh cực kì khó khăn

và nguy hiểm. Hắn biết rõ, mất vũ khí hình phạt của quân luật có thể bị án tù chung thân. Mất vũ khí quan trọng có thể bị tử hình. Trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, tòa án binh có thể xử ngay mà không cần phải qua các trình tự thủ tục.

"Thằng nào?" Thằng nào đã cướp chiếc máy bay. Hắn lục trong trí nhớ, ai căm ghét? Những đồng nghiệp, ai căm thù hắn? Có, có thể ba, bốn sĩ quan đồng cấp vốn ghét hắn ... bởi sự giàu có, chỉ riêng gia đình vợ, cha mẹ có xe hơi riêng, em vợ đi học có xe hơi đưa đón. Vợ hắn có chiếc Phi-át màu đỏ, là loại xe sang trọng nhất, trong số các sĩ quan trong sư đoàn lúc bấy giờ. Nhưng, ai? Thằng nào trả thù hắn? Thật sự hắn không nghĩ ra. Còn phía bên kia? " ... Không lẽ nó? nó đã ra khỏi quân lực, đã dừng bay trên ba năm, làm sao có thể bay trong điều kiện khí tượng phức tạp?"

Hắn tự khẳng định một cách chắc chắn rằng "nó" là phi công mới, chưa đến 200 giờ bay. Không, nó không thể nào bay được. Chỉ cần một tháng gián đoạn bay, đã phải học, đã phải bay kèm. Ba năm, làm sao "nó" dám cất cánh? Hắn là phi công, hắn biết rõ, hắn không thể nào tin được, một thiếu úy, dù được đào tạo lái UH-1 ở Hoa Kỳ, chỉ có một năm, dù bay giỏi UH-1 không có phương tiện bay trong mây, chắc chắn không thể nào bay được.

Vậy là, chỉ có, ... Trung tá Phan chỉ còn chọn đến tiểu khu Tuyển Đức (Đà Lạt) trình báo và bây giờ ...

*

* *

Chiếc ta-xi dừng ở cổng căn cứ Phi Long. Phi hành đoàn chiếc UH-1 bước xuống xe trong bộ quần áo bay nhàu nát, dơ bẩn, vẻ mệt mỏi ... bước vào cổng. Lập tức tiểu đội quân cảnh do một thiếu úy dẫn đầu, chờ sẵn, viên sĩ quan bước tới giơ tay chào. Trung tá Phan chưa kịp đáp lễ, đã có hai cảnh binh áp sát, thiếu úy đọc lệnh bắt giam ba quân nhân:

– Thừa trung tá, ngài đã mất tự do. Mời trung tá, thiếu tá, trung sĩ nhất về phòng 2.

– Được, tôi chấp hành.

Phan biết rõ, hành vi khôn ngoan là chấp hành mệnh lệnh của cấp trên. Hắn chấp nhận không trốn, trở về, là chấp nhận sự trừng phạt. Vì vợ con và gia đình, hắn không muốn họ phải chịu liên lụy, có thể dẫn đến nguy hiểm. Viên thiếu úy xẵng giọng:

– Mời trung tá.

Lần đầu tiên kể từ khi nhập ngũ, hắn bị người khác dẫn đi trong tư thế mất tự do. Sáng hôm sau, ba quân nhân để mất chiếc UH-1, bị phòng 2 sư đoàn 2 không quân giao sang đại đội 24 quân cảnh điều tra tư pháp. Lí do giải giao được ghi trong phiếu chuyển số 01/235 đề ngày 8 tháng 11 năm 1973 "để tiến hành điều tra hoàn chỉnh hồ sơ quân pháp vụ tẩn thất quân dụng"

Phan nghe tiếng xe quen thuộc, đã hai tuần, hắn mừng rỡ, lồm cồm ngồi dậy, nhìn ra khung cửa sổ hình vuông. Chiếc Phi-át vừa dừng, từ trên xe Bạch Yến bước xuống, dáng đã nặng nề, dù nàng mặc chiếc áo bầu màu vàng đến tận bắp chân, khoác chiếc áo lông trắng, môi hồng, má ửng, làn sáp xanh phía trên và hai lần chì ở sát bờ mi. nàng vẫn đẹp, dường như tất cả cơ thể đều phát triển, đôi cánh tay mập và trắng ... Ngọc Phan liếc nhìn, không như hắn đã từng ngắm thỏa thích trước đây. Trong ánh mắt của hắn bây giờ, nàng đẹp hơn nhưng xa xôi, có cái gì đó ngăn cách, dù nay hắn muốn gần, cũng khó mà với tới. Bạch Yến bước vào nhếch mép làm lành:

– Anh có khỏe không?

– Hai tuần nay em đi đâu?

– Em bị thẩm vấn

– Ai thẩm vấn?

– Tổng nha.

– Họ thẩm vấn gì?

– Họ điều tra về anh, có phải chỉ vì vô kỉ luật để mất chiếc máy bay hay là có thông đồng với Việt Cộng. Gần như ngày nào họ cũng gọi em, cho nên,... anh thông cảm. Kể cả bà vú cũng bị hỏi, bà ấy sợ lắm.

Ngọc Phan hoang mang, chẳng lẽ sự việc lại trở nên nghiêm trọng như vậy? Bạch Yến đâu có dính dáng gì đến chuyện này, bà vú càng không biết gì. Phan nhìn Bạch Yến, tự nhiên lòng trắc ẩn trỗi dậy, hấn trào dâng lòng thương, người phụ nữ này sinh ra chỉ để yêu thương, nàng không phải là đối tượng để cho bất kì ai chà đạp và dày vò. Vậy mà, hấn đã làm khổ nàng, đã nghi ngờ hai tuần nay nàng theo và say đắm với đại tá Nguyên. Bạch Yến thấy ánh nhìn của Phan đã dịu, nàng bèn ngồi xuống bên cạnh, hỏi:

– Hôm đó, em chờ mãi, họ bắt anh đi đâu?

– Họ lấy chữ kí lời khai để hoàn tất hồ sơ vụ án ...

Lỗ mũi Phan phảng phất mùi đặc trưng trên thân thể của Bạch Yến. Hấn như say, nàng có sức cuốn hút ngoài sắc đẹp trời cho, cơ thể quyến rũ, nàng có mùi riêng, chỉ một mình nàng có một mùi thật kì lạ. Phan chưa từng biết Dương Quý Phi có mùi thơm làm say đắm Đường triều đến mức nào mà lịch sử Trung quốc liệt bà vào tứ đại giai nhân. Hấn chỉ biết mùi của Bạch Yến lạ lắm, thoảng của mùi hoa chanh, hoa bưởi dịu mà say... Trước đây mỗi khi từ phi đoàn trở về hấn vui đầu vào cổ, vào ngực nàng hít lấy mùi đó, tự nhiên bao lo âu, vất vả, mệt nhọc biến mất. Còn lại là sự thanh bình, êm ái, hạnh phúc.

Bạch Yến sửa soạn đồ đạc cho Ngọc Phan, trái cây nàng để trên bàn, quần áo mới móc lên giá, thức ăn khô nàng xếp gọn trên đĩa và những chai bia con cộp trên bàn ăn nhỏ. Bạch Yến khom người sắp xếp mọi thứ cho ngăn nắp, nàng vốn cẩn thận, bàn tay nhỏ, xinh, khéo léo làm việc không sao qua nổi ánh nhìn thân thương của Phan, hấn dịch lại gần với Bạch Yến ngượng ngập, hấn muốn ôm nàng nhưng chẳng biết bắt đầu từ đâu. Tuy rằng nàng là vợ hấn, nhưng từ mấy tháng nay hấn coi nàng như một thứ đàn bà hư hỏng, hấn không bao giờ chấp nhận uống nước chung li ... Vì vậy, hấn ... nhưng, ... bây giờ dường như hấn muốn quên hết. Bạch Yến tinh tế nhận thấy Phan thay đổi, lòng nàng mừng lắm, nàng biết rằng đây là giai đoạn hết sức nhạy cảm, nàng chờ đợi và hi vọng. Quả nhiên, Phan nắm lấy bàn tay Bạch Yến, nàng quay lại nhìn hấn rất lâu, nàng có cảm giác như không tin điều đang xảy ra, dường như cái điều mong đợi đến quá đột ngột, nàng xúc động làm cho đôi mắt

chuyển màu hồng rất nhanh, những làn nước long lanh chẳng biết từ đâu chảy vòng quanh rồi nhẹ dòn lại ở khoe, chảy dài xuống cạnh sống mũi. Bạch Yến thẳng thốt chới với, hai chân mất chỗ bấu víu, nàng cúi đầu vào ngực hắn khóc ròng, cả cơ thể nàng nằm gọn trong vòng tay của hắn. Phan nâng mặt nàng, chùi nhẹ những giọt nước mắt bằng bàn tay chai sần của hắn. Bạch Yến vô cùng hạnh phúc nàng ôm hắn run run.

Ngọc Phan kéo Bạch Yến sát hơn, hai tay nâng mặt nàng, đôi môi của hắn gần chạm vào môi, nàng Bạch Yến không còn gì sung sướng hơn, nàng ghì sát Phan chờ đợi ..., bỗng dưng hắn đứng dậy, bụng hắn chạm vào bụng Bạch Yến, trong khi ngực nàng chưa chạm vào ngực hắn. Một cảm giác quen thuộc chưa xuất hiện, cảm xúc lạ khác lại đến trước. Hắn bàng hoàng nhận ra một điều hết sức con người, trước khi tình cảm hồi sinh và nảy lộc, có lẽ lí trí phải được tắm rửa và chăm bón làm cho lí trí thật sự áp đảo mới có thể rung động và cuộc sống mới có cơ bền vững. Bạch Yến sững sờ nàng chờ đợi giây phút trở về với những con đường bình an nhưng đột ngột có một trở lực ghê gớm chắn ngang, nàng hiểu, chính là cái mầm sống mà nàng mong đợi lại là trở lực của sự trở về hội tụ của những tình cảm "nghĩa" và "tình" của nàng. Ngọc Phan như bừng tỉnh, hắn ra đứng tựa ở cửa ra vào, nhìn xa xôi. Hắn biết rõ, đôi mắt hắn nhìn trời, nhìn mây nhưng thị lực của hắn lại ở phía sau lưng, đôi mắt hắn không qua được chính là cái mầm sống đó... chẳng lẽ hắn không vượt qua được chính mình, cái mầm sống vô tội, nó có biết gì đâu, nó... nhưng rồi Phan lại vặn lòng mà không giải đáp nổi, người tạo nên cái mầm đó hắn biết rõ, hắn căm thù tên khốn kiếp đó, không biết sau này sống chung, hắn có chịu nổi hay không? Bạch Yến đến phía sau lưng:

– Anh, hai tuần nay em quá mệt mỏi, em phải đổi phỏ, phải tranh đấu, chẳng lẽ anh không thương em?

– ...

– Em biết, anh khó xử giữa lí trí và tình cảm.

– ...

Bạch Yến chợt nghĩ, có lẽ đối với Phan mọi việc phải rõ ràng, cái gì đã qua không tái tạo, phải hứa và giữ lời hứa. Có điều lạ, chẳng hiểu sao trước đại tá Nguyên đã ba lần nàng không cưỡng lại được những dục vọng. Ngàn lần kiểm chứng, nàng không yêu con người đó, nhưng... chỉ nghĩ đến cánh tay, bờ vai và những gì con người đó mang lại cho nàng trong những phút giây huyền ảo, bởi nghệ thuật tuyệt vời thì nàng lại ao ước thêm khát... Cần phải vượt qua chính mình, chân thật với mình và có lẽ điều quan trọng tuyệt đối là chẳng bao giờ tạo môi trường, tạo cơ hội... Có như vậy mới bình an trong lòng. Nàng đến sau lưng Phan:

– Anh, em trót dại, từ nay...

Phan quay lại:

– Từ nay, từ nay, từ nay thế nào?

– Em hứa không bao giờ gặp hấn, em thề có trời làm chứng, anh...

– Thôi, anh muốn biết hấn,...

– Đừng nói con người đó nữa anh. Nếu anh tha thứ cho em, suốt đời em mang ơn anh. Đời em khổ đã từng, nhục đang đến... không có anh thương, làm sao em sống.

– Nhưng, hấn còn đó...

– Lòng em, em biết, con người đó đã không còn gì trong lòng em, chưa bao giờ em yêu con người đó, em tưởng...

– Em tưởng con người đó có quyền quyết định cuộc đời anh chứ gì?

– Dạ,...

– Vừa rồi, cách đây hai tuần hấn lại có mặt ở đây, ở Nha Trang.

Bạch Yến chợt dạ, nàng đã lỡ lần đó nữa với con người đó. Lẽ ra, nàng có thể chiến thắng, nếu không có chuyện nàng buồn vì không gặp Phan, ở bãi biển... Bạch Yến im lặng, hấn nói tiếp:

– Thăng khôn đó có mặt trong buổi hỏi cung anh và hấn đã run sợ, anh biết rõ điều đó.

– Vậy là hay lắm, nếu là em, em sẽ đắm vào mặt tên cướp biển ấy.

Bạch Yến hăng hái. Phan đã nguôi. Hắn chẳng bao giờ biết được, sau hôm đó, Nguyên đánh xe đến nhà và Bạch Yến lại ra đi. Bờ biển, đêm trăng, sóng vỗ, bàn tay đan vào nhau và Bạch Yến lại có một đêm huyền diệu với Nguyên. Phan chưa bao giờ biết rằng người đàn bà nói rồi quên, chỉ cần một khoảnh khắc... còn Bạch Yến hiểu hơn ai hết, nàng biết cơ thể người đàn bà. Người đàn bà Trời sinh ra để yêu, tai để nghe lời ngon ngọt, mắt để sáng rồi mù quáng mà không sao giải thích nổi. Mới đó, đầu óc rất sáng suốt, suy nghĩ rất chín chắn nhưng ngay sau đó tai lại sẵn sàng nghe những lời dụ dỗ, ngon ngọt, lập tức đầu óc lại hành động theo bản năng. Đàn bà là một sinh vật dễ thương, dễ nghe, dễ dụ và cũng rất dễ mù quáng. Nàng hiểu, đàn bà là loại người kì lạ, có lẽ, cần phải có người cầm lái, cần phải có người điều khiển. Nhưng, ai cầm lái, ai điều khiển mới là điều quan trọng. Người đàn ông không có bản lãnh chẳng bao giờ điều khiển được đàn bà. Những người đàn ông không có sức mạnh của tinh thần và nội lực chẳng bao giờ lái con thuyền gia đình đi đến nơi, về đến chốn. Bạch Yến đến bên Phan:

– Anh, anh có thương em không?

– Không.

Bạch Yến quen thuộc Phan đến từng nét ăn, nét ngủ đến những tràng hắt hơi dài sau mỗi lần "lao động" nặng nhọc. Nàng quen từng nếp nghĩ, biết rõ lúc nào thì có thể và lúc nào không thể. Nàng biết rõ dù trả lời "không" nhưng trong giọng nói đầy trách móc chứ không căm thù và đây là cơ hội cho nàng:

– Anh, nếu anh không còn thương em nữa, em chẳng còn thiết gì trên đời này. Thôi em về.

Bạch Yến đứng dậy, quay lưng, Phan nắm tay Bạch Yến kéo lại, hắn nhớ tới lời bà vú đã nói với hắn "người đàn bà khi đã tuyệt vọng có thể làm bất kì điều gì", hắn vội vã giật mạnh cánh tay làm Bạch Yến ngã trên chiếc giường, đầu va mạnh vào thành cửa sổ đau điếng, nàng la "ái", ôm đầu mắt nhắm lại.

Phan hoảng sợ. Hắn ôm ngang bụng Bạch Yến, một tay đỡ đầu xoay người nàng nằm dọc theo chiếc giường. Bạch Yến cảm nhận bàn tay hắn để lên ngang bụng như một sự che chở, nàng vô cùng sung sướng. Còn Phan, có lẽ đến bây giờ, khi đã bốn mươi, chưa một lần làm cha, hắn không ngờ bụng Bạch Yến cứng, tròn, gọn ... nhưng hắn không có thời gian để nghĩ xa xôi cái mầm sống đó là của ai, hắn không có thời gian để đối xử với người mang cái mầm sống ra sao. Việc khẩn cấp coi Bạch Yến có sao không ... hắn úp mặt vào khe giữa hai bờ cao nơi có trái tim và buồng phổi. Lạ thay, hơi nóng, mùi của da thịt nàng, nhịp tim nhỏ..., hắn phải úp mặt và một sự vô tình khi lỡ tai nghe được tiếng tim rộn ràng thì lỗ mũi hắn chạm vào vách cao ở bên kia, còn chiếc cằm mơ hồ chạm vào cái mầm sống, dường như hắn cảm nhận nó lay động ... Tất cả những động thái của Ngọc Phan, Bạch Yến nhận biết, hắn rất thương nàng ... Có lẽ, từ khi bước những bước chân lạc lối, nàng tưởng rằng mình đã đi vào vùng đất lạ đầy quyến rũ, những đam mê của dục vọng hấp dẫn, những lời tán tỉnh, bộ váy, cái mã bên ngoài của những gã có biệt tài chinh phục làm cho nàng quên mất lối đi quen thuộc. Nó là nền tảng bền vững, là con đường của sự bình an mà suy cho cùng loài người cần yên ổn hơn là những bước phiêu lưu. Còn Phan, lâu lắm rồi hắn mới có điều kiện ngắm nhìn trực tiếp Bạch Yến, nàng xinh đẹp và chịu đựng, những tai họa chụp xuống, khiến nàng vừa như chùm rễ non bám được đất màu, nó cảm nhận cái bền vững của đất, nhưng chồi lá còn quá non dễ bị nắng, gió và những ánh màu rực rỡ làm cho phai sắc. Nhìn đôi mắt nàng nhắm nghiền, hàng mi cong tuyệt đẹp, lỗ mũi thẳng phập phồng nhẹ nhẹ. Không kiềm chế được lòng mình, Phan áp đôi môi khô cần của hắn lên đôi môi mọng nước, mềm mại của Bạch Yến. Nàng mở mắt, chớp chớp, rồi nhắm lại tận hưởng ...

*

* *

Đến tháng 7 năm 1974, tình hình chiến sự hết sức khẩn trương, các tiền đồn dồn dập báo về vùng II chiến thuật. Bộ Tư lệnh sư đoàn II không quân nhận được những tin tức "Việt Cộng có thể đánh phá kho xăng dầu căn cứ Phi Long", tình hình tại sư đoàn 2 hết sức hỗn

loạn. Dư luận về trận tấn công phi trường Biên Hòa (ngày 5 tháng 11 năm 1973) là nơi được canh gác cẩn mật so với căn cứ Phi Long và phi trường Nha Trang, được đồn đại làm tăng tính hiếu kì và phức tạp của tình hình các đơn vị. Cách đây mấy hôm các cứ điểm Tru Mang, Đắc Tô, Bến Hét, Đắc Cơ, Plây-me thất thủ. Tổng thống ra lệnh sử dụng không quân ném bom ác liệt các khu vừa bị chiếm. Tình hình ngày càng khó khăn hơn, hỏa lực của không lực Mỹ không còn nữa, không lực Việt Nam cộng hòa 200 máy bay không đủ chi viện cho các sư đoàn nói gì các chi khu, tiểu khu ở khắp miền Nam. Phi đoàn 215 đặc cách yểm trợ cho tiểu khu Quảng Đức, Phú Bổn hai phi đội gần đây UH -1 liên tiếp bị bắn hạ, chỉ trong vòng một tuần lễ ba chiếc bị bắn rơi, nhiều chiếc bị thương.

Vụ UH-1 bị mất cấp càng ngày càng có tác động xấu đến tinh thần chiến đấu của phi công. Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia phối hợp với cục an ninh quân đội đã chủ trì một buổi họp. Tại buổi tường trình này. Quân cảnh điều tra sư đoàn 2 không quân và vùng II đã báo cáo lên Bộ tư lệnh không quân .

" Ngày 7 tháng 11 năm 1973, trung tá Nguyễn Ngọc Phan, phi đoàn trưởng trực thăng 215, thuộc sư đoàn 2 không quân, cùng hai thuộc cấp tùy tùng, thực hiện phi vụ giám sát và động viên hai phi đội đang yểm trợ cho tiểu khu Phú Bổn và Quảng Đức. Trên đường về đã hạ cánh xuống khu vực bờ hồ Xuân Hương, bất chấp quân lệnh cấm theo bưu điệp, công điện mật khẩn của Tổng nha cảnh sát quốc gia gửi Bộ tổng tham mưu. Phòng 2 Bộ tổng tham mưu gửi Bộ tư lệnh không quân. Bộ tư lệnh không quân gửi sư đoàn 2 không quân và phòng 2 sư đoàn 2 không quân gửi các đơn vị trưởng trực thuộc.

Tại Đà Lạt, quân cảnh điều tra tư pháp, đã liên hệ với tiểu khu Tuyên Đức. Tì cảnh sát quốc gia Tuyên Đức đã trực tiếp thu thập một số nhân chứng nhìn thấy vụ cướp máy bay xảy ra hồi 10 giờ trưa như sau:

Một cậu bé trai tên là Từ Đức Sơn nhìn thấy người lấy chiếc trực thăng, mô tả đối tượng khoảng 25- 26 tuổi, nói giọng miền Trung, mặt tròn, đi từ chợ Đà Lạt đến.

Con gái bà bán thuốc lá tại nhà hàng Thủy Tạ, tên là Trần Thị Liên, nữ sinh lớp đệ tứ trường Bùi Thị Xuân nhìn thấy một thanh niên ở khoảng cách 150 mét, mặc áo pa-đờ-xuy màu xám đen, đầu đội nón nỉ, leo lên trục thẳng, khởi động máy bay rồi cất cánh bay về hướng Công Tum. Cô gái không biết người lấy chiếc UH-1 là ai, nhưng qua đặc điểm và mô tả, cô ta có cảm tình với kẻ gian.

Đài kiểm báo đặt tại Buôn Mê Thuột, phát hiện chiếc UH-1 ở độ cao 4000 bộ bay lên đến độ cao 7000 bộ, hướng bay đến đồn điền cao su Dầu Tiếng. Đài này đã điện báo cho Bộ tổng tham mưu. Sài Gòn đã ra lệnh báo động, sau đó mất mục tiêu. Như vậy, nguồn tin cô gái chỉ chiếc UH-1 bay về hướng Công Tum, có lẽ do kẻ gian lấy hướng để cất cánh mà thôi.

Các nguồn thu nắm được, trong quân lực có một phi công tên là Hồ Duy Hùng bị sa thải theo nghị định số 624/TTM/VD ngày 31 tháng 7 năm 1971 do đại tướng Cao Văn Viên, Tổng tham mưu trưởng quân lực Việt Nam cộng hòa kí với lí do có nhiều thân nhân hoạt động cho Cộng sản, có tư tưởng thiên cộng, ca ngợi chiến tích của Cộng sản và hô hào ý chí đấu tranh chống ngoại xâm theo đường hướng của Cộng sản. Hồ Duy Hùng bị an ninh quân đội bắt giam tại đề lao Nha Trang, sau đó giải giao về cục an ninh quân đội ở số 4 Nguyễn Bình Khiêm 5 tháng. Tổng nha bắt giam ba tháng ở bót Ngô Quyền Sài Gòn. Vì không có chứng cứ phải thả và sa thải. Hiện nay đối tượng cư ngụ ở đâu, không ai biết".

Tổng thống có văn thư cho Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia yêu cầu giao cho vùng II mở phiên tòa xét xử nội bộ ... Ngày 12 tháng 7 năm 1974, tòa án quân sự Nha Trang do đại tá Từ Dương làm chánh án xét xử vụ án để mất chiếc UH-1 với tội danh "tàn thất quân dụng" và kết án trung tá Nguyễn Ngọc Phan 8 tháng tù giam. Như vậy Phan đã thụ án xong. Hắn không bị giáng cấp. Ngay sau phiên tòa, Bạch Yến lái chiếc Phi-át chờ sẵn ở cổng, Phan đến bên nàng:

– Vậy là xong, anh được tự do.

Bạch Yến sung sướng nhoẻn miệng:

– Lên xe đi anh, chúng ta về nhà.

– Ừ.

Phan ngồi bên phải, chiếc xe lướt qua những con đường, những hàng cây quen thuộc, nó chạy dọc theo bờ biển, ngang qua khách sạn Hoa Lan, Bạch Yến cố không nhìn để không làm cho Phan nổi giận. Nhưng đôi mắt nàng dù cho nhìn thẳng thì thần giao của nhân tử vẫn cứ in rõ những khoảnh khắc nàng cùng với đại tá Nguyên ở phòng 105, nàng quen thuộc nó mà không cần phải lục trong trí nhớ, nó hiển hiện với đầy đủ, sống động. Còn Phan, hắn ngoái cổ nhìn vào cái nơi hắn căm ghét, bây giờ... dù hắn đã là con người tự do, nhưng các dấu ấn mà hắn phải đeo cho đến suốt cuộc đời như một món nợ, có lẽ nó là một thử thách cho sức mạnh của lí trí, là thử thách bản lĩnh của người đàn ông đòi hỏi hắn phải vượt qua.

*

* *

Tháng ba năm 1975, tin đồn công khai xuất hiện trong sư đoàn 2 không quân về tình hình chiến trường quân lực Việt Nam cộng hòa liên tiếp thua trận, phi đoàn không còn có khả năng chi viện cho bộ binh ở Tây nguyên, hai phi đội biệt phái đã rút về căn cứ. Tình trạng máy bay thiếu phụ tùng thay thế cho định kì, bảo dưỡng, xuất hiện. Chưa bao giờ khó khăn về vật chất lại nghiêm trọng đến như vậy. Trong khi, tinh thần chiến đấu đã xuống đến mức thấp nhất. Cả phi đoàn bao trùm không khí hoang mang. Hàng ngày Phan vẫn đều đặn đến phòng hành quân, vẫn ra lệnh chiến đấu, bộ quân phục vẫn được bà vú ủi thẳng nếp, lịch sự, oai phong. Chỉ có điều khác, hắn ra lệnh cho bộ phận kĩ thuật máy bay phải chuẩn bị thật tốt chiếc UH-1 của hắn, dầu nhiều nhất, đạn được đầy đủ... để hắn tỏ rõ sự trung thành với chế độ. Thực ra, Phan biết rõ tình thế trên chiến trường không thể nào đảo ngược, chiếc máy bay là phương tiện để hắn tháo chạy dễ dàng và nhanh chóng nhất.

Sáng 20 tháng 3 năm 1975, gần như tất cả sĩ quan cấp tá đều biết bức điện Tổng thống gửi tư lệnh quân đoàn I - vùng I chiến thuật: "Vì eo hẹp về phương tiện không quân và hải quân, chỉ cho phép yểm trợ được một enclave (chốt). Vậy hãy mener (tiến hành) trì hoãn chiếu về tuyến Hải Vân". Vậy là bỏ đất, mái nhà Đông Dương đã rơi vào tay Việt Cộng. Bây giờ có khả năng mất vùng I. Đặc biệt lan truyền về cuộc đối thoại giữa Ngô quang Trưởng tư

lệnh vùng I và Cao Văn Viên tổng tham mưu trưởng về việc Thiệu rút lữ đoàn không quân số I vào Sài Gòn. Ngô Quang Trưởng hỏi Cao Văn Viên "yêu cầu Viên giải thích, nếu không có lữ đoàn I không quân thì giữ bằng cách nào?" Viên trả lời "Quân đoàn I triển khai lực lượng để phòng thủ Đà Nẵng mà thôi". Trưởng hỏi "Lữ đoàn I vì sao phải vào Sài Gòn?" Viên trả lời "Xin ông hỏi Tổng thống".

*

* *

Phi đoàn 215 rã rời, chẳng ai quan tâm gì đến chiến đấu, một vài phi đội xuất kích cho có lệ rồi về, chuẩn bị quân trang và đồ dùng cá nhân. Mấy ngày liền lệnh cấm trại. Bạch Yến hết sức lo lắng, đứa con gái vừa sanh được bảy tháng bụng bầm, nàng rất hạnh phúc vì tiếng khóc và cả nụ cười mẹ cho của bé, bây giờ phải giải quyết gia đình, bảo vệ cái mầm non như thế nào. Tiếng đồn về thất thủ Huế, nghe tin Đà Nẵng chuẩn bị mất, cảnh tượng diễn ra hàng ngày, quân lính thất trận ở các nơi phía bắc và phía tây dồn về gây nên hỗn loạn, cướp phá, làm cho xã hội vốn nóng ran trở nên hỗn loạn. Bạch Yến liều mạng đánh xe vào phi đoàn, Ngọc Phan hết sức mừng rỡ

– Bạch Yến, anh đây.

Bạch Yến vội vã:

– Tình hình quá lộn xộn, anh tính sao?

Phan nói nhỏ:

– Anh sẽ "đi" bằng trực thăng.

– Còn em?

– Em đánh xe về nhà ở với ba. Đừng đi đâu.

– Lỡ, ba cũng "đi" thì sao?

Phan chau mày, nói nhanh:

– Em cứ ở nhà ba, anh sẽ đến đón. Ờ, em, trên nóc nhà ba trực thăng có hạ cánh được không?

– Em không biết. Hình như, ...

– Chỉ cần em có tấm vải đồ hoặc sơn đồ trên đó là được. Nhưng, có đường lên nóc nhà không?

– Em có lên lần nào đâu mà biết.

– Thôi được rồi, em lái xe đưa cả nhà về gấp đi, mang đồ đạc theo, cái gì quý thôi, thế nào anh cũng đón em đi ...

Bạch Yến lặn xe, phóng rất nhanh vượt qua tất cả những đoàn người gần như đổ dồn về phía Sài Gòn. Đến nhà, cha nàng đã đi từ lâu, chẳng ai rõ đi đâu, chỉ còn người giúp việc, Bạch Yến hỏi:

– Ba tôi đâu?

Người đàn bà giúp việc bình tĩnh:

– Thưa cô, ông đi công tác Đài-loan từ tuần trước.

– Chừng nào ba tôi về?

– Chắc là, ...

Người giúp việc biết rõ, ông nghị cùng với người vợ bé mang theo ba chiếc va-li tiền, vàng và tất cả những sổ trương mục mở ở ngân hàng Thụy-sĩ, lên chiếc máy bay của hãng Air Việt Nam đi Hồng-công. Trước khi đi ông ấy dặn bà giúp việc giúp đỡ Bạch Yến và cho bà một xấp tiền gần trăm ngàn đồng tiền ngân hàng. Bà vú đã đem mua vàng để phòng thân... vốn mang ơn ông chủ, bà ta nói thêm:

– Ông dặn cô về, cứ ở nhà, ông sẽ điện về, mời cô vô nhà đã.

– Dạ.

Bà vú bỗng đưa bé, Bạch Yến lúi húi ở trong xe, đẩy những thứ mang theo xuống đất. Bà vú đưa bé ra xa hơn, bà ngắm, nựng, cô bé chẳng lạ ai, nhoẻn miệng cười, nhe bốn chiếc răng sữa trắng nõn và hai nướu hồng thật dễ thương. Bỗng, chiếc xe gấp dừng lại, đại tá Nguyễn bấm chuông. Bà vú thấy người quen mở cửa, Nguyễn bước đến bên Bạch Yến:

– Bạch Yến, em về hồi nào vậy?

Đã gần chín tháng, con người nàng cố quên bỗng xuất hiện, nàng lãnh đạm:

– Dạ, tôi mới về.

Nguyên liếc nhìn đứa bé:

- Con đó hả em?
- Dạ, đó là con gái của tôi.
- Cho anh ngắm một chút.

Bạch Yến gay gắt:

- Không được, bà Hai, bồng cháu vào nhà.

Bà Hai bước vào đến cửa còn quay lại, bà chưa hiểu chuyện gì xảy ra với con gái ông chủ. Tò mò bà đứng trong phòng, bên trong cửa sổ, quan sát. Nguyên đến bên Bạch Yến:

- Con giống anh quá, miệng của nó ...
- Ông nên quên đi, nó không phải là con của ông.

Nguyên đến bên, già lẫn:

- Bạch Yến, dù sao ...
- Tôi không muốn nghe một lời nào của ông, ông hãy đi, đi ngay, nếu không tôi la.
- Kìa, sao em nỡ đối xử với anh như vậy? anh muốn nói chuyện với em.
- Không đời nào.
- Em biết rồi đấy, chế độ này sẽ sụp đổ, anh muốn đón em đi Mỹ với anh
- Thôi, ông hãy buông tha tôi ra, ông đi đi, đi ngay ...
- Em, ...
- Đi ngay, bà vú ra đóng cửa.

Bà vú bước ra, đứa bé ở trong phòng khách khóc thét lên, Bạch Yến hoảng loạn chạy vào trong phòng ôm con. Đại tá Nguyên tần ngần rồi ra khỏi cổng. Cánh cổng sắt vừa khép lại, từ cửa sổ Bạch Yến thoáng thấy Nguyên đứng hồi lâu, vẻ mặt đau đớn, nàng muốn,... nhưng dần lòng, nàng biết rõ, chỉ cần,... là sợi dây vô hình lại cột, và rồi lại tiếp tục những cuộc phiêu lưu, những bước đi lạc lối. Bạch Yến hiểu nàng hơn ai hết, cái cơ thể tràn đầy nhựa sống, chỉ cần có môi trường, có những phút bồng bênh là không gì có thể giữ nổi.

Nàng đi từ Nha Trang vào đến Biên Hòa, cầu Rạch Chiếc, cầu Sài Gòn. Nàng biết, chế độ này chỉ còn tính từng ngày, nàng không còn bụng dạ nào để đánh lừa cuộc đời mình. Phan đã lặng lẽ, chịu đựng. Cuộc sống gia đình dù có những phút lạnh lòng nhưng sóng gió đã qua. Cần phải giữ những cái gì đáng giữ. Nàng biết, bây giờ trong lòng thành phố và cả miền Nam đang diễn ra một cái gì đó thật là ghê gớm, chắc chắn Nguyên sẽ đi di tản, hẳn đến gặp nàng trong bộ quần áo thường phục, lẽ ra giờ phút này, người lính phải mặc quân phục và cầm súng, đại tá Nguyên đã buông súng... Chắc chắn Phan cũng đang tính nước đi của một con cò trên bàn cờ tàn, nhiều khi chỉ với một nước đi... dù sao nàng tin Phan, Phan sẽ đến đón nàng...

Con suối cuối mùa khô nước thật trong, nước suối rửa sạch da thịt thật là dễ chịu. Buổi chiều mặt trời xuống dưới rặng cây, cả khu rừng từ màu vàng đổi thành màu xanh, Tường Long vừa tắm xong, gò chân bước từ con suối lên. Hùng hót hải:

– Anh Long, mau lên, có việc.

Tường Long hỏi lại:

– Việc gì?

– Nghe nói, ...

– Ai nói.

– Anh Hai Xã, phó chính ủy lữ 77 thay mặt cho Bộ Tư lệnh sẽ phổ biến cho anh và tôi.

– Chừng nào?

– Sáu giờ tối nay.

Nhiệm vụ được giao cho Tường Long và Hùng là xác định tình trạng sân bay Phước Bình để chuẩn bị cho một cuộc hạ cánh trở về của một phi công đang ở trong không quân ngụy. Việc hết sức bí mật và khẩn cấp, yêu cầu phải báo cáo trong thời gian một ngày ...

Mờ sáng, những hạt sương còn đọng trên đám cỏ tây ven đường, chiếc xe xcut (scouts) cũ mèm chở Tường Long và Hùng cùng với Tư Bạch tham mưu của lữ đoàn trên đường đi đến sân bay Phước Bình. Con đường đất đỏ đôi chỗ nằm dưới tán cây cao su, thấp thoáng bóng những công nhân cũ của đồn điền vẫn còn ở lại. Chiếc xe chạy không nhanh, không phải vì đường xấu mà vì nó quá cũ, Hùng nhìn vào bảng đồng hồ, chỉ có hai chiếc, có lẽ là đồng hồ đo nhiệt độ, chiếc kim chẳng khi nào đứng yên, còn chiếc đồng hồ thứ hai chẳng biết nó chỉ gì, nó không hoạt động. Tại nơi tay lái có thể nhìn thấu tận dưới đất, chẳng có chiếc đồng hồ đo tốc độ nào. Chẳng hiểu sao nó vẫn chạy. Những người ngồi trên xe chưa bao giờ được ngồi, họ đứng, tay dựa vào nắp ca bin hoặc thành xe.

Hùng có điều kiện quan sát những con đường có lẽ anh chỉ đi có một lần ...

Sân bay Phước Bình nằm ven tiểu lộ 310 trên đồi dốc thoải cạnh một cứ điểm lớn của ngụy quân ở ấp Bình Lan, huyện Phước Bình, tỉnh Phước Long thuộc liên tỉnh Bình Phước ... đứng ở đầu tây nam, Hùng hiểu ngay người ta làm sân bay theo hướng đông bắc-tây nam là để lợi dụng gió cho cất cánh và hạ cánh. Anh chưa biết làm thế nào để xác định chiều dài sân bay. Lẽ ra, nếu có xe hơi tốt công việc sẽ suôn sẻ hơn. Chiếc xe Tường Long và Hùng đi đến chẳng có đồng hồ đo tốc độ, làm sao có đồng hồ đo cự li? Bàn nhau rồi cả hai quyết định: "Phải đo bằng tay", họ dùng dây và đếm sỏi. Thế mà, con số chính xác đến xăng-ti-mét. Trên bản vẽ để báo cáo cho Bộ Tư lệnh, đường băng dài 1200 mét, 1000 mét có lát ghi nhôm cứng, 200 mét đường đất, chiều rộng sân bay 22 mét, độ cao cách mặt biển 242 mét, đầu đông bắc chệch núi Bà Rá khoảng 8 ki-lô-mét, ở hai đầu sân bay từ năm đến mười ki-lô-mét không có chướng ngại, tĩnh không rất tốt, có thể lấy đường ngắm để hạ cánh từ xa, chạm bánh xe ngay mép đường lát ghi...

Ngày 8 tháng 4 năm 1975 Nguyễn Thành Trung đã hạ cánh tại sân bay này, sau khi ném bốn quả bom vào dinh độc lập. Hai mươi ngày sau phi đội Quyết thắng do Nguyễn Thành Trung dẫn đầu đã ném bom xuống sân bay Tân Sơn Nhất. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 quân ta chiếm dinh Độc Lập, quân đoàn II tràn vào sân bay Tân Sơn Nhất, kết thúc cuộc chiến đấu chống Mỹ của quân và dân ta.

*

* *

Sau giải phóng, các sân bay hiện đại của Mỹ còn nguyên vẹn do cuộc tấn công thần tốc của quân đội ta. Đến độ, có sân bay chúng ta tiến vào các máy phát điện vẫn còn nổ, các kho vũ khí, bom đạn còn đang vị trí cung. Trên sân đậu hàng chục chiếc F5, A37, các loại máy bay vận tải C130, C119, C47, DC-4, OV-10, L19, U17. v.v... đậu cả trong nhà ga và ở ngoài sân. Các sân bay Đà Nẵng, Nha Trang, Phù Cát, Biên Hòa, Tân Sơn Nhất ... Đặc biệt sân bay Trà Nóc (Cần Thơ) rất nhiều trực thăng đậu ngổn ngang ở sân đỗ. Bọn phi công

ngụy trong hoảng loạn đã chạy xuống sân bay này, để chạy tiếp. Cần phải tập trung lại. Phó tư lệnh phòng không - không quân. Đại tá Đào Đình Luyện cho gọi Hồ Duy Hùng, ông nói:

– Bây giờ, nhiệm vụ của đồng chí là bay thử tất cả máy bay UH-1. Chiếc nào còn tốt tập trung về Tân Sơn Nhất. Trong quá trình bay thử, chú ý huấn luyện số phi công chuyển loại, để trong một thời gian ngắn, chúng ta thành lập trung đoàn trực thăng UH-1 ...

Hùng thấy cần phải trình bày:

– Thưa, ...

– Đồng chí cứ nói.

– Đề nghị cùng với tôi, xin một tổ kĩ thuật và hai phi công trực thăng.

Đại tá Đào Đình Luyện trả lời ngay:

– Đồng ý, có thể, chiếc nào tốt đồng chí cùng với phi công đi theo bay về hoặc bay thử tất cả rồi cùng bay về cũng được.

– Dạ, thưa còn ...

Đại tá mỉm cười, nhìn chàng trai đứng trước mặt bẽn lễn, nét hồn nhiên hiện ra ở khóe miệng, đại tá rời ghế bước đến bên cạnh Hùng:

– Còn gì nữa, đồng chí nói, tôi giải quyết ngay.

– Thưa, trong hàng không, máy bay phải có lí lịch. Tôi đề nghị cho lục tìm lí lịch.

– Tôi sẽ chỉ thị cho ngành kĩ thuật, bây giờ, ...

– Thưa phó tư lệnh, tôi đề nghị cách này.

– Đồng chí nói đi.

– Trong thời gian tìm lí lịch máy bay, chúng tôi khôi phục và bay thử được chiếc nào cho lập lí lịch mới ...

– Được, còn.

Đại tá Đào Đình Luyện là một phi công chiến đấu, ông được đào tạo căn bản để trở thành người chỉ huy không quân. Trí tuệ sắc sảo, thông minh. Ông là một sĩ quan cao cấp gần gũi thường gợi ý cho cấp dưới để kích thích tính sáng tạo, Ông vốn là một người rất thận

trọng và tinh táo. Ông hiểu rất rõ việc xác lập qui trình an toàn cho một chiếc máy bay phải tuân thủ những qui định nghiêm ngặt và người kí để cho chiếc phi cơ được bay có trách nhiệm rất lớn, đại tá Đào Đình Luyện nhìn Hùng rất lâu, ông nhận thấy cặp mắt của người đang nói chuyện với ông có điều gì đó khiến cho ông tin tưởng, ông nói tiếp:

– Trong tình hình hiện nay, trong quân chủng, chỉ có đồng chí là người nắm chắc về tính năng kĩ thuật UH-1, đồng chí được học kĩ phải không?

– Dạ, tôi được học để nếu có hư hỏng nhỏ có thể tự sửa chữa để bay về.

– Còn các thông số kĩ thuật?

– Thưa, tôi biết rõ.

– Vậy, tôi giao cho đồng chí, được phép kí đưa vào sử dụng những chiếc UH-1 đủ điều kiện về kĩ thuật và an toàn.

– Dạ, ...

Hùng biết, vấn đề an toàn cho bay, đặc biệt là kĩ thuật máy bay không đơn giản. Anh là một phi công, anh có thể từ chối chịu trách nhiệm về kĩ thuật để đảm bảo an toàn sinh mạng chính trị cho mình. Chỉ cần nói "tôi chỉ biết sử dụng..." là xong. Nhưng, trước tình hình ngổn ngang ở các sân bay vừa giải phóng. Máy bay rất nhiều, đặc biệt là UH-1, Hùng nhớ, chỉ riêng sư đoàn 2 đã có 22 chiếc UH-1. Một số nằm trong nhà ga đang thời kì bảo dưỡng, còn rất nhiều chiếc do trục trặc kĩ thuật, không đủ xăng, hạ cánh vội vã, va quệt, Hầu hết các sư đoàn đều có trực thăng, chỉ riêng số trực thăng đếm được ở Tân Sơn Nhất đã lên đến trên 40 chiếc. Một con số không nhỏ, nó là tài sản, là xương máu của các chiến sĩ mới có được. Cần phải giữ gìn. Hùng nói, giọng nhỏ hần:

– Thưa đại tá phó tư lệnh. Tôi sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ và cố gắng hết sức mình để hoàn thành, đại tá biết là, ...

– Tôi biết, chúng ta là những người lính đang ở chiến trường...

Hùng phẩn chấn trả lời:

– Rõ, xin đồng chí yên tâm, tôi sẽ hoàn thành nhiệm vụ.

Đào Đình Luyện hiểu rõ tâm trạng của cấp dưới, ông biết, người lính ở chiến trường là thước đo cao nhất của phẩm chất. Ở mặt trận, tất cả để chiến thắng, người ta không quên những nguyên tắc nhưng nguyên tắc cao nhất là giành thắng lợi. Còn Hồ Duy Hùng, anh hiểu ý định người chỉ huy của mình, để giành chiến thắng trên chiến trường, người lính cần phải tỏ rõ ý chí, thông minh và không sợ hi sinh. Việc bay thử đòi hỏi lòng dũng cảm, còn ... kí để đưa vào sử dụng những chiếc trực thăng sau khi tự mình bay thử, đòi hỏi phải có ý chí cao trong tình hình hiện nay.

Đầu tháng 5 năm 1975, lợi dụng lúc quân ta đang dồn dập tiến công vào Sài Gòn, bọn Pôn-pốt xua quân chiếm đóng các đảo ven biển nước ta ở vịnh Thái Lan ... và chuẩn bị chiến tranh biên giới tây nam với nước ta.

Sau giải phóng, cả nước đang lo giải quyết hậu quả của ba mươi năm chiến tranh, công việc bộn bề, hàng triệu quân nguy tan rã, ở thành phố Sài Gòn và các tỉnh ban hành chế độ quân quản. Ở các sân bay, dù được tăng cường từ miền Bắc nhưng lực lượng rất mỏng, các trung đoàn, tiểu đoàn căn cứ sân bay, cố gắng khôi phục hoạt động của các phi trường, đường băng được dọn sạch, hệ thống đài dẫn đường bắt đầu phát tín hiệu. Bộ phận thu gom máy bay của Hồ Duy Hùng được sự giúp đỡ của mặt đất, tiến hành bay thử hàng loạt những chiếc UH-1. Trong chiến công chung của không quân nhân dân Việt Nam, chiến công của Hồ Duy Hùng góp phần to lớn giữ gìn một lượng cơ sở vật chất kĩ thuật hiện đại. Nhờ nó, chúng ta có thêm loại vũ khí lợi hại trong tác chiến hợp đồng quân binh chủng trùng trị bọn Pôn-pốt bảo vệ biên giới tây nam của tổ quốc.

Hồ Duy Hùng như cánh chim đại bàng khỏe mạnh, anh có trách nhiệm vừa là người bay thử máy bay, vừa là cán bộ kĩ thuật có thẩm quyền, vừa là giáo viên bay cho số phi công trực thăng họ Mi chuyển loại sang lái máy bay hệ của Mỹ. Máy bay không có lí lịch, phải hết sức thận trọng và kiểm tra kĩ lưỡng. Hùng vừa là kĩ thuật viên kiểm định, vừa là người thợ sửa chữa. Anh phải chịu trách nhiệm với những chiếc UH-1 do anh kí đưa vào sử dụng ...

Cuối tháng 5, không quân nhân dân Việt Nam được lệnh giáng trả bọn xâm lược và những chiếc UH-1 do Hồ Duy Hùng bay thử và kí cho phép được hoạt động, đã xuất kích từ sân bay Trà Nóc (Cần Thơ) cùng với A37 ném bom vào các ổ đề kháng. UH-1 phối hợp với hải quân gây áp lực buộc bọn diệt chủng phải rút lui, trả lại đảo cho chúng ta. Và, lần đầu UH-1 treo ở ngoài biển thả đạn vào các cứ điểm trên đảo có hiệu quả ... cùng với hải quân, chúng ta đã dùng sức mạnh để giải phóng các đảo của ta ở vịnh Thái Lan.

Ngày 20 tháng 5 năm 1975, cùng với sự ra đời hai trung đoàn bay với loại máy bay chiến lợi phẩm F5 và A37. Trung đoàn trực thăng UH-1 và máy bay trinh sát được thành lập tại sân bay Tân Sơn Nhất. Đó là trung đoàn 917 anh hùng hiện nay.

Chiếc tàu vận tải của hải quân rời cảng Bạch Đằng chở đoàn cán bộ Bộ tổng tham mưu và quân chủng phòng không - không quân lên đường ra quần đảo Trường Sa. Chiếc trực thăng được cột, néo vào thân tàu. Càng xa bờ sóng càng lớn, con tàu như người say rượu, lắc lư. Những cơn gió xoáy, sóng biển đập vào thân tàu, bọt văng tung tóe tràn lên mặt boong. Mặt biển như những luống khoai khổng lồ chạy dài vô tận. Buổi chiều, trời tối dần con tàu như chiếc là nhỏ nhoi trong mông lung của biển và trời, có lúc nó như bị nhấn xuống, những con sóng cao hàng chục mét chực chụp lấy con tàu nhỏ nhoi. Càng về đêm, không còn nhận ra đường chân trời, mọi người có cảm giác phó thác cho may, rủi, cho số phận ... Hùng vẫn tỉnh, hai phi công cùng đi là Lê Đình Kí và đại tá Nguyễn Hồng Nhị chuyện trò rôm rả, còn mọi người, kể cả những người đã từng quen với sóng nước đã mưa đến mặt xanh. Càng gần đến quần đảo Trường Sa, sóng càng lớn. Trường Sa là quần đảo của bão tố. Mỗi năm có đến bảy mươi phần trăm tất cả những cơn bão ở biển Đông xuất phát từ đây, tràn vào các tỉnh ven biển nước ta và miền nam Trung quốc. Yếu tố áp thấp gần như thường xuyên có mặt tại quần đảo này ...

Hồi còn bé, Hùng nghe một câu chuyện về một vị thần biển tại vùng có nhiều đảo ở quần đảo Trường Sa bây giờ. Chuyện rằng, hồi xưa, hồi xưa... tại đây là vùng biển bình yên, rất nhiều loại cá tụ tập về đây, đặc biệt là cá voi nhiều vô kể. Cả một biển trời không có bất kì hòn đảo nào ở đây, đàn cá bơi lội tung tăng không có gì ngăn trở

... Một hôm, từ đâu, không ai biết, có một lão phù thủy đến đây. Hàng ngày, lão ta dùng cây sào cắm sâu xuống biển rồi ngồi trên đầu sào. Cứ bảy ngày một lần, lão ta cắm sào là trong lòng nước cuộn trào, khói lửa cuộn cuộn dâng lên, theo khói và lửa là một đảo mọc lên. Lão biến hòn đảo thành những lớp san hô chồng lên, khô khan, chết chóc. Đàn cá voi không còn vui đùa như trước, cá mập tràn về, gắp cá giết cá ... Cả một vùng biển bình yên, trở thành vùng biển chết chóc. Đàn cá kêu than. Tiếng kêu thấu động lòng Trời ... Vua Thủy Tề bèn sai thần biển đi tuần khảo. Chàng đến vùng biển này, quả đúng như lời kêu ca của đàn cá ... Về đến điện thủy cung, thần biển tấu trình. Giận tên phù thủy, vua thủy tề giao cho thần biển ra tay trừ tặc, làm bình yên cho vùng biển này ... Cuộc giao tranh của thần biển và lão phù thủy gây nên những trận cuồng phong, xoáy lốc cuộn cuộn suốt trăm ngày liền bắt phân thắng bại. Cả hai đều mệt mỏi, nghỉ ngơi rồi lại quyết chiến cho mãi đến hôm nay. Cứ vào mùa hè, họ lại đánh nhau cho đến tận mùa đông. Năm nào cũng vậy. Có đến hàng triệu năm rồi ...

Mờ sáng ngày thứ ba, đến đảo Trường Sa. Tàu đậu ở phía tây, nơi sóng biển nhẹ nhất, nhờ đảo che bớt sóng ... Đảo Trường Sa là hòn đảo lớn nhất thuộc các đảo do quân ta đóng giữ ... Thời đó (1976) quân ta chiếm 11 đảo, người Phi-líp-pin hai đảo, người Đài-loan chiếm đảo Thái Bình là đảo lớn nhất của quần đảo Trường Sa. Đảo Trường Sa lớn, nhìn bốn phía đều biển, như hột xoài nổi trên biển Đông, chiều dài khoảng 600 mét, bề ngang chỉ vài trăm mét.

Dù đậu nơi "trốn sóng", con tàu vẫn lắc lư, chiếc trục thăng chao theo chiều sóng nhồi vào thân tàu.

Nhiệm vụ của Hồ Duy Hùng, chở cán bộ cao cấp của quân đội quan sát các đảo xa và hạ cánh trên đảo. Tiến hành quan sát đánh dấu mốc các đảo thuộc chủ quyền quốc gia.

Ra đến Trường Sa, trời nước mênh mông Hùng nhận rõ, tổ quốc ta có Trời, có đất, có biển, dù có đảo rất nhỏ, có thể chỉ bằng một sân bóng chuyền, thậm chí có đảo còn chìm, chỉ nổi khi nước ròng. Nhưng, bất kể điều kiện nào, đó là vùng đất của tổ quốc. Các chiến sĩ quân đội ta sẽ bảo vệ nó.

Chiếc trực thăng bay mãi, những hòn đảo nhỏ, thấp, trắng san hô, một màu trắng như mây. Rồi bay trên những đám mây, cứ tưởng đó là những hòn đảo. Đã có lần Hùng điều chỉnh góc xuống chuẩn bị hạ cánh xuống mây. May mà anh kịp nhận ra, tăng ga, thoát hiểm... chỉ cần cảm giác sai, hạ cánh thì... ở giữa biển, ngàn trùng sóng bạc đầu... Nhờ những nghiên cứu rất cụ thể, sau này, những trận chiến đấu giữ đảo, các chiến sĩ trên đảo có các biện pháp phòng thủ tích cực, chúng ta đã trụ vững và chiến thắng.

Hồi đó, những cán bộ ngồi trên chiếc UH-1, để Hồ Duy Hùng lái ra rất xa ngoài khơi rồi hạ thấp độ cao, sát mặt biển, tiến vào đảo. Tình huống giả thiết pháo hạm bắn từ xa. Ai cũng thấy rất rõ việc giữ đảo vô cùng khó khăn. Từ trên chiếc trực thăng ở các độ cao khác nhau, chưa nói những đảo nhỏ. Đối với đảo Trường Sa đứng ở ngoài biển phía bên này, có thể nhìn thấy nước biển ở phía bên kia. Và, chỉ cần có pháo là có thể chiếm đảo. Vậy mà, cuộc chiến đấu của chúng ta bảo vệ đảo, bảo vệ chủ quyền quốc gia đã chiến thắng. Những ngày ở Trường Sa, chiếc UH-1 của Hùng như biểu diễn thăng bằng trên chiếc bập bênh ... con tàu chòng chành, cất cánh đã khó, việc hạ cánh còn khó hơn, nếu chọn không đúng thời cơ hạ cánh, chỉ với độ nghiêng lớn có thể đánh bật chiếc trực thăng rớt xuống biển. Cái khoảnh khắc thăng bằng giữa hai lần sóng xô, phải đặt càng chính xác gần như tuyệt đối xuống boong tàu.

Cuối năm 1975, đầu năm 1976, bọn phản động trong tổ chức "Hội liên hiệp giải phóng các dân tộc" dưới sự chỉ huy của Mĩ, cấu kết với bọn diệt chủng ở Cam-pu-chia, tổ chức lại với tên tắt "Fulro", có sự chi viện từ bên ngoài, tiến hành hàng loạt cuộc tấn công vào những người yêu nước ở các bản, làng. Gây nên những tổn thất về người, làm rối loạn trật tự, uy hiếp an ninh. Bọn chúng hoạt động trong rừng sâu, khi có động hoặc bị bộ đội bao vây, rút lên núi. Tổ chức những nhóm nhỏ, bắt cóc cán bộ, chặn xe đồ giết người, cướp của. Nghiêm trọng hơn, bọn Fulro tuyên bố li khai, lập chính phủ, âm mưu tách vùng rừng núi Tây nguyên thành một quốc gia. Nhân dân hoang mang, đời sống bị đảo lộn. Đặc biệt nghiêm trọng, ngày 2 tháng 9 năm 1975, lợi dụng nhân dân cả nước mừng lễ độc lập, Fulro bất ngờ tấn công vào hai đơn vị bộ đội ở đông bắc và tây bắc

Đà Lạt. Trong đó, tại bản Đăm-rông (Damrong), nằm trên quốc lộ giao thông Đà Lạt - Buôn Mê Thuột. Bọn Fulro vây chặt một đại đội bộ đội địa phương Lâm Đồng. Tình hình hết sức cấp bách ...

Hồ Duy Hùng được lệnh cùng với Nguyễn Xuân Trường và Lê Đình Kí hình thành một biên đội ba chiếc UH-1, chi viện trực tiếp cho bộ binh, Những chiếc trực thăng được trang bị rốc-kết và đại liên M60 có mặt kịp thời, giải vây cho đơn vị bạn. Đồng thời tấn công trực diện làm cho tàn quân bị thương vong nặng nề ...

Đánh Fulro, điều khó khăn và nguy hiểm chính là địa hình. Hầu hết bọn đầu sỏ ở biên giới, trên núi cao hoặc rừng già. Người dân địa phương sợ hãi, phải làm theo những qui định của bọn chúng ... Còn chúng ta, dù bay thấp, cũng không sao nhìn thấy đối phương. Những tên lính Fulro lẫn vào rừng cây, ở trong nhà dân và sẵn sàng nhả đạn vào những chiếc máy bay gây khó khăn cho hoạt động của chúng.

Một lần, Hồ Duy Hùng nhận chở quân bộ binh, chụp vào cơ quan đầu não của Fulro ở vùng Lạc Thiện. Theo trinh sát, đó là một thung lũng sâu, xung quanh vách đá tảng, dựng đứng, cây cao. Chỉ có một khe nhỏ có thể tiến vào hạ cánh ...

Buổi sáng, sương phủ mờ các đỉnh núi. Đến chín giờ dưới ánh nắng mặt trời, sương bốc cao thành những áng mây lằng lằng trên lưng chừng núi. Tại thung lũng, lúc này, không khí bị đốt nóng, gió luân chuyển tạo thành vùng đối lưu không khí, có áp suất không đều nhau tại một khu vực sâu, vốn rất nhỏ, làm cho lực nâng của cánh quạt yếu hẳn. Bình thường những khu vực như vậy bị cấm bay. Cách Lạc Thiện không xa, ở phía đông, có một thung lũng tương tự, có tên nổi tiếng là Ô-kha, nơi hàng chục chiếc phi cơ rơi mà không rõ lí do. Thời còn bay ở phi đoàn 215, sư đoàn 2 không quân nguy. Hùng đã được phổ biến và khuyến cáo cần phải tránh xa những nơi đó ...

9 giờ sáng, mười chiến sĩ bộ binh được trang bị gọn nhẹ, leo lên máy bay. Hồ Duy Hùng cho chiếc UH-1 cất cánh. Mười lăm phút sau thung lũng vùng núi hiện ra, anh bay lướt qua Lạc Thiện, bò lên cao và một khe núi ở trước mặt. Chiếc UH-1 trườn qua khe tiến vào

thung lũng, lập tức nó như bị ném vào một vùng xoáy, lúc trời lên cao, có lúc như hút hẫng rơi xuống khá sâu. Cánh quạt vẫn quay đều nhưng việc điều khiển rất khó khăn. Hùng bỗng nhớ, bài học bay vào vùng khí lưu bất ổn đã học ... Dựa vào triền núi, áp suất không khí tương đối ổn định nhưng cực kì nguy hiểm. Chỉ lác tay lái, cánh quạt đập vào vách núi, máy bay sẽ như một cục sắt, rơi xuống... vỡ tan tành. Hùng tập trung cao độ, cần lái hướng và hai chân điều khiển trực thăng, nghiêng một góc theo triền núi, vừa giữ cho cánh quạt có lực nâng, tay trái ấn nhẹ, chiếc UH-1 vừa lao xuống chậm vừa lượn vòng theo bờ khe. Quả nhiên, chiếc trực thăng ổn định, đôi lúc bị xoáy nhẹ nhưng vẫn điều khiển được. Hùng lái chiếc máy bay như một nghệ sĩ xiếc, cho đến khi làn gió xoáy của cánh quạt, quét tràn những đám cỏ, mười chiến sĩ xung kích nhảy ra khỏi máy bay., cỏ cao ngập đầu, họ lao vào cỏ và bám trụ. Hùng không nhìn thấy, dù họ đang ở dưới bụng máy bay. Anh lại theo triền núi bay lên, liên tục đổ sáu đợt vào vùng này... và bọn chỉ huy Fulro đã bị tiêu diệt trong đó có một thành viên của lực lượng chính phủ li khai.

Cuối năm 1976, cuộc tẩy thanh đã hơn một năm, chúng ta diệt và bắt sống rất nhiều lính Fulro, giải phóng nhiều vùng khỏi sự kiểm soát của bọn li khai. Chính sách đại đoàn kết của chính phủ ta được áp dụng đúng đắn làm cho một bộ phận rất lớn nhân dân hưởng ứng. Họ kêu gọi binh lính trở về với gia đình đạt kết quả tốt. Số ngoan cố dựa vào rừng núi vẫn chống trả quyết liệt. Theo quyết định của Bộ tổng tham mưu, không quân phối thuộc một phi đội cho sư 8 bộ binh (sư đoàn 968). Hùng được lệnh cùng với phi đội sử dụng trực thăng vũ trang, chở quân chiến đấu và thương binh, chở tù binh ... Anh đã xuất kích chiến đấu hàng chục trận, nhiều trận bắn hạ cánh chỉ bằng cái sân phơi xung quanh là cây to, cao, có lần bọn phi đã bắn thẳng vào chiếc UH-1 của anh.

Bây giờ, cuộc chiến đấu đã chuyển sâu vào rừng rậm, ác liệt hơn. Bọn Fulro bám vào rừng đại ngàn, phân tán. Bộ binh truy tìm không có kết quả, bèn phái những tổ nhỏ, trinh sát rất vất vả và nguy hiểm. Chỉ có thể diệt bọn đầu sỏ mới hoàn toàn tiêu diệt được Fulro.

Mùa thu năm 1976, chúng ta có thêm L19 là loại máy bay cánh quạt, tốc độ chậm, khả năng trinh sát khá tốt. Có thể chỉ điểm cho UH-1 tấn công hoặc hướng dẫn cho bộ binh. Nhưng, cơ động nhanh nhất vẫn là trực thăng vũ trang.

Một hôm, cuối tháng 9 năm 1976, ở núi Yên Ngựa, phía đông Buôn Mê Thuộc. Chừng năm mươi ki-lô-mét, một tiểu đoàn thuộc sư đoàn 8 bộ binh phát hiện quân Fulro tập trung khá đông. Quân ta tiến hành bao vây và gọi thêm quân đến chi viện. Mặc dù địa hình hiểm trở, việc vây chặt hoàn thành. Quân Fulro chống trả yếu ớt rồi rút lui. Lực lượng bộ binh tiến vào nhưng chẳng thấy tên nào ... thì ra, bọn chúng lợi dụng đường mòn trên núi bí mật rút lên đỉnh. Đôi lần, quân ta cố trèo lên đều bị thiệt hại. Tham mưu trưởng sư đoàn 8 yêu cầu không quân ...

Tổ trực thăng chiến đấu của Hồ Duy Hùng và Nguyễn Đình Khoa xuất kích. Được bộ binh chỉ điểm. Hùng bay sát triền núi, anh nhìn thấy con đường mòn, không thấy tên phi nào xuất hiện, bên cạnh anh là phi công phụ kiêm dẫn đường, trung úy Hanh tập trung quan sát bên phải. Hùng đảo mắt quan sát phía trước và bên trái. Anh vòng ra phía sau núi rồi vòng trở lại, Hanh báo cáo:

- Anh Hùng, có khói.
- Ở đâu?
- Ở lùm cây, gần trên đỉnh núi.

Hùng tập trung bên phải, ngay trên chỗ lùm cây to có làn khói mỏng, anh nói chuyện với người phi công:

- Hanh, có phải tụi nó? Hay là nhà dân?
- Tiếp tục quan sát, coi kìa, anh Hùng.

Nghiêng máy bay qua bên phải, Hùng thấy rất rõ là khói củi. Gần ba tháng đốt than cho anh kinh nghiệm để nhận biết khói củi và khói lò. Khói do nấu bếp và khói đốt cây khô. Cũng là những làn khói nhưng khói bếp lan tỏa, còn khói củi cuộn cuộn nhưng mất chân, chỉ có làn khói lớn ở bên trên ... Sau khi quan sát kỹ, không phải khói bếp, ở đó không có nhà dân. Cẩn thận Hùng bóp mi-crô trao đổi với Khoa, đang lái chiếc UH-1 ở phía sau:

– 35, anh có thấy khói ở lùm cây bên trái?

Khoa trả lời:

– Tôi thấy rất tốt.

– 35, có phải khói nhà dân?

Hùng và Khoa cùng quan sát, họ bay vòng ra phía sau núi rồi ép sát khu vực, với cách bay này, anh có thể thấy rõ bên dưới tán cây. Rõ ràng không có nhà dân. Nhưng, có phải của người dân đi lấy củi hay là bọn Fulro? Hùng biết rõ, bọn phi chỉ có số ít, trà trộn, uy hiếp nhân dân. Còn, đa số người dân tộc vốn hiền lành, chân thật. Không thể vì đánh Fulro lại làm hại đến nhân dân. Tiếng của Khoa vang trong tai rất rõ:

– 36, ở đó không có nhà dân.

– 35, xin phép, tôi đánh ...

Khoa trả lời:

– 36, công kích, tôi quan sát.

Hùng chuyển hướng, điều khiển chiếc trực thăng vòng ra xa rồi lao vào theo hướng làn khói bốc lên. Mũi chiếc UH-1 thẳng hướng, dấu chữ thập được vẽ trên mặt tấm kính chắn gió ôm trọn vùng có khói, đến cự li cho phép Hùng ấn cò, chùm rocket lao vút, nổ trùm lên mục tiêu. Bọn Fulro bị đánh bất ngờ, hoảng loạn, lao từ trên đỉnh xuống dưới núi. Hùng đã nhìn thấy loáng thoáng có bóng người, từ trên cao anh ra lệnh cho xạ thủ đại liên M60, bắn dồn bọn Fulro xuống, khẩu đại liên nổ phía sau tốp chạy. Hùng nhắc:

– Xạ thủ, đừng bắn phía trước, cố xục xuống dưới núi, có quân ta, bắt sống cần hơn bắn chết.

Chiếc UH-1 của Hùng rời chiếc trực thăng của Khoa xả đạn, dồn địch đến chân núi. Bộ binh ém sẵn, bắt gọn trên 40 tên, có viên tướng chỉ huy, cấp thứ trưởng của Fulro.

Trận đánh gọn, hiệu quả có vài tên trốn thoát. Sau đó ít lâu bọn Fulro lần lượt ra hàng và tan rã, những tên bị bắt ở nơi khác trong các trận đánh cuối cùng diệt bọn Fulro, khai "trận Yên Ngựa mau chóng thất bại vì có một số quả tên lửa bắn trúng đám lửa" nhiều tên ngồi xung quanh chết và bị thương. Bọn chúng kháo nhau "Việt

Cộng bắn rốc-két tìm nhiệt". Sau đó bọn chỉ huy ra lệnh cấm đốt lửa ban ngày vì sợ rốc-két của trực thăng

Năm 1977 - hai giờ đêm một ngày đầu mùa khô. Quân Pôn-pốt đồng loạt tràn qua biên giới nước ta suốt chiều dài kênh Vĩnh Tế từ Châu Đốc đến Hà Tiên. Ngay đêm đó, hàng ngàn dân thường bị giết rất dã man. Những người sống sót kể rằng "Đang đêm, cả nhà ngủ say, bọn giết người từ bên kia biên giới, bí mật bò sang xộc vào nhà gặp bất kể ai, bọn chúng xả bằng mã tấu, thọc lưỡi lê, đập búa vào đầu, vào thân, chém gục tất cả không để sót một ai, trẻ con cũng bị giết bằng dao và bị xé xác. Hầu hết, những người bị giết, đều ở bên bờ kênh Vĩnh Tế trên đất nước ta, giáp với Cam-pu-chia, cách biên giới hai nước chừng 500 mét. Những người sống sót, hầu hết có nhà ở ven kênh. Thấy bọn Miên, đã bí mật thả mình xuống dòng kênh, dìm mình rồi bơi sang bờ Nam".

Nhân dân ta, đặc biệt là các chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam, chẳng bao giờ quên nổi những trận đánh kì lạ giữa chúng ta và bọn Pôn-pốt. Tất cả mọi thủ đoạn chiến thuật của quân đội ta, đều bị bọn diệt chủng biết và đối phó. Vì vậy, đánh với Pôn-pốt, bao giờ cũng rất ác liệt. Nghe nói, hồi xưa, chính các cán bộ quân sự của Pôn-pốt được các chiến sĩ quân đội ta chỉ dẫn tận tình và rồi họ phản ...

Có lẽ, nhân dân vùng biên giới tây nam, chẳng bao giờ quên nổi sự tàn ác, dã man đến không còn tính người của bọn đao phủ. Và, có lẽ, không bao giờ, những chiến sĩ quân đội ta, đặc biệt là các phi công chiến đấu của chúng ta quên nổi những trận chiến đấu trường tri quân xâm lược, diễn ra ở biên giới nước ta.

Đó là, trận chiến đấu mùa khô năm 1978, ở kênh Vĩnh Tế thuộc phía tây Nhà Bàng, Thất Sơn, tỉnh An Giang.

Bọn Pôn-pốt lần chiếm một tuyến dài, trên bốn ki-lô-mét, vào sâu trong đất ta chừng 500 mét dọc theo tuyến kênh. Bọn chúng đào công sự ở phía bắc bờ kênh, hàng ngày xua quân sang bờ nam giết người, cướp của. Lệnh của trên, bộ đội ta phải đánh tiêu diệt quân xâm lược trong một trận hiệp đồng quân binh chủng.

Năm giờ sáng, pháo cấp tập vào đội hình của bọn diệt chủng. Cả một vùng đồng bằng, địa hình khô ráo, lúa ruộng vừa mới gặt, thân rạ trơ ra như những bụi gai. Sáu giờ sáng, xe tăng và bộ binh chiếm lĩnh trận địa xuất phát xung phong. Pháo binh chuyển làn vào bên trong tuyến phòng thủ của bọn Pôn-pốt, quân ta xốc lên rời trận địa xung phong. Lập tức chúng trời dậy bắn trả quyết liệt. Quân ta tiến rất chậm. Dường như thấy quân ta dè dặt, bọn chúng phản kích, chiếc xe tăng đi đầu của quân ta bị bắn cháy, các chiến sĩ bộ binh phải vất vả mới đẩy lùi quân Pôn-pốt về trận địa cũ của chúng. Tình thế rất khó khăn, cần phải nhanh chóng chiếm lĩnh trận địa. Bộ chỉ huy lệnh cho không quân xuất kích.

Bảy giờ ba mươi phút năm chiếc UH-1 chia thành hai tốp, tốp đầu ba chiếc, tốp thứ 2 hai chiếc, xuất kích.

Đúng lúc pháo binh bắn chuyển làn sâu vào phía sau lưng địch, UH-1 dàn thành đội hình, chiếc đầu bắn chi viện cho bộ binh xung phong. Đạn của khẩu đại liên trên chiếc UH-1 dẫn đầu của Hồ Duy Hùng đã xỉa rất chính xác vào quân phòng ngự Pôn-pốt. Địch không chịu nổi, tróc trận địa tháo chạy. Tốp hai chiếc UH-1 phía sau vượt lên đi sâu vào vùng quân địch phục kích. Bất ngờ khẩu 12 li 8 của quân diệt chủng nổ súng. Hùng thấy đạn lửa bay vụt lên phía trước hai chiếc UH-1, anh vội vã bóp mi-crô:

– Hải Yến, phía trước, bên phải có 12 li 8 bắn lên, cơ động và trở lại ngay.

Hai chiếc UH-1 cơ động gấp, loạt đạn vút lên sát bên chiếc thứ hai suýt trúng... Bộ binh ta được pháo và trực thăng chi viện đã bật dậy xung phong.

Bọn Pôn-pốt biết rõ quân ta khi tấn công ở vùng đồng bằng trống trải thường xung phong theo đội hình hàng ngang. Cho nên, cụm phòng ngự của bọn diệt chủng bố trí xen kẽ có chiều sâu, nhiều ồ ề kháng. Bị tấn công dồn dập, trận địa phía trước không chịu nổi buộc phải tháo chạy. Lập tức bọn ở phía sau sử dụng B40 và cối 82 li bắn rất rát, chặn bộ binh và xe tăng của ta để cho bọn lính vừa bị đánh bật khỏi công sự tháo chạy và co cụm lại. Cuộc chiến đấu ở hướng chính diện rất ác liệt, xe tăng vừa rời khỏi tuyến xuất phát xung

phong bị bắn cháy một chiếc ...Từ trên cao Hùng nhìn rất rõ, anh lái chiếc UH-1 đối đầu phóng hai quả rốc-két, cụm phòng ngự có súng chống tăng nổ bung. Ô đề kháng thứ hai bị một chiếc UH-1 trong đội hình tiêu diệt. Quân ta rời công sự, những chiếc xe tăng dừng mảnh lượm trên đồng ruộng khô nước. Bọn Pôn-pốt bắn trả quyết liệt. Xa xa bọn chúng lố nhố. Hùng cho chiếc trực thăng bay rất thấp, sát mặt ruộng, bất ngờ quay ngang cho khẩu đại liên sáu nòng nhả đạn vào bọn ở phía sau. Bị bắn từ trên máy bay, bọn chỉ huy và binh lính không còn chỗ ẩn nấp an toàn, rời cụm phòng ngự tháo chạy. Hùng lái chiếc trực thăng truy đuổi, vừa tiến, vừa quay chéo một góc để khẩu súng sáu nòng trên máy bay phát huy tác dụng.

Cuộc truy đuổi, tấn công, diễn ra vô cùng ác liệt, có lúc dường như quân ta khựng lại, những chiếc xe tăng đang lao lên phía trước bỗng dừng rồi rẽ ngang, bộ binh dồn lại rất nguy hiểm ... Hùng quan sát, anh thấy rất rõ, một con rạch nhỏ chắn ngang, việc cơ động của xe tăng rất khó, gần như cả xe tăng và bộ binh đều phoir mình ... Phía bên kia, bọn Pôn-pốt từng tốp lẻ có súng chống tăng lom khom, có tên đang chuẩn bị xạ kích. Hùng quay mũi máy bay, phóng hai quả rốc-két, khói, bụi đất bao trùm những tên ngoan cố. Nhưng, có hàng trăm tên khác ở xa hơn. Hồ Duy Hùng quyết định sử dụng súng trên máy bay trấn áp bọn lính áo đen để cho xe tăng vượt chướng ngại vật.

Để làm được điều đó, Hùng và chiếc trực thăng của anh phải tách xa đội hình quân ta, đi sâu vào đất địch, từ phía sau bắn tới, hiệu quả sẽ cao hơn. Nhưng, bay xa khỏi đội hình của bộ binh là chấp nhận nguy hiểm, có thể phải hi sinh. Hùng biết rõ trường hợp hi sinh của Tạ Đông Trung, phi công A37 ...

Hồi đó, từ sân bay Trà Nóc (Cần Thơ) phi đội A37 ba chiếc cất cánh, theo mệnh lệnh chiến đấu của Bộ tổng tham mưu trong trận đánh hiệp đồng quân binh chủng đánh trả đợt tấn công lấn chiếm của bọn Pôn-pốt ở phía tây Bến Cầu (thuộc tỉnh Tây Ninh) Tạ Đông Trung bay ở vị trí số 3, qua Gò Dầu, anh phát hiện mục tiêu ném bom. Đó là một cụm cứ điểm phía bắc con đường nối liền Gò Dầu với Xvây-riêng (Svayrieng), trong một làng cách biên giới chừng một ki-lô-mét, từ cứ điểm này bọn Pôn-pốt tấn công sang biên giới nước

ta ở khu vực phía tây sông Vàm Cỏ Đông ... A37 kéo lên cao, đội hình hàng dọc, hai chiếc đi đầu ném bom xong, lửa khói còn cuộn cuộn, Tạ Đông Trung bỏ nhào, đến cự li 500 mét anh ném bom. Chiếc A37 theo đà lao xuống đến 300 mét vừa ngóc lên anh bị súng 12 li 8 bắn trúng chiếc máy bay bốc cháy. Trung kéo dù ... chiếc dù theo gió bay ngược về phía biên giới. Quân ta ở bên tuyến phòng ngự nhìn thấy rất rõ, các chiến sĩ ở đài quan sát nhìn thấy Tạ Đông Trung cố lái chiếc dù về phía đông, họ thấy anh kéo dù để nhờ gió đẩy nhanh về phía quân ta. Nhưng, chiếc dù như có một sức mạnh trì kéo, Trung cố vươn về phía con đường còn sức hút của trái đất lại kéo anh xuống. Trung rơi xuống một cánh đồng cách quân ta chừng 700 mét ... lập tức quân PônPốt kéo đến bao vây. Ở bên này quân ta nhả đạn, những khẩu đại liên cơ động ra khỏi công sự lao trên mặt ruộng đặt ở vị trí có thể bắn xa nhất. Nhưng những viên đạn chẳng thể đi xa hơn. Quân Pôn-pốt tiến rất nhanh, những tay súng AK, đầu trần, quần cụt, áo đen lao đến, Trung lùi dần về phía con đường. Nhưng, bọn chúng đến rất gần, khẩu súng ngắn trong tay đã lên đạn. Từ trên bờ ruộng Trung bắn gục hai tên tiến đến gần, định bắt sống anh. Quân ta, một trung đội vượt biên giới lao về phía người phi công của ta, trượt qua ruộng lúa khô, còn cách chừng 500 mét, cánh đồng lầy chần ngang, dù mùa khô đã trên một tháng nước ở đây vẫn chưa khô, việc cơ động rất chậm. Trong khi đó, bọn Pôn-pốt xả súng ngắn lực lượng quân ta từ biên giới tiến sang. Cuộc chiến đấu đã diễn ra trên đồng ruộng, các chiến sĩ bò xuống dựa vào bờ ruộng bắn trả, quân ta không tiến lên được. Họ nhìn người đồng đội của mình đánh trả bọn áo đen lao đến ngày càng đông. Họ thấy Trung từ trên bờ ruộng đứng thẳng bắn gục thêm hai tên nữa. Bọn Pôn-pốt không thể bắt sống được người lái máy bay Việt Nam kiên cường, bọn chúng bèn tập trung AK đồng loạt bắn gục Tạ Đông Trung ...

Mặc, lúc này mà nghĩ đến cá nhân hoặc sợ hãi không phải là một quân nhân chân chính. Hùng bóp mi-crô:

- Hải Yến, tôi vượt qua chiến tuyến đánh từ phía sau.
- Trung Nguyên chú ý quan sát tôi sẽ chi viện.
- Nghe rõ.

Hùng lái chiếc UH-1 vượt qua xe tăng và bộ binh ta, tiến sâu vào đất địch. Từ trên cao và phía sau, Hùng thấy rất rõ quân Pôn-pốt phơi mình sau những mô đất. Anh ra lệnh cho xạ thủ điểm xạ từng loạt đạn ngắn, chính xác. Làm vỡ toang tuyến phòng thủ, tạo điều kiện tốt cho xe tăng vượt chướng ngại vật. Chiếc máy bay của Hùng bay sát mặt đất, ào ào lướt qua trên cánh đồng rồi xoay ngang. Từng loạt M60 cày tung đất, cắm phăng vào bọn đề kháng. Anh căng mắt quan sát, tập trung lái tránh những nơi có quân áo đen ... Bỗng một loạt đạn súng bộ binh của quân Pôn-pốt, chẳng biết ở góc nào, bắn thẳng vào mũi chiếc trực thăng, đạn lửa đỏ lù trong nháy mắt xuyên qua kính chắn gió, những mảnh vỡ rơi chưa đến sàn, Hùng thấy viên đạn cắm thẳng vào ngực rất mạnh, anh có cảm giác như ai đó đâm một nhát dao vào lồng ngực đau điếng. Nhờ chiếc áo giáp, viên đạn cắm vào ngực vỡ ra một mảnh áo và bắn sang tay người lái phụ của Hùng là phi công Lê Việt Bắc:

– Anh Hùng, tôi bị thương.

Dù bị đạn cắm vào ngực khá đau, mãi tập trung đánh địch. Hùng hỏi Bắc:

– Anh bị thương ở đâu?

Vừa hỏi, Hùng liếc thấy máu ở tay và cả trên mặt. Bắc trả lời:

– Tôi bị thương ở tay.

– Chắc là, ...

Hùng định nói "viên đạn cắm vào ngực anh vắng qua" nhưng kịp ngăn lại. Phía quân ta, xe tăng đã vượt qua được chướng ngại, địch đang tháo chạy. Hùng nhìn khoảng cách giữa quân ta và bọn áo đen, lại sắp có chướng ngại thứ hai, có thể bộ binh và xe tăng không theo kịp. Bọn Pôn-pốt kịp rút về tuyến sau co cụm. Hùng lấy bông, băng trong túi cấp cứu ở bên hông đưa cho Bắc, động viên:

– Anh ráng một chút, băng lại đi, tôi đánh tiếp, hết đạn sẽ bay về.

Bắc nhăn mặt:

– Tôi đau quá.

Hùng liếc nhanh, mặt Bắc bê bết máu, trên mu bàn tay máu chảy khá nhiều. Anh nhìn ra ngoài, địch đang tháo chạy, nếu không tiếp

tục tấn công, bọn chúng trụ lại được, máu chiến sĩ ta có thể đổ thêm. Hùng an ủi:

– Anh băng lại đi, quân ta đang xung phong, xe tăng lên không kịp. Ta phải tranh thủ "lượn" một ít để giảm bớt khó khăn cho bộ binh. Bắc im lặng, tự mình băng lại. Hùng hỏi:

– Trên mặt anh có bị thương?

– Không.

– Sao nhiều máu quá vậy? Có sao không?

– Chắc là từ bàn tay, tôi quẹt mồ hôi ... không sao đâu, anh đánh tiếp đi ...

Vậy là, Bắc chỉ bị thương ở tay, Hùng yên tâm, tiếp tục cơ động máy bay đề phòng địch bắn, anh bay ở độ cao sát mặt ruộng, hiệu quả xạ kích của trực thăng rất cao, nhưng cũng dễ bị súng bộ binh bắn. Chiếc UH-1 của anh bay trên đồng lúa vừa gặt, cùng với biên đội hình thành năm pháo đài bay cơ động nhả đạn vào bọn diệt chủng ... tiếng động cơ, tiếng súng, tiếng pháo của ta và của địch trên cánh đồng phía tây Nhà Bàng - Thất Sơn, tạo nên cảnh tượng hùng vĩ chưa từng có trong một trận chiến đấu hiệp đồng quân binh chủng của quân đội ta, Như những thiên thần, chiếc trực thăng nhào lộn, lượn vòng, bổ nhào làm cho bọn Pôn-pốt thực sự hoảng loạn, chúng lo đối phó với trực thăng thì không tập trung ở mặt đất. Như vậy, việc đối phó với xe tăng và bộ binh của ta sẽ bị ảnh hưởng. Cuộc chiến đấu giữa quân ta và bọn Pôn-pốt diễn ra rất căng thẳng và ác liệt. Bọn chúng chống trả điên cuồng. Phi đội trực thăng vừa diệt địch, vừa yểm trợ chi viện cho bộ binh và xe tăng. Phi đội Nguyễn Đình Khoa phát hiện một chốt rất lợi hại của địch, làm cho quân ta không thể tiến lên được. Ở đó địa hình rất khó cho xe tăng cơ động, chiếc xe tăng nào định lách qua đám cỏ có bãi lầy, liền bị những tay súng chống tăng bắn cháy. Khoa cơ động, chiếc UH-1 vòng ra phía sau phóng một loạt rốc-két, ổ đề kháng bị tiêu diệt. Trong lúc đó, chiếc UH-1 của Hùng tấn công vào khu hậu cần. Hùng nghe trên tai tiếng gọi của Khoa gấp gấp:

– 36, 35 gọi - Hùng trả lời:

– 36 nghe rõ.

– 36, máy bay của tôi bị thương, điều khiển rất khó khăn.

Hùng bình tĩnh:

– 35, anh bay về đất của ta được không?

– Được, tôi cố gắng, tay lái rất nặng.

Sau khi phóng loạt rốc-kết cuối cùng vào ổ phòng ngự của địch, lái chiếc UH-1 của mình cũng bị thương, anh hộ tống chiếc trực thăng của Khoa hạ cánh. Hùng cũng hạ cánh, anh nhanh chóng phát hiện, chiếc UH-1 của Khoa bị AK của bọn Pôn-pốt bắn bể ống dầu đỏ, loại dầu phụ trợ tay lái, nên điều khiển rất nặng và khó khăn. Sau khi bố trí người canh gác, Hùng chờ tổ bay của Khoa về, đem ống khác lên thay ...

*

* *

27 năm sau ngày lấy chiếc trực thăng, tôi gặp lại Hồ Duy Hùng, bây giờ trông anh chừng chạc và từng chải. Nhưng, giọng cười, tính cách của anh vẫn đậm nét của một thời sôi nổi, trẻ trung, hồn nhiên. Anh kéo tôi ngồi ở hàng cây bên hồ đầm sen. Dưới nước bây giờ là những con cá quẫy đuôi, đớp bóng, thanh bình. Anh nhìn xa xăm, trên mái tóc đã có những đốm bạc, tôi hỏi:

– Nghĩ gì vậy Hùng?

Hùng cười giòn:

– Mới đó, mà đã 22 năm. Hồi đó, anh em mình, đâu có ai nghĩ sẽ có lúc ngồi ở đây.

Phải, tôi biết rất rõ, từ chiếc trực thăng UH-1, Hồ Duy Hùng đã tham gia chiến đấu hàng chục trận, tải thương. Trực tiếp bay vận chuyển, chở cán bộ cao cấp v.v... Tôi nhìn Hùng, câu nói "Mới đây mà đã 22 năm" làm cho tôi hết sức xúc động. Đúng là cách đây 22 năm. Hồi đầu mùa khô năm 1978, tôi tham gia chỉ huy trận hiệp đồng quân binh chủng, lần đầu, đánh lớn, tại xã Khánh Bình, thuộc địa phận Châu Phú, tỉnh An Giang. Tôi biết một câu chuyện, về một trận đánh lớn hôm đó.

Đó là ngày 14 tháng 3 năm 1978, cuộc chiến đấu ác liệt và liên tục. Có lúc bọn Pôn-pốt phản công, dọc tuyến biên giới hết sức căng

thắng. Quân ta phải chiến đấu trong điều kiện cực kì khó khăn. Càng về sau, quân địch tổ chức đối phó với trực thăng có hiệu quả, lần xuất kích nào cũng có những chiếc UH-1 bị thương. Cuối năm 1978, bọn Pôn-pốt tung hơn mười sư đoàn, liên tục tấn công sang biên giới nước ta. Tại khu vực 2 xã Khánh An, Khánh Bình, thuộc tỉnh An Giang, quân địch đã cố thủ khá chắc, nhiều lần, ta tổ chức đánh, nhưng đều không thành công. Tại đây, trung đoàn 11 của Pôn-pốt được tặng danh hiệu anh hùng vì đã đánh liên tục, chưa lần nào quân ta lọt được vào trận địa của chúng. Khu vực trung đoàn 11 chiếm, chạy dài gần ba ki-lô-mét. Xung quanh có sông, rạch bao bọc, con đường bộ duy nhất đi vào đến trung tâm chừng 500 mét, có một công sự vững chắc, nơi đặt sở chỉ huy trung đoàn.

Bộ chỉ huy mặt trận quyết định, sử dụng một sư đoàn chủ lực, hai đại đội địa phương, có sự phối hợp chiến đấu của không quân.

Mờ sáng pháo của ta cấp tập vào khu vực sở chỉ huy Trung đoàn 11, cùng lúc đó các chiến sĩ bộ binh đã áp sát tuyến xuất phát tấn công ... Bộ binh vừa đặt chân lên khu vực đầu cầu, lập tức đạn cối từ những nơi chúng bố trí và được ngắm bắn sẵn, từ trước, gần như đạn cối rơi đúng từng bước chân của chiến sĩ ta. Đến gần trưa, bốn đợt xung phong đều bị chặn đứng. Bộ chỉ huy thấy rõ, mối đe dọa chính từ những trận địa súng cối, rải rác ở khắp các khu vực trên cánh đồng ruộng mênh mông, bèn lệnh cho UH-1 tiêu diệt. Các chiến sĩ lái máy bay xuất kích tràn qua bên kia chiến tuyến, Hồ Duy Hùng nhanh chóng phát hiện các trận địa cối của địch, anh phóng những loạt rốc-két hết sức chính xác, tiêu diệt các trận địa hỏa lực của bọn Pôn-pốt ... bộ đội ta tiếp tục xung phong, nhưng không sao vào được căn cứ của địch, hỏa lực phòng ngự rất mạnh, đặc biệt chúng sử dụng B40 và đại liên khống chế cửa mở độc đạo có hiệu quả, quân ta hi sinh khá nhiều phải dừng lại. Rõ ràng, thế phòng thủ dựa vào địa hình sông, rạch và đầm lầy rất lợi hại. Quân ta buộc phải dùng bom, bốn chiếc A37 xuất kích, ngay loạt bom đầu tiên, toàn bộ cứ điểm phòng thủ của sở chỉ huy trung đoàn 11 bị san bằng. Địch bỏ trận địa rút chạy, vượt sông về bên kia biên giới. Nhưng, khi rời khỏi trận địa là phơi mình, là bộc lộ nhược điểm. Ngay lúc đó, Hồ Duy Hùng và đồng đội đề đầu quân địch nhả đạn,

những chiếc xuồng, những tên lính vứt súng, bơi trên sông đều bị UH-1 tiêu diệt. Suốt một ngày, gần như ngồi trên máy bay, chiếc UH-1 của Hồ Duy Hùng và đồng đội càn nát trận địa địch. Anh đánh vào sở chỉ huy phía sau của trung đoàn 11, đánh trận địa. Xạ kích vào các cụm đóng quân, những chiếc xe chở lương thực và cả những tên lính khoác súng hành quân. Những chiếc UH-1 của trung đoàn 917 không quân cũng không ít bị đạn "dính" vào, có rất nhiều viên AK và cả những viên đạn 12 li 8. Đến chiều, quân ta làm chủ trận địa, toàn bộ ban chỉ huy trung đoàn 11 của Pôn-pốt bị tiêu diệt, ba tiểu đoàn bị thiệt hại nặng, hai xã Khánh An và Khánh Bình sau nhiều tháng bị chiếm đóng, đã được giải phóng.

Ngày hôm sau, trên chiếc trực thăng UH-1, Hồ Duy Hùng chở đại tá Lê Hải, phó tư lệnh sư đoàn 372 không quân, kiểm tra kết quả trận đánh. Anh bay dọc theo kênh Vĩnh Tế, chẳng biết từ đâu, một viên đạn AK từ một công sự nào đó của bọn Pôn-pốt bắn lên, một viên đạn trúng đuôi chiếc UH-1, Hùng báo cáo cho đại tá Lê Hải và xin phép bay về sân bay Trà Nóc. Sau khi kiểm tra, anh phát hiện ống truyền lực cánh quạt đuôi bị bắn thủng. Hùng mở lớp vỏ đuôi máy bay, tháo ra một ống dài chừng bảy tấc. Rồi chẳng nói với ai, anh đến khu tha ma, xác máy bay Mĩ, tìm chiếc đuôi trực thăng, tháo ra một khúc có chiều dài bằng ống truyền lực cánh quạt đuôi của anh. Chẳng mấy chốc với "đồ nghề" có sẵn trên máy bay Hồ Duy Hùng "lắp ráp" hoàn chỉnh rồi nổ máy. Đại tá Lê Hải đến bên cạnh:

– Nè, Hùng! Có đảm bảo không?

Hùng trả lời:

– Dạ, bảo đảm.

– Đừng có ầu, chuyện, máy bay chớ không phải xe hơi.

Hùng tự ái, nhưng rồi nghĩ ngay, ông ấy đã nói đúng, bèn thưa:

– Tôi nghĩ rằng, tôi đã lắp đúng kĩ thuật, tôi có học ...

Thoáng nghi ngờ Lê Hải hỏi:

– Thật không? Học hồi nào?

Hùng nghiêm nghị:

– Thưa anh, nếu sợ, anh ở lại, về trung đoàn, tôi lái chiếc khác đến đón anh.

Lê Hải cười xòa, anh vốn như vậy. Bây giờ, tính cách một hiệp sĩ coi thường hiểm nguy thể hiện ngay:

– Mà dám bay, tao dám ngồi...

Nè, Hùng, anh thấy thế nào?

Thực ra, tôi muốn hỏi công việc của anh hiện nay như thế nào? Nhưng câu nói chẳng có chủ đề làm cho Hùng bối rối, còn tôi thì cứ nhìn dưới nước. Mặt nước hồ hiện lên chiếc đu quay khổng lồ, cao, sừng sững, ánh xuống mặt nước như chiếc cối xay nước của đồng bào dân tộc ở miền Bắc. Hình ảnh chiếc đu quay ám ảnh, tôi hỏi:

– Ai làm chiếc đu quay này?

Hùng phẩn chấn:

– Ở đầm sen, chiếc đu quay này, cao, to, hùng vĩ những dễ làm, có cái còn khó hơn, bọn tôi còn làm được.

– Cái gì vậy?

– Hệ thống nhào lộn trên không, vượt thác, nhạc nước Đầm Sen, hệ thống mô-nô-ray và hàng chục công trình vui chơi khác đều do anh em chúng tôi tự làm. Có dịp tôi sẽ kể cho anh nghe. Tôi nghĩ...

Hùng tìm từ ngữ hay tìm ý. Tôi quan tâm chuyện khác, bèn hỏi:

– Theo anh, cái gì hấp dẫn nhất Đầm Sen?

– Đầm Sen hấp dẫn tùy theo lứa tuổi, như các cháu thiếu nhi thích nhất là trò chơi, nam nữ thanh niên là những nơi đi dạo, những trò chơi cảm giác mạnh, còn người lớn tuổi thích môi trường gần với thiên nhiên. Ở Đầm Sen, chúng tôi thỏa mãn tất cả mọi đối tượng, ai vào đây cũng có chỗ thích hợp để chơi.

– Nè, ví dụ cỡ tôi và cháu bé kia - Tôi chỉ một em bé đang đi với cha mẹ, em khoảng tuổi tiểu học. Hùng cười lớn:

– Anh thật là... chẳng có gì thay đổi.

Tôi thắc mắc:

– Nghĩa là sao?

– Là bao giờ cũng đặt tối đa và tối thiểu, y như động cơ máy bay, có phải máu nghề nghiệp?

– Mình muốn, một cái gì đó phải là cái hấp dẫn chung, ai cũng thích

– Nè, ở Đàm sen có không?

Hùng khẳng định:

– Có, đó là một vườn chim giữa lòng thành phố. Sắt thép, máy móc dù sao cũng là vật vô tri, chỉ cần có kĩ thuật cao, có tiền là làm được. Còn chú chim, nó là một sinh vật hẳn hoi. Môi trường tốt chim mới sống và sinh sản. Nó sinh sản là chứng tỏ môi trường thích hợp. Tôi dám chắc, "chim", người lớn, trẻ em đều thích.

Tôi hỏi các có:

– Vườn chim của Đàm Sen có bao nhiêu loại?

Tôi liếc nhìn Hùng, mỉm cười, bụng bảo dạ: "Chắc chắn là anh chàng phi công, vớ phải câu hỏi này sẽ xịt như chiếc UH-1 không đủ điện áp để khởi động, cất cánh". Đột nhiên, Hùng cười ròn rã. Trong bụng tôi nghĩ chắc rằng anh chàng cười trừ. Nào ngờ chàng cựu phi công hùng hồn:

– Có gần bảy mươi loài chim đang sinh sống tại đây, chỉ riêng cò, có cò trắng, cò quắm, cò rám, cò ngà, cò hạt, cò đen, cò lửa, cò cổ trắng. Còn sáo ở đây đã có sáo sậu, sáo Trung quốc, sáo nghệ, sáo nhôm, sáo đá, sáo Đà Lạt ... Rồi diên điểu, công cộc, cu đất, cu ngói, cu xanh, diệc xám, diệc lửa, chằng bè, gà nước, họa mi, chào mào, hoành hoạch, oanh vũ, ó, đại bàng, điều hâu, cú mèo, điều lửa... Thấy không thể bắt bí, tôi chặn ngang:

– Nè, Hùng, anh nói chim đẻ tự nhiên ở đây, thiệt không?

Rõ ràng anh chàng này nắm rất chắc, từ chiếc trực thăng bị bắn bể ống truyền lực cánh quạt đuôi, anh ta còn tìm đồ cũ thay thế, bay được, thì việc người giám đốc công ti bây giờ từng là chỉ huy trưởng các công trình phức tạp, đòi hỏi kĩ thuật cao và an toàn tại công viên Đàm sen, như lời của công nhân công ti thường nhắc tới, dù Hùng không nói ra, tôi tin ngay. Anh đã từng chỉ huy xây dựng và lắp đặt hệ thống nhào lộn trên không, trò chơi vượt thác, hệ thống tàu điện

trên cao. Đặc biệt là công trình nhạc nước. Đây là một công trình hoành tráng kết hợp giữa kĩ thuật, mỹ thuật và âm nhạc rất nổi tiếng của Đầm Sen và Việt Nam. Muốn có nhạc nước phải giải quyết kĩ thuật phức tạp của thủy động học để điều chỉnh áp lực nước các vòi phun, cho đến kết hợp giữa các giai điệu của bài hát, sự chuyển động của nước phun và ánh sáng. Xem nhạc nước không chỉ có nhạc nước ngoài mà còn có những bài hát của Việt Nam. Tôi đã ngồi hàng chục phút để thưởng thức một cảnh tượng hùng vĩ, cứ ngỡ đang ở thiên đường... Tôi biết, chỉ riêng tại Đầm Sen đã có hàng chục trò chơi cảm giác mạnh như tàu hải tặc, cá chép quay, đu dây quay, máy bay, đĩa nghiêng, vượt thác, nhào lộn trên không. Hàng chục trò chơi cho thiếu nhi rất đa dạng như thực tế ảo, con rồng lượn, xe điện đung, xe lửa mi ni ... Chỉ riêng cây và hoa, những người như tôi, mê say, có thể ngắm hàng tuần liền cũng chưa hết như vườn bướm, nhà hoa ôn đới, nhà xương rồng, vườn lan, vườn hoa phương Đông ... Hùng rất vui:

– Thời kì đầu khó khăn lắm, toàn bộ tiền thưởng, tiền làm ngoài giờ của tôi và những anh em yêu nghề, tự bỏ ra, để tìm mua chim về nuôi, bởi vì chim chết, đâu có ai cho thanh toán. Bây giờ anh coi đơn giản vậy, chúng tôi phải mất bảy năm gầy dựng hết sức vất vả mới thành công. Lúc đầu, chỉ mong sao, nó sống, rồi các loài chim sống với nhau được, làm sao không bị bệnh dịch, thức ăn cho từng loại ra sao, rồi làm sao cho nó làm tổ và đẻ được. Những chuyện như vậy, đối với các sở thú hoặc các nhà chuyên môn thì chẳng có gì khó. Nhưng, những người làm du lịch, những người lính trở về như chúng tôi thật là khó khăn. Bây giờ, thậm chí nhiều loài chim rất khó tính cũng dễ được như con công, gà đầy, giang sen, diên điển, quạ.

Quả thật, tôi thấy con giang sen đang nằm ỏ trên chạc ba cây, khá cao, chú ta ló cái đầu bằng bạc nhìn chúng tôi thật là dễ thương. Thấp thoáng hàng chục tổ chim đủ loại. Tôi biết, ở đây Hồ Duy Hùng trân trọng những bác sĩ, y sĩ, nghệ nhân, nhân viên chăm sóc chim, cây cảnh, vườn hoa ...

Tôi còn biết, công ti của anh rất quan tâm phát triển cơ sở vật chất ở các khu vui chơi, giải trí. Chẳng những, ở tại thành phố mà

còn ở khu du lịch Vàm Sát, huyện Cần Giờ. Nếu sau này đường tốt, hàng ngày người dân thành phố sẽ đến đây để hưởng không khí trong lành và thưởng ngoạn rừng thiên nhiên với hàng trăm loài chim, khỉ, cá sấu sống tự nhiên thật là tuyệt vời.

Đến Đầm Sen, hoa viên, hàng ngày, những hoạt động nhộn nhịp của kinh doanh, cùng với sự sôi nổi của các loại thể dục buổi sáng của người dân ở đây, tôi thật sự bị cuốn hút cái không khí lành mạnh, trong veo, đáng yêu của tập thể cán bộ, công nhân viên ở đây. Tôi quyết định trở lại câu hỏi không có chủ đề:

– Hùng, anh thấy thế nào?

– Tôi cũng như anh, chúng ta ráng sống xứng đáng.

Trời, không ngờ một câu hỏi không có chủ đề của tôi, Hồ Duy Hùng lại có câu trả lời tuyệt vời, cũng không có chủ đề cụ thể nào. Nhưng, tôi hiểu, để sống xứng đáng lại rất cụ thể, bằng những hành động hết sức cụ thể, cả những ý nghĩ cũng hết sức cụ thể. Tôi và anh đã từng cầm súng, làm người lính tiên phong trong chiến tranh, chắc chắn, chúng ta sẽ chẳng hổ thẹn trong hòa bình.

Trước khi kết thúc, tôi muốn trở lại câu chuyện nên duyên tác phẩm này, bắt nguồn từ một nhân vật thật là lạ, anh ta gây cho tôi ấn tượng rất mạnh, câu chuyện như sau:

Cuối tháng 10 năm 2000, tôi nhận được bức thư của một sĩ quan không quân chế độ cũ, viết bằng mực tím, trên loại giấy ca-rô khổ to. Anh ta muốn gặp tôi, chỉ mười, mười lăm phút, để trao cho tôi một tài liệu, có liên quan đến một sĩ quan không quân, đồng đội của tôi, bức thư viết:

"Kính gửi ông.

Cho đến tận hôm nay, khi bản thân đang trong tình cảnh khắc khoải, sống bên bờ cõi chết, do căn bệnh nan y, khởi phát, hành hạ xác thân, mà lòng vẫn mang nặng hoài bão, hoàn tất một tác phẩm cuối đời, nhằm cảnh tỉnh thế hệ trẻ với ba tệ nạn, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, vốn là một thảm họa, gieo rắc vô vàn bi thảm đối với tôi. Tôi vẫn lấy làm tiếc, nếu sự việc có thật, mang đầy chất huyền thoại của một người tình báo, người chiến sĩ cách mạng, bị chôn vùi dưới lớp bụi thời gian, không ai tái hiện được. Tự cảm thấy bản thân

mình, không thể nào thực hiện nổi và theo thiện ý của riêng cá nhân tôi, thì ông mới là người có đầy đủ khả năng, điều kiện để hoàn thành tác phẩm huyền thoại này. Tôi nghĩ rằng, với niềm hi vọng và niềm tin, ông sẽ hoàn thành điều mà tôi từng ôm ấp, nhưng biết rõ, tôi không thể nào thực hiện được ..."

Anh ta, hồi năm 1972 là hình cảnh lại quân sự, thuộc đại đội 24 của quân cảnh điều tra tư pháp, đồn trú tại Nha Trang. Anh ta được phân nhiệm tiến hành điều tra, hoàn chỉnh hồ sơ vụ việc, để chuyển giao lên tòa án quân sự Nha Trang, truy tố theo pháp luật, ba bị can với tội danh "tấn thất quân dụng". Nghĩa là, ba phi công thuộc sư đoàn 2 không quân, để mất chiếc trực thăng UH-1 tại hồ Xuân Hương, thành phố Đà Lạt vào cuối năm 1973, tôi hỏi khi đứng trước anh ta:

– Anh muốn gặp tôi?

– Dạ, tôi muốn gặp ông.

Anh ta nhìn tôi, tôi bắt gặp cặp mắt của một người bệnh khá nặng, để giải đáp điều thắc mắc của tôi, anh ta phân bua:

– Tôi bị bệnh nan y.

– Anh bệnh gì?

– Thưa, tôi bị nhiễm HIV, đã chuyển thành AIDS.

Tôi giật mình, thực ra tôi đã nghe nhiều về căn bệnh thế kỷ này. Tôi nhìn thấy những người bệnh trên phim, trên ảnh. Bây giờ con người thật, mầm bệnh chết người, tôi từng hoảng sợ, đang nằm trong con người đang ngồi trước mặt tôi. Tôi thấy anh ta cũng như những người bình thường, chỉ có ốm hơn, đôi mắt không còn thần sắc. Và, như vậy cuộc sống của anh ta, được đếm từng ngày, tôi nói:

– Tôi rất thông cảm với anh, có lẽ anh gặp tôi có điều gì cần nói.

– Dạ, tôi không sống quá một năm nữa, tôi biết, cho nên...

Anh ta nói ngập ngừng, mệt mỏi. Tôi cho người mang đến cho anh ta li nước cam. Uống vội một hớp, anh ta nói tiếp:

– Tôi muốn trao lại cho ông, những tài liệu về những người phi công phía quân lực Việt Nam cộng hòa, về vụ án chiếc UH-1 bị mất.

Tôi muốn biết người phi công, đã lái chiếc UH-1 bay đi, trên bờ hồ Xuân Hương năm ấy.

Tôi trả lời:

– Người phi công đã lấy cắp chiếc trực thăng của Mỹ, anh ấy là bạn của tôi, tên là Hồ Duy Hùng, sau giải phóng là đại úy quân đội nhân dân Việt Nam. Hiện nay anh ấy đang quản lí một doanh nghiệp khá lớn ... công ti du lịch Phú Thọ. Công ti có khu du lịch Đầm Sen nổi tiếng cả nước, có nhà hàng Phong Lan, có khách sạn Phú Thọ v.v... Rất tiếc, hôm nay không có hẹn, vào dịp khác, tôi sẽ dẫn anh đến thăm anh ấy ...

Anh ta nghĩ ngợi một lúc, rút ra trong cặp xách tài liệu trao cho tôi:

– Thưa ông, đây là những tài liệu của vụ án, tôi giao lại cho ông ...

– Anh yên tâm, tôi sẽ làm hết sức mình, để sớm hoàn thành tác phẩm về một con người, một thời làm cho bọn Mỹ hết sức lo lắng. Xin cảm ơn anh, tôi sẽ không phụ lòng của anh.

Anh ta đứng dậy chìa tay, tôi nắm lấy, để yên bàn tay mình trong lòng bàn tay anh ta. Anh ta hết sức ngạc nhiên, nhiều người đã tránh xa, hoảng sợ ... ít có người dám đến gần, nói gì đến bắt tay. Tôi thấy anh ta nhìn tôi với ánh mắt biết ơn. Còn tôi, trong lòng bàn tay, tôi cảm thấy, dường như máu trong người anh ta qua bàn tay chảy ngập ngừng, có lẽ, mạch máu có những con đập ngăn dòng máu, vốn cần phải chạy với tốc độ khá lớn để nuôi cơ thể. Nó ngăn máu, nó ngăn cả sự sống trong con người anh ta. Tôi biết, vì không kìm chế được mình, anh ta đã sống buông thả, sống gấp. Đến bây giờ, việc muốn làm đã không còn làm được. Con người ta, trượt dốc thì dễ, còn leo dốc, chiến thắng với chính mình, mới là điều cực kì khó khăn. Dù sao, ý tưởng về một hạt ngọc bị lớp bụi thời gian che lấp, anh ta đưa bàn tay gầy yếu của mình chùi nó, những vân thạch quý đã hiện ra và anh ta đã gửi gắm nó cho tôi. Tôi hết sức biết ơn.

Hết.